

Số/No.: 220../VTDK-KHĐT

Tp. HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2025
HCMC, March 28, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí/
PetroVietnam Transportation Corporation

- Mã chứng khoán/Stock code: PVT
- Địa chỉ/Address: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh/ Floor 2, PVFCCo Tower, 43 Mac Dinh Chi Street, Da Kao Ward, District 1, HCMC.
- Điện thoại/Tel: (84.28) 39111301 Fax: (84.28) 39111300
- Email: info@pvtrans.com

2. Nội dung công bố thông tin/ Content of disclosure:

Ngày 28/03/2025, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) đã ban hành Báo cáo thường niên năm 2024./ On March 28th, 2025 PetroVietnam Transportation Corporation (PVTrans) issued Annual Report 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 28/03/2025 tại đường dẫn: <https://www.pvtrans.com/> This information was published on PVTrans's website on March 28th, 2025, at the following link: <https://www.pvtrans.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. / We hereby certify that the information disclosed above is truthful, and we take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- HĐQT, BKS, TGĐ/BOD, BOS, CEO;
- Lưu VT, KHĐT, Ban TH/Archived;

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo thường niên 2024/ Annual report 2024;

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT
Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Nguyễn Hồng Vân



**PETROVIETNAM
PVTRANS**



VỮNG CHẮC NIỀM TIN
VÀNG PHÁT TRIỂN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



VỮNG CHẮC NIỀM TIN VÀNG PHÁT TRIỂN

Năm 2024 đánh dấu một bước tiến quan trọng của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) trên hành trình phát triển bền vững. Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, PVTrans vẫn duy trì sự ổn định, tối ưu hóa hoạt động, mở rộng quy mô, tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong ngành vận tải biển Việt Nam.

Lấy cảm hứng từ tinh thần chủ động, linh hoạt và vững vàng ấy, Báo cáo thường niên 2024 của PVTrans chọn chủ đề “Vững chắc niềm tin, vững vàng phát triển”.

“Vững chắc niềm tin”: Đây là niềm tin vào chiến lược quản trị đúng đắn, vào năng lực nội tại và sự đồng lòng của tập thể PVTrans. Đó cũng là cam kết của PVTrans với cổ đông, khách hàng, đối tác và người lao động, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững.

“Vững vàng phát triển”: Thể hiện khả năng thích ứng linh hoạt trước biến động thị trường, không ngừng mở rộng đội tàu, nâng cao chất lượng dịch vụ và áp dụng công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa hiệu quả vận hành.

Báo cáo thường niên năm nay không chỉ là một bản tổng kết mà còn như một hành trình nghệ thuật kể lại câu chuyện khát vọng của PVTrans. Vì vậy, phong cách thiết kế được xây dựng theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, sắp xếp khoa học, trực quan, giúp truyền tải thông tin mạch lạc và dễ tiếp cận, thể hiện sự vững chắc nhưng cũng không kém phần năng động.

- Tông màu chủ đạo: Xanh biển và trắng – thể hiện sự tin cậy, chuyên nghiệp và phát triển bền vững. Màu xanh biển tượng trưng cho lĩnh vực hàng hải, sự vững vàng và khát vọng vươn xa, trong khi màu trắng đại diện cho sự minh bạch, đổi mới và hướng tới chuẩn mực quốc tế.
- Hình ảnh biểu tượng: Lấy cảm hứng từ những con tàu hiện tại của PVTrans, được phác họa theo phong cách sketch đầy sáng tạo cùng với biểu tượng bánh lái xuất hiện như một điểm nhấn gợi mở về sự điều hướng, vươn xa trên các tuyến hải trình kết nối toàn cầu.
- Các thông điệp chủ đạo được gửi gắm qua mỗi chương như “Vững bước hành trình”, “Vững tin tiến bước”, “Vững chắc mục tiêu”, “Vững mạnh toàn diện”, “Vững bền gắn kết” và “Vững vàng phát triển” chính là những giá trị cốt lõi mà PVTrans luôn hướng tới và vun đắp qua thời gian.

Chúng tôi hy vọng cuốn Báo cáo thường niên 2024 sẽ mang đến cho quý độc giả một góc nhìn chân thật và sống động về hành trình vững vàng mà PVTrans đã đi qua và tiếp tục hướng đến.

*Trân trọng,
Ban Biên Tập*

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“Đối với Tôi, năm 2025 sẽ là một năm đầy biến động, thách thức nhưng cũng chứa đựng những cơ hội vàng cho những ai biết tận dụng. Đó không chỉ là thách thức từ những bất ổn thị trường mà còn là hành trình đối mặt với những vấn đề nội tại của doanh nghiệp, nơi bản lĩnh trí tuệ và tư duy đổi mới trở thành ngọn hải đăng dẫn đường. Thắng không kiêu – Bại không nản. Khi thế giới ngoài kia còn đầy bất ổn, hãy biến doanh nghiệp thành pháo đài vững chãi chúng ta mới có thể nhìn thấu được những cơ hội ẩn mình trong nghịch cảnh”

Vững chắc niềm tin VỮNG VÀNG PHÁT TRIỂN

Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên PVTrans,

58 tàu

gần 1,7 triệu DWT

Chúng ta vừa cùng nhau trải qua một năm 2024 đầy thử thách, khi nền kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều biến động phức tạp. Tăng trưởng chậm lại, lạm phát kéo dài và căng thẳng địa chính trị tiếp tục leo thang đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến thương mại quốc tế, làm đình trệ chuỗi cung ứng. Vận tải biển – huyết mạch của chuỗi cung ứng toàn cầu – cũng không nằm ngoài vòng xoáy đó. Giá cước vận tải trở sụt thất thường, các tiêu chuẩn hành hải quốc tế ngày càng khắt khe, trong khi áp lực chuyển đổi xanh đang trở thành yêu cầu tất yếu. Đứng trước những thách thức đó, các doanh nghiệp vận tải biển buộc phải thích ứng linh hoạt và đổi mới không ngừng để nắm bắt cơ hội phát triển.

Giữa đại dương đầy sóng gió, PVTrans cùng với các đơn vị thành viên (ĐVTV) đã tạo nên một đội tàu đoàn kết, kiên cường vượt sóng-vượt lên chính mình để tải về những thành công rực rỡ, thậm chí vượt xa những kỳ vọng đề ra.

Năm 2024, đánh dấu cột mốc 14 năm tăng trưởng hiệu quả liên tục của PVTrans với tổng doanh thu hợp nhất đạt 12.303 tỷ đồng, tăng 21% so với năm trước, Lợi nhuận trước thuế (LNTT) hợp nhất bứt phá lên 1.868 tỷ đồng, tăng trưởng 21%. Nộp NSNN hợp nhất đạt 645 tỷ đồng, đạt 182% kế hoạch. Đây đều là những con số kỷ lục chưa từng có trong lịch sử phát triển của PVTrans. Toàn bộ các ĐVTV đều kinh doanh có lãi, với 5/9 ĐVTV ghi nhận LNTT trên 100 tỷ đồng.

Năm 2024, PVTrans cũng đã tập trung công tác đầu tư mở rộng đội tàu với 8 tàu mới, nâng tổng số tàu lên **58 chiếc**, trọng tải gần **1,7 triệu DWT**, duy trì vị thế là **đơn vị vận tải hàng lỏng số 1 tại Việt Nam**. 90% đội tàu của PVTrans đang hoạt động hiệu quả tại các thị trường quốc tế, đặc biệt đã vươn xa đến khu vực Bắc Mỹ, châu Âu – nơi có tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hải khắt khe nhất. Cùng với đó, chúng tôi đã hoàn tất **tăng vốn điều lệ từ 3.236 tỷ đồng lên 3.560 tỷ đồng**, đảm bảo năng lực tài chính vững vàng, ổn định.

Thành tựu mà PVTrans đạt được trong năm 2024 cũng như trong suốt quá trình 22 năm hình thành phát triển theo Tôi không chỉ nhờ vào việc nắm bắt các cơ hội thị trường mà quan trọng hơn cả là bền bỉ xây dựng một hệ thống quản trị bài bản, chặt chẽ kết hợp với một tầm nhìn dài hạn và sự đổi mới không ngừng.

Ngay từ những ngày đầu gian khó, khi chỉ mới có 1 con tàu và khoảng 100 CBCNV, thuyền viên, PVTrans đã chú trọng việc xây dựng một hệ thống quản trị cấp tiến, không chỉ là công cụ vận hành mà còn là “bánh lái” giúp PVTrans thoát khỏi bờ vực phá sản và kiến tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển đến ngày hôm nay. Hệ thống quản trị của PVTrans luôn hướng tới mục tiêu hiệu quả, chặt chẽ, đồng thời phải linh hoạt, phù hợp với thực tế và mang đậm dấu ấn đặc thù của PVTrans. Hệ thống này được xây dựng trên ba trụ cột chính: quản trị hệ thống, quản trị nhân sự và tái cấu trúc linh hoạt theo thị trường đã làm nên con tàu PVTrans vững vàng trước những “con gió nghịch” của biển khơi.



Thứ nhất, hệ thống quản trị được coi như là bộ khung tàu – khung tàu càng vững chắc, con tàu càng chống chọi được với sóng gió. Chúng tôi đã thiết lập một nền tảng quản trị chặt chẽ với hệ thống quy chế, quy định phân cấp, phân quyền rõ ràng từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, đảm bảo sự vận hành xuyên suốt và kiểm soát hiệu quả. Hệ thống này vừa “mở đường” cho các đơn vị thành viên phát huy được tính linh hoạt, chủ động, tự chịu trách nhiệm nhưng cũng luôn đi đôi với việc kiểm tra, giám sát, định hướng từ xa của Tổng công ty. Bên cạnh đó, PVTrans cũng tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ vào quản lý, giám sát giúp nâng cao tính minh bạch, tối ưu hóa vận hành và hạn chế rủi ro.

Trong năm 2024, trước yêu cầu quản trị ngày một phức tạp khi quy mô tài sản và nguồn vốn không ngừng gia tăng, Tôi đã tập trung việc nâng cao hiểu biết và nhận thức của đội ngũ lãnh đạo chủ chốt về công tác quản trị công ty nhằm truyền tải kiến thức về tầm quan trọng của hệ thống quản trị tuân thủ, công bằng, minh bạch. Việc đề cao trách nhiệm giải trình, nâng cao vai trò giám sát, quản lý rủi ro, thực hành theo các nguyên tắc quản trị tốt là các yếu tố quan trọng giúp PVTrans thay đổi tư duy về quản trị hướng tới phát triển bền vững.



Thứ hai, quản trị nhân sự: Con người được ví như những chiếc đinh ốc – tuy nhỏ bé nhưng giữ vai trò tối quan trọng, đảm bảo cả con tàu vận hành trơn tru, mạnh mẽ. Ở PVTrans chúng tôi luôn coi trọng người tài, đề cao yếu tố năng lực, bản lĩnh, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc. Trong năm 2024, PVTrans tập trung đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự trẻ, xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu, luân chuyển công tác và nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo hiện hữu. Những nỗ lực này không chỉ giúp chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận mà còn xây dựng một đội ngũ vừa giàu kinh nghiệm thực tiễn, vừa thấm nhuần văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc PVTrans. Với “chiếc la bàn” định hướng, dẫn dắt từ thể hệ đi trước kết hợp với sức trẻ kế thừa đầy nhiệt huyết, PVTrans đang không ngừng tạo ra những “kháng thể” hữu hiệu giúp đối mặt với biến động của thị trường.

Điều khiến Tôi tự hào nhất trong công tác quản trị nhân sự ở PVTrans là chúng tôi đã xây dựng được văn hóa làm việc chuyên nghiệp, kỷ luật, khuyến khích phát triển năng lực chuyên môn cá nhân song song với xây dựng môi trường làm việc công bằng, chính trực là giá trị vô hình quan trọng góp phần tạo nên thành công của PVTrans.



Thứ ba, tái cấu trúc linh hoạt chính là cánh buồm – luôn sẵn sàng xoay chuyển để bắt kịp những luồng gió mới trên thị trường. Trong bối cảnh kinh tế và ngành vận tải biển năm 2024 thay đổi nhanh chóng, chúng tôi luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch, tối ưu hóa phương án kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh. Tái cấu trúc là việc làm thường xuyên tại PVTrans trong đó chúng tôi không những tập trung tái cấu trúc tài sản, thanh lý tài sản không còn phù hợp mà còn tái cấu trúc về tài chính, tận dụng thị trường vốn, lãi suất năm 2024 diễn biến thuận lợi, tái cấu trúc thị trường để thâm nhập thị trường “khó tính” hơn. Với kết quả như trên, PVTrans lần thứ tư được Forbes Việt Nam vinh danh trong “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2024”, lần thứ tư giành giải thưởng “Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á” do Asia Pacific Enterprise Awards trao tặng.

Những ngày cuối năm 2024 và đầu năm 2025, chúng ta đã chứng kiến những biến chuyển mạnh mẽ của chính trị và kinh tế toàn cầu, khi những làn sóng đổi thay bất ngờ ập đến, định hình lại cuộc chơi và tạo ra những thách thức mới.

"Theo Tôi, đón đầu xu hướng vận tải xanh, đầu tư đội tàu hiện đại, sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường, giảm phát thải CO₂ sẽ giúp PVTrans giữ vững vị thế cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển dài hạn."

TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM NĂM 2024

LẦN THỨ 4 GIÀNH GIẢI THƯỞNG DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC CHÂU Á

do Asia Pacific Enterprise Awards trao tặng

Thế giới đang bước vào một kỷ nguyên bất định, nơi những biến động không còn diễn ra theo những quy luật quen thuộc. Nếu như trước đây, chúng ta vẫn có thể dự báo và chuẩn bị cho những thay đổi trong một môi trường VUCA (Biến động – Không chắc chắn – Phức tạp – Mơ hồ), thì nay, bối cảnh toàn cầu đã dịch chuyển sang BANI (Mong manh – Lo lắng – Phi tuyến tính – Khó lý giải), nơi mà sự đứt gãy có thể xảy ra đột ngột, chuỗi nguyên nhân – kết quả không còn dễ dàng nhận diện và tâm lý thị trường bị chi phối bởi những yếu tố khó lường hơn bao giờ hết.

Năm 2025 được dự báo sẽ khó khăn hơn đối với các doanh nghiệp nói chung và với doanh nghiệp vận tải biển nói riêng.

Sau một chuỗi chu kỳ tăng trưởng liên tục suốt 14 năm qua, PVTrans có thể chấp nhận hy sinh các mục tiêu ngắn hạn trước mắt để thay đổi, thích ứng với tình hình mới nhằm hướng đến mục tiêu phát triển ổn định bền vững.

Với tâm thế đó, Tôi cho rằng đây không chỉ là thách thức mà còn là thời điểm để tái cấu trúc mô hình quản trị, thay đổi tư duy, cách làm,

tối ưu hóa vận hành, chuyển từ tăng trưởng nhanh sang phát triển bền vững. Sự chuyển dịch này không chỉ nhằm ứng phó với thị trường, mà còn giúp PVTrans tạo ra lợi thế cạnh tranh dài hạn, khi các yêu cầu về giảm phát thải nhà kính và công nghệ số hóa đang trở thành tiêu chuẩn mới trong ngành vận tải biển. PVTrans đã và đang từng bước áp dụng ESG, chuyển đổi số trong công tác quản lý quản trị, tích hợp ESG vào chiến lược phát triển của mình. Đón đầu xu hướng vận tải xanh, đầu tư đội tàu hiện đại, sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường, giảm phát thải CO₂ sẽ giúp PVTrans giữ vững vị thế cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển dài hạn.

Nhân dịp này, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các đối tác, nhà đầu tư, các cổ đông và tất cả các cán bộ công nhân viên, thuyền viên đã đồng hành cùng PVTrans trong suốt hành trình vừa qua và hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự tin cậy, ủng hộ mạnh mẽ từ Quý vị trong những bước đi sắp tới.

Chúc Quý vị luôn mạnh khỏe, luôn vững niềm tin cùng PVTrans vượt sóng và vươn tới những tầm cao mới!

Trân trọng,

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

PHẠM VIỆT ANH

MỤC LỤC

- 3 Lời mở đầu
- 4 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 8 Mục lục - Danh mục viết tắt

CHƯƠNG 1 THÔNG TIN CHUNG

- 12 Dấu ấn nổi bật năm 2024
- 14 Thông tin chung
- 16 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 18 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 22 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý
- 36 Các cột mốc lịch sử
- 38 Các giải thưởng
- 40 Định hướng phát triển

CHƯƠNG 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- 46 Điểm nổi bật về tài chính của PVTrans
- 48 Kết quả kinh doanh năm 2024
- 58 Tình hình tài chính
- 68 Cơ cấu cổ đông
- 70 Báo cáo quan hệ nhà đầu tư

CHƯƠNG 3 BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 76 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của tổng công ty
- 84 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

CHƯƠNG 4 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 112 Hội đồng Quản trị
- 127 Ban Kiểm soát
- 132 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS
- 138 Báo cáo quản trị rủi ro
- 148 Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty của PVTrans (Thẻ điểm quản trị - VNCG)

CHƯƠNG 5 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 164 Sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững
- 168 Xây dựng nguồn nhân lực bền vững
- 178 Trách nhiệm với cộng đồng

CHƯƠNG 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

A	ASXH	An sinh xã hội	N	NMLD	Nhà máy lọc dầu
B	BĐH	Ban Điều hành		NMLHD	Nhà máy lọc hóa dầu
	BKS	Ban Kiểm soát		NS<	Nhân sự và lương thưởng
C	CBCNV	Cán bộ công nhân viên		NSNN	Ngân sách Nhà nước
	CBTT	Công bố thông tin		Nhật Việt Trans	Công Ty CP Vận Tải Nhật Việt
	CTCĐS	Công tác chuyển đổi số	O	OFS	Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí
	CNG	Khí thiên nhiên nén	P	PTBV	Phát triển bền vững
	CSR	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp		PSM	Công ty dịch vụ quản lý tàu PSM
Đ	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông		Pacific	Công ty CP Dầu khí Thái Bình Dương
	ĐVTV/TT	Đơn vị thành viên/Trực thuộc		PVT Logistics	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
	Đông Dương	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương		Phương Nam	Công ty CP Vận tải Xăng Dầu Phương Nam
D	DWT	Trọng tải toàn phần của tàu		PVT Quảng Ngãi	Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi
E	ESG	Các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị		PVT Hà Nội	Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội
F	FSO	Kho nổi chứa và xuất dầu thô		PVTrans	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí
	FPSO	Kho nổi chứa, xử lý và xuất dầu thô		PTBV	Phát triển bền vững
G	Gas Shipping	Công Ty Cp Vận Tải Sản Phẩm Khí Quốc Tế	Q	QTRR	Quản trị rủi ro
	GRI	Sáng kiến báo cáo toàn cầu		QTCT	Quản trị công ty
H	HĐQT	Hội đồng quản trị	R	ROE	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
	HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh		ROI	Tỷ suất lợi nhuận trên đầu tư.
	HSE	An toàn, Sức khỏe và Môi trường	S	SXKD	Sản xuất kinh doanh
I	IR	Quan hệ nhà đầu tư	T	TB	Tiểu Ban
K	KCN	Khu công nghiệp		TC	Hợp đồng thuê tàu định hạn
	KT & QTRR	Kiểm toán và Quản trị rủi ro		TCKT	Tài chính kế toán
	KSNB	Kiểm soát nội bộ		TGD	Tổng giám đốc
L	LNG	Khí tự nhiên hóa lỏng		Thăng Long Maritime	Công Ty CP Hàng Hải Thăng Long
	LNTT	Lợi nhuận trước thuế	U	UB	Ủy ban
	LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng	V	VCSH	Vốn chủ sở hữu
M	MR	Tàu chở dầu loại trung bình		VHDN	Văn hóa doanh nghiệp
	MSCI	Chỉ số thị trường cận biên và mới nổi		VĐL	Vốn điều lệ
				VLCC	Tàu chở dầu thô siêu lớn
				VLGC	Tàu chở khí hóa lỏng siêu lớn

1. Thông tin chung

Dấu ấn nổi bật năm 2024	12
Thông tin chung	14
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	16
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý	22
Các cột mốc lịch sử	36
Các giải thưởng	38
Định hướng phát triển	40



VỮNG BƯỚC
Hành trình

Tháng 9

- Ban hành quy chế hoạt động của Tiểu Ban Kiểm Toán và Quản Trị Rủi Ro, giúp PVTrans củng cố cơ chế kiểm soát tài chính.
- PVTrans về đích trước thời hạn chỉ tiêu lợi nhuận, khẳng định sức mạnh hiệu quả tăng trưởng bền vững 14 năm liên tục!
- Tăng tốc mở rộng đội tàu – chào mừng 02 thành viên mới: tàu hàng rời PVT Topaz trọng tải 57.318 DWT và tàu chở khí LPG Hải Phòng Gas sức chở 5.000 CBM
- PVTrans liên tục thăng hạng trong Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2024 (Profit500), bứt phá vào Top 100, giữ vị trí 85 – tăng 15 bậc so với 2023.

Tháng 10

- PVTrans thành lập Ủy ban ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị) và Tổ Scorecard, thể hiện quyết tâm hướng đến phát triển bền vững và quản trị theo thông lệ tốt theo tiêu chuẩn quốc tế.
- PVTrans đầu tư 2 tàu dầu sản phẩm Valencia trọng tải 47.399DWT và tàu Pacific Pride trọng tải 45.000 DWT, góp phần gia tăng năng lực vận tải và mở rộng thị phần quốc tế.
- Dấu ấn vận tải Việt mang tên PVTrans lần thứ 4 liên tiếp được vinh danh tại giải thưởng quốc tế cho hạng mục Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á (APEA) 2024.

DẤU ẤN NỔI BẬT NĂM 2024

Tháng 1

- Khánh thành và bàn giao công trình nhà chức năng tại trường Tiểu học Hải Anh tại Nam Định. (PVTrans tài trợ 5 tỷ đồng).
- Thăng hạng 04 bậc lên vị trí 151 trong danh sách Top 500 Doanh nghiệp Lớn nhất Việt Nam 2024 (VNR500).
- PVTrans và 4 đơn vị thành viên xuất sắc chiếm 5/10 vị trí trong Top 10 Công ty Uy tín ngành Logistics 2024.

Tháng 2

- Tổ chức chương trình “Tết Thuyền viên – Người lao động” nhằm tri ân và động viên toàn thể cán bộ nhân viên, thuyền viên, tạo không khí ấm áp và đoàn kết trong dịp đầu xuân.

Tháng 3

- Củng cố năng lực vận tải, đầu tư tàu hàng rời PVT Gloria trọng tải 35.697 DWT

Tháng 11

- PVTrans chính thức ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban ESG, nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản trị bền vững.
- PVTrans thành lập tổ PR-IR nhằm tăng cường hiệu quả truyền thông và quản trị quan hệ với nhà đầu tư, tạo điều kiện cho sự minh bạch và niềm tin từ thị trường.
- PVTrans hoàn tất đầu tư tàu thứ 7 trong năm mang tên PVT Coral (57.255 DWT).

Tháng 12

- Hoạt động đầu tư trong năm 2024 khép lại với việc thành công tiếp nhận tàu hàng rời PVT Peridot trọng tải 57.359 DWT.
- PVTrans được vinh danh trong Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam ngành Logistics, ghi nhận nỗ lực xây dựng môi trường làm việc lý tưởng và văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp.

Tháng 8

- Tổ chức Teambuilding kết hợp đào tạo nhận thức An toàn hàng hải, thúc đẩy tinh thần đồng đội và nâng cao khả năng quản lý rủi ro, giúp cán bộ công nhân viên PVTrans làm việc hiệu quả và an toàn hơn.
- Năm thứ 4 được vinh danh trong Top 50 Công Ty Niềm Yết Tốt Nhất do Forbes Việt Nam bình chọn.

Tháng 7

- Tiếp tục chiến lược mở rộng và trẻ hóa đội tàu, PVTrans hoàn tất đầu tư tàu chở dầu hóa chất NV Apollo với trọng tải 21.300 DWT.

Tháng 4

- Tổ chức thành công Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 với sự đồng thuận cao từ các cổ đông.

Tháng 5

- Hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 3.236 tỷ đồng lên 3.560 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức giúp PVTrans nâng cao năng lực tài chính, chuẩn bị tốt hơn cho các dự án lớn trong tương lai.

Tháng 6

- Được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trao tặng giải thưởng Doanh Nghiệp Tiêu Biểu Vì Người Lao Động năm 2024, ghi nhận những đóng góp quan trọng trong việc nâng cao đời sống và phúc lợi cho người lao động.



THÔNG TIN CHUNG



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ PVTRANS
PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
Tên tiếng Anh:	PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION
Tên viết tắt:	PVTrans
Mã cổ phiếu:	PVT
Giấy CNĐKDN số:	0302743192
Vốn điều lệ (31/12/2024)	3.560.126.380.000 đồng
Vốn chủ sở hữu (31/12/2024)	10.389.474.545.148 đồng
Địa chỉ:	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	028.3911.1301
Fax:	028.3911.1300
Website:	www.pvtrans.com
Liên hệ:	info@pvtrans.com
Mã số thuế:	0302743192
Đơn vị kiểm toán:	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam



MÃ CỔ PHIẾU

PVT



TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TÂM NHÌN

PVTrans kiên định giữ vững vị thế là Tổng công ty vận tải biển, dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam, phát triển ổn định, bền vững và có năng lực cạnh tranh vượt trội. Từng bước tham gia đầu tư khai thác kho chứa, trạm, cảng hậu cần khi có cơ hội phù hợp nhằm hoàn thiện hệ sinh thái logistics và xây dựng những bước đi tiên phong trong vận tải LNG - nguồn năng lượng của tương lai. PVTrans phấn đấu trở thành một thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực và vươn tầm thế giới, sẵn sàng đón đầu mọi cơ hội và thử thách trên hải trình hội nhập.



SỨ MỆNH

Không ngừng tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, qua đó thúc đẩy tăng trưởng bền vững, đồng thời mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Mở rộng quy mô, nâng cao năng lực đội tàu và hướng tới tham gia chuỗi cung ứng vận tải biển quốc tế; Góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và cung cấp dịch vụ vận tải biển, dịch vụ hàng hải dầu khí an toàn, đáng tin cậy.

Chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, luôn quan tâm sâu sắc đến quyền lợi người lao động và lợi ích cộng đồng, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

An toàn hàng hải là nền tảng, PVTrans luôn tuân thủ các tiêu chuẩn hàng hải quốc tế, không ngừng nâng cao chất lượng đội tàu và đào tạo đội ngũ thuyền viên tinh nhuệ, hướng tới sự an toàn và chuyên nghiệp cho mỗi chuyến hải trình.

Trách nhiệm và kỷ cương là nguyên tắc, mỗi cá nhân tận tâm với công việc, tuân thủ pháp luật, minh bạch trong hành động, góp phần xây dựng tổ chức vững chắc.

Hiệu quả là mục tiêu, PVTrans tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng suất, không ngừng cải tiến để tạo ra giá trị thực, hài hòa lợi ích của khách hàng, cổ đông và người lao động.

Đoàn kết và nghĩa tình là sức mạnh, PVTrans đề cao sự hợp tác, sẻ chia, tri ân thế hệ đi trước, xây dựng môi trường làm việc nhân văn, gắn kết và phát triển cùng nhau.

Khát vọng, trí tuệ và đổi mới là động lực, PVTrans không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, thích ứng linh hoạt để nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo ra giá trị bền vững.

Trách nhiệm với cộng đồng và môi trường là cam kết, PVTrans phát triển gắn liền với lợi ích xã hội, bảo vệ môi trường và đóng góp cho sự thịnh vượng chung của đất nước.

NGÀNH NGHỀ, ĐỊA BÀN KINH DOANH

Khởi nguồn với sứ mệnh vận chuyển dầu thô phục vụ thị trường nội địa, PVTrans đã không ngừng vươn xa, phát triển ngành nghề và mở rộng địa bàn kinh doanh, trở thành doanh nghiệp vận tải biển hàng đầu Việt Nam. PVTrans đang cung cấp dịch vụ vận tải hàng hải đa dạng, từ dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, khí hóa lỏng (LPG) và hàng rời cùng những dịch vụ kỹ thuật hàng hải chuyên biệt khác.

NGÀNH NGHỀ

• Vận chuyển dầu sản phẩm:

Thực hiện vận chuyển các sản phẩm dầu mỏ đã qua chế biến như xăng, dầu diesel và các sản phẩm khác đến các thị trường trong và ngoài nước.



• Vận chuyển dầu thô:

Cung cấp dịch vụ vận tải dầu thô từ các giàn khoan đến các nhà máy lọc dầu, đảm bảo an toàn và hiệu quả.



• Vận chuyển hóa chất:

Cung cấp dịch vụ vận tải các loại hóa chất công nghiệp, đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn nghiêm ngặt và yêu cầu đặc thù của từng loại hàng hóa.



• Vận tải khí hóa lỏng (LPG):

Chuyên chở khí hóa lỏng bằng đội tàu chuyên dụng, đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng tăng của thị trường.



• Vận tải hàng rời:

Cung cấp dịch vụ vận tải các loại hàng hóa rời như than, quặng, ngũ cốc và các nguyên liệu thô khác, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí cho khách hàng.



• Dịch vụ hàng hải và logistics:

Cung cấp giải pháp logistics về hàng hải một cách toàn diện, từ dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng thuyền viên đến quản lý vận hành tàu, quản lý kỹ thuật tàu và dịch vụ hàng hải khác.



• Dịch vụ kỹ thuật dầu khí:

Cung cấp các dịch vụ vận hành, bảo dưỡng (O&M) cho các công trình dầu khí biển, bao gồm tàu FSO/FPSO, giàn khai thác dầu khí. PVTrans đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định, đồng thời cung cấp các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu như sửa chữa, kiểm định và nâng cấp hệ thống thiết bị theo tiêu chuẩn quốc tế.

Tổng số lượng tàu
đang hoạt động là

58 tàu

Tổng trọng tải

~1.7 triệu DWT

03

TÀU DẦU THÔ



06

TÀU DẦU SẢN PHẨM



18

TÀU HÓA CHẤT



01

FSO/FPSO



12

TÀU HÀNG RỜI



18

TÀU LPG



ĐỊA BÀN KINH DOANH

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

PVTrans chiếm 100% thị phần vận chuyển dầu thô và LPG nội địa, phục vụ các nhà máy lọc dầu tại Việt Nam như Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn. Ngoài ra, Tổng công ty còn vận chuyển khoảng 30% thị phần xăng dầu nội địa, góp phần đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường trong nước. Với lợi thế đội tàu hiện đại và năng lực vận hành chuyên nghiệp, PVTrans đóng vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng năng lượng quốc gia.

HÀ NỘI

- PVTrans Hà Nội
- Đông Dương

QUẢNG NGÃI

- PVTrans Quảng Ngãi

TP. HỒ CHÍ MINH

- Pacific
- PVT Logistics
- NVTrans
- Phương Nam
- Gas Shipping
- Hàng Hải Thăng Long
- PSM

VÙNG TÀU

- OFS
- PPS

PVTrans chiếm

100%

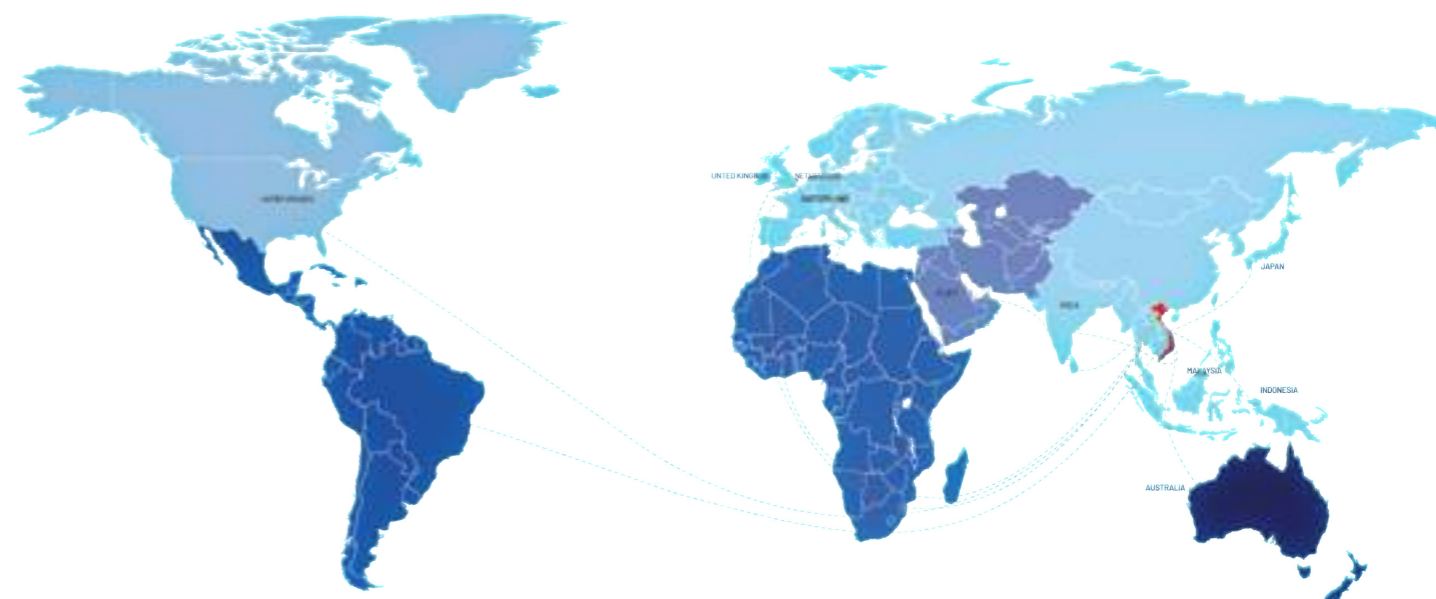
THỊ PHẦN VẬN CHUYỂN
DẦU THÔ VÀ LPG NỘI ĐỊA

30%

THỊ PHẦN VẬN CHUYỂN
XĂNG DẦU NỘI ĐỊA

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

90% đội tàu của PVTrans đang hoạt động trên các tuyến quốc tế, phục vụ khách hàng tại nhiều khu vực trên thế giới. Với chiến lược mở rộng và trẻ hóa đội tàu, PVTrans không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn, kỹ thuật khắt khe mà còn tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường vận tải biển toàn cầu. PVTrans đang hướng tới mở rộng hoạt động tại các thị trường khó tính hơn như Châu Âu, Bắc Mỹ, khẳng định vị thế doanh nghiệp vận tải biển uy tín, đẳng cấp quốc tế.



90%

ĐỘI TÀU CỦA PVTRANS
ĐANG HOẠT ĐỘNG TRÊN
CÁC TUYẾN QUỐC TẾ

HỒ CHÍ MINH

- Công ty CP Dầu khí Thái Bình Dương
- Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
- Công ty CP Vận tải Nhật Việt
- Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam
- Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế
- Công ty CP Hàng hải Thăng Long
- Công ty Dịch vụ Quản lý tàu PSM

HÀ NỘI

- Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội
- Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

QUẢNG NGÃI

- Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi

VÙNG TÀU

- Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí
- Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC

SINGAPORE

- PV Keez Pte. Ltd

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

PVTrans là doanh nghiệp đại chúng quy mô tầm trung (Midcap), niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) với mã cổ phiếu PVT. Cơ cấu sở hữu của PVTrans bao gồm Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) nắm giữ 51% vốn điều lệ, phần còn lại thuộc về các cổ đông tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Tính đến tháng 3/2025, PVTrans có hơn 20.000 cổ đông.

PVTrans hoạt động theo mô hình Tổng công ty Mẹ - Con, tuân thủ quy định tại Khoản 1a Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, với cơ cấu quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của quản trị doanh nghiệp bền vững, năm 2024, HĐQT PVTrans đã chủ động xây dựng nền tảng 'nội lực vững vàng' bằng việc thành lập Ủy ban Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), từng bước chuẩn hóa các hoạt động của Tổng công ty theo các thông lệ tốt nhất, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và nâng tầm chiến lược dài hạn. PVTrans cũng đã chọn lọc và áp dụng các nguyên tắc quản trị tiên tiến theo Thẻ điểm Quản trị Công ty (VN Corporate Governance Scorecard), đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và khả năng cạnh tranh trong bối cảnh thị trường ngày càng khắt khe.

BỘ MÁY TỔ CHỨC



HĐQT của PVTrans gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, đảm bảo tuân thủ yêu cầu tối thiểu về tỷ lệ thành viên độc lập trong HĐQT. Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành và không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, giúp phân định rõ ràng giữa chức năng giám sát và điều hành doanh nghiệp.



HĐQT cũng đề cao sự đa dạng trong đội ngũ lãnh đạo với sự tham gia của 02 thành viên nữ, phản ánh cam kết của PVTrans trong việc từng bước thúc đẩy cân bằng giới và tạo môi trường quản trị toàn diện, hiệu quả. Tất cả thành viên HĐQT đều đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty và được cấp chứng nhận, đảm bảo năng lực quản trị theo các chuẩn mực hiện đại. Không có thành viên nào trong HĐQT đồng thời giữ chức vụ tại hơn 05 doanh nghiệp khác, hạn chế xung đột lợi ích và tập trung vào hoạt động của PVTrans.



Về cơ chế giám sát, PVTrans vận hành theo cơ chế có Ban Kiểm soát (BKS) tuân thủ Luật Doanh nghiệp, trong đó Trưởng BKS là thành viên chuyên trách, không kiêm nhiệm chức danh khác tại Tổng công ty. Để đảm bảo tính độc lập trong giám sát tài chính và kiểm toán, không có thành viên nào trong BKS làm việc tại bộ phận tài chính, kế toán của PVTrans, giúp tăng cường minh bạch và hiệu quả kiểm soát rủi ro.

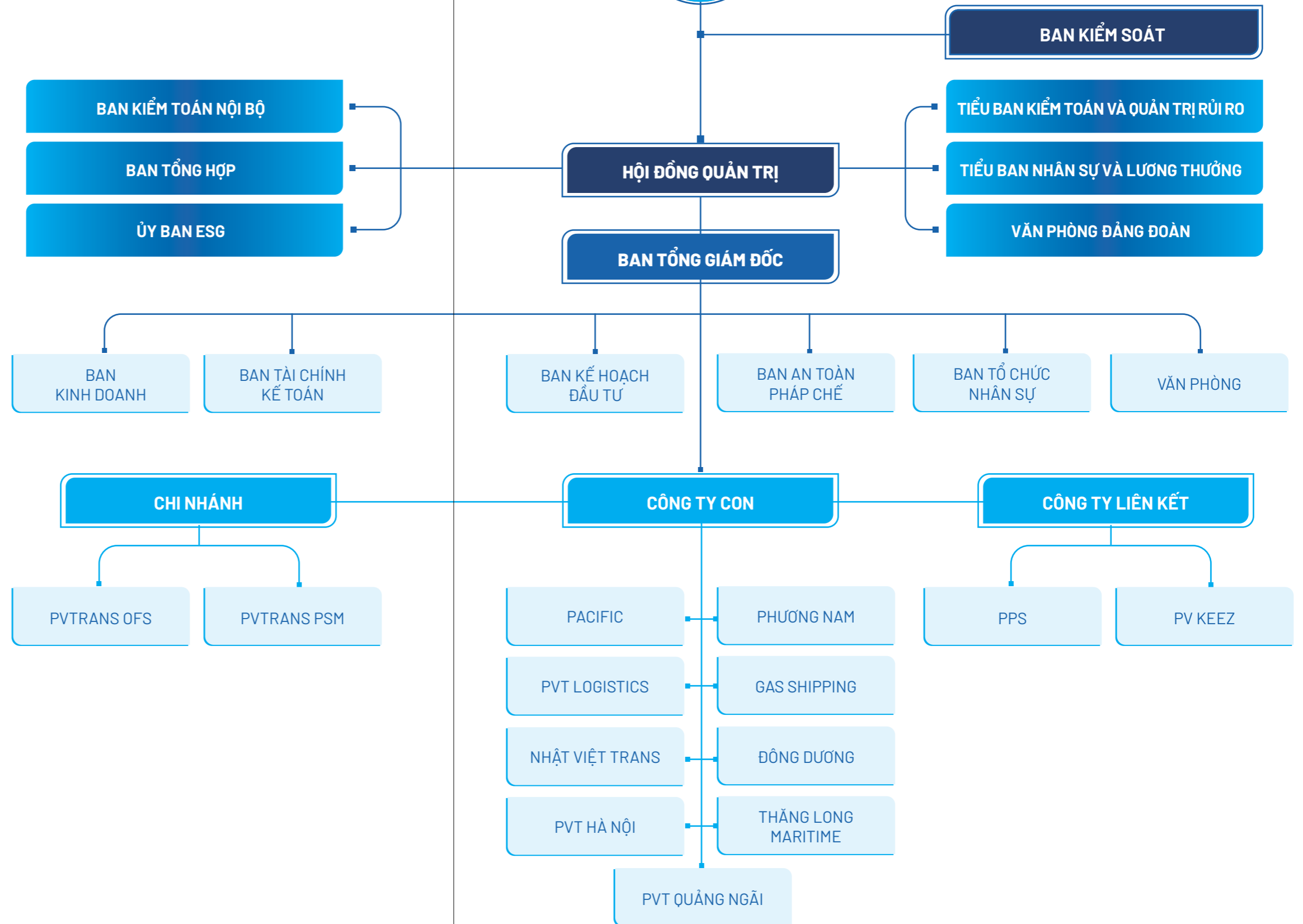
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Để vận hành một cách hiệu quả và bền vững, PVTrans đã xây dựng một cơ cấu tổ chức chặt chẽ, linh hoạt, vừa tuân thủ Luật Doanh nghiệp, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh thị trường đầy biến động.

Đại hội đồng Cổ đông – cơ quan quyền lực cao nhất, quyết định các vấn đề chiến lược và định hướng phát triển của Tổng công ty. HĐQT chịu trách nhiệm quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động kinh doanh được thực hiện đúng chiến lược đã đề ra. Để hỗ trợ công tác quản trị, HĐQT có các ban trực thuộc gồm Ban Tổng hợp, Ban Kiểm toán nội bộ, Ủy ban ESG, Tiểu ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng, nhằm đảm bảo sự minh bạch, kiểm soát rủi ro hiệu quả và vận hành doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn quản trị tốt nhất. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, thể hiện tính minh bạch và tuân thủ trong quản trị doanh nghiệp.

Ban Tổng Giám đốc điều hành trực tiếp các hoạt động sản xuất kinh doanh, được hỗ trợ bởi 6 Ban chức năng tại công ty mẹ. PVTrans hiện có 2 chi nhánh, 9 công ty con và 2 công ty liên kết, tạo nên một hệ sinh thái vững mạnh và linh hoạt.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG PHẠM VIỆT ANH Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Không tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
- Cử nhân Kinh tế
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng quản trị (VIOD)
- Giảng dạy về Quản trị Doanh nghiệp tại Viện Thành viên HĐQT (VIOD)

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Phạm Việt Anh có hơn 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải, dầu khí và quản lý điều hành.

Quá trình công tác:

- Ông Phạm Việt Anh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí. Ông bắt đầu sự nghiệp từ năm 1992 với 3 năm công tác tại 2 Tập đoàn dầu khí lớn là Công ty Dầu khí BP (Anh) và Công ty Dầu khí MJC (Mobil Japan Consortium). Từ năm 1995, Ông trải qua các vị trí Phó phòng, Trưởng phòng, Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty PTSC Marine và công ty PTSC Production (PPS).
- Từ năm 2005, ông đảm nhiệm vai trò Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Đến năm 2007, Ông là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PVTrans. Giai đoạn 2009-2010, Ông giữ chức Tổng giám đốc PVGas, Phó Chủ tịch HĐQT PTSC.
- Từ năm 2011 đến 2021, ông tiếp tục đảm nhận vai trò thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PVTrans.
- Từ tháng 6/2021 đến nay, ông là Chủ tịch HĐQT PVTrans.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác:

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Không



ÔNG NGUYỄN DUYÊN HIẾU Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản lý hàng hải
- Kỹ sư Địa chất dầu khí
- Cử nhân Kinh tế
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị (VIOD)

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Nguyễn Duyên Hiếu có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải và vận tải.

Quá trình công tác:

- Ông Nguyễn Duyên Hiếu bắt đầu làm việc tại PTSC từ năm 1997, trải qua các vị trí chuyên viên, quản lý hành chính. Từ năm 2004, ông giữ chức Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Dịch vụ Dầu khí Thái Bình.
- Sau đó, Ông lần lượt đảm nhiệm các vị trí Giám đốc PVTrans Hà Nội, Chủ tịch Petrotrans, Phó Tổng giám đốc PVGas Trading và PVGas South.
- Từ năm 2011-2015, Ông là Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Cửu Long; Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Gas Shipping (2015-2018). Giai đoạn 2018 - 2021, ông là Phó Tổng giám đốc PVTrans, đồng thời đảm nhiệm vị trí Ủy viên HĐQT tại Công ty Gas Shipping và Chủ tịch HĐQT PVTrans Hà Nội.
- Từ tháng 6/2021 đến nay, Ông là Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc PVTrans.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác:

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Không



BÀ NGUYỄN LINH GIANG Ủy viên HĐQT (Không tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Cử nhân Kinh tế
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị (VIOD)

Kinh nghiệm làm việc:

Bà Nguyễn Linh Giang có hơn 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán kiểm toán.

Quá trình công tác:

- Bà Nguyễn Linh Giang bắt đầu làm việc tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam từ năm 2000, sau đó giữ vị trí Phó Ban TCKT tại PVTrans từ 2007-2010. Giai đoạn 2010 - 2012, bà là Giám đốc Quan hệ Khách hàng tại Standard Chartered Việt Nam.
- Từ năm 2012, bà đảm nhiệm các vị trí Trưởng Ban Kiểm toán Nội bộ PVTrans, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Gas Shipping và kiêm nhiệm các chức vụ Chủ tịch HĐQT tại Công ty Nhật Việt Trans và Ủy viên HĐQT Công ty Phương Nam.
- Giai đoạn 2017 đến 2021, bà là Phó Tổng giám đốc PVTrans.
- Từ tháng 6/2021 đến nay, bà là Ủy viên HĐQT PVTrans kiêm Chủ tịch HĐQT Nhật Việt Trans.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác:

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Nhật Việt (công ty con của PVTrans)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

ÔNG NGUYỄN ĐÌNH THANH Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (Tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ Kỹ thuật
- Kỹ sư điều khiển tàu biển
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị (VIOD)

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Nguyễn Đình Thanh có hơn 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải và vận tải biển.



Quá trình công tác:

- Ông Nguyễn Đình Thanh bắt đầu sự nghiệp tại Công ty Vận tải Dầu khí Việt Nam từ năm 1996, lần lượt đảm nhiệm các vị trí quản lý tại chi nhánh Hà Nội. Từ năm 2006, ông giữ chức Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại TP.HCM, sau đó trở thành Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
- Giai đoạn 2015 - 2022, ông là Phó Tổng giám đốc PVTrans, đồng thời giữ chức Chủ tịch HĐQT tại Công ty PVTrans Quảng Ngãi và Công ty Phương Nam
- Từ tháng 6/2022 đến nay, ông là Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc PVTrans, đồng thời tiếp tục giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Phương Nam.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác:

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam (công ty con của PVTrans)

ÔNG HOÀNG ĐỨC CHÍNH Ủy viên HĐQT (Không tham gia Ban Điều hành)

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản lý và khai thác tàu biển
- Kỹ sư điều khiển tàu biển/ Kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị (VIOD)

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Hoàng Đức Chính có hơn 32 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải và vận tải biển.



Quá trình công tác:

- Ông Hoàng Đức Chính khởi đầu sự nghiệp tại Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển (Vitranschart) năm 1992, sau đó công tác tại Inlaco Sài Gòn và Công ty Vận tải Dầu khí. Từ năm 2008, ông đảm nhiệm vị trí Phó Ban Khai thác PVTrans, đồng thời là Giám đốc Công ty Phương Nam.
- Giai đoạn 2010 - 2021, ông giữ các vị trí Giám đốc, Chủ tịch tại Công ty PVT Logistics và Công ty Pacific.
- Từ tháng 6/2022 đến nay, ông là Ủy viên HĐQT PVTrans, đồng thời giữ chức Giám đốc Công ty Pacific.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác:

- Công ty niêm yết: Giám đốc CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (công ty con của PVTrans)
- Công ty chưa niêm yết: Không

BÀ NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG Ủy viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị Dự án
- Cử nhân kinh tế
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị (VIOD)

Kinh nghiệm làm việc:

Bà Nguyễn Thị Thu Hường có hơn 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.



Quá trình công tác:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hường bắt đầu sự nghiệp tại Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí năm 1996, sau đó công tác tại Ban chuẩn bị đầu tư và Ban Xây dựng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Từ năm 2009, bà giữ các vị trí quản lý tại Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam, bao gồm Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên HĐQT.
- Từ tháng 6/2022 đến nay, bà là Ủy viên HĐQT độc lập của PVTrans.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác:

- Công ty niêm yết: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Petrocons
- Công ty chưa niêm yết: Không

ÔNG ĐOÀN ĐÌNH THÁI Ủy viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1956

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ địa chất thăm dò
- Kỹ sư địa chất

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Đoàn Đình Thái có hơn 45 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, thương mại. Gần đây, ông đã hoàn thành chương trình Quản trị Công ty (DCP) do VIOD tổ chức.



Quá trình công tác:

- Ông Đoàn Đình Thái khởi đầu sự nghiệp tại Công ty Thiết kế Dầu khí năm 1978, sau đó công tác tại Ban Quản lý các công trình Dầu khí Vũng Tàu và Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.
- Từ năm 1992, ông đảm nhiệm các vị trí chuyên viên và quản lý tại Tổng công ty Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam, trong đó có vai trò Trưởng phòng Thương mại và Phó Chánh Văn phòng Thẩm định Thầu.
- Giai đoạn 2009-2016, ông giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD), sau đó là Trưởng Ban Quản lý Đấu thầu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Từ tháng 6/2022 đến nay, ông là Ủy viên HĐQT độc lập của PVTrans.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác:

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Không

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ÔNG NGUYỄN DUYÊN HIẾU

Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản lý hàng hải
- Kỹ sư Địa chất dầu khí/Cử nhân QLĐN
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị (VIOD)

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Nguyễn Duyên Hiếu có hơn 27 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải và vận tải.



Quá trình công tác: Xem chi tiết tại mục giới thiệu về HĐQT

ÔNG NGUYỄN ĐÌNH THANH

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ Kỹ thuật
- Kỹ sư điều khiển tàu biển
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị (VIOD)

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Nguyễn Đình Thanh có hơn 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải và vận tải biển.



Quá trình công tác: Xem chi tiết tại mục giới thiệu về HĐQT

ÔNG LÊ MẠNH TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Kinh tế Hóa chất
- Cử nhân Tài chính Kế toán
- Chứng chỉ Thành viên Hội đồng Quản trị (VIOD)

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Lê Mạnh Tuấn có hơn 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế hoạch, kinh doanh và đầu tư trong và ngoài ngành dầu khí.



Quá trình công tác:

- Ông Lê Mạnh Tuấn bắt đầu sự nghiệp vào năm 1992 tại Công ty Xây dựng 25/3, Bộ Tư lệnh Công Binh. Từ năm 1998, ông đảm nhiệm các vị trí quản lý tài chính - kế hoạch tại Công ty Điện báo Điện thoại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đồng thời kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam.
- Gia nhập PVTrans từ năm 2008, ông từng là Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty PVT Logistics, Ủy viên HĐQT PVTrans và Giám đốc Công ty Pacific.
- Từ tháng 5/2022, ông giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc PVTrans, đồng thời kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Pacific và Công ty Đông Dương.

ÔNG NGUYỄN VIỆT LONG

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Hàng hải
- Quản trị Doanh nghiệp

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Nguyễn Việt Long có hơn 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải biển, hàng hải và dầu khí.



Quá trình công tác:

- Ông Nguyễn Việt Long bắt đầu sự nghiệp tại PTSC Marine từ năm 1992, trải qua các vị trí từ thuyền viên, giám sát điều độ đến quản lý cấp cao. Ông từng giữ chức Giám đốc tại các công ty dịch vụ thuộc PTSC và sau đó là Phó Tổng giám đốc PTSC.
- Từ năm 2012, ông đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo như Phó Bí thư và Thành viên HĐQT tại PV EIC (nay là Tổng công ty PVMR), Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí (2015-2018) kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Thăng Long Maritime (2018-2023).
- Từ tháng 10/2018 đến nay, ông là Phó Tổng giám đốc PVTrans, đồng thời kiêm nhiệm Chủ tịch HĐQT Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Khai thác Dầu khí từ năm 2020.

ÔNG NGUYỄN QUỐC THỊNH

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế
- Cử nhân Luật

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Nguyễn Quốc Thịnh có hơn 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.



Quá trình công tác:

- Ông Nguyễn Quốc Thịnh từng giữ nhiều vị trí quản lý tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, bao gồm Phó Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư, Phó Trưởng Ban Đầu tư Phát triển và Chánh Văn phòng Đảng ủy Tập đoàn.
- Ông cũng có nhiều năm gắn bó với công tác Đoàn và Công đoàn ngành Dầu khí, qua vị trí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- Từ năm 2018, ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc PVTrans và từ năm 2022, kiêm nhiệm Chủ tịch Công đoàn PVTrans.

ÔNG HỒ SĨ THUẬN

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1978

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh Quốc tế
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Kinh nghiệm làm việc:

Ông Hồ Sĩ Thuận có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải, logistic.



Quá trình công tác:

- Ông Thuận bắt đầu sự nghiệp năm 2000 tại Công ty CP Vận tải và Lai dất Tàu biển Falcon, trải qua các vị trí từ chuyên viên đến Phó Giám đốc phụ trách Thương mại và Khai thác. Từ năm 2007, ông chuyển công tác tại Vinalines Hochiminh, đảm nhiệm vai trò Trưởng phòng rồi Phó Giám đốc.
- Năm 2012, ông gia nhập PVTrans, giữ chức Trưởng Ban Kinh doanh, đồng thời là Ủy viên HĐQT tại Công ty Gas Shipping và Công ty Phương Nam. Năm 2018, tại PVTrans, ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc PVT Logistics, kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty PVTrans Hà Nội từ 2021.
- Tháng 12/2024, ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc PVTrans.

BAN KIỂM SOÁT

Kinh nghiệm làm việc:

Bà Trương Thị Anh Đào có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí, tài chính, thương mại.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác:

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Không



BÀ TRƯƠNG THỊ ANH ĐÀO

Trưởng Ban Kiểm Soát (Chuyên trách)

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Bà Trương Thị Anh Đào bắt đầu sự nghiệp tại Công ty Thương mại Dầu khí Petechim năm 1994, sau đó công tác tại Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đảm nhiệm các vị trí chuyên viên và Phó Trưởng Ban Quản lý Đầu thầu.
- Từ năm 2015 đến 2021, bà là Phó Tổng giám đốc Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông, đồng thời là Ủy viên Ban Chấp hành Công ty.
- Từ tháng 6/2021 đến nay, bà giữ chức Trưởng BKS của PVTrans.



NGÔ THỊ THU LINH

Thành Viên Ban Kiểm Soát (Kiêm nhiệm)

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Luật
- Cử nhân tiếng Anh
- Cử nhân Thương mại quốc tế

Kinh nghiệm làm việc:

Bà Ngô Thị Thu Linh có hơn 24 năm trong lĩnh vực pháp chế.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác:

- Công ty niêm yết: Trưởng phòng Pháp chế và Đối ngoại, Tổng công ty Viglacera
- Công ty chưa niêm yết: Không

Quá trình công tác:

- Bà Ngô Thị Thu Linh bắt đầu làm việc tại Cục Hàng không Việt Nam từ năm 1994, sau đó đảm nhiệm vai trò chuyên viên tại Vụ Vận tải – Bộ Giao thông Vận tải.
- Từ năm 2009, bà tiếp tục công tác trong lĩnh vực pháp chế tại Tổng công ty Viglacera, Tập đoàn Sun Group và HB Group. Bà cũng từng là Giám đốc Công ty Luật TNHH An Thịnh.
- Từ năm 2020 đến nay, bà là Trưởng phòng Pháp chế và Đối ngoại của Tổng công ty Viglacera – CTCP, đồng thời giữ chức Thành viên BKS PVTrans.



Kinh nghiệm làm việc:

Bà Nguyễn Thị Nhung có hơn 28 năm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

Chức vụ kiêm nhiệm tại các công ty khác:

- Công ty niêm yết: Không
- Công ty chưa niêm yết: Không

Quá trình công tác:

- Bà Nguyễn Thị Nhung bắt đầu làm việc tại Công ty Kinh doanh Tổng hợp Hà Nội từ năm 1995, sau đó lần lượt giữ chức Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Thể thao Động Lực, Công ty CP Thiết bị Công nghiệp và Xây dựng, Công ty TNHH Máy Xây dựng và Công nghiệp.
- Từ năm 2007, bà công tác tại Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng, trải qua nhiều vị trí từ Kế toán tổng hợp, Phó Kế toán trưởng đến Kế toán trưởng, đồng thời đảm nhiệm các vai trò lãnh đạo trong Đảng bộ và Công đoàn.
- Từ năm 2020, bà công tác tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, phụ trách quản lý vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác.
- Từ tháng 6/2022 đến nay, bà là Kiểm soát viên tại PVTrans, đồng thời tiếp tục giữ chức Trưởng phòng tại Ban Tài chính Kế toán, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

BÀ NGUYỄN THỊ NHUNG

Thành Viên Ban Kiểm Soát (Kiêm nhiệm)

Năm sinh: 1974

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kế toán Tài chính
- Cử nhân Quản trị Du lịch, Khách sạn



CÔNG TY CON/LIÊN KẾT

CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG



- Ngày thành lập: 28/01/2008
- Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, HCM
- Vốn điều lệ: 1.037.024.520.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: vận tải dầu thô, cung cấp dịch vụ cho thuê tàu biển tại thị trường trong và ngoài nước bao gồm tàu chứa xuất dầu thô FSO và tàu chở dầu thô Aframax.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 64,92%

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU PHƯƠNG NAM



- Ngày thành lập: 11/04/2008
- Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, HCM
- Vốn điều lệ: 582.565.080.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: vận tải xăng dầu, dầu sản phẩm trong nước và quốc tế; quản lý và khai thác các tàu dầu/hóa chất cỡ trung bình từ 20.000 DWT trở lên trên các tuyến quốc tế
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 69,63%

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT



- Ngày thành lập: 20/04/2007
- Trụ sở chính: P806, lầu 8 Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Quận 1, HCM
- Vốn điều lệ: 660.959.660.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác các tàu dầu/hóa chất cỡ vừa khoảng 13.000-20.000 DWT và tàu hàng rời trên các tuyến quốc tế; cung cấp dịch vụ quản lý kỹ thuật, đào tạo, cấp chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 51,87%

CÔNG TY CP VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ



- Ngày thành lập: 24/12/2007
- Trụ sở chính: Tầng 13 - Tòa nhà Sofic, Số 10 Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, Tp. Thủ Đức
- Vốn điều lệ: 613.792.650.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Vận chuyển khí hóa lỏng trong nước, cung cấp dịch vụ cho thuê tàu chở khí hóa lỏng và dầu/hóa chất trên các tuyến quốc tế.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 67,98%

CÔNG TY CP VẬN TẢI NHẬT VIỆT



- Ngày thành lập: 08/05/2009
- Trụ sở chính: 151 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Quận 1, HCM
- Vốn điều lệ: 1.154.999.890.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Vận chuyển khí hóa lỏng trong nước; cung cấp dịch vụ quản lý tàu, dịch vụ cho thuê tàu chở khí hóa lỏng và hàng rời trên các tuyến quốc tế.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 51,00%

CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ HÀ NỘI



- Ngày thành lập: 26/11/2010
- Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Oriental, Số 324 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Vốn điều lệ: 358.388.340.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ vận tải hàng rời và vận tải dầu/hóa chất.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 50,50%

CÔNG TY CP HÀNG HẢI THĂNG LONG



- Ngày thành lập: 26/11/2010
- Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, HCM
- Vốn điều lệ: 231.232.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ vận chuyển dầu hóa chất, hàng rời và dịch vụ hàng hải dầu khí.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 99,85%

CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG



- Ngày thành lập: 25/07/2007
- Trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 164.931.720.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ vận tải vận tải dầu/hóa chất size vừa và nhỏ, vận tải đường bộ, dịch vụ cho thuê xe bồn CNG.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 54,08%

CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI



- Ngày thành lập: 07/12/2010
- Trụ sở chính: Lô CN08, đường số 6, KCN Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải, kinh doanh chiết nạp LPG chai và vận chuyển hạt nhựa bằng đường bộ.
- Tỷ lệ sở hữu của PVTrans: 50,67%

CÔNG TY DỊCH VỤ KHAI THÁC DẦU KHÍ PTSC



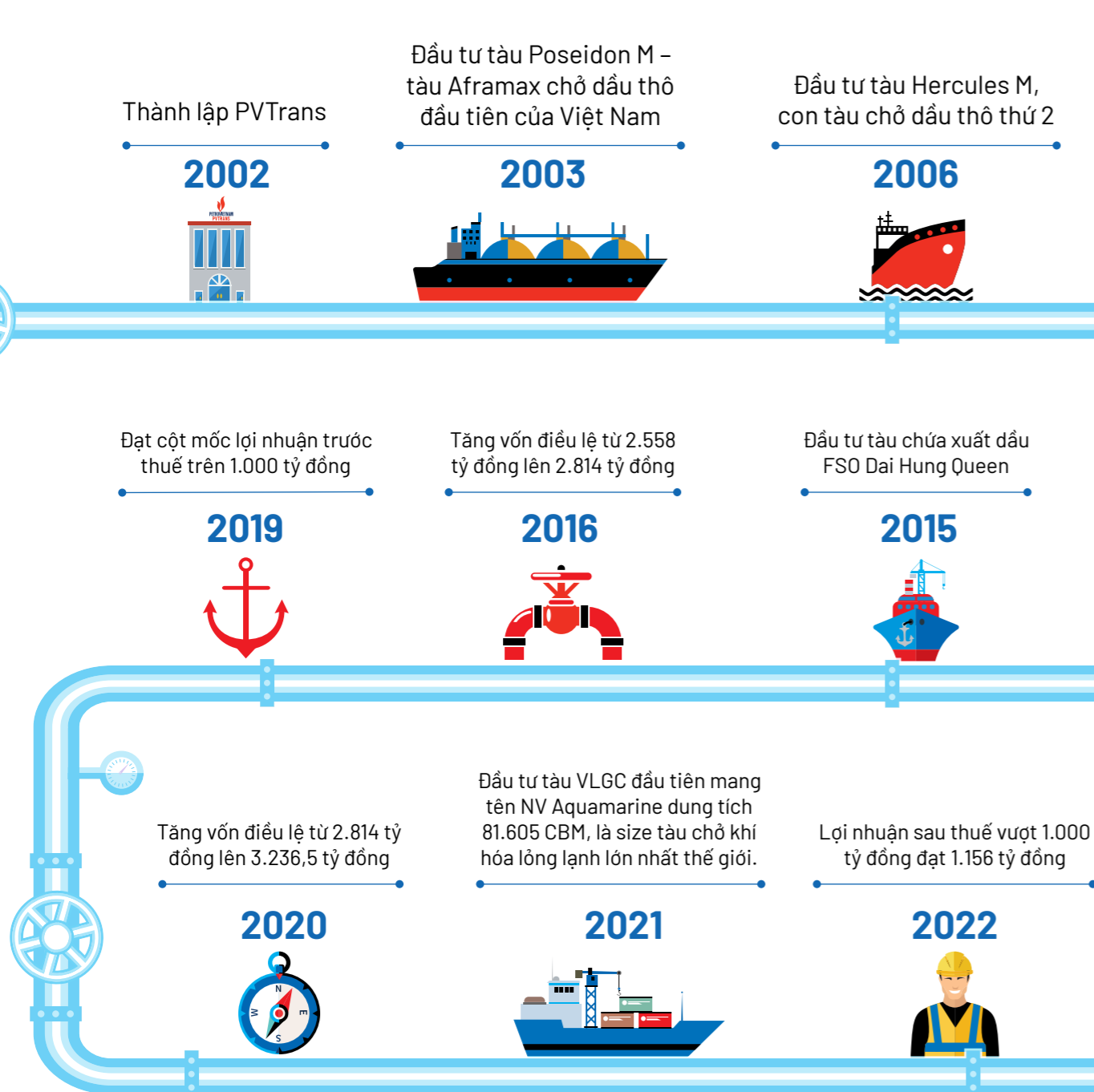
- Ngày thành lập: 01/04/2011
- Địa chỉ: Tầng 16, Khách sạn dầu khí, số 9-11 Hoàng Diệu, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh: cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác tàu chứa dầu (FSO), tàu chứa xử lý dầu thô (FPSO) dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí và cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.
- Tỷ lệ sở hữu/liên kết của PVT: góp 98 tỷ đồng, sở hữu 49%.

PV KEEZ PTE.LTD

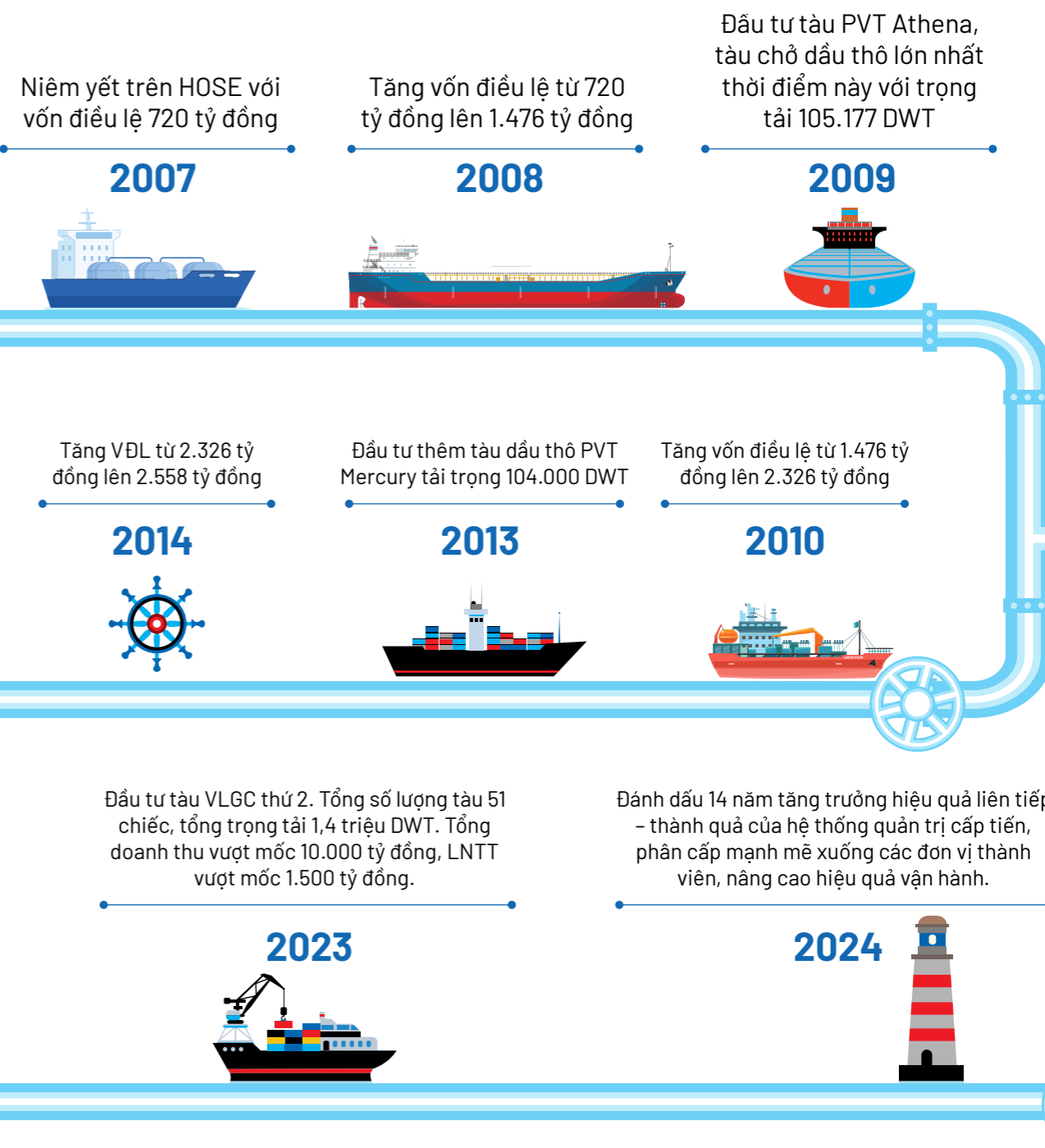


- Ngày thành lập: 28/10/2009
- Địa chỉ: The Gateway West, 150 Beach Road #35-39/50, Singapore 189720.
- Vốn điều lệ: 150.000.000 USD
- Ngành nghề kd: Cung cấp kho chứa nổi, xử lý và xuất dầu thô (FPSO)
- Tỷ lệ sở hữu/liên kết của PVT: góp 2.400.000 USD, 1,6%

CÁC CỘT MỐC LỊCH SỬ



- Công ty Vận tải Dầu khí được thành lập ngày 27/5/2002 theo Quyết định số 358/QĐ-VPCP của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, với nhiệm vụ chính là cung cấp dịch vụ vận tải dầu khí, đặc biệt là vận tải dầu thô. Sau gần 5 năm hoạt động theo mô hình doanh nghiệp nhà nước, theo quyết định số 758/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp ngày 30/3/2006, Công ty đã tiến hành cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 07/5/2007 với tên Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Để phù hợp với quy mô phát triển, ngày 23/7/2007, Công ty chính thức chuyển đổi thành Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans). Ngày 10/12/2007, cổ phiếu của Tổng công ty chính thức được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã giao dịch PVT.
- Ngay sau khi cổ phần hóa, PVTrans phải đối mặt với một trong những giai đoạn khó khăn nhất trong lịch sử khi ngành vận tải biển rơi vào khủng hoảng (năm 2008-2010). Giá cước vận tải giảm mạnh, hàng loạt công ty vận tải biển trên thế giới thua lỗ hoặc phá sản. PVTrans không nằm ngoài vòng xoáy này, với 80% công ty con thua lỗ, tình hình tài chính mất cân đối và nguy cơ bị sáp nhập. Tuy nhiên, bằng những nỗ lực tái cấu trúc toàn diện từ tài chính,



đầu tư, mô hình quản trị cho đến chiến lược thị trường, PVTrans đã từng bước vượt qua khủng hoảng và chuyển mình mạnh mẽ, tạo đà phát triển bền vững cho những năm sau.

- Giai đoạn tiếp theo, từ năm 2012, PVTrans đã dần củng cố vị thế và trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực vận tải dầu khí. Năm 2019, lần đầu tiên PVTrans cán mốc lợi nhuận đạt 4 con số (1.016 tỷ đồng). Năm 2021, PVTrans đã đầu tư tàu VLGC NV Aquamarine dung tích 81.605 CBM – thuộc loại tàu chở khí hóa lỏng lạnh lớn nhất thế giới, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lĩnh vực vận tải khí hóa lỏng. Năm 2023, đội tàu của PVTrans đạt 51 chiếc với tổng trọng tải 1,4 triệu DWT, doanh thu vượt mốc 10.000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hơn 1.500 tỷ đồng.
- Năm 2024 đánh dấu 14 năm tăng trưởng hiệu quả liên tiếp, đây là thành quả của chiến lược quản trị bài bản, từ đầu tư, vận hành đến tối ưu nguồn lực. Đội tàu tiếp tục được mở rộng lên đến 58 chiếc, với tổng trọng tải gần 1,7 triệu DWT. PVTrans hướng tới tạo ra giá trị bền vững, làm tiền đề để tiếp tục phát triển và ứng phó với những biến động của thị trường trong tương lai.

CÁC GIẢI THƯỞNG

"Năm 2024, PVTrans tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu trong lĩnh vực vận tải hàng hải với những bước tiến vững chắc, từ tăng trưởng đội tàu, mở rộng thị trường đến tối ưu hiệu quả vận hành. Những dấu ấn nổi bật trong năm không chỉ thể hiện sự nỗ lực không ngừng của PVTrans mà còn là nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững trong tương lai."

1 **TOP 50** CÔNG TY NIÊM YẾT
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2024

Do Forbes Việt Nam bình chọn

2 **DOANH NGHIỆP**
XUẤT SẮC CHÂU Á
NĂM 2024

The Asia Pacific Entrepreneurship
Awards (APEA) 2024

3 **TOP 10**
CÔNG TY UY TÍN
NGÀNH LOGISTICS
NĂM 2024

VNR

4 **TOP 500**
DOANH NGHIỆP
LỚN NHẤT
VIỆT NAM 2024

VNR500 - hạng 151

5 **TOP 100**
DOANH NGHIỆP CÓ
LỢI NHUẬN TỐT NHẤT
VIỆT NAM 2024

PROFIT500 - hạng 85

6 **TOP 10**
NƠI LÀM VIỆC
TỐT NHẤT
NGÀNH LOGISTICS
VIỆT NAM 2024

Viet Research

7 **TOP 50**
DOANH NGHIỆP
CÓ LỢI NHUẬN
XUẤT SẮC
VIỆT NAM 2024

VNR

8 **TOP 500**
NHÀ TUYỂN DỤNG
HÀNG ĐẦU
NGÀNH LOGISTICS
VIỆT NAM 2024

Viet Research

9 **DOANH NGHIỆP**
TIÊU BIỂU VÌ
NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM 2024

do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
trao tặng



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trước bối cảnh thị trường toàn cầu diễn biến ngày càng phức tạp, định hướng phát triển của PVTrans tập trung vào ba yếu tố cốt lõi:

- 

Tối đa hóa giá trị cổ đông thông qua tăng trưởng ổn định và hiệu quả.
- 

Củng cố hệ thống quản trị minh bạch, chặt chẽ, linh hoạt trước mọi biến động.
- 

Phát triển bền vững, tích hợp các yếu tố ESG trong hoạt động SXKD.



MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Duy trì vị thế là doanh nghiệp vận tải và dịch vụ hàng hải dầu khí đa sở hữu lớn nhất Việt Nam. Xây dựng, phát triển PVTrans thành thương hiệu vận tải mạnh trong khu vực, mở rộng hoạt động khai thác các tuyến quốc tế và từng bước tham gia chuỗi vận chuyển cung ứng toàn cầu thông qua thực hiện các giải pháp phát triển bền vững (ESG) trong mọi hoạt động.

NHIỆM VỤ CHUNG CHO GIAI ĐOẠN 2021-2025

Tập trung nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, môi trường. Gia tăng thị phần, tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động vận tải quốc tế.



Không ngừng nâng cao năng lực quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng công nghệ số và tự động hóa vào công tác quản lý, vận hành khai thác, nhằm tăng hiệu quả kiểm soát chi phí và rủi ro.



Phát triển đa dạng các dịch vụ trong chuỗi giá trị vận tải biển, từ vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, LPG, hàng rời đến dịch vụ FSO/FPSO, logistics và các dịch vụ kỹ thuật liên quan, hướng đến hình thành hệ sinh thái dịch vụ hàng hải khép kín.



Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ thuyền viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô và chất lượng dịch vụ.



Tích cực triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí, sử dụng hiệu quả vốn và tài sản, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo hiệu quả kinh doanh ổn định, bền vững, gia tăng lợi ích cho cổ đông và các bên liên quan.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

Kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2021 – 2025 của PVTrans được ĐHCĐ thông qua với mục tiêu bảo toàn vốn, phát triển bền vững, hiệu quả kinh doanh đi đôi với kiểm soát rủi ro, phù hợp với năng lực nội tại của PVTrans và các yếu tố tác động từ môi trường kinh doanh.

Giai đoạn 2021-2025 diễn ra trong bối cảnh thế giới liên tục đối mặt với những cú sốc lớn như COVID-19, chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài, bất ổn địa chính trị thế giới, nguy cơ lạm phát tăng cao... Dù vậy, với năng lực quản trị hiệu quả, chủ động tái cơ cấu và khai thác tốt cơ hội thị trường, PVTrans đã và đang làm tốt các mục tiêu đề ra trong kế hoạch 5 năm.

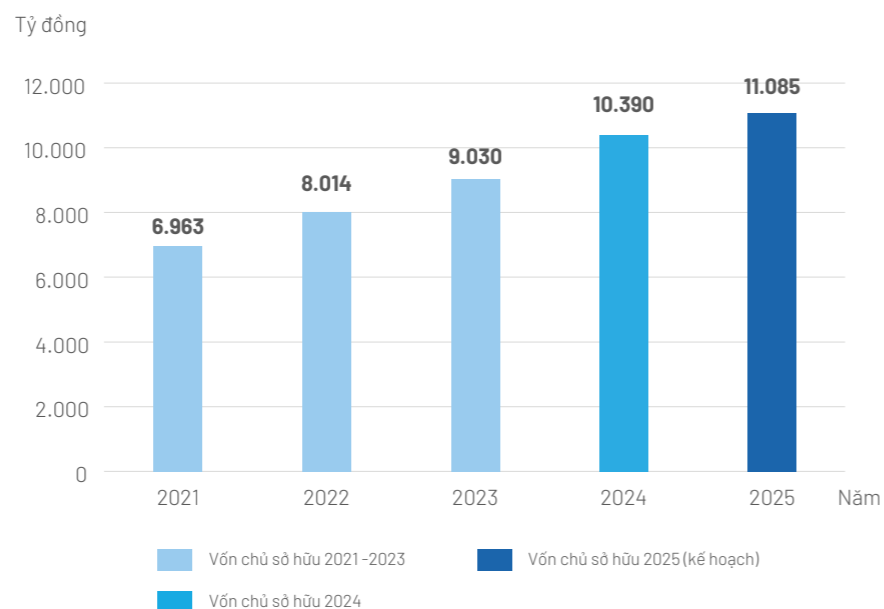
Vốn chủ sở hữu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 9,7%/năm, từ 6.963 tỷ đồng năm 2021 lên khoảng 11.085 tỷ đồng vào năm 2025.

Doanh thu giai đoạn 2021-2025 dự kiến 50.031 tỷ đồng, với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 5,9%/năm. Kết quả này đạt được nhờ PVTrans duy trì ổn định hoạt động khai thác, từ các hợp đồng vận chuyển cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Lọc hóa dầu Nghi Sơn và các đối tác trong nước, đồng thời mở rộng thị trường quốc tế. Dịch vụ vận tải tiếp tục đóng vai trò cốt lõi, chiếm bình quân 85% doanh thu của PVTrans.

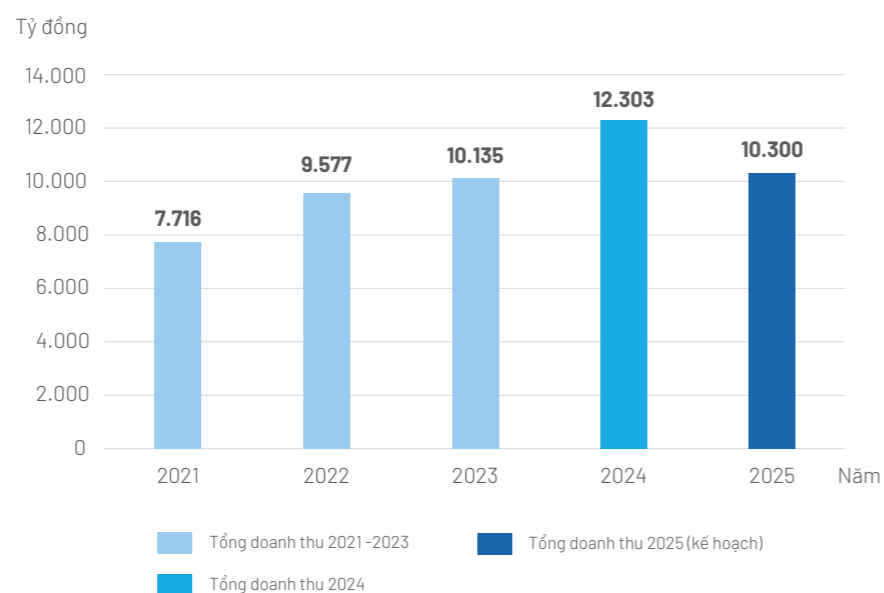
DOANH THU GIAI ĐOẠN
2021-2025 DỰ KIẾN

50.031 tỷ đồng

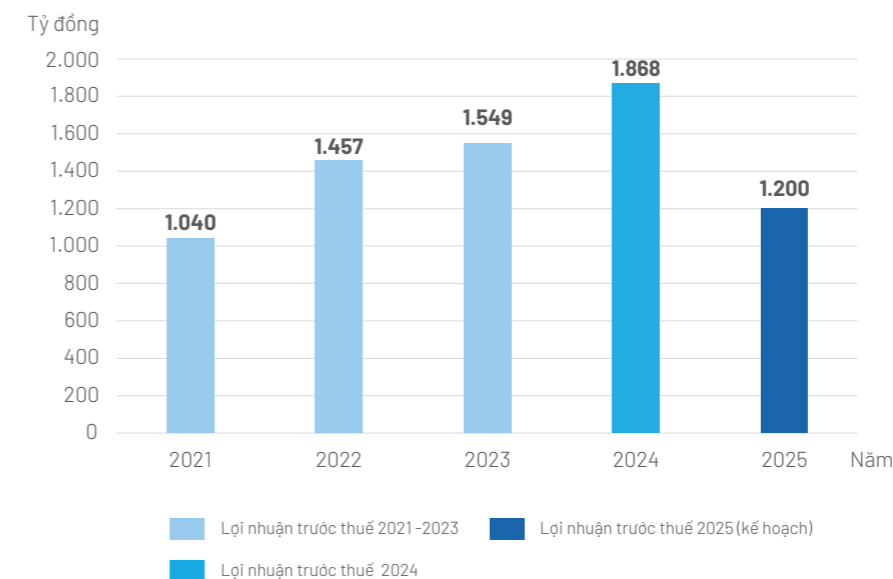
VỐN CHỦ SỞ HỮU



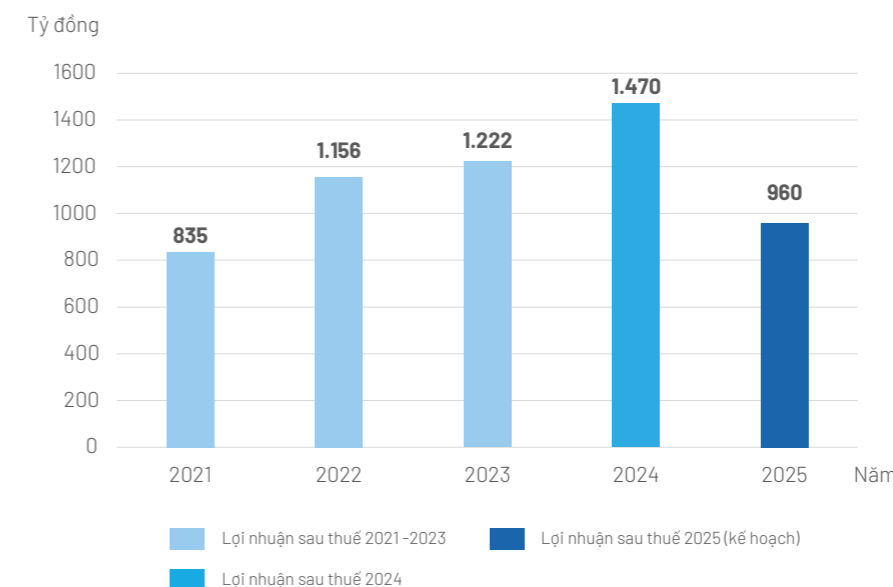
TỔNG DOANH THU



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



LỢI NHUẬN SAU THUẾ



LNTT giai đoạn 2021-2025 ước đạt 7.114 tỷ đồng. Tăng trưởng lợi nhuận duy trì ổn định nhờ hiệu quả từ việc tái cơ cấu và trẻ hóa đội tàu, tập trung vào các tàu chuyên dụng, tiết kiệm nhiên liệu, khai thác hiệu quả các hợp đồng dài hạn, tận dụng tốt các cơ hội thị trường.

LNTT GIAI ĐOẠN
2021-2025 ƯỚC ĐẠT

7.114 tỷ đồng

ROE bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 11%, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn ngày càng cải thiện, mang lại giá trị gia tăng bền vững cho cổ đông. Đặc biệt năm 2024, chỉ số ROE đạt 15% tiệm cận với các doanh nghiệp vận tải biển quốc tế (như Maersk, Hapag-Lloyd...) khoảng từ 15-17%.

NĂM 2024, ROE ĐẠT

15%

tiệm cận với các doanh nghiệp
vận tải biển quốc tế

Với tình hình diễn biến thị trường vận tải biển năm 2025 còn nhiều thách thức, PVTrans sẽ nỗ lực quản trị biến động, kiểm soát rủi ro để có thể hoàn thành kế hoạch 5 năm 2021-2025 do ĐHCĐ giao, tạo tiền đề vững chắc chuẩn bị cho giai đoạn phát triển 5 năm tiếp theo.

2. Tình hình hoạt động năm 2024

Điểm nổi bật về tài chính của PVTrans	46
Kết quả kinh doanh năm 2024	48
Tình hình tài chính	58
Cơ cấu cổ đông	68
Báo cáo quan hệ nhà đầu tư	70

VỮNG TIN
Tiến bước

ĐIỂM NỔI BẬT

VỀ TÀI CHÍNH CỦA PVTRANS

TRONG NĂM 2024

TỔNG
TÀI SẢN

19.858
tỷ đồng

VỐN CHỦ
SỞ HỮU

10.389
tỷ đồng

TỔNG
DOANH THU

12.303
tỷ đồng

LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

1.868
tỷ đồng

VỐN ĐIỀU LỆ

3.560
tỷ đồng

NỘP
NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC

645
tỷ đồng

ROE

15%

TĂNG TRƯỞNG
LỢI NHUẬN
LIÊN TỤC

14
năm

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024



Nhờ vào sự quản lý hiệu quả và chặt chẽ, cùng tinh thần "Vững tin tiến bước" xuyên suốt mọi hoạt động, PVTrans đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh ấn tượng

LNTT HỢP NHẤT ĐẠT

1.868 tỷ đồng

đạt 197% kế hoạch

5/9 ĐVTV ĐẠT

MỨC LNTT TRÊN

100 tỷ đồng

Tổng tài sản đạt mốc 19.858 tỷ đồng, VCSH đạt 10.389 tỷ đồng; kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt bậc với Doanh thu hợp nhất đạt 12.303 tỷ đồng, đạt 140% kế hoạch. LNTT hợp nhất đạt 1.868 tỷ đồng, đạt 197% kế hoạch, nộp NSNN hợp nhất đạt 645 tỷ đồng, đạt 182% kế hoạch. Trong năm 2024 PVTrans đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt từ LNST của năm 2023 cho cổ đông ở mức 3% vốn điều lệ với tổng số tiền đã chi trả là 106,8 tỷ đồng.

Năm 2024 cũng ghi nhận tất cả các ĐVTV đều kinh doanh có lãi và không còn đơn vị lỗ lũy kế - minh chứng cho hiệu quả của sự hợp tác và chia sẻ nguồn lực trong toàn hệ thống. Các đơn vị luôn ý thức trong việc nỗ lực vươn lên hoàn thành các mục tiêu kinh doanh được giao. Năm 2024 ghi nhận 5/9 đơn vị đạt mức LNTT trên 100 tỷ đồng, khẳng định thành công của mô hình quản trị bài bản từ Tổng công ty đến các ĐVTV.

CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Công ty	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Tổng doanh thu	LNTT	LNST	Nộp NSNN	Vốn điều lệ	ROE
Hợp nhất	19.858	10.389	12.303	1.868	1.470	645	3.560	15%
Công ty Mẹ	9.516	5.994	3.666	760	626	270	3.560	11%
Pacific	3.186	1.852	1.853	268	207	89	1.037	12%
Nhật Việt Trans	3.698	1.437	2.592	255	187	73	1.155	14%
Gas Shipping	1.692	853	2.294	126	101	93	614	13%
PVT Logistics	2.165	999	1.552	280	224	61	661	28%
Phương Nam	858	664	1.418	130	104	35	583	17%
PVT Hà Nội	670	487	484	70	55	18	358	12%
Thăng Long Maritime	702	312	444	29	23	5	231	9%
Đông Dương	315	219	307	31	25	10	165	14%
PVT Quảng Ngãi	70	38	188	5	4	3	25	10%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2024

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

1 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

Là đơn vị đầu mối trong việc cung cấp dịch vụ vận tải dầu thô tại thị trường nội địa, góp phần giúp PVTrans duy trì 100% thị phần vận tải dầu thô trong nước. Ngoài vận tải dầu thô, đơn vị còn phát triển sang lĩnh vực vận tải dầu sản phẩm với 2 tàu MR. Đơn vị cũng đang sở hữu 01 tàu chứa xuất dầu thô FSO. Kết quả kinh doanh năm 2024, doanh thu đạt 1.853 tỷ đồng tăng 9% so với kế hoạch, LNTT đạt 268 tỷ đồng tăng 22% so với kế hoạch và nộp NSNN 89 tỷ đồng đạt 156% kế hoạch, ROE đạt 12%.

Trong năm 2024, đơn vị đã triển khai sửa đổi hệ thống quản lý để đáp ứng yêu cầu SIRE 2.0 và nhận được chứng nhận phù hợp từ Oil Major ENOC. Những thành tựu nổi bật của Pacific trong năm 2024 còn bao gồm cổ phiếu PVP của đơn vị lọt vào rổ chỉ số MSCI Frontier Market Small Cap Index tháng 11/2024, năm thứ 7 liên tiếp nằm trong Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam và lần thứ 6 đạt Top 10 công ty uy tín ngành logistics, vận tải hàng hóa. Đơn vị đã niêm yết trên sàn HSX với mã CK: PVP.



DOANH THU

1.853 tỷ đồng

tăng 9% so với kế hoạch

LNTT

268 tỷ đồng

tăng 22% so kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Pacific	2023	2024	Tăng/giảm so với 2023	% tăng/giảm so với 2023
Tổng tài sản	2.714	3.186	472	17%
Vốn chủ sở hữu	1.732	1.852	120	7%
Vốn điều lệ	943	1.037	94	10%
Tổng doanh thu	1.731	1.853	122	7%
Lợi nhuận trước thuế	235	268	33	14%
Lợi nhuận sau thuế	188	207	19	10%
Nộp NSNN	100	89	(11)	-11%
ROE	11%	12%	1%	
ROA	7%	7%	-	
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,7	2,3	(0,4)	
Tỷ số nợ trên VCSH	0,6	0,7	0,1	

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 (tiếp theo)

2 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NHẬT VIỆT

Lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận chuyển khí hóa lỏng LPG, vận chuyển hóa chất và hàng rời tại thị trường trong nước và quốc tế. Kết quả kinh doanh năm 2024, doanh thu đạt 2.592 tỷ đồng tăng 15% so với kế hoạch, LNTT đạt 255 tỷ đồng tăng 42% so với kế hoạch và nộp NSNN đạt 73 tỷ đồng đạt 197% kế hoạch, ROE đạt 14%. NVTrans tập trung khai thác quốc tế với tuyến hoạt động Worldwide, 70% đội tàu của đơn vị hoạt động ở thị trường quốc tế và 30% đội tàu vừa khai thác trong nước vừa kết hợp các chuyến quốc tế. Đơn vị duy trì hoạt động ổn định và an toàn của đội tàu, phục vụ khách hàng lớn như Petronas, M/JL, Mitsubishi...

Năm 2024 đánh dấu năm thứ 3 NVTrans lọt vào Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics (xếp thứ 5, tăng 1 hạng so với năm 2023), năm thứ 2 lọt vào Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất và đứng thứ 3 trong Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành Logistics.



DOANH THU
2.592 tỷ đồng
tăng 15% so với kế hoạch

LNTT
255 tỷ đồng
tăng 42% so kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

NVTrans	2023	2024	Tăng/giảm so với 2023	% tăng/giảm so với 2023
Tổng tài sản	3.618	3.698	80	2%
Vốn chủ sở hữu	1.259	1.437	178	14%
Vốn điều lệ	1.050	1.155	105	10%
Tổng doanh thu	2.183	2.592	409	19%
Lợi nhuận trước thuế	179	255	76	43%
Lợi nhuận sau thuế	131	187	56	43%
Nộp NSNN	54	73	19	35%
ROE	11%	14%	3%	
ROA	4%	5%	1%	
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,0	0,9	(0,1)	
Tỷ số nợ trên VCSH	1,9	1,6	(0,3)	

3 CÔNG TY CP VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

Đơn vị có lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là vận chuyển khí hóa lỏng LPG. Cùng với Công ty NVTrans duy trì 100% thị phần vận tải LPG nội địa trong nhiều năm nay. Bên cạnh đó, đơn vị cũng mở rộng sang lĩnh vực vận tải hóa chất trên các tuyến quốc tế với hiệu quả tốt. Kết quả kinh doanh năm 2024, doanh thu đạt 2.294 tỷ đồng tăng 31% so với kế hoạch, LNTT đạt 126 tỷ đồng tăng 20% so với kế hoạch, ROE đạt 13%.

Năm 2024, Gas Shipping cũng thực hiện tái cấu trúc tổ chức, nâng cao chất lượng nhân sự và xây dựng văn hóa doanh nghiệp, được ghi nhận qua danh hiệu "Văn hóa kinh doanh Việt Nam năm 2024". Năm 2024 cũng đánh dấu năm thứ tư liên tiếp Gas Shipping được Vietnam Report vinh danh trong "Top 10 Doanh nghiệp ngành vận tải", "Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam" và "Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất", năm thứ hai liên tiếp được công nhận là "Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành Logistics". Công ty Gas Shipping đã niêm yết trên sàn HSX với mã CK GSP.



DOANH THU
2.294 tỷ đồng
tăng 31% so với kế hoạch

LNTT
126 tỷ đồng
tăng 20% so kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Gas Shipping	2023	2024	Tăng/giảm so với 2023	% tăng/giảm so với 2023
Tổng tài sản	1.522	1.692	170	11%
Vốn chủ sở hữu	759	853	94	12%
Vốn điều lệ	558	614	56	10%
Tổng doanh thu	1.811	2.294	483	27%
Lợi nhuận trước thuế	106	126	20	19%
Lợi nhuận sau thuế	85	101	16	19%
Nộp NSNN	24	93	69	288%
ROE	11%	13%	2%	
ROA	6%	6%	-	
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,4	1,4	-	
Tỷ số nợ trên VCSH	1,0	1,0	-	

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 (tiếp theo)

4 CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Là đơn vị chuyên quản lý và khai thác tàu hóa chất, tàu hàng rời trên tuyến quốc tế. Năm 2024, PVT Logistics đã đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng với tổng doanh thu đạt 1.552 tỷ đồng tăng 24% so với kế hoạch, LNTT đạt 280 tỷ đồng tăng 250% so với kế hoạch và nộp NSNN 61 tỷ đồng đạt 349% kế hoạch, ROE đạt 28%. Kết quả vượt trội năm 2024 đến từ việc đơn vị quản trị tốt ngân sách đội tàu, cùng với lợi nhuận từ việc bán tàu.

Về công tác quản lý, PVT Logistics duy trì hiệu quả hệ thống kiểm tra, giám sát đội tàu, đảm bảo quản lý an toàn và duy trì chứng nhận SIRE/Oil Major Approval, đồng thời đẩy mạnh thực thi văn hóa doanh nghiệp và tự đào tạo thuyền viên. Công ty cũng chú trọng công tác an sinh xã hội với các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần và đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho toàn thể người lao động. Công ty Phương Đông Việt đã niêm yết trên sàn Upcom với mã CK PDV.



DOANH THU
1.552 tỷ đồng
tăng 24% so với kế hoạch

LNTT
280 tỷ đồng
tăng 250% so kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

PVT Logistics	2023	2024	Tăng/giảm so với 2023	% tăng/giảm so với 2023
Tổng tài sản	1.311	2.165	853	65%
Vốn chủ sở hữu	594	999	405	68%
Vốn điều lệ	431	661	230	53%
Tổng doanh thu	1.115	1.552	437	39%
Lợi nhuận trước thuế	80	280	200	250%
Lợi nhuận sau thuế	64	224	160	250%
Nộp NSNN	20	61	41	205%
ROE	12%	28%	16%	
ROA	6%	13%	7%	
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,3	1,7	0,4	
Tỷ số nợ trên VCSH	1,2	1,2	-	

5 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU PHƯƠNG NAM

Quản lý và khai thác tàu hóa chất và tàu dầu sản phẩm trong nước và quốc tế. Đơn vị liên tục kinh doanh có lãi trong giai đoạn 2012-2024 và đã hết lỗ lũy kế từ Quý 1/2024. Từ năm 2025, Công ty có thể chủ động nguồn lực tài chính để triển khai các dự án đầu tư, mở rộng đội tàu.

Năm 2024, doanh thu đạt 1.418 tỷ đồng tăng 31% so với kế hoạch, LNTT đạt 130 tỷ đồng tăng 37% kế hoạch và nộp NSNN 35 tỷ đồng đạt 179% kế hoạch, ROE đạt 17%. Đơn vị triển khai hiệu quả hoạt động vận chuyển xăng dầu nội địa từ NMLD Dung Quất với tổng sản lượng đạt 1,9 triệu m³. Các tàu của Công ty đã chạy tại các tuyến châu Âu và Mỹ nên trong năm qua đơn vị chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo chuyên sâu cho thuyền viên để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.



DOANH THU
1.418 tỷ đồng
tăng 31% so với kế hoạch

LNTT
130 tỷ đồng
tăng 37% so kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Phương Nam	2023	2024	Tăng/giảm so với 2023	% tăng/giảm so với 2023
Tổng tài sản	785	858	73	9%
Vốn chủ sở hữu	565	664	99	18%
Vốn điều lệ	583	583	-	-
Tổng doanh thu	1.084	1.418	334	31%
Lợi nhuận trước thuế	92	130	39	41%
Lợi nhuận sau thuế	73	104	31	42%
Nộp NSNN	19	35	16	84%
ROE	14%	17%	3%	
ROA	10%	13%	3%	
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,1	2,9	0,8	
Tỷ số nợ trên VCSH	0,4	0,3	(0,1)	

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 (tiếp theo)

6 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ HÀ NỘI

Tập trung chủ yếu vào mảng kinh doanh dịch vụ vận tải hóa chất và hàng rời tại các tuyến quốc tế, đồng thời tiếp tục duy trì mảng kinh doanh dịch vụ đại lý hàng hải và logistics khu vực miền Bắc. Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch với doanh thu đạt 484 tỷ đồng tăng 8% so với kế hoạch, LNTT đạt 70 tỷ đồng tăng 75% so với kế hoạch, nộp NSNN 18 tỷ đồng đạt 202% kế hoạch, ROE đạt 12%. PVTrans Hà Nội đã hoàn thành việc tăng vốn từ 269,5 tỷ lên 358 tỷ đồng, tạo nguồn lực để chuẩn bị đầu tư/thuê các tài sản trong năm 2025.



DOANH THU
484 tỷ đồng
tăng 8% so với kế hoạch

LNTT
70 tỷ đồng
tăng 75% so kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

PVT Hà Nội	2023	2024	Tăng/giảm so với 2023	% tăng/giảm so với 2023
Tổng tài sản	668	670	2	0%
Vốn chủ sở hữu	432	487	55	13%
Vốn điều lệ	269	358	89	33%
Tổng doanh thu	459	484	25	5%
Lợi nhuận trước thuế	80	70	(10)	-12%
Lợi nhuận sau thuế	64	55	(9)	-14%
Nộp NSNN	18	18	-	-
ROE	16%	12%	-4%	
ROA	10%	8%	-2%	
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,5	4,6	1,1	
Tỷ số nợ trên VCSH	0,5	0,4	(0,1)	

7 CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HẢI THĂNG LONG

Lĩnh vực kinh doanh chính là khai thác tàu dầu hóa chất và tàu hàng rời size nhỏ bên cạnh duy trì các dịch vụ đại lý hàng hải, logistics khu vực phía Nam. Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch với doanh thu đạt 444 tỷ đồng tăng 3% so với kế hoạch, LNTT đạt 29 tỷ đồng tăng 16% so với kế hoạch, nộp NSNN đạt 5 tỷ đồng, ROE đạt 9%.



DOANH THU
444 tỷ đồng
tăng 3% so với kế hoạch

LNTT
29 tỷ đồng
tăng 16% so kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Thăng Long Maritime	2023	2024	Tăng/giảm so với 2023	% tăng/giảm so với 2023
Tổng tài sản	411	702	291	71%
Vốn chủ sở hữu	218	312	94	43%
Vốn điều lệ	156	231	75	48%
Tổng doanh thu	379	444	65	17%
Lợi nhuận trước thuế	42	29	(13)	-31%
Lợi nhuận sau thuế	33	23	(10)	-30%
Nộp NSNN	6	5	(1)	-17%
ROE	17%	9%	-8%	
ROA	8%	4%	-4%	
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,8	0,3	(1,5)	
Tỷ số nợ trên VCSH	0,9	2,0	1,1	

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 (tiếp theo)

8 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Hoạt động trong lĩnh vực chính là vận tải dầu/hóa chất với tàu size nhỏ tại thị trường quốc tế và kinh doanh vận tải đường bộ, cho thuê xe bồn CNG. Năm 2024, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn về thị trường vận tải đường bộ, Công ty Đông Dương đã đạt kết quả kinh doanh tốt với doanh thu 307 tỷ đồng tăng 10% so với kế hoạch, LNTT 31 tỷ đồng tăng 107% so với kế hoạch, và nộp NSNN 10 tỷ đồng đạt 137% kế hoạch, ROE đạt 14%. Công ty đã niêm yết trên sàn Upcom với mã CK PTT.



DOANH THU

307 tỷ đồng

tăng 10% so với kế hoạch

LNTT

31 tỷ đồng

tăng 107% so kế hoạch

9 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính là đại lý hàng hải, kinh doanh LPG chai. Năm 2024, mặc dù gặp khó khăn khi NMLD Dung Quất tạm dừng hoạt động gần 2 tháng để bảo dưỡng/sửa chữa và sự cạnh tranh gay gắt trong mảng kinh doanh LPG chai, PVT Quảng Ngãi đã đạt kết quả kinh doanh tích cực với doanh thu 188 tỷ đồng tăng 8% so với kế hoạch, LNTT 4,5 tỷ đồng tăng 18% so với kế hoạch, nộp NSNN 3,5 tỷ đồng đạt 131% kế hoạch, ROE đạt 10%.



DOANH THU

188 tỷ đồng

tăng 8% so với kế hoạch

LNTT

4,5 tỷ đồng

tăng 18% so kế hoạch

10 CÔNG TY LIÊN KẾT CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHAI THÁC DẦU KHÍ PTSC (PPS)

Hoạt động chính là dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên, cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí. PVTrans duy trì khoản đầu tư vào Công ty PPS là 98 tỷ đồng, tương ứng 49% vốn điều lệ. Năm 2024, Công ty PPS doanh thu đạt 1.247 tỷ đồng, LNTT đạt 44 tỷ đồng, lần lượt tương đương 112% và 110% kế hoạch. PVTrans nhận cổ tức 19,6 tỷ đồng. Đây là khoản đầu tư góp vốn có hiệu quả cao của PVTrans với tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt trung bình 5 năm qua là 20%/VĐL.



DOANH THU

1.247 tỷ đồng

tương đương 112% so với kế hoạch

LNTT

44 tỷ đồng

tương đương 110% so kế hoạch

Đơn vị tính: Tỷ đồng

PVTrans Đông Dương	2023	2024	Tăng/giảm so với 2023	% tăng/giảm so với 2023
Tổng tài sản	247	315	68	28%
Vốn chủ sở hữu	132	219	87	67%
Vốn điều lệ	100	165	65	65%
Tổng doanh thu	267	307	40	15%
Lợi nhuận trước thuế	14	31	17	128%
Lợi nhuận sau thuế	11	25	14	128%
Nộp NSNN	7	10	3	36%
ROE	9%	14%	5%	
ROA	4%	9%	5%	
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,2	4,8	2,6	
Tỷ số nợ trên VCSH	0,9	0,4	(0,5)	

Đơn vị tính: Tỷ đồng

PVTrans Quảng Ngãi	2023	2024	Tăng/giảm so với 2023	% tăng/giảm so với 2023
Tổng tài sản	65	70	5	8%
Vốn chủ sở hữu	35	38	3	8%
Vốn điều lệ	25	25	-	-
Tổng doanh thu	188	188	-	-
Lợi nhuận trước thuế	4,2	4,5	0,3	8%
Lợi nhuận sau thuế	3,3	3,6	0,3	8%
Nộp NSNN	3,2	3,5	0,3	11%
ROE	10%	10%	-	
ROA	5%	5%	-	
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,3	1,5	0,2	
Tỷ số nợ trên VCSH	0,8	0,8	-	



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh kinh tế - chính trị thế giới chịu áp lực từ chuỗi biến động đa chiều, PVTrans đã thể hiện bản lĩnh của doanh nghiệp dẫn dắt ngành vận tải biển Việt Nam. Bằng chiến lược quản trị linh hoạt và tầm nhìn dài hạn, PVTrans không chỉ duy trì đà tăng trưởng mà còn thiết lập những kỷ lục mới, cụ thể:

DOANH THU TĂNG TRƯỞNG TỐT

Năm 2024, doanh thu đạt 12.303 tỷ đồng, tăng 21% so với năm trước, thể hiện khả năng mở rộng quy mô kinh doanh của PVTrans thông qua việc tận dụng cơ hội thị trường để đầu tư phát triển đội tàu với tổng số lượng tàu đầu tư mới trong năm là 08 tàu bao gồm 01 tàu hàng rời Handysize, 03 tàu hàng rời Supramax, 02 tàu MR, 01 tàu hóa chất 20.000 DWT và 01 tàu LPG, qua đó góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự tăng trưởng doanh thu mảng vận tải cốt lõi của PVTrans. Ngoài ra, sự tăng trưởng này không chỉ đến từ việc đầu tư mở rộng thị trường mà còn đến từ sự nỗ lực tối ưu hóa việc vận hành và khai thác đội tàu hiện có.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC NÂNG CAO RÕ RỆT

Các chỉ số tài chính trọng điểm của PVTrans cho thấy không chỉ quy mô đã được mở rộng mà lợi nhuận biên và khả năng kiểm soát, tiết kiệm chi phí cũng đã được cải thiện vượt trội. Số tiền tiết kiệm chi phí, giá thành SXKD đạt 28,5 tỷ đồng (116% kế hoạch tiết giảm năm 2024, trong đó chi phí trực tiếp 12,6 tỷ đồng và chi phí gián tiếp 15,9 tỷ đồng) là minh chứng cho việc áp dụng thành công các biện pháp tiết kiệm. EBITDA đạt 3.737 tỷ đồng, tăng 35% và EBIT tăng 37% lên mức 1.938 tỷ đồng. Đặc biệt, mức tăng EBIT vượt xa mức tăng của doanh thu thuần, cho thấy sự thành công của công tác kiểm soát chi phí vận hành, tối ưu hóa năng suất lao động và nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị nội bộ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ PHÙ HỢP VÀ KHẢ NĂNG KHAI THÁC HIỆU QUẢ

Tiếp nối năm 2023, PVTrans tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào việc mở rộng đội tàu và nâng cao năng lực cạnh tranh. Các tàu được đầu tư đều được tính toán để đưa ngay vào khai thác, tiết kiệm thời gian chờ offhire. Điểm nổi bật là trong năm 2024, PVTrans đã làm tốt công tác đánh giá tình hình thị trường khai thác tàu từ đó tối ưu hóa và linh hoạt trong các phương án kinh doanh khai thác, kết hợp giữa cho thuê định hạn (TC), cho thuê chuyển (spot), vào các pool hoặc COA...giúp có được giá cước tốt hơn tại từng thời điểm và giảm ngày offhire thương mại. Bên cạnh đó, PVTrans tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật tàu, giúp giảm số ngày dừng tàu sửa chữa bảo dưỡng & docking qua đó nâng cao số ngày hoạt động khai thác trong năm, công tác đào tạo nâng cao chất lượng thuyền viên cũng được chú trọng là những yếu tố then chốt góp phần đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh của PVTrans. Những biện pháp này đã giúp cải thiện biên lợi nhuận gộp từ 19% lên 21% và tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.

DOANH THU

12.303 tỷ đồng

tăng 21% so với năm trước

TIẾT KIỆM CHI PHÍ, GIÁ THÀNH SXKD

28,5 tỷ đồng

116% kế hoạch tiết giảm năm 2024

EBITDA

3.737 tỷ đồng

tăng 35%

CẢI THIỆN

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP

19%

21%

tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững trên thị trường

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Doanh thu thuần về BH & CCDV	9.047	9.556	11.732
Tăng trưởng DT (%)	21%	6%	23%
Giá vốn hàng bán	(7.392)	(7.717)	(9.288)
Lợi nhuận gộp	1.655	1.838	2.444
Biên lợi nhuận gộp	18%	19%	21%
Chi phí bán hàng	(13)	(13)	(17)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(408)	(410)	(489)
Lợi nhuận khác	297	200	160
Chi phí hoạt động	(124)	(223)	(345)
Lợi nhuận hoạt động	1.531	1.616	2.099
Chi phí lãi thuần	(74)	(67)	(230)
Tổng LN kế toán trước thuế	1.457	1.549	1.868
LN từ hoạt động ngừng kinh doanh	-	-	-
Chi phí thuế TNDN	(301)	(327)	(399)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.156	1.221	1.470
LNST của cổ đông không kiểm soát	299	249	377
LNST của cổ đông của cty mẹ	857	972	1.093
EBITDA	2.430	2.769	3.737
EBITDA margin	27%	29%	32%
EBIT	1.235	1.415	1.938
EBIT margin	14%	15%	16%

Nguồn: BCTC Hợp nhất đã kiểm toán năm 2024

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

DOANH THU THUẦN VỀ BH & CCDV

Đạt 11.732 tỷ đồng tăng 23% tương đương 2.176 tỷ đồng so với năm 2023. Nguyên nhân tăng là do PVTrans đã mở rộng đội tàu thêm 08 chiếc. Bên cạnh đó, PVTrans đã quản lý công tác khai thác vận hành tốt nên giá cước vận tải trung bình ở một số phân khúc như dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất cao hơn so với năm trước.

GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Năm 2024 tăng lên 9.288 tỷ đồng do quy mô được mở rộng (thêm 08 tàu mới), điều chỉnh khấu hao một số tàu để đảm bảo cân đối phát triển ổn định những năm sau khi thị trường không thuận lợi.

LỢI NHUẬN GỘP

Nhờ tối ưu quy trình khai thác đội tàu, áp dụng các giải pháp tiết kiệm nhiên liệu, đổi mới công tác quản lý kỹ thuật tàu, áp dụng công nghệ đã giúp lợi nhuận gộp tăng lên 2.444 tỷ đồng với biên lợi nhuận gộp được cải thiện từ 19% lên 21%.

CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QLDN

Trong năm qua, PVTrans đã đầu tư mạnh mẽ vào việc nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý tàu và thuyền viên, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ thuyền viên và cán bộ quản lý, cùng với việc phát triển các giải pháp logistics tích hợp, dẫn đến sự gia tăng của chi phí quản lý doanh nghiệp (489 tỷ đồng), tuy nhiên tỷ lệ tăng của chi phí này là 19% vẫn thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cho thấy PVTrans vẫn tối ưu được bộ máy hiện hữu để vận hành hiệu quả đội tàu.

DOANH THU THUẦN VỀ BH & CCDV

11.732 tỷ đồng
tăng 23% so với năm trước

GIÁ VỐN HÀNG BÁN

9.288 tỷ đồng

LỢI NHUẬN GỘP

2.444 tỷ đồng

TỶ LỆ TĂNG CHI PHÍ QLDN
thấp hơn

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG
DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG

Được cải thiện hiệu quả rõ rệt khi lợi nhuận hoạt động của PVTrans đạt 2.099 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2023 - cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu.

LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG

2.099 tỷ đồng

CHI PHÍ LÃI THUẦN

Tăng đáng kể từ 67 tỷ đồng năm 2023 lên 230 tỷ đồng năm 2024. Nguyên nhân chính đến từ việc chi phí lãi vay tăng từ 355 tỷ đồng lên 418 tỷ đồng (tăng 18%) do dư nợ từ các khoản đầu tư tàu mới phát sinh trong kỳ và dư nợ cho 12 tàu đầu tư trong năm 2023 được tính đầy đủ lãi vay trong cả năm 2024. Đồng thời, lãi tiền gửi giảm từ 307 tỷ đồng xuống 201 tỷ đồng (giảm 34,5%) do PVTrans đã sử dụng tiền để đầu tư và tác động của việc lãi suất giảm trong kỳ báo cáo. Những diễn biến này phản ánh thách thức về chi phí vốn trong bối cảnh PVTrans đang thực hiện chiến lược đầu tư mở rộng đội tàu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	2022	2023	2024
Chi phí lãi thuần, trong đó:	(74)	(67)	(230)
(1) Chi phí lãi vay	(214)	(355)	(418)
(2) Lãi trả chậm	(24)	(25)	(19)
(3) Lãi tiền gửi, tiền cho vay, tiền ủy thác đầu tư	159	307	201
(4) Cổ tức, LN được chia	5	6	5

LỢI NHUẬN KHÁC

Giảm từ 200 tỷ đồng (năm 2023) xuống còn 160 tỷ đồng (năm 2024) chủ yếu do giảm lợi nhuận từ hoạt động thanh lý tàu.



Những thành tựu trên cho thấy PVTrans đã thực hiện thành công chiến lược tăng trưởng kép, vừa mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh vừa nâng cao hiệu quả vận hành, góp phần khẳng định vị thế của doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt hiện nay.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CẤU TRÚC TÀI SẢN

Tổng tài sản của PVTrans đạt mức 19.858 tỷ đồng, tăng trưởng 13,5% so với năm 2023. Cơ cấu tài sản thể hiện rõ đặc thù của doanh nghiệp vận tải biển với tài sản dài hạn chiếm 66,5% (13.210 tỷ đồng) và tài sản ngắn hạn chiếm 33,5% (6.648 tỷ đồng). Tốc độ tăng trưởng tài sản dài hạn đạt 18% - cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng chung, phản ánh chiến lược đầu tư mạnh mẽ vào đội tàu của PVTrans (năm 2023 đầu tư 12 tàu và tiếp tục mở rộng với 08 tàu trong năm 2024). Mức tăng 6,8% của tài sản ngắn hạn chủ yếu đến từ khoản mục tiền và tương đương tiền (tăng 18% so với năm trước) nhờ vào hoạt động SXKD hiệu quả cũng như các biện pháp quản lý chặt chẽ công nợ, áp dụng các công cụ tài chính linh hoạt, ưu tiên các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao để bảo toàn dòng tiền. Về cơ cấu nguồn vốn, PVTrans duy trì tỷ lệ cân đối và lành mạnh với vốn chủ sở hữu đạt 10.389 tỷ đồng (chiếm 52,3% và tăng 15,1%), trong khi nợ phải trả đạt 9.468 tỷ đồng (chiếm 47,7% và tăng 11,9%). Việc tỷ lệ tăng trưởng vốn chủ sở hữu (15,1%) cao hơn so với tăng trưởng tổng tài sản (13,5%) cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản ngày càng được nâng cao, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và mở rộng tầm ảnh hưởng của PVTrans tại thị trường vận tải biển quốc tế.

TỔNG TÀI SẢN

19.858

tỷ đồng
tăng trưởng 13,5% so với năm 2023

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TÀI SẢN DÀI HẠN

18%

cao hơn đáng kể
so với mức tăng trưởng chung

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2022	2023	2024	% tăng/giảm
Tổng tài sản	14.252	17.490	19.858	13,5%
• Tài sản ngắn hạn	6.286	6.297	6.648	5,6%
• Tài sản dài hạn	7.965	11.193	13.210	18,0%
Nợ phải trả	6.237	8.459	9.468	11,9%
• Nợ phải trả ngắn hạn	3.055	3.392	3.714	9,5%
• Nợ phải trả dài hạn	3.182	5.067	5.754	13,6%
Vốn chủ sở hữu	8.014	9.030	10.389	15,1%

DÒNG TIỀN

Năm 2024, PVTrans quản lý dòng tiền hiệu quả với những diễn biến tích cực trong cả ba hoạt động chính. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tăng lên 2.567 tỷ đồng năm 2024, cao hơn nhiều so với năm 2023 (1.699 tỷ đồng) và năm 2022 (2.172 tỷ đồng) khẳng định năng lực tạo tiền vững mạnh từ hoạt động kinh doanh cốt lõi - dịch vụ vận tải, đặc biệt là sự hiệu quả của mảng vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất và LPG đã đóng góp đáng kể vào kết quả này.

Về hoạt động đầu tư, PVTrans ghi nhận dòng tiền âm 3.317 tỷ đồng, giảm 28% so với năm trước do số lượng tàu đầu tư ít hơn. Dòng tiền từ hoạt động tài chính đạt 916 tỷ đồng, giảm 56% so với năm 2023, phản ánh nỗ lực của PVTrans trong việc cân đối hiệu quả giữa nhu cầu vốn và cơ cấu nợ.

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ đạt 166 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với mức âm 818 tỷ đồng của năm 2023. Số dư tiền và tương đương tiền cuối kỳ đạt 1.152 tỷ đồng, tăng 18% so với năm trước, phản ánh vị thế tài chính lành mạnh.

DÒNG TIỀN TỪ HĐKD

2.567

tỷ đồng

SỐ DƯ TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ

1.152

tỷ đồng
tăng 18% so với năm trước
phản ánh vị thế tài chính
lành mạnh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	2.172	1.699	2.567
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(2.020)	(4.600)	(3.317)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	359	2.082	916
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	511	(818)	166
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	1.794	979	1.152



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Năm 2024, PVTrans tiếp tục khẳng định vị thế vững mạnh với nền tảng tài chính ổn định và hiệu quả. Các chỉ số tài chính then chốt đều duy trì ở ngưỡng tích cực:

Khả năng thanh toán được đảm bảo với hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,79 lần; chính sách tài chính thận trọng được thể hiện qua tỷ lệ nợ hợp lý ở mức 0,48 lần tổng tài sản; hiệu quả quản trị hoạt động được nâng cao khi vòng quay khoản phải thu đạt 8,09 vòng. Năng lực sinh lời duy trì ổn định với ROE đạt 15%, trong khi giá trị doanh nghiệp được thị trường ghi nhận tích cực thông qua việc EPS tăng trưởng lên mức 3.071 đồng và vốn hóa thị trường đạt 9.862 tỷ đồng (theo giá đóng cửa ngày 31/12/2024 là 27.700 đồng/cổ phiếu). Những thành quả này tiếp tục củng cố nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững của PVTrans trong giai đoạn tiếp theo.



VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,79 lần cho thấy PVTrans có đủ khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn, dù có giảm nhẹ 0,07 lần so với năm trước. Hệ số thanh toán nhanh đạt 1,70 lần, giảm 0,09 lần nhưng vẫn duy trì ở mức an toàn, chứng tỏ PVTrans có khả năng thanh toán tốt mà không cần phụ thuộc vào việc bán hàng tồn kho. Hệ số thanh toán tiền mặt tăng từ 0,29 lên 0,31 lần, chủ yếu nhờ vào lượng tiền và tương đương tiền tăng mạnh 18% lên 1.152 tỷ đồng - kết quả trực tiếp từ hoạt động kinh doanh hiệu quả trong các mảng vận tải hóa chất, dầu thô và LPG. Điều này phản ánh nỗ lực của PVTrans trong việc tăng cường thanh toán và củng cố vị thế tài chính an toàn trong bối cảnh thị trường vẫn còn nhiều biến động.

HỆ SỐ THANH TOÁN
TIỀN MẶT TĂNG TỪ

0,29 lần



0,31 lần

TT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024	% tăng/giảm
1. Nhóm chỉ số thanh toán					
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,06	1,86	1,79	(0,07)
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	2,00	1,79	1,70	(0,09)
1.3	Hệ số thanh toán tiền mặt	0,59	0,29	0,31	0,02

VỀ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH

PVTrans duy trì cơ cấu vốn ổn định trong năm 2024, thể hiện qua tỷ số nợ trên tổng tài sản giữ nguyên ở mức 0,48 - một tỷ lệ cân đối đảm bảo hiệu quả sử dụng đòn bẩy tài chính mà vẫn kiểm soát được rủi ro. PVTrans đã cải thiện tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu từ 0,94 xuống 0,91 qua đó giảm rủi ro đòn bẩy tài chính. Đồng thời, chỉ số vốn chủ sở hữu được duy trì ổn định ở mức 0,52, cho thấy cấu trúc vốn vững mạnh với hơn một nửa tài sản được tài trợ từ nguồn vốn chủ sở hữu. PVTrans đã nâng cao đáng kể khả năng thanh toán lãi vay từ 3,98 lên 4,62 lần - tăng 0,64 điểm nhờ các biện pháp quản lý chi phí tài chính chủ động như: tái cấu trúc các khoản vay, đa dạng hóa nguồn vốn vay với chi phí tối ưu và cân đối tỷ trọng vay ngoại tệ/nội tệ phù hợp với dòng tiền.

KHẢ NĂNG
THANH TOÁN LÃI VAY

4,62 lần

tăng 0,64 điểm

TT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024	% tăng/giảm
2. Nhóm chỉ số đòn bẩy tài chính					
2.1	Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	0,44	0,48	0,48	-
2.2	Tỷ số nợ trên VCSH (D/E)	0,78	0,94	0,91	(0,03)
2.3	Tỷ số vốn chủ sở hữu	0,56	0,52	0,52	-
2.4	Tỷ số khả năng thanh toán lãi vay	5,76	3,98	4,62	0,64

VỀ CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG

Năm 2024, PVTrans tiếp tục tối ưu hóa các chỉ số hoạt động với những kết quả đáng ghi nhận. Vòng quay các khoản phải thu được cải thiện đáng kể từ 6,66 lên 8,03 vòng, tăng 1,37 vòng so với năm 2023 nhờ đẩy mạnh thu hồi công nợ từ khách hàng, không để phát sinh tình trạng nợ quá hạn. PVTrans cũng nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, với vòng quay tổng tài sản cải thiện từ 0,60 lên 0,63 vòng, phản ánh nỗ lực tối ưu hóa cơ cấu tài sản phục vụ hoạt động kinh doanh. Về vòng quay hàng tồn kho, chỉ số này giảm từ 37,47 xuống 32,95 vòng do đã chủ động điều chỉnh chính sách dự trữ nhiên liệu và vật tư kỹ thuật để đảm bảo hoạt động liên tục của đội tàu trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu còn nhiều biến động và giá nhiên liệu có xu hướng tăng. Mặc dù vậy, mức vòng quay hàng tồn kho hiện tại vẫn duy trì ở ngưỡng cao, thể hiện khả năng quản lý hiệu quả của PVTrans đối với nguồn lực này.

VÒNG QUAY
CÁC KHOẢN PHẢI THU

8,03 vòng

tăng 1,37 vòng so với năm 2023

TT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024	% tăng/giảm
3. Nhóm chỉ số hiệu quả hoạt động					
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	46,0	37,47	32,95	(4,52)
3.2	Vòng quay các khoản phải thu	5,84	6,66	8,03	1,37
3.3	Vòng quay tổng tài sản	0,68	0,60	0,63	0,03

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2024, PVTrans đã đạt được những kết quả tích cực trong hoạt động sinh lợi, thể hiện qua sự cải thiện của các chỉ số quan trọng. Mặc dù tỷ suất lợi nhuận ròng trên doanh thu có sự điều chỉnh nhẹ từ 12,8% xuống 12,5%, PVTrans đã thành công trong việc tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn, nâng cao ROE từ 14,3% lên 15,1% - tăng 0,8% so với năm trước. Đây là minh chứng rõ nét cho chiến lược phân bổ nguồn lực, tái đầu tư có hiệu quả và khả năng tạo giá trị gia tăng cho cổ đông. Chỉ số ROA cũng được cải thiện từ 7,7% lên 7,9%, phản ánh nỗ lực trong việc tối ưu hóa hiệu suất sử dụng tài sản. Những kết quả tích cực này, đặc biệt là mức ROE trên 15%, đã đưa PVTrans tiếp tục duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp vận tải biển có khả năng sinh lời hàng đầu tại Việt Nam.

ROE

15,1%

tăng 0,8% so với năm trước

ROA

7,9%

tăng 0,2% so với năm trước

CÁC CHỈ TIÊU ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Năm 2024 đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc nâng cao giá trị doanh nghiệp của PVTrans trên thị trường chứng khoán. PVTrans đã đạt được kết quả nổi bật với EPS tăng 12,4% lên mức 3.071 đồng/cổ phiếu, phản ánh hiệu quả kinh doanh vượt trội và cam kết tạo giá trị gia tăng cho cổ đông. Vốn hóa thị trường tại ngày 31/12/2024 đạt gần 10.000 tỷ đồng, trong khi tổng giá trị doanh nghiệp (EV) tiếp tục xu hướng tăng trưởng tốt, đạt 18.185 tỷ đồng - tăng 1.302 tỷ đồng so với năm trước. Chỉ số EV/EBITDA của PVTrans giảm từ 6,10 xuống 4,87 lần, thể hiện hiệu quả tạo ra dòng tiền hoạt động so với giá trị thị trường. Tỷ số P/E được điều chỉnh về mức 9,03 lần, trong khi P/B duy trì ổn định ở mức 0,95 lần, cho thấy cổ phiếu PVT vẫn đang được định giá ở mức hấp dẫn so với kết quả kinh doanh và giá trị nội tại. Những chỉ số này không chỉ phản ánh sự ghi nhận tích cực của thị trường đối với những nỗ lực và thành tựu của PVTrans, mà còn khẳng định tiềm năng tăng trưởng giá trị trong tương lai khi PVTrans tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển bền vững.

EPS

3.071

 đồng/cp

tăng 12,4% so với năm trước

VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
ĐẠT GẦN

10.000

 tỷ đồng

tại ngày 31/12/2024

TT	Chỉ tiêu	2022	2023	2024	% tăng/ giảm
4. Nhóm chỉ số sinh lời					
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,8%	12,8%	12,5%	-0,3%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	15,4%	14,3%	15,1%	0,8%
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	8,6%	7,7%	7,9%	0,2%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2022	2023	2024	% tăng/ giảm
5. Nhóm chỉ số định giá thị trường						
5.1	Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS)	Đồng/cp	2.649	2.731	3.071	340,0
5.2	Tỷ số giá trên thu nhập (P/E)		8,31	9,67	9,03	(0,64)
5.3	Tỷ số giá trên giá trị sổ sách (P/B)		0,89	0,95	0,95	-
5.4	Vốn hóa thị trường	Tỷ đồng	7.124	9.402	9.868	466
5.5	Giá trị doanh nghiệp (EV)	Tỷ đồng	11.568	16.883	18.185	1.302
5.6	Giá trị doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay (EV/EBITDA)		4,76	6,10	4,87	(1,23)



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THỐNG KÊ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG PVTRANS THEO DANH SÁCH CHỐT NGÀY 19/03/2025

STT	Đối tượng	Cơ cấu cổ đông theo số lượng cổ đông		Tổng số lượng cổ đông
		Tổ chức	Cá nhân	
1	Cổ đông trong nước	84	20.377	20.461
2	Cổ đông nước ngoài	73	198	271
TỔNG CỘNG		157	20.575	20.732

STT	Đối tượng	Cơ cấu cổ đông theo số lượng cổ phần nắm giữ		Tổng cổ phần nắm giữ
		Tổ chức	Cá nhân	
1	Cổ đông trong nước	217.408.886	96.139.513	313.548.399
2	Cổ đông nước ngoài	41.509.170	955.069	42.464.239
TỔNG CỘNG		258.918.056	97.094.582	356.012.638

STT	Đối tượng	Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu		Tổng cổ phần nắm giữ
		Tổ chức	Cá nhân	
1	Cổ đông trong nước	61,1%	27,0%	88,1%
2	Cổ đông nước ngoài	11,6%	0,3%	11,9%
TỔNG CỘNG		72,7%	27,3%	100,0%

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn	181.573.141	51%
	<i>Tập đoàn Dầu khí Việt Nam</i>	<i>181.573.141</i>	<i>51%</i>
2	Cổ đông khác	174.439.497	49,0%
Tổng cộng		356.012.638	100%

MỘT SỐ CỔ ĐÔNG KHÁC CỦA PVTRANS

- | | |
|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| ① Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam | ⑥ The Hongkong & Shanghai Banking Corp. Ltd. |
| ② Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân Thọ Prudential Việt Nam | ⑦ United Vietnam Equity Fund |
| ③ Quỹ Đầu tư cổ phiếu Tiếp cận thị trường Vinacapital | ⑧ Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI |
| ④ Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) | ⑨ Công ty CP Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh |
| ⑤ Phillip Securities (Thailand) Public Company Limited | ⑩ Globeflex Frontier All Cap, L.P. |

DANH SÁCH SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN VỐN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu %
1	Phạm Việt Anh	Chủ tịch HĐQT		60.726.558	60.726.558	17,06%
	Sở hữu cá nhân			198.984	198.984	0,06%
	Đại diện sở hữu của PVN			60.527.574	60.527.574	17,00%
2	Nguyễn Duyên Hiếu	TV HĐQT/ TGD		49.842.291	49.842.291	14,00%
	Sở hữu cá nhân			-	-	0,00%
	Đại diện sở hữu của PVN			49.842.291	49.842.291	14,00%
3	Nguyễn Linh Giang	TV HĐQT		35.601.638	35.601.638	10,00%
	Sở hữu cá nhân			-	-	0,00%
	Đại diện sở hữu cho PVN			35.601.638	35.601.638	10,00%
4	Nguyễn Đình Thanh	TV HĐQT/ PTGD		35.601.638	35.601.638	10,00%
	Sở hữu cá nhân			-	-	0,00%
	Đại diện sở hữu cho PVN			35.601.638	35.601.638	10,00%
5	Hoàng Đức Chính	TV HĐQT		-	-	0,00%
6	Nguyễn Thị Thu Hương	TV HĐQT		-	-	0,00%
7	Đoàn Đình Thái	TV HĐQT		-	-	0,00%
8	Trương Thị Anh Đào	Trưởng BKS		-	-	0,00%
9	Nguyễn Thị Nhung	TV BKS		-	-	0,00%
10	Ngô Thị Thu Linh	TV BKS		-	-	0,00%
11	Lê Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc		-	-	0,00%
12	Nguyễn Việt Long	Phó Tổng Giám đốc		-	-	0,00%
13	Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc		-	-	0,00%
14	Hồ Sĩ Thuận	Phó Tổng Giám đốc		-	-	0,00%
15	Đỗ Đức Hùng	KTT		-	-	0,00%
16	Đoàn Đình Hiếu	Trưởng Ban KTNB		-	-	0,00%
17	Nguyễn Hồng Vân	PTQT TCT, Người UQ CBTT		-	-	0,00%
TỔNG CỘNG			-	181.772.125	181.772.125	51,06%

BÁO CÁO QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2024, PVTrans tiếp tục khẳng định cam kết minh bạch và bảo vệ quyền lợi cổ đông, nhà đầu tư. Không chỉ tuân thủ chặt chẽ quy định công bố thông tin, PVTrans còn chủ động đối thoại với cộng đồng tài chính trong và ngoài nước, nâng cao vị thế doanh nghiệp trên thị trường vốn.

CHỦ ĐỘNG MINH BẠCH TRONG CÔNG BỐ THÔNG TIN (CBTT)

PVTrans xác định công tác CBTT là yếu tố then chốt trong việc xây dựng niềm tin và đảm bảo minh bạch với cổ đông, nhà đầu tư. Tổng công ty thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin theo đúng quy định của Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Trong năm 2024, Tổng công ty không phát sinh vi phạm nào liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin hoặc các quy định dành cho công ty niêm yết.



PVTrans không chỉ công bố các tài liệu định kỳ như báo cáo tài chính, báo cáo quản trị bán niên, cả năm, báo cáo thường niên mà còn công khai các thông tin bất thường có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hoặc tài chính của Tổng công ty. Bên cạnh đó, PVTrans đã triển khai lập riêng Báo cáo Phát triển Bền vững (BC PTBV) theo tiêu chuẩn GRI để cung cấp thông tin về phát thải khí nhà kính và các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, dự kiến công bố trong năm 2025.

Từ năm 2025, PVTrans công bố tất cả thông tin song ngữ (Anh-Việt) giúp cổ đông và nhà đầu tư quốc tế có thể dễ dàng tiếp cận.

Tổng công ty cũng cử các cán bộ phụ trách CBTT tham gia các khóa đào tạo và cập nhật kiến thức để đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu và quy định mới nhất về CBTT.

Để duy trì các thông lệ tốt mà Tổng công ty đang hướng tới, các kênh CBTT của PVTrans bao gồm:

- **Website:** Được thiết kế rõ ràng, thân thiện và chuyên nghiệp, trình bày song ngữ (Anh-Việt) giúp cổ đông và nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và tra cứu các thông tin chính thống của PVTrans.
- **Hệ thống công bố thông tin ECM của HOSE:** Cung cấp thông tin nhanh chóng và chính xác.
- **Fanpage:** Cập nhật liên tục, thường xuyên các hoạt động SXKD, những hoạt động văn hoá, cộng đồng của PVTrans. Fanpage là nơi thuyền viên của PVTrans đang làm việc trên tàu ở khắp các vùng biển trên thế giới có thể trao đổi tâm tư, nguyện vọng, đồng thời các cổ đông, nhà đầu tư cũng có thể dễ dàng tiếp cận để hiểu thêm những khía cạnh khác về con người PVTrans.
- **Tổ PR-IR:** Luôn sẵn sàng tiếp nhận và giải đáp các yêu cầu, thắc mắc của cổ đông qua email, điện thoại và các phương tiện truyền thông khác.

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG

PVTrans cam kết bảo vệ quyền lợi của cổ đông và đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong quản trị công ty. Kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã được tổ chức theo đúng quy định pháp luật và các thông lệ quản trị tốt như:



Đảm bảo đầy đủ quyền của cổ đông, bao gồm quyền tham dự, có ý kiến, bỏ phiếu theo đúng luật định.



Các thông tin và tài liệu liên quan đến Đại hội được cung cấp đầy đủ, đúng thời điểm trên website Tổng công ty để cổ đông có thể đánh giá và đưa ra ý kiến biểu quyết.



Tại Đại hội, Ban Chủ tọa đã tóm lược tình hình thực hiện các Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp trước, bao gồm những nội dung đã hoàn thành và những nội dung chưa được triển khai do yếu tố khách quan. Đồng thời, HĐQT đã báo cáo rõ nguyên nhân, phương hướng giải quyết và kế hoạch thực hiện trong thời gian tới. Các nội dung này được ghi nhận trong biên bản họp và công bố đầy đủ trên website Tổng công ty.



Đại hội cũng ghi nhận và trả lời trực tiếp các câu hỏi của cổ đông. Diễn biến Đại hội cùng với các câu trả lời được ghi nhận trong Biên bản họp và Nghị quyết, công khai thông tin đến UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán và trên website Tổng công ty trong vòng 24 giờ.



PVTrans cũng đã công bố kết quả biểu quyết tất cả các nghị quyết cùng biên bản kiểm phiếu trong ngày làm việc tiếp theo sau Đại hội.

Năm 2024, PVTrans đã hoàn tất chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng hạn theo quy định của pháp luật.

BÁO CÁO QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (tiếp theo)

TĂNG CƯỜNG ĐỐI THOẠI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐẦU TƯ

PVTrans luôn chú trọng các hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR), không ngừng nâng cao chất lượng công bố thông tin và mở rộng kết nối với cộng đồng tài chính trong và ngoài nước.

Trong năm 2024, PVTrans đã có hơn 50 buổi làm việc trực tiếp với các quỹ đầu tư, nhà đầu tư và chuyên gia phân tích tại văn phòng Tổng công ty. Các buổi gặp gỡ này có quy mô đa dạng, từ những buổi trao đổi chuyên sâu với 1-2 quỹ đầu tư trong/ngoài nước đến những phiên làm việc quy mô lớn lên đến 100 nhà đầu tư. Bên cạnh các buổi gặp trực tiếp, PVTrans cũng tham gia những buổi họp trực tuyến và Earnings Calls hàng quý do những công ty chứng khoán hàng đầu tổ chức. Đồng thời, PVTrans cũng mở rộng kết nối với các định chế tài chính và quỹ đầu tư thông qua những hội nghị lớn như Vietnam Access Day 2024 – sự kiện thường niên do Vietcap tổ chức, Emerging Vietnam 2024 – Growth & Adaptation do HSC tổ chức quy tụ hàng trăm nhà đầu tư lớn trong nước và quốc tế.

Nội dung các buổi thuyết trình và trao đổi tập trung vào việc chia sẻ kết quả kinh doanh định kỳ, kế hoạch phát triển dài hạn của PVTrans, cập nhật những yếu tố thị trường có thể tác động đến hoạt động của Tổng công ty. Đây cũng là cơ hội để PVTrans lắng nghe ý kiến từ nhà đầu tư, qua đó hiểu thêm góc nhìn từ bên ngoài về PVTrans để tiếp tục cải thiện công tác IR, ngày càng đem lại thông tin hữu ích hơn cho các nhà đầu tư. Toàn bộ các hoạt động tiếp xúc với nhà đầu tư đều được Ban lãnh đạo Tổng công ty chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, đảm bảo tính minh bạch, chính xác và nhất quán trong công bố thông tin.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quan hệ nhà đầu tư, năm 2024, HĐQT PVTrans đã thành lập Tổ PR-IR với nhiệm vụ chuyên trách về truyền thông và kết nối với cộng đồng đầu tư. Thông tin về các thành viên, cùng phương thức liên hệ qua email và số điện thoại, được công bố đầy đủ trên Báo cáo thường niên và website chính thức của Tổng công ty, đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tiếp cận và trao đổi thông tin một cách nhanh chóng, chính xác.

Thông qua chuỗi hoạt động IR đa dạng, PVTrans đã củng cố được vị thế trên thị trường vốn và thông qua đó xây dựng được niềm tin vững chắc từ cộng đồng đầu tư, hoạt động IR của PVTrans được các Công ty chứng khoán, quỹ đầu tư trong và ngoài nước, cổ đông đánh giá cao. Cổ phiếu PVT cũng được nhiều công ty chứng khoán nhận định là cổ phiếu phòng thủ, có tính ổn định cao và phù hợp để nắm giữ dài hạn.

THÔNG TIN LIÊN HỆ TỔ QUAN HỆ CÔNG CHÚNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ (PR-IR)

- Địa chỉ: Trụ sở chính Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Tel: 028.3911.1301 / Ext: 316
- Email: ir@pvtrans.com

PVTRANS ĐÃ CÓ HƠN

50

buổi làm việc
trực tiếp với các quỹ đầu tư, nhà đầu tư và chuyên gia phân tích

QUY MÔ ĐA DẠNG,
TỪ NHỮNG BUỔI TRAO
ĐỔI CHUYÊN SÂU VỚI

1-2

quỹ đầu tư
trong/ngoài nước
ĐẾN NHỮNG PHIÊN
LÀM VIỆC QUY MÔ
LỚN LÊN ĐẾN

100

nhà đầu tư

HĐQT PVTRANS
ĐÃ THÀNH LẬP

TỔ PR-IR

với nhiệm vụ chuyên trách về truyền thông và kết nối với cộng đồng đầu tư

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả, định hướng trong công tác IR của PVTrans trong năm 2025 bao gồm:



Triển khai Đại hội đồng Cổ đông kết hợp trực tiếp và trực tuyến, bắt đầu từ năm 2025, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cổ đông ở khắp nơi đều có thể tham gia. Tất cả tài liệu liên quan sẽ được công bố đầy đủ bằng song ngữ (Anh - Việt) trên website chính thức của PVTrans theo quy định.



Mở rộng đối thoại với cộng đồng đầu tư thông qua các buổi gặp gỡ trực tiếp, trực tuyến và tham gia hội nghị đầu tư, kết nối với các định chế tài chính, quỹ đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời, Tổng công ty sẽ cập nhật thông tin qua các buổi họp hàng quý, đảm bảo nhà đầu tư tiếp cận đầy đủ và kịp thời.



Tích hợp thông tin ESG vào hoạt động quan hệ nhà đầu tư, bao gồm cập nhật nội dung ESG trong báo cáo IR và triển khai các hoạt động cụ thể về ESG nhằm thu hút sự quan tâm từ các quỹ đầu tư ESG.



Cải tiến website và các công cụ tương tác, tối ưu hóa trải nghiệm cho cổ đông và nhà đầu tư, giúp dễ dàng tiếp cận thông tin, trao đổi ý kiến và theo dõi hoạt động của Tổng công ty một cách nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả.



Duy trì công tác CBTT đúng hạn, tuân thủ chặt chẽ quy định của pháp luật và quy chế công ty, nâng cao chất lượng báo cáo và tính minh bạch trong truyền tải thông tin.



Xây dựng lộ trình triển khai ấn phẩm IR hàng quý, cung cấp thông tin chính thống, cập nhật kịp thời về tình hình kinh doanh, chiến lược phát triển và các vấn đề liên quan đến nhà đầu tư.

Với những định hướng này, PVTrans không chỉ tiếp tục khẳng định cam kết minh bạch mà còn nâng cao chuẩn mực IR, mở rộng mạng lưới đầu tư và gia tăng sức hút đối với các quỹ đầu tư tổ chức trong và ngoài nước.

VỮNG CHẮC

Mục tiêu

3. Báo cáo của Ban lãnh đạo

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của tổng công ty 76

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc 84

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2024, ngành vận tải biển tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ bất ổn kinh tế, xung đột địa chính trị, chính sách bảo hộ thương mại của các quốc gia và các quy định mới về bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh đó, HĐQT đã tập trung tìm các giải pháp thích ứng với tình hình mới và tận dụng các cơ hội phát triển trong đó trọng tâm là tích cực xây dựng một hệ thống quản trị hiệu quả, chặt chẽ, đồng thời vẫn đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với thực tế và mang đậm dấu ấn đặc thù. Với sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, PVTrans đã vượt qua những khó khăn thách thức, mạnh dạn nắm bắt cơ hội thị trường để đạt được những thành tích ấn tượng, nổi bật ở các khía cạnh sau:

- Về hoạt động SXKD**, năm 2024 PVTrans tiếp tục phá vỡ kỷ lục, duy trì tăng trưởng liên tục trong 14 năm qua với tổng doanh thu đạt 12.303 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 1.868 tỷ đồng, tăng trưởng 21% so với năm 2023. Để đạt được thành quả này, HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, thuyền viên trong việc hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 được ĐHĐCĐ giao. Bên cạnh đó, HĐQT PVTrans cũng ghi nhận sự chủ động của Ban Lãnh đạo các ĐVTV trong việc thích ứng kịp thời với biến động giá cước vận tải và cung - cầu thị trường, khai thác hiệu quả các nguồn lực để tối ưu hóa hoạt động và củng cố vị thế cạnh tranh của PVTrans. Năm 2024, tất cả các ĐVTV đều hoạt động có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu kinh doanh được giao, trong đó có 5/9 đơn vị đạt mức LNTT trên 100 tỷ đồng, góp phần không nhỏ vào kết quả kinh doanh chung của toàn PVTrans.
- Về tình hình tài chính**, PVTrans luôn duy trì nền tảng tài chính vững chắc với các chỉ số về khả năng thanh toán đều đạt mức cao (> 1,7 lần), hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ở mức an toàn (< 1 lần). Cơ cấu vay và nợ vay được thiết lập hợp lý, phù hợp với kế hoạch tài chính và quản trị rủi ro của PVTrans. Dư nợ vay chiếm khoảng 35% tổng tài sản, trong đó 80% dư nợ là bằng VND, giúp PVTrans chủ động kiểm soát biến động tỷ giá, ổn định chi phí tài chính và duy trì tỷ lệ đòn bẩy hợp lý, đảm bảo khả năng thanh toán. HĐQT luôn chú trọng đến công tác quản trị rủi ro tài chính, có kế hoạch huy động vốn linh hoạt nhằm tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và kiểm soát rủi ro trong giới hạn an toàn, phù hợp "khẩu vị rủi ro" của PVTrans.
- Về công tác đầu tư**, PVTrans luôn chú trọng công tác dự báo, bám sát diễn biến thị trường để tập trung triển khai các dự án đầu tư có tính khả thi và hiệu quả cao. HĐQT đã linh hoạt trong công tác quản lý quản trị, định hướng danh mục đầu tư theo thứ tự ưu tiên, tăng cường công tác phân cấp đầu tư cho một số ĐVTV có năng lực quản trị tốt để kịp thời nắm bắt cơ hội thị trường trong bối cảnh giá mua bán tàu biển biến động nhanh chóng và nguồn cung tàu hạn chế. Nhờ vậy trong năm 2024, PVTrans đã đầu tư thành công thêm 8 tàu, các tàu đầu tư ở mức giá hợp lý, đưa vào khai thác ngay khi nhận tàu. Song song với việc đẩy mạnh phân cấp ủy quyền, HĐQT cũng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, vừa góp phần khơi thông nguồn lực phát triển vừa đảm bảo quản trị rủi ro.
- Về công tác quản trị rủi ro**, PVTrans cũng đang vận hành hiệu quả thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ, góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật. Hệ thống KSNB tại PVTrans được thực hiện thông qua Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT và Tiểu ban KT&QTRR, hệ thống KSNB đã thực hiện tốt vai trò phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro trong PVTrans cũng như tại các ĐVTV. Trong thời gian tới, hệ thống KSNB sẽ tiếp tục được nâng cấp, tập trung vào tăng cường tính linh hoạt, chủ động, hoàn thiện hệ thống quản lý dữ liệu nội bộ để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát chung và tích hợp hệ thống chuyển đổi số. HĐQT cam kết chỉ đạo toàn PVTrans hoàn thiện hệ thống KSNB nhằm đáp ứng các yêu cầu quản trị trong tương lai.

TỔNG DOANH THU

12.303

tỷ đồng
tăng 21% so với năm 2023

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

1.868

tỷ đồng
tăng trưởng 21% so với năm 2023



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ

PVTrans đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 15/04/2024, trong vòng 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính 2023, tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong năm 2024, PVTrans nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2024/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024, cụ thể:

- Kế hoạch SXKD năm 2024: PVTrans đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2024 được ĐHĐCĐ giao.
- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ: PVTrans đã thực hiện trích các quỹ sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt. Ngày 10/10/2024, PVTrans đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền từ LNST chưa phân phối năm 2023 với tỷ lệ 3% vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024. PVTrans đã hoàn thành việc chi trả cổ tức trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc ĐHĐCĐ, tuân thủ đúng quy định về thời hạn chi trả cổ tức theo Luật Doanh nghiệp.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024: ĐHĐCĐ đã phê duyệt danh sách 03 công ty kiểm toán được chọn lọc từ danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT PVTrans đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm và soát xét BCTC giữa niên độ năm tài chính 2024. PVTrans không thực hiện điều chỉnh BCTC, bao gồm cả BCTC riêng và BCTC hợp nhất trong năm 2024.
- Kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024: đã thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 và sẽ báo cáo kết quả tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Sửa đổi, bổ sung điều lệ, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh: PVTrans đã ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và đang thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền.
- Kết quả tăng vốn điều lệ: ngày 19/01/2024, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-VTDK-HĐQT về việc Triển khai phương án tăng vốn điều lệ từ 3.236 tỷ đồng lên 3.560 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Đến tháng 4/2024, PVTrans đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 3.560 tỷ đồng.

ĐHĐCĐ thực hiện đầy đủ các quyền hạn theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ PVTrans, ĐHĐCĐ không ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ. HĐQT PVTrans đã hoàn thành các nội dung được ĐHĐCĐ phê duyệt tại phiên họp thường niên năm 2024 và không phát sinh các thay đổi trong nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt. Trường hợp có thay đổi ở các năm tiếp theo, HĐQT cam kết sẽ trình ĐHĐCĐ những nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện. Ngoài ra, PVTrans đang thực hiện các thủ tục liên quan đến phương án tăng vốn điều lệ từ 3.560 tỷ đồng lên 3.916 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. HĐQT sẽ tiếp tục theo dõi và báo cáo về tình hình thực hiện tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

(tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Nhận thức một cách sâu sắc rằng trong bối cảnh kinh doanh hiện đại, trách nhiệm với môi trường và xã hội không chỉ đơn thuần là một lựa chọn mang tính tự nguyện, mà đã trở thành yếu tố sống còn quyết định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Đặc biệt, với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển và vận chuyển các sản phẩm dầu mỏ, khí đốt - những mặt hàng đòi hỏi tiêu chuẩn an toàn môi trường cao, HĐQT PVTrans luôn ý thức tầm quan trọng của việc hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm cộng đồng.

PVTrans không ngừng đầu tư vào các giải pháp vận hành an toàn, áp dụng công nghệ hiện đại nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường biển. PVTrans có các quy trình, quy chế công bố nội bộ và được áp dụng trong toàn hệ thống, thể hiện cam kết bảo vệ môi trường trong hoạt động SXKD, đảm bảo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp và cung ứng dịch vụ như Tiêu chuẩn HSEQ, Quy trình hướng dẫn lựa chọn, quản lý nhà thầu, quy chế thương mại... Chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng cũng được công bố và áp dụng để mang lại dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Song song đó, các chương trình CSR được triển khai thường xuyên, tạo nên sự kết nối bền chặt giữa doanh nghiệp và cộng đồng. Đây chính là nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài, đồng thời khẳng định cam kết gắn kết với cộng đồng. Thực hành này được mô tả trong Báo cáo PTBV và mục tiêu chất lượng hàng năm của PVTrans.

Cam kết về môi trường được thể hiện xuyên suốt và nhất quán trong tuyên bố về Giá trị cốt lõi của PVTrans đến các hành động cụ thể trong quá trình hoạt động SXKD. Các giải pháp bảo vệ môi trường và thực hiện CSR từ Công ty mẹ đến các ĐVTV/Chi nhánh đã được triển khai và nâng cấp thường xuyên trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, tập trung vào các trọng tâm sau:



Tuân thủ và nâng cao tiêu chuẩn môi trường: Đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO), Công ước MARPOL, Công ước quốc tế về kiểm soát và quản lý nước dằn và cặn nước dằn (Công ước BWM 2004) và các yêu cầu pháp lý trong nước.



Kiểm soát và giảm thiểu tác động môi trường: Áp dụng công nghệ tiên tiến, lắp đặt bộ giới hạn công suất máy chính nhằm tối ưu hóa hiệu suất nhiên liệu, quản lý chất thải, nước thải chặt chẽ để giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái biển và sử dụng nhiên liệu sạch hơn (nồng độ sulfur thấp hơn) để giảm phát thải khí nhà kính.



Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội: Hỗ trợ cộng đồng thông qua việc tài trợ xây dựng các công trình trường học, phòng thư viện, trạm y tế, nhà đại đoàn kết, ủng hộ đồng bào gặp thiên tai,... góp phần hỗ trợ, giúp đỡ các địa phương còn nhiều khó khăn.



Thúc đẩy thực hành ESG trong toàn hệ thống: Tích hợp các tiêu chí ESG vào hoạt động kinh doanh, đảm bảo phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho các bên liên quan.

PVTrans thực hiện đầy đủ các báo môi trường định kỳ hàng quý, hàng năm theo quy định của cơ quan quản lý có liên quan như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Bộ Công thương về các thông tin như lượng nước thải, khí thải, chất thải nguy hại,....

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT đánh giá trong năm 2024, Tổng Giám đốc đã có cố gắng trong việc triển khai hoạt động SXKD của PVTrans phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết/Quyết định, chỉ đạo của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc đã nhận thức những thuận lợi, khó khăn của thị trường kinh doanh trong năm 2024 cũng như điểm mạnh và hạn chế của PVTrans, từ đó xây dựng các quyết sách phù hợp với điều kiện thực tế để hoạt động sản xuất kinh doanh được đảm bảo ổn định và hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

Công tác điều hành các hoạt động SXKD được triển khai trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế, quy định nội bộ của PVTrans, đảm bảo hoạt động của PVTrans diễn ra minh bạch, đúng quy định.

Các quy trình liên quan đến quản trị, tài chính, đầu tư, lao động và môi trường,... được thực hiện phù hợp theo các quy định hiện hành.

Công tác công bố thông tin cũng được thực hiện đầy đủ, đúng hạn theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Trong năm 2024, PVTrans không xảy ra vi phạm liên quan đến các quy định của pháp luật về an toàn lao động, quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em và không cưỡng bức lao động; không vi phạm quy định và không bị phạt về vấn đề môi trường.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

(tiếp theo)

KẾ HOẠCH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Dự báo năm 2025 thị trường vận tải biển tiếp tục đối mặt với cả cơ hội lẫn thách thức đến từ xung đột địa chính trị, chính sách thuế quan và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn ảnh hưởng đến tuyến đường và nhu cầu vận chuyển, chuỗi cung ứng toàn cầu, quy định về môi trường ngày càng nghiêm ngặt trong nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh đó, với nỗ lực để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 tiến tới hoàn thành kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 ở mức cao nhất, HĐQT đã xác định và tập trung vào các mục tiêu cụ thể trong năm 2025 như sau:

Công tác sản xuất kinh doanh

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Bộ máy điều hành PVTrans triển khai hoạt động kinh doanh hiệu quả, tối ưu khai thác đội tàu, kiểm soát chi phí để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

HĐQT định hướng PVTrans và các ĐVTV mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường quản trị rủi ro, nhằm ổn định kinh doanh và ứng phó linh hoạt trước những biến động của kinh tế toàn cầu.

Công tác quản trị công ty

Tiếp tục nâng cao chất lượng hệ thống quản trị theo quy định pháp luật và hướng tới thông lệ tốt nhất.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động và nâng cao hiệu quả quản trị.

Xây dựng khung chiến lược Phát triển bền vững (ESG), tích hợp ESG vào hoạt động SXKD và triển khai các sáng kiến ESG.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa HĐQT.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, xây dựng chiến lược tổng thể với việc xác định tầm nhìn số, lộ trình triển khai cụ thể và tích hợp, đồng bộ thông tin/dữ liệu hóa SXKD trong toàn PVTrans.

Công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp

Triển khai công tác tái cấu trúc tổng thể PVTrans phù hợp với tình hình mới, triệt để giải quyết các tồn tại, khó khăn của PVTrans và các ĐVTV để tái cấu trúc đội tàu, nâng cao năng lực vận chuyển, tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng cơ hội phát triển của PVTrans trong giai đoạn sắp tới.

Phát triển nguồn nhân lực

Tăng cường các giải pháp để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản trị, quản lý doanh nghiệp và nhân lực có chuyên môn cao đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của PVTrans.

Trách nhiệm xã hội

Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội; đảm bảo đủ việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong PVTrans; quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông; đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Năm 2025 được coi là năm bản lề trong hành trình vươn xa của PVTrans. Để tiếp tục khẳng định vị thế cũng như xây dựng nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp theo, HĐQT xác định việc nâng cao hiệu quả quản trị sẽ là nhiệm vụ trọng tâm. HĐQT PVTrans cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, đồng thời áp dụng vào thực tiễn hoạt động các thông lệ quản trị tốt, minh bạch và hiện đại. HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hệ thống quản lý, nâng cao trách nhiệm giải trình và tối ưu hóa quy trình vận hành, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định dài hạn.

ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

Giai đoạn 2026-2030 được dự báo sẽ tiếp tục chứng kiến nhiều biến động trong bối cảnh tình hình địa chính trị bất ổn, xu thế chuyển dịch năng lượng diễn ra nhanh chóng và các quy định về môi trường ngày càng chặt chẽ. Với vị thế của một doanh nghiệp vận tải quốc tế, PVTrans tiếp tục xác định mục tiêu phát triển bền vững với các trọng tâm chiến lược sau:

Mở rộng đội tàu

Tiếp tục đầu tư, phát triển đội tàu theo hướng trẻ hóa, hiện đại, tối ưu hóa hiệu quả khai thác, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

Phát triển thị trường quốc tế

Mở rộng thị trường vận tải biển quốc tế, tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược, nâng cao vị thế của PVTrans trên thị trường khu vực và quốc tế.

Tái cấu trúc và tối ưu hóa mô hình hoạt động

Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa hoạt động SXKD và tìm kiếm, phát triển các hoạt động, dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao, mở rộng thành chuỗi cung ứng, nâng cao tầm vóc của PVTrans trên thị trường quốc tế.

Chuyển đổi số và đổi mới công nghệ

Tích hợp công nghệ số vào hoạt động quản lý và khai thác, nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

Quản trị kiến tạo

Xây dựng cơ chế để thúc đẩy sự phát triển của hệ thống, kiến tạo môi trường làm việc công bằng, điều kiện làm việc tốt để các bộ phận, cá nhân đều có thể phát huy.

Tích hợp quản trị ESG

Thực hiện các sáng kiến ESG, đảm bảo phát triển bền vững thông qua việc tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp, hướng tới tăng trưởng ổn định dài hạn.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

(tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 (tiếp theo)

HĐQT của PVTrans cam kết mạnh mẽ trong việc thúc đẩy phát triển bền vững theo các tiêu chuẩn ESG trên cơ sở nhận thức rằng sự tăng trưởng bền vững không chỉ dựa trên hiệu quả tài chính mà còn gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, tạo giá trị cho cộng đồng và nâng cao chất lượng quản trị công ty. Để hiện thực hóa cam kết này, HĐQT định hướng chiến lược ESG của PVTrans dựa trên các nguyên tắc cốt lõi sau:



Bảo vệ môi trường (Environment)

Tận dụng cơ hội để đầu tư tàu trẻ với mức giá phù hợp, công nghệ hiện đại, triển khai các giải pháp vận hành, tối ưu hóa hiệu suất nhiên liệu nhằm tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường quốc tế, giảm phát thải khí nhà kính, giảm tác động đến hệ sinh thái biển.



Phát triển xã hội (Social)

Cam kết tạo ra môi trường làm việc an toàn, công bằng và đa dạng, đảm bảo sự ổn định, nâng cao thu nhập và điều kiện sống cho người lao động. Tích cực tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội, đóng góp vào sự phát triển cộng đồng xã hội.



Nâng cao quản trị (Governance)

Hoàn thiện hệ thống quản trị công ty hướng tới theo các thông lệ tốt, đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và bảo vệ quyền lợi của cổ đông. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các mục tiêu ESG, tích hợp vào chiến lược phát triển dài hạn của PVTrans.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ CHUNG

KINH TẾ TOÀN CẦU



Năm 2024, kinh tế thế giới ghi nhận mức tăng trưởng khoảng 3,2% với Đông Nam Á là điểm sáng khi ADB nâng dự báo khu vực lên 4,7%, trong khi một số nền kinh tế lớn có dấu hiệu suy giảm. Thương mại hàng hóa toàn cầu duy trì sự ổn định với tăng trưởng khối lượng thương mại đạt khoảng 2,7% theo WTO. Xuất khẩu của châu Á và nhập khẩu của Bắc Mỹ tăng trưởng mạnh, trong khi thương mại châu Âu tiếp tục suy giảm. Các chỉ số vận tải biển cũng hưởng lợi một phần từ sự phục hồi trong nhu cầu năng lượng và nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.



Lạm phát tiếp tục giảm trong năm 2024 nhờ giá thực phẩm, năng lượng và hàng hóa đi xuống. Giá dầu Brent trong năm dao động quanh 70-90 USD/thùng, giảm so với đầu năm do đồng USD mạnh lên và lo ngại về nhu cầu suy yếu. Giá khí đốt và kim loại cũng biến động theo tăng trưởng không đạt kỳ vọng của Trung Quốc. Mặc dù chính sách tài chính nới lỏng được áp dụng tại nhiều khu vực trên thế giới để giúp các doanh nghiệp dễ tiếp cận nguồn vốn, nhưng lãi suất vẫn cao, gây áp lực lên chi phí đầu tư, kinh doanh.



Những biến động này không chỉ ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu mà còn tác động sâu sắc đến ngành vận tải biển, một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Năm 2024 được dự báo là một năm phục hồi nhưng không đồng đều đối với ngành này. Trong khi nhu cầu vận chuyển hàng hóa cải thiện nhờ sự phục hồi thương mại toàn cầu, thị trường vận chuyển dầu mỏ vẫn chịu tác động từ tình trạng nhu cầu suy yếu và dư nguồn cung tại một số nền kinh tế lớn. Nhìn chung tình hình thế giới vẫn nghiêng nhiều về khó khăn hơn là thuận lợi.

KINH TẾ VIỆT NAM



Năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng với động lực chính từ xuất khẩu và đầu tư, dù vẫn đối mặt với nhiều thách thức. Xuất khẩu duy trì đà tăng, đóng vai trò quan trọng trong cân cân thương mại thặng dư, trong khi đầu tư tư nhân và đầu tư công có sự cải thiện nhưng vẫn hạn chế. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tiếp tục ở mức cao, phản ánh độ mở lớn của nền kinh tế. Tuy nhiên, đóng góp của xuất khẩu ròng vào tăng trưởng GDP còn hạn chế, cho thấy nền kinh tế cần dựa vào tiêu dùng nội địa và đầu tư để duy trì đà phát triển.



Về đầu tư, vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tục tăng nhưng tốc độ giải ngân đầu tư công còn chậm, ảnh hưởng đến động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Trong khi đó, tiêu dùng nội địa phục hồi, nhưng nhập siêu dịch vụ gia tăng, cho thấy sức cạnh tranh của ngành dịch vụ trong nước vẫn còn hạn chế.



Bên cạnh đó, Việt Nam đang đón nhận làn sóng dịch chuyển đầu tư vào công nghệ cao, đặc biệt là ngành bán dẫn, tạo ra cơ hội mới cho tăng trưởng dài hạn. Chính phủ cũng đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn nhằm hướng đến tăng trưởng bền vững. Năm 2025, nền kinh tế được kỳ vọng tăng trưởng cao hơn, với mục tiêu từ 6,5 - 7,5%, đòi hỏi các chính sách cải cách thể chế, thúc đẩy đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh trong khu vực.

THỊ TRƯỜNG DẦU MỎ QUỐC TẾ VÀ CÁC MẢNG NĂNG LƯỢNG KHÁC



Giá dầu Brent trung bình năm 2024 đạt 81 USD/thùng, tương đương với thời điểm cuối năm 2023. Trong năm, giá dao động trong khoảng 70-90 USD/thùng, phản ánh sự cân bằng tương đối giữa cung và cầu. Nhu cầu yếu cùng nguồn cung cao từ các nước ngoài OPEC+ đã góp phần giữ giá trong phạm vi hẹp, bất chấp căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông và các xung đột ở Biển Đỏ.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

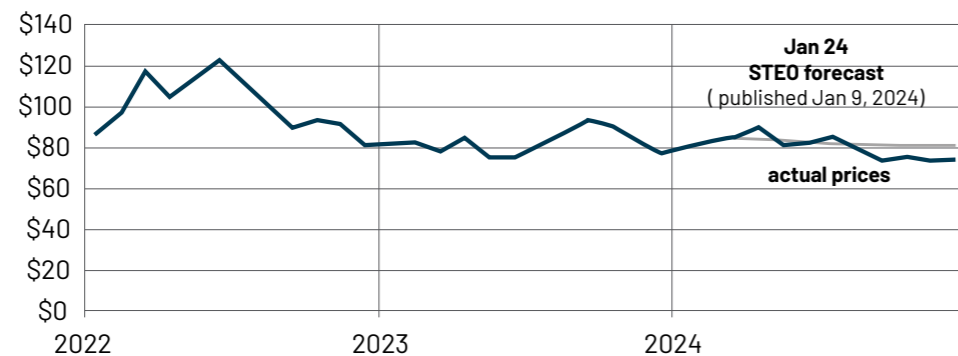
THỊ TRƯỜNG DẦU MỎ QUỐC TẾ VÀ CÁC MẢNG NĂNG LƯỢNG KHÁC (tiếp theo)



Các đợt cắt giảm sản lượng của OPEC+ vào đầu năm đã đẩy giá lên cao, đạt đỉnh 93 USD/thùng vào tháng 4/2024, chủ yếu do lo ngại căng thẳng giữa Iran và Israel leo thang. Tuy nhiên, sản lượng dầu từ Mỹ, Guyana và Canada tăng trong thời gian này đã bù đắp cho sự cắt giảm từ OPEC+, góp phần kiềm chế đà tăng của giá dầu. Bên cạnh đó, sự suy yếu trong tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt tại Trung Quốc cũng đã góp phần tác động tiêu cực lên giá dầu. Các mục tiêu dài hạn của Chính phủ Trung Quốc trong thời gian tới, bao gồm việc chuyển đổi sử dụng khí tự nhiên hóa lỏng trong vận tải hàng hóa và gia tăng sử dụng xe điện, cũng làm giảm đáng kể nhu cầu nhiên liệu dầu mỏ. Vì vậy, giá dầu Brent đã bắt đầu đà giảm trong nửa cuối năm, với mức trung bình đạt 75 USD/thùng trong quý IV, thấp hơn 6 USD/thùng so với mức bình quân cả năm 2024.

Monthly Brent crude oil spot price (Jan 2022-Dec 2024)

dollars per barrel



Nguồn: U.S. Energy Information Administration, Short-Term Energy Outlook (STEO), January 2024 and January 2025



Năm 2024 cũng đã chứng kiến sự chuyển dịch mạnh mẽ trong bức tranh năng lượng toàn cầu. Trong đó, cuộc đua phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) của các tập đoàn công nghệ lớn đã đẩy nhu cầu điện lên cao, kéo theo sự gia tăng tiêu thụ khí đốt tự nhiên. Đồng thời, những thách thức về hiệu suất và tính ổn định của năng lượng tái tạo như gió và mặt trời đã làm dấy lên sự quan tâm trở lại đối với năng lượng hạt nhân, đặc biệt là các lò phản ứng module nhỏ (SMR) như một lựa chọn thay thế đáng tin cậy và không phát thải ra môi trường.



Bên cạnh đó, xu hướng đầu tư vào năng lượng tái tạo tiếp tục tăng tốc, đặc biệt ở châu Âu và Bắc Mỹ, khi các quốc gia siết chặt cam kết giảm phát thải carbon. Điều này đặt ngành dầu mỏ trước áp lực phải thích ứng, song thực tế cho thấy nhu cầu dầu trong giao thông vận tải và hóa dầu vẫn chưa có dấu hiệu suy giảm. Giữa những biến động đó, dầu mỏ vẫn giữ vai trò trụ cột trong nền kinh tế toàn cầu, vừa đối mặt với thách thức, vừa mở ra những cơ hội chiến lược mới.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Trong năm 2024, NMLHD Nghi Sơn hoạt động an toàn, ổn định, đáp ứng đầy đủ các mặt hàng xăng dầu ra thị trường. Trong khi đó, NMLD Dung Quất thực hiện bảo dưỡng định kỳ lần 5 (TA5) từ tháng 03-05/2024. Ngay sau khi hoàn thành bảo dưỡng, NMLD Dung Quất đã tăng công suất hoạt động lên 108-110% để đảm bảo nguồn cung cho thị trường. PVTrans luôn đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển dầu thô của Công ty cổ phần lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR), bảo đảm tuyệt đối an toàn, không để xảy ra các sai sót hoặc gây tranh chấp.



Năm 2024, thị trường xăng dầu Việt Nam duy trì sự ổn định và đảm bảo nguồn cung đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước. Sản xuất trong nước từ hai NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn đạt khoảng 18 triệu m³/tấn, tăng nhẹ so với năm trước. Bên cạnh đó, nhập khẩu xăng dầu cũng được điều chỉnh theo nhu cầu thị trường nội địa, đạt khoảng 11,856 triệu m³/tấn, giúp tổng nguồn cung cả năm đạt 28,43 triệu m³/tấn. Tiêu thụ xăng dầu năm 2024 ước tính tăng khoảng 4% so với năm 2023, đạt khoảng 26 triệu m³/tấn, phản ánh nhu cầu tăng cao từ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Lượng tồn kho được duy trì ở mức hợp lý, đảm bảo an ninh năng lượng trước các biến động bất ngờ.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA PVTRANS

Với 58 tàu, PVTrans hiện đang giữ vững vị thế là doanh nghiệp vận tải dầu khí lớn nhất tại Việt Nam, chiếm 100% thị phần nội địa về vận tải dầu thô và khí LPG, sở hữu đội tàu đa dạng gồm 3 tàu dầu thô, 6 tàu dầu sản phẩm, 18 tàu dầu hóa chất, 18 tàu LPG, 12 tàu hàng rời và 1 tàu FSO/FPSO. So với các doanh nghiệp vận tải biển trong nước, PVTrans có tỷ lệ khai thác quốc tế dẫn đầu trong ngành với khoảng 90% đội tàu hoạt động trên các tuyến nước ngoài. Đặc biệt, nhiều tàu của PVTrans đã tham gia khai thác tại các thị trường khó tính như châu Âu và Mỹ, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe. Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

1 Vận tải dầu thô

PVTrans tiếp tục vận chuyển dầu thô cho NMLD Dung Quất với tổng sản lượng đạt 5,1 triệu tấn. PVTrans sử dụng 2 tàu Aframax chuyên dụng kết hợp thuê tàu ngoài để phục vụ vận chuyển dầu thô nội địa, 1 tàu Aframax còn lại hoạt động trên tuyến quốc tế để tối ưu hiệu quả khai thác.



2 Vận tải dầu sản phẩm

Năm 2024, PVTrans đã vận chuyển tổng sản lượng xăng dầu nội địa từ NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn cho PVOil đạt khoảng 2 triệu tấn. Tại thị trường quốc tế, PVTrans đang sử dụng 5-6 tàu vận chuyển dầu sản phẩm, trong đó, các tàu đầu tư mới vào cuối năm 2023 và 2024 đã gia nhập các pool vận tải quốc tế lớn như Maersk và Hafnia, hoạt động tại khu vực châu Âu - Mỹ là các thị trường có tiêu chuẩn an toàn, kỹ thuật và môi trường khắt khe. Việc tham gia các pool lớn không chỉ giúp tối ưu hiệu quả khai thác mà còn nâng cao vị thế của PVTrans trên thị trường vận tải quốc tế.



3 Vận tải dầu hóa chất

Đây là mảng kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất cho PVTrans năm 2024 với đội tàu chiếm 31% đội tàu với phân khúc từ 13.000 DWT đến 20.000 DWT. Nhiều tàu hoá chất của PVTrans hiện đang khai thác trong các pool lớn như Womar, Maersk giúp tận dụng tối đa thuận lợi từ giá cước tăng của thị trường. Đặc biệt, trong các năm gần đây, nhiều tàu hoá chất của PVTrans đã tiến vào thị trường châu Âu - Mỹ, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong chiến lược mở rộng thị trường quốc tế của PVTrans đối với phân khúc vận tải này.



4 Vận tải LPG

Đây cũng là phân khúc chiếm tỷ trọng lớn trong đội tàu PVTrans, với 31% đội tàu. Trong đó, PVTrans có 2 tàu VLGC (Very Large Gas Carrier) chuyên chở khí hóa lỏng size lớn nhất, mang lại hiệu quả khai thác cao. Còn lại là các tàu định áp, đảm bảo sự linh hoạt trong vận chuyển LPG cho cả thị trường nội địa và quốc tế. Trong năm 2024, PVTrans vận chuyển an toàn, hiệu quả toàn bộ sản lượng LPG cho PVGas, Công ty BSR và Nhà máy GPP Cà Mau với tổng sản lượng vận chuyển đạt 1,3 triệu tấn. Ngoài hoạt động nội địa, PVTrans tiếp tục mở rộng khai thác tuyến quốc tế theo hình thức cho thuê chuyển và cho thuê định hạn, tận dụng sự tăng trưởng của thị trường LPG quốc tế.



5 Vận tải hàng rời

PVTrans hiện đang sở hữu 12 tàu hàng rời, chiếm 31% tổng trọng tải đội tàu, bao gồm các kích cỡ Supramax, Handysize và Sà lan, phù hợp cho cả tuyến quốc tế và nội địa. PVTrans tiếp tục khai thác đội tàu này trên tuyến quốc tế thông qua hình thức cho thuê định hạn, không chỉ giúp đa dạng hóa nguồn thu, mà còn giảm thiểu sự phụ thuộc vào thị trường vận tải dầu khí truyền thống, đồng thời tận dụng tốt cơ hội thị trường để nâng cao hiệu quả kinh doanh trong dài hạn.



6 FSO/FPSO

PVTrans thực hiện tốt việc vận hành ổn định, an toàn tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng, duy trì tỷ lệ thời gian uptime đạt 100%, không để xảy ra tai nạn sự cố hoặc dừng sản xuất do lỗi kỹ thuật của tàu, góp phần vào hoạt động khai thác an toàn và ổn định của mỏ. Đối với việc quản lý vận hành dự án Sao Vàng Đại Nguyệt, PVTrans đã phối hợp chặt chẽ với khách hàng để duy trì hoạt động và tích cực đáp ứng tối đa các yêu cầu của khách hàng.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

ĐIỂM MẠNH

- Sở hữu đội tàu vận tải lớn, hiện đại, đa dạng về chủng loại và kích cỡ bao gồm: tàu chở dầu thô, tàu chở dầu sản phẩm, hóa chất, tàu chở khí hóa lỏng, tàu chở hàng rời, sà lan...
- Là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), PVTrans luôn nhận được sự hỗ trợ cũng như các cơ hội kinh doanh từ hệ sinh thái của Tập đoàn, trong đó thị phần vận chuyển dầu thô và LPG nội địa được duy trì ở mức 100%.
- Hơn 22 năm hoạt động trong ngành vận tải biển PVTrans đã xây dựng được đội ngũ kỹ thuật viên nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải dầu khí.
- Tiềm lực tài chính vững mạnh để liên tục trẻ hóa đội tàu hiện có hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế và an toàn môi trường.

S

CƠ HỘI

- NMLD Dung Quất và NMLHD Nghi Sơn mở rộng tiếp tục sẽ là cơ hội lớn về vận tải dầu thô, xăng dầu, LPG giúp cho PVTrans gia tăng doanh thu và giữ vững thị phần nội địa.
- Xu hướng chuyển đổi sang năng lượng sạch hơn trong tương lai như LNG là một cơ hội lớn cho PVTrans trong việc mở rộng dịch vụ vận tải khí thiên nhiên hóa lỏng.
- Với kỹ nguyên của trí tuệ nhân tạo, việc ứng dụng các công nghệ mới trong quản lý vận tải sẽ giúp PVTrans tăng hiệu quả hoạt động và giảm chi phí.
- Sự phát triển của các nền kinh tế mới nổi tạo ra cơ hội hợp tác với các hãng vận tải quốc tế giúp PVTrans mở rộng hoạt động ra các thị trường mới, đặc biệt ở Châu Mỹ và Châu Âu.

ĐIỂM YẾU

- Do vận tải biển là lĩnh vực mở và 90% đội tàu PVTrans chạy tuyến quốc tế nên hoạt động kinh doanh khá nhạy cảm với sự biến động giá dầu thô, giá cước vận tải, tình hình địa chính trị...
- Trên thị trường quốc tế, PVTrans vẫn có hạn chế về vùng hoạt động và hạn chế về chủng loại tàu.
- Đội ngũ thuyền viên vẫn còn giới hạn về trình độ ngoại ngữ, sức khỏe.
- Việc đáp ứng các tiêu chuẩn vận tải quốc tế và đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường cần vốn đầu tư rất lớn vào đội tàu kèm theo đó là sự phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, gây nên áp lực về dòng tiền cho PVTrans.
 - Đội tàu có một số tàu đã già, cần thay thế để tiếp cận các thị trường cấp cao hơn.

W

THÁCH THỨC

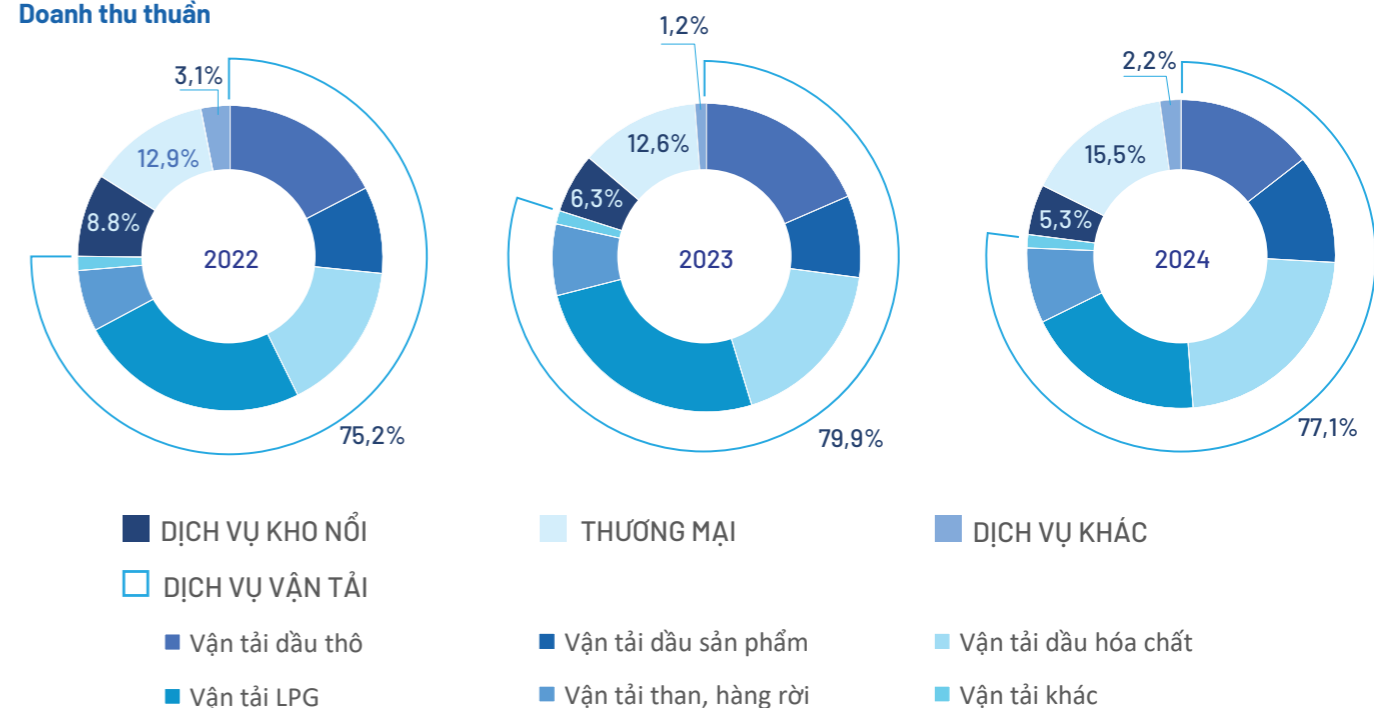
- Giá dầu thế giới vẫn tiếp tục biến động khó lường, đặc biệt là trong tình hình địa chính trị vẫn còn tiếp diễn và bất định trong tương lai, làm ảnh hưởng đến nhu cầu dầu toàn cầu, có thể tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của PVTrans.
- Chuyển đổi số và Chuyển đổi xanh vừa là cơ hội cũng là thách thức rất lớn cho PVTrans trong việc chuyển đổi chính mình để hòa nhập với thương mại toàn cầu.
- Mức độ cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, giá cước vận tải ngày một khốc liệt, điều này đòi hỏi PVTrans phải luôn duy trì, cải thiện, cập nhật những kỹ thuật mới để đáp ứng các yêu cầu khắt khe từ khách hàng, đặc biệt là các tuyến vận tải quốc tế.

T

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024

Với bối cảnh thị trường và các hoạt động kinh doanh như phân tích ở trên, kết quả hoạt động SXKD năm 2024 của PVTrans như sau:

Doanh thu thuần



1 PVTrans tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ nhờ vào việc tích cực khai thác đội tàu, mở rộng mạng lưới khách hàng, áp dụng các quy trình quản trị tiên tiến, tăng cường phân cấp đầu tư để các ĐVTV chủ động hơn trong công tác đầu tư, tận dụng cơ hội khi thị trường thuận lợi. Doanh thu thuần năm 2024 đạt 11.732 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2023 chủ yếu từ dịch vụ vận tải dầu thô, hóa chất và dầu sản phẩm.

2 Dịch vụ vận tải là mảng kinh doanh chủ lực mang lại 77% doanh thu năm 2024 cho PVTrans, trong đó 68% từ thị trường quốc tế. Nhờ thị trường thuận lợi và tập trung đầu tư mở rộng trong những năm gần đây, vận tải dầu hóa chất đã vươn lên trở thành mảng đóng góp lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của lĩnh vực vận tải. Từ năm 2022 đến năm 2024, PVTrans đã đầu tư thêm 10 tàu dầu hóa chất trọng tải từ 13.000-25.000 DWT, giá cước khai thác cũng tăng cao giúp cho doanh thu vận tải dầu hóa chất tăng trưởng 84% trong giai đoạn này. Hầu hết các tàu được khai thác với giá cước cao hơn mức bình quân thị trường trong năm 2024 cho thấy được khả năng khai thác, tận dụng thời điểm thị trường để đàm phán được các mức giá tốt của PVTrans từ trước đến nay.

3 Bên cạnh đó, vận tải dầu sản phẩm cũng ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng trong năm 2024 với doanh thu tăng 63,2% so với năm trước. Từ nửa cuối năm 2023 đến hết năm 2024, PVTrans đầu tư thành công 5 tàu dầu sản phẩm trọng tải từ 45.000-55.000 DWT, qua đó giữ vững thị phần vận tải nội địa làm nền tảng, đồng thời đẩy mạnh khai thác quốc tế khi giá cước đang diễn biến thuận lợi.

4 NMLD Dung Quất thực hiện bảo dưỡng tổng thể từ tháng 3-5/2024 nên doanh thu vận tải dầu thô năm 2024 giảm nhẹ (4,2%) so với năm 2023. Tuy nhiên, PVTrans đã có kế hoạch khai thác tàu phù hợp đồng thời kết hợp thực hiện sửa chữa drydock tàu Mercury để tối ưu hiệu quả khai thác.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- 5 Mảng vận tải LPG tương đối ổn định trong năm 2024. Doanh thu giảm 9,2% so với năm 2023 do giảm tàu thuê ngoài và số lượng tàu lên dock nhiều hơn so với năm 2023, tuy nhiên, các tàu thuộc sở hữu và quản lý của PVTrans vẫn duy trì hiệu quả khai thác ở mức tốt.
- 6 Vận tải hàng rời tuy chiếm tỷ trọng thấp nhất trong cơ cấu doanh thu, nhưng đã có sự tăng trưởng đáng kể trong hai năm qua nhờ vào việc đầu tư mở rộng đội tàu ở thời điểm giá tàu ở mức hợp lý.
- 7 Dịch vụ kho nổi mang lại nguồn thu ổn định cho PVTrans, tuy nhiên tỷ trọng đóng góp trong doanh thu đang giảm dần (còn 5,3% trong năm 2024) do sự gia tăng của dịch vụ vận tải và hoạt động thương mại.
- 8 Nhìn chung, PVTrans đã chứng tỏ được năng lực kinh doanh vững chắc và khả năng thích ứng hiệu quả với những biến động của thị trường. Sự tăng trưởng ở các mảng kinh doanh chủ lực, đặc biệt là vận tải dầu hóa chất và dầu sản phẩm đã góp phần quan trọng vào việc củng cố vị thế của PVTrans trên thị trường quốc tế.

Giá vốn hàng bán

Đơn vị tính: Tỷ đồng

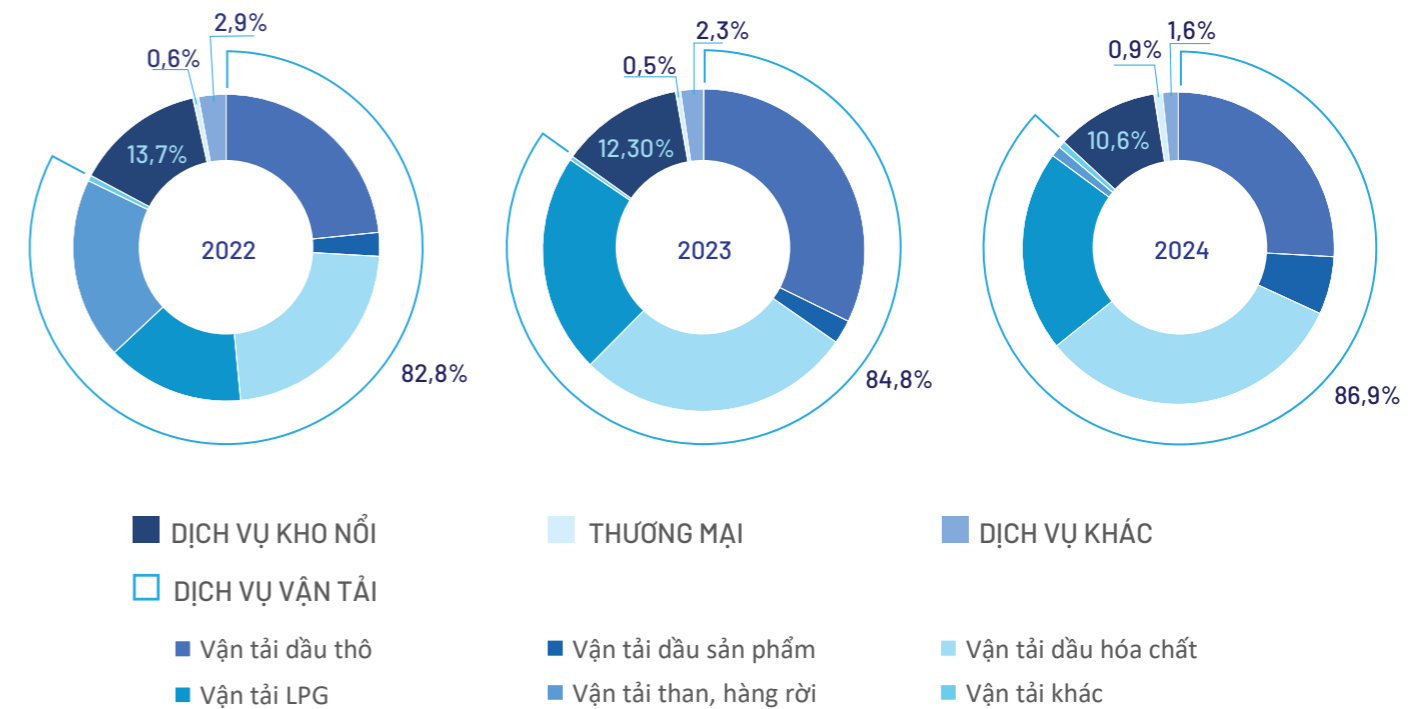
Cơ cấu chi phí	Giá trị			% Doanh thu thuần			% tăng trưởng	
	2022	2023	2024	2022	2023	2024	2023	2024
Giá vốn hàng bán	7.392	7.717	9.288	81,7%	80,8%	79,2%	4,4%	20,4%
Chi phí tài chính	314	466	574	3,5%	4,9%	4,9%	48,4%	23,2%
Chi phí BH&QLDN	421	423	505	4,7%	4,4%	4,3%	0,5%	19,5%

Tỷ lệ GVHB/DTT giảm dần từ 81,7% năm 2022 xuống 79,2% năm 2024 cho thấy PVTrans cải thiện hiệu quả qua các năm thông qua kiểm soát tốt chi phí hoạt động, tốc độ tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng doanh thu. PVTrans hiện đang tự quản lý kỹ thuật và khai thác đội tàu với đội ngũ sĩ quan, thuyền viên là người Việt Nam nên chi phí vận hành (OPEX) khá ổn định và tạo lợi thế cạnh tranh so với đội tàu của các nước khác trên thị trường quốc tế.

Chi phí tài chính trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng khoảng 4,9% doanh thu thuần. Chi phí lãi vay có xu hướng tăng qua các năm do tăng dư nợ vay để đầu tư mở rộng đội tàu. Trong năm 2024, PVTrans tích cực đẩy mạnh công tác tái cấu trúc tài chính, đàm phán thành công với các tổ chức tín dụng để giảm lãi suất các khoản vay. Cơ cấu nợ vay khoảng 80% bằng VND do các năm gần đây mặt bằng lãi suất của các khoản vay trong nước tốt hơn. Bên cạnh đó, do hầu hết các tàu đầu tư đều được đưa vào khai thác trên thị trường quốc tế, nên chênh lệch tỷ giá không tác động đáng kể đến chi phí tài chính của PVTrans.

PVTrans đã áp dụng chiến lược tái cơ cấu tổ chức, điều chỉnh mô hình quản lý, và phân công lại lao động để tối ưu hóa chi phí quản lý và nâng cao hiệu quả làm việc. PVTrans tập trung đầu tư vào các loại tàu thuộc lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, giúp tận dụng nguồn nhân lực hiệu quả, đồng thời giảm dần tỷ lệ chi phí quản lý/doanh thu thuần, khẳng định khả năng quản trị bền vững và sự cạnh tranh trên thị trường.

Lợi nhuận gộp



Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Giá trị			% Doanh thu thuần			% tăng trưởng	
	2022	2023	2024	2022	2023	2024	2023	2024
Lợi nhuận gộp	1.655	1.839	2.444	18,3%	19,2%	20,8%	11,1%	32,9%
Dịch vụ vận tải	1.371	1.560	2.124	15,2%	16,3%	18,1%	13,8%	36,2%
Dịch vụ kho nổi	227	227	260	2,5%	2,4%	2,2%	0,3%	14,2%
Thương mại	10	10	21	0,1%	0,1%	0,2%	-1,6%	115,3%
Dịch vụ khác	48	42	40	0,5%	0,4%	0,3%	-11,8%	-5,7%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.169	1.346	1.688	12,9%	14,1%	14,4%	15,1%	25,4%
Lợi nhuận khác	288	202	180	3,2%	2,1%	1,5%	-29,6%	-10,9%
Lợi nhuận trước thuế	1.457	1.549	1.868	16,1%	16,2%	15,9%	6,3%	20,7%
Lợi nhuận sau thuế	1.156	1.222	1.470	12,8%	12,8%	12,5%	5,7%	20,3%

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong bối cảnh thị trường vận tải biển và năng lượng tiếp tục chịu tác động từ biến động giá dầu và chi phí tài chính cao, PVTrans đã thể hiện sự linh hoạt trong điều hành để duy trì tăng trưởng ổn định. Lợi nhuận gộp tiếp tục tăng trưởng mạnh, đạt 2.444 tỷ đồng năm 2024, tăng 32,9% so với năm 2023 trong đó chủ yếu từ vận tải dầu sản phẩm (tăng 228%), vận tải hoá chất (55%) và vận tải LPG (tăng 25%). Biên lợi nhuận gộp cũng cải thiện qua các năm, năm 2024 đạt tỷ suất 20,8% doanh thu thuần, trong đó dịch vụ vận tải đóng góp 87%, dịch vụ kho nổi đóng góp 11%, còn lại hoạt động thương mại và dịch vụ khác không đáng kể. Lợi nhuận khác chủ yếu đến từ thanh lý tài sản cố định. Năm 2024, lợi nhuận khác đạt 180 tỷ đồng, giảm khoảng 11% so với năm 2023.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 1.868 tỷ đồng tăng 21% so với năm 2023 và tăng 28% so với năm 2022, duy trì chuỗi tăng trưởng liên tục 14 năm. Lợi nhuận kỷ lục năm 2024 cùng sự cải thiện biên lợi nhuận gộp và đóng góp tích cực từ các mảng chủ lực như vận tải và kho nổi đã củng cố vị thế của PVTrans trong ngành. Với định hướng mở rộng đội tàu và phát triển dịch vụ giá trị gia tăng, PVTrans tiếp tục khẳng định vai trò dẫn đầu trong ngành vận tải biển và năng lượng.

Các hoạt động khác

1 Về đầu tư tàu

Trong năm 2024, PVTrans đã đầu tư tổng cộng 08 tàu bao gồm 02 tàu dầu sản phẩm, 04 tàu hàng rời Supramax, 1 tàu hoá chất và 1 tàu LPG với tổng mức đầu tư đạt 153 triệu USD. Ngoài ra, PVTrans đã hoàn thành việc nhượng bán 1 tàu hoá chất. Tuy nhiên, do những yếu tố khách quan từ thị trường mua bán tàu nên một số dự án theo kế hoạch năm 2024 chưa hoàn thành và được chuyển tiếp sang năm 2025 để tiếp tục thực hiện.

2 Về đầu tư tài chính

PVTrans đã giải ngân 231 tỷ đồng để góp vốn bổ sung vào các đơn vị thành viên, trong đó gồm Công ty Đông Dương (36,7 tỷ đồng), Công ty Hàng Hải Thăng Long (74,9 tỷ đồng), và Công ty Phương Đông Việt (119,4 tỷ đồng), hoàn thành 88,2% kế hoạch đầu tư tài chính năm 2024.

3 Về công tác tăng vốn

PVTrans đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 3.236 tỷ đồng lên 3.560 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ.

4 Công tác lao động, đào tạo, an sinh xã hội và hoạt động đoàn thể

Trong năm 2024, số lao động bình quân của PVTrans đạt khoảng 2.558 người (81% kế hoạch năm), với thu nhập bình quân đạt 30,3 triệu đồng/người/tháng (tăng 11% so với năm 2023). Năng suất lao động đạt 400 triệu đồng/người/tháng, tương đương 171% kế hoạch. PVTrans đã tổ chức đào tạo cho 5.741 lượt người, đạt 198% kế hoạch năm.

LỢI NHUẬN GỘP TĂNG TRƯỞNG MẠNH

32,9%

so với năm 2023

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TĂNG

21%

so với năm 2023

5 Về công tác an sinh xã hội

PVTrans đã triển khai các chương trình hỗ trợ với tổng giá trị 25,2 tỷ đồng, tài trợ cho các xã khó khăn tại các tỉnh Hải Dương, Thái Bình, Thanh Hóa và Cần Thơ để xây dựng trường học, trạm y tế, nhà Đại đoàn kết, cũng như hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai. Trong hoạt động đoàn thể, PVTrans đã tổ chức nhiều chương trình ý nghĩa như kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, các sự kiện Tết Nguyên đán Giáp Thìn, đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy với đoàn viên thanh niên, tổ chức hội thao kỷ niệm 22 năm thành lập PVTrans, chương trình Teambuilding 2024, và sự kiện Trung thu "Đêm Hội Trăng Rằm" cho CBCNV.

6 Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

Ban TGD PVTrans tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức theo chỉ đạo của HĐQT. Công tác quản trị rủi ro và giám sát hiệu quả hoạt động của các ĐVTV được tăng cường. Đáng chú ý, Công ty Phương Nam đã chính thức thoát lỗ lũy kế và 5/9 ĐVTV có lợi nhuận trước thuế trên 100 tỷ đồng.

Với kết quả kinh doanh tích cực, PVTrans lần thứ hai liên tiếp được Forbes Việt Nam vinh danh trong "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2024", lần thứ tư giành giải thưởng "Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á" do APEA trao tặng, được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất (PROFIT500), Top 50 Doanh nghiệp lợi nhuận xuất sắc nhất Việt Nam do Vietnam Report bình chọn. PVTrans tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành vận tải biển hàng hoá khi giữ vững vị trí trong Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics và không những thế, 4 ĐVTV khác thuộc PVTrans cũng được vinh danh trong Top 10 này là Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (Vị trí số 3); Công ty CP Vận tải Nhật Việt (Vị trí số 4), Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Vị trí số 5) và Công ty CP Vận tải tiếp vận Phương Đông Việt (Vị trí số 10).



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024 (tiếp theo)

Tổng kết hoạt động SXKD của PVTrans trong năm 2024

Những việc đã thực hiện tốt:

- 1 Hoạt động SXKD ổn định, hiệu quả và tăng trưởng liên tục.
- 2 Duy trì khai thác đội tàu an toàn, đảm bảo chất lượng dịch vụ theo cam kết với khách hàng, giữ vững vị thế là đơn vị dẫn đầu thị trường vận tải trong nước.
- 3 Mở rộng hoạt động kinh doanh, đầu tư đa dạng chủng loại tàu với các phân khúc khác nhau, nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu. PVTrans đã tham gia sâu hơn vào thị trường vận tải "khó tính" như Châu Âu, Mỹ.
- 4 Tối ưu hóa chi phí vận hành, quản lý và kiểm soát tốt công nợ.
- 5 Tăng cường hiệu quả tài chính, giảm chi phí lãi vay thông qua tái cấu trúc khoản vay với lãi suất tốt hơn, nâng cao năng lực tài chính.
- 6 Duy trì tốt dịch vụ kho nổi an toàn, phát triển mạng lưới khách hàng quốc tế, gia tăng sản lượng vận chuyển.
- 7 Ứng dụng công nghệ trong quản lý và vận hành, nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.
- 8 Được các tổ chức tài chính uy tín trong và ngoài nước đánh giá cao.
- 9 Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường công tác đào tạo nội bộ (in house training) và luân chuyển nội bộ để phù hợp với nhu cầu thực tế.
- 10 Hoạt động ESG được chú trọng và tích cực triển khai để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

Những việc cần cải thiện

Những việc đã thực hiện tốt:

- 1 Công tác đầu tư tàu chưa hoàn thành theo kế hoạch do thị trường mua bán 1 số chủng loại tàu lên cao vượt tổng mức đầu tư.
- 2 Một số chi phí hoạt động tàu còn chưa tối ưu theo kế hoạch đề ra.
- 3 Còn một số khó khăn trong việc mở rộng thị phần và phát triển các dịch vụ mới, đặc biệt trong lĩnh vực vận chuyển than nội địa.
- 4 Một số thời điểm trong năm, nguồn lực tàu chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu khai thác.
- 5 Năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, chất lượng nguồn nhân lực và thuyền viên dù đã được nâng cao nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp nhu cầu mở rộng và phát triển mạnh mẽ của PVTrans trong năm 2024.

Trong năm 2025, PVTrans sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp tối ưu hóa khai thác, nâng cao hiệu quả tài chính, phát triển bền vững với mục tiêu duy trì vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực vận tải dầu khí tại Việt Nam.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong thời gian vừa qua, PVTrans đã triển khai đồng bộ các biện pháp tái cơ cấu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa bộ máy quản lý và gia tăng năng lực cạnh tranh. Những cải tiến đáng chú ý bao gồm:

01 CƠ CẤU TỔ CHỨC

PVTrans tiếp tục kiện toàn mô hình quản trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung vào vai trò định hướng chiến lược của Công ty mẹ, trong khi các đơn vị thành viên được trao quyền chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2024, PVTrans tiếp tục phân cấp mạnh mẽ về đầu tư cho một số ĐVTV có năng lực quản trị tốt. Điều này đã giúp cho các đơn vị chớp được cơ hội thị trường và đầu tư được tàu phù hợp, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận. Bên cạnh đó, PVTrans cũng đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả của các ĐVTV thông qua cơ chế Người đại diện, đảm bảo tính minh bạch và tối ưu hóa quản lý vốn đầu tư.

01

02 CHÍNH SÁCH VÀ QUY TRÌNH QUẢN LÝ

Hệ thống quy chế, quy trình nội bộ được PVTrans rà soát và cập nhật thường xuyên nhằm phù hợp với thực tiễn hoạt động. Các điều chỉnh quan trọng trong năm 2024 bao gồm sửa đổi Điều lệ Tổng công ty, Quy chế Quản lý vốn đầu tư, quy định về phân cấp đầu tư, đánh giá xếp loại ĐVTV, từ đó nâng cao tính linh hoạt và hiệu quả trong công tác điều hành.

02

03 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PVTrans đẩy mạnh áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, tăng cường cơ chế kiểm soát nội bộ, kiểm toán và quản trị rủi ro. Hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật được cập nhật liên tục nhằm tối ưu chi phí, nâng cao hiệu suất khai thác đội tàu và cải thiện hiệu quả hoạt động.

03

04 ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG QUẢN LÝ

PVTrans tập trung đầu tư vào chuyển đổi số với việc triển khai hệ thống Văn phòng điện tử, thư viện dữ liệu số, phần mềm quản lý tàu và thuyền viên, nâng cấp hạ tầng CNTT và bảo mật thông tin. Những cải tiến này giúp nâng cao chất lượng quản trị, giảm thiểu thời gian xử lý công việc và tối ưu hóa vận hành doanh nghiệp.

04

Những cải tiến trên đã giúp PVTrans nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường năng lực quản trị, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

TRIỂN VỌNG NĂM 2025

KINH TẾ TOÀN CẦU

Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự báo đạt 3,3%, duy trì ổn định so với năm trước nhưng vẫn dưới mức trung bình 3,7% giai đoạn 2000-2019 (trước Covid-19). Xu hướng này ảnh hưởng trực tiếp đến cung cầu dầu thô và các sản phẩm dầu mỏ, từ đó tác động đa chiều lên ngành vận tải biển.

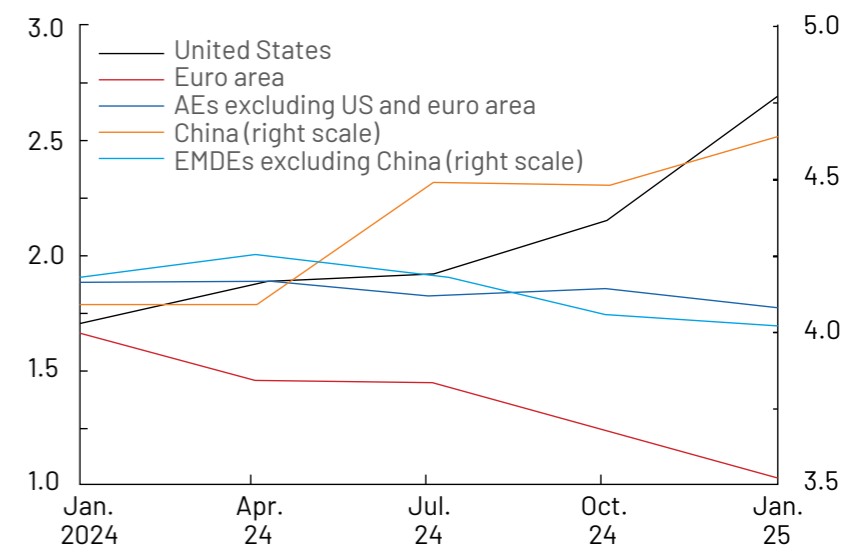
Trong đó, tăng trưởng chậm tại Trung Quốc - nước nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới - và việc nguồn cung dầu từ các nước ngoài OPEC+ tăng dự kiến sẽ khiến giá dầu giảm 2,6%, qua đó có thể giảm nhu cầu vận chuyển dầu thô trên toàn cầu. Ngoài ra, yếu tố bất ổn địa chính trị tại Trung Đông và các vấn đề về nguồn cung khí đốt cũng sẽ có nhiều tác động đan xen lên cầu và giá cước vận tải tại nhiều tuyến hàng hải quan trọng, đặc biệt là châu Á và châu Âu.

Figure 2. Evolution of 2025 Growth Forecasts (percent)

Bên cạnh đó, IMF dự báo thương mại toàn cầu sẽ tăng trưởng chậm lại do bất ổn chính sách thương mại, ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư và nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu của ngành công nghiệp và vận tải biển. Điều này có thể tác động tiêu cực đến nhu cầu vận tải dầu sản phẩm và dầu hóa chất, đặc biệt tại các nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, với chính sách tiền tệ nới lỏng từ các ngân hàng trung ương, cùng với chi phí nhiên liệu giảm, các doanh nghiệp vận tải biển có thể hưởng lợi từ chi phí vận hành thấp hơn trong ngắn hạn.

Về chính sách tiền tệ, các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục nới lỏng lãi suất trong năm 2025, nhưng với tốc độ khác nhau, tùy thuộc vào triển vọng tăng trưởng và lạm phát của từng khu vực. Lạm phát toàn cầu tiếp tục giảm, tiến gần hơn đến mục tiêu của các ngân hàng trung ương, nhưng tại Mỹ, lạm phát vẫn ở mức cao hơn mục tiêu 2%, trong khi châu Âu có mức lạm phát thấp hơn.

Ngoài những thách thức về chỉ số kinh tế, quá trình chuyển đổi năng lượng cũng là một yếu tố cần quan tâm. Sự dịch chuyển từ nhiên liệu hóa thạch sang các nguồn năng lượng tái tạo và nhiên liệu xanh như



Nguồn: IMF

LNG, hydrogen và methanol có thể làm giảm nhu cầu vận chuyển dầu thô và sản phẩm dầu mỏ trong dài hạn. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn ESG ngày càng khắt khe, đặc biệt là quy định của IMO về giảm phát thải và sử dụng nhiên liệu xanh, đang định hình lại ngành vận tải biển. Đây sẽ vừa là thách thức vừa là cơ hội trong tương lai, các doanh nghiệp vận tải nếu không thích nghi sẽ dễ bị đào thải khỏi ngành.

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu, với nhiều biến động vĩ mô ảnh

hưởng đến hoạt động sản xuất và thương mại. Trong bối cảnh đó, ngành vận tải biển sẽ đối mặt với nhiều yếu tố trái chiều, tốc độ tăng trưởng chậm lại tại các nền kinh tế lớn, nhu cầu suy yếu và quá trình chuyển đổi năng lượng toàn cầu sẽ tiếp tục làm giảm sản lượng vận chuyển. Trong khi đó, căng thẳng địa chính trị và biến động nguồn cung có thể tạo ra cơ hội ngắn hạn nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro dài hạn. Để duy trì tăng trưởng, các doanh nghiệp vận tải biển, trong đó có PVTrans, cần linh hoạt thích ứng với những biến động của thị trường.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KINH TẾ VIỆT NAM

Các tổ chức kinh tế trong nước dự báo GDP Việt Nam năm 2025 có thể đạt 6,5-7,5% trong điều kiện bình thường và lên đến 8% trong kịch bản lạc quan. Tuy nhiên, đạt được mức tăng trưởng này là một thách thức lớn do tăng trưởng toàn cầu suy giảm, rủi ro địa chính trị và bất ổn trong chính sách thương mại – đặc biệt là Mỹ đã áp các loại thuế quan lên các nước lân cận và trên thế giới dưới chính quyền mới của Tổng thống Donald Trump.

DỰ BÁO GDP VIỆT NAM
NĂM 2025 CÓ THỂ ĐẠT

6,5-7,5%

trong điều kiện bình thường

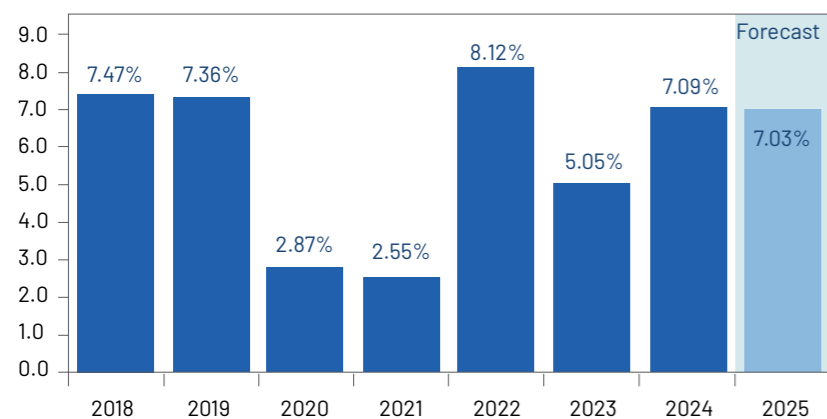
LÊN ĐẾN 8%

trong kịch bản lạc quan

Vietnam: Annual Real GDP Growth Projection

Source: Macrobond, UOB Global Economics & Markets Research

Annual, % change



Lạm phát duy trì dưới 4,5%, tạo cơ hội cho Ngân hàng Nhà nước (SBV) nói lỏng chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá và rủi ro từ chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) khiến SBV có thể giữ nguyên lãi suất tái cấp vốn ở 4,5% để ổn định đồng VND. Việc trì hoãn trong công tác hạ lãi suất có thể sẽ khiến cho nhiều doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn khi có nhu cầu vay vốn.

Khu vực tư nhân dù đóng vai trò quan trọng nhưng vẫn đối mặt với nhiều rào cản pháp lý, chi phí đầu vào tăng cao (lương và logistics tăng 30%) và tốc độ phục hồi đơn hàng chậm. Đặc biệt, tốc độ thành lập doanh nghiệp mới giảm hoặc phục hồi chậm (dù tăng so với các năm gần đây nhưng vẫn ở mức thấp so với thời kỳ trước Covid-19), với tỷ lệ doanh nghiệp thành lập trên số doanh nghiệp rời thị trường chỉ còn 1,18 năm 2024, so với mức 3:1 trước đại dịch.

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG DẦU MỎ QUỐC TẾ, GIÁ DẦU, NHU CẦU VẬN CHUYỂN CÁC PHẦN KHÚC

Thị trường dầu mỏ quốc tế

Năm 2025, thị trường dầu mỏ toàn cầu dự báo sẽ chịu áp lực giảm giá do nguồn cung tiếp tục mở rộng trong khi nhu cầu tiêu thụ tăng trưởng chậm lại. Giá dầu Brent trung bình được dự báo giảm từ 81 USD/thùng năm 2024 xuống 74 USD/thùng trong năm 2025. Sự gia tăng sản lượng dầu từ các nước ngoài OPEC+, đặc biệt là Mỹ, Canada, Brazil và Guyana, đóng vai trò quan trọng trong việc bù đắp mức cắt giảm sản lượng của OPEC+, khiến thị trường dư nguồn cung và tạo áp lực giảm giá trong khoảng thời gian này. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu có xu hướng chững lại, với mức tăng chỉ đạt 1,3 triệu thùng/ngày năm 2025, thấp hơn mức mức trung bình 1,5 triệu b/d trong giai đoạn 2010-2019 (trước Covid-19).

Ấn Độ và các nền kinh tế châu Á (trừ Trung Quốc và Nhật Bản) sẽ là động lực chính thúc đẩy tiêu thụ dầu. Trung Quốc dự kiến sẽ tăng trưởng nhu cầu dầu chậm hơn do kinh tế suy giảm và sự gia tăng của xe điện. Bên cạnh đó, mức tiêu thụ dầu tại Mỹ vẫn chưa có dấu hiệu chắc chắn, tiếp tục phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng GDP (dự kiến 2% trong 2025 và 2026) và hoạt động công nghiệp ở quốc gia này.

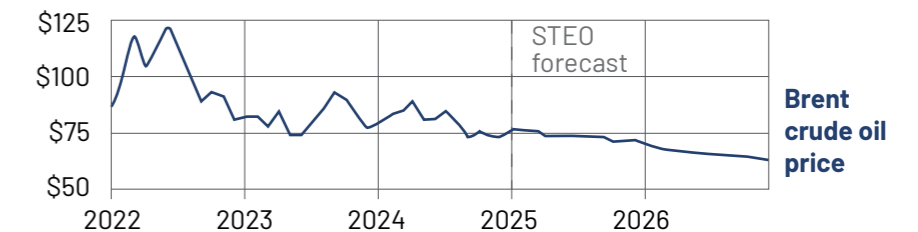
DỰ BÁO GIÁ DẦU
BRENT TRUNG BÌNH
GIẢM TỪ

81 USD/thùng

↓
74 USD/thùng

Monthly Brent crude oil price (Jan 2022- Dec 2026)

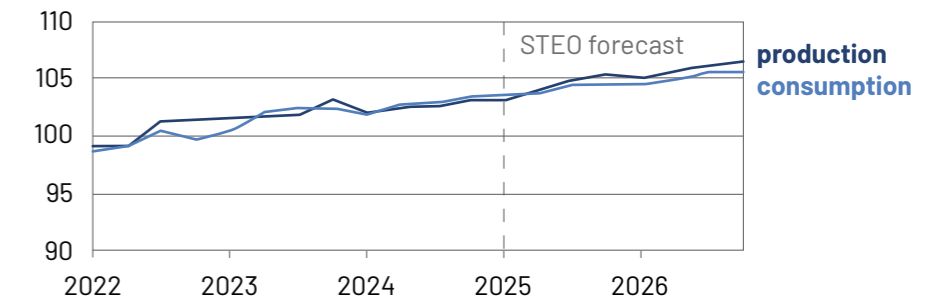
dollars per barrel



Nguồn: U.S. Energy Information Administration, Short-Term Energy Outlook (STEO), January 2025

Quarterly world petroleum production and consumption (Q1 2022-Q4 2026)

million barrels per day



Nguồn: U.S. Energy Information Administration, Short-Term Energy Outlook (STEO), January 2025

Mặc dù OPEC+ tiếp tục cắt giảm sản lượng để duy trì giá dầu, nhưng áp lực cạnh tranh từ các nước ngoài nhóm này có thể khiến một số thành viên OPEC+ xem xét tăng sản lượng trở lại, gây ra rủi ro mất ổn định thị trường. Đồng thời, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, xung đột ở Syria và các lệnh trừng phạt mới của Mỹ đối với Nga cũng tạo thêm nhiều yếu tố bất định cho nguồn cung dầu toàn cầu. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu tăng trưởng chậm hơn có thể ảnh hưởng đến mức độ khai thác các phân khúc tàu chở dầu trong dài hạn, nhất là khi quá trình chuyển đổi sang năng lượng tái tạo tiếp tục được thúc đẩy.

Vì vậy, thị trường dầu mỏ giai đoạn 2025 trở về sau sẽ chịu tác động từ nhiều yếu tố, bao gồm sản lượng dầu gia tăng từ các nước ngoài OPEC+, nhu cầu tiêu thụ chậm lại, biến động địa chính trị và chính sách cắt giảm sản lượng của OPEC+. Để vượt qua giai đoạn nhiều bất ổn này, các doanh nghiệp vận tải biển nói chung và PVTrans nói riêng cần theo dõi chặt chẽ xu hướng tiêu thụ và sự dịch chuyển sang năng lượng tái tạo để kịp thời tận dụng cơ hội thị trường, ra quyết định phù hợp cho từng thời điểm.

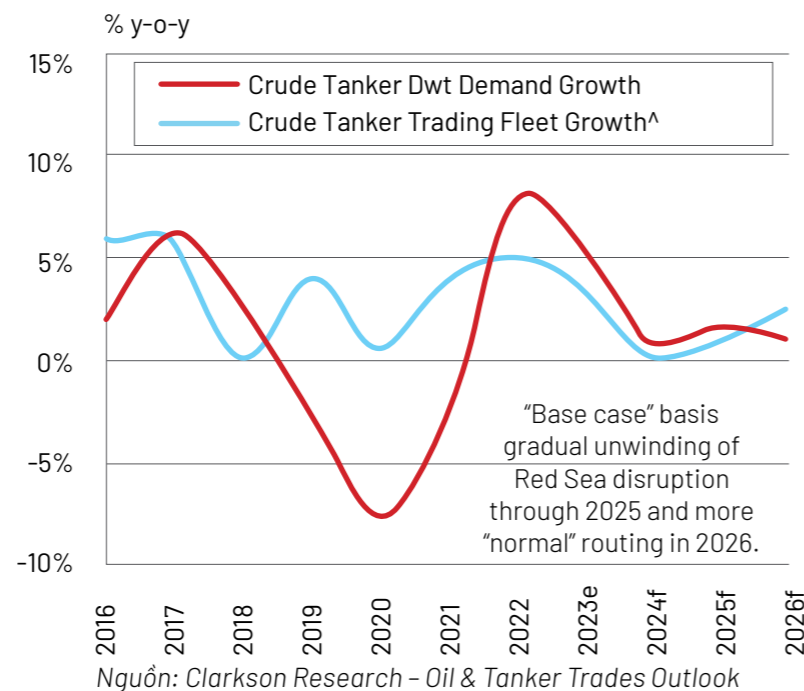
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Thị trường vận tải dầu thô

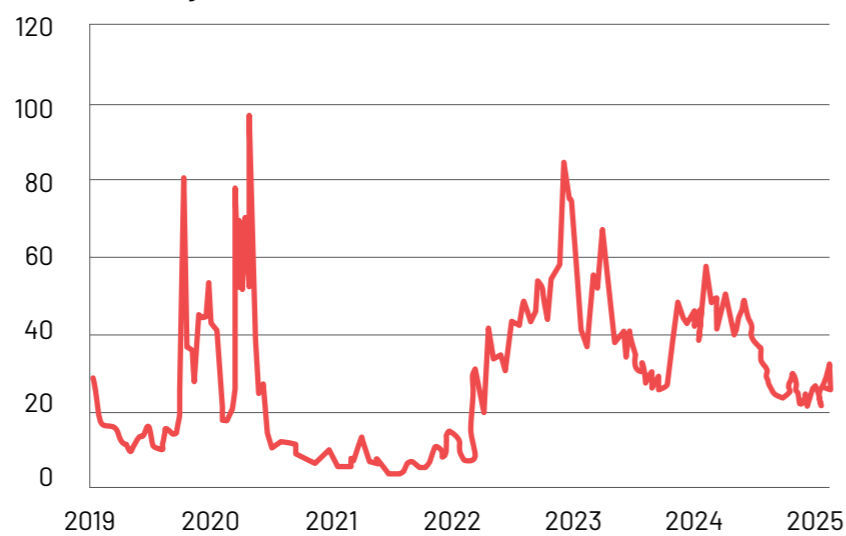
Trong năm 2025, thị trường tàu dầu thô có thể duy trì sự ổn định nhờ nguồn cung tàu tăng trưởng chậm (chỉ 1%) và khả năng OPEC+ nới lỏng hạn ngạch khai thác từ quý II/2025. Tuy nhiên, nhu cầu nhập khẩu dầu thô của Trung Quốc – một trong những nhà nhập khẩu lớn nhất – có xu hướng suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng vận chuyển của lĩnh vực này. Trong năm 2024, lượng dầu nhập khẩu bằng đường biển của Trung Quốc đã giảm 1%, và nếu xu hướng này tiếp tục trong năm 2025 thì thị trường tàu dầu thô có thể đối mặt với sức ép giảm giá cước nghiêm trọng. Ngoài ra, các lệnh trừng phạt của Mỹ đối với một số quốc gia xuất khẩu dầu đã khiến nhiều tàu dầu thô bị đưa vào danh sách hạn chế, chiếm khoảng 12% tổng công suất đội tàu toàn cầu. Điều này có thể làm thay đổi dòng chảy thương mại nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các doanh nghiệp vận tải.

Trong năm 2025, thị trường tàu dầu thô đối mặt với nhiều yếu tố bất ổn, khi giá cước vận tải có xu hướng duy trì ở mức thấp, dao động khoảng 20.000 - 30.000 USD/ngày (giảm khoảng 30% so với bình quân năm 2024). Dữ liệu lịch sử cho thấy giá cước tàu dầu thô từng đạt đỉnh trên 100.000 USD/ngày vào năm 2020 do nhu cầu trữ dầu tăng mạnh, nhưng sau đó suy giảm đáng kể vào năm 2021 và biến động thất thường trong giai đoạn 2022-2024. Xu hướng giảm giá cước từ cuối 2024 kéo dài sang 2025 phản ánh sự chững lại của nhu cầu tiêu thụ dầu toàn cầu, đặc biệt khi Trung Quốc – một trong những nhà nhập khẩu lớn nhất – tiếp tục cắt giảm lượng dầu nhập khẩu qua đường biển.

Crude Tanker supply- Demand



Average Tanker Earnings



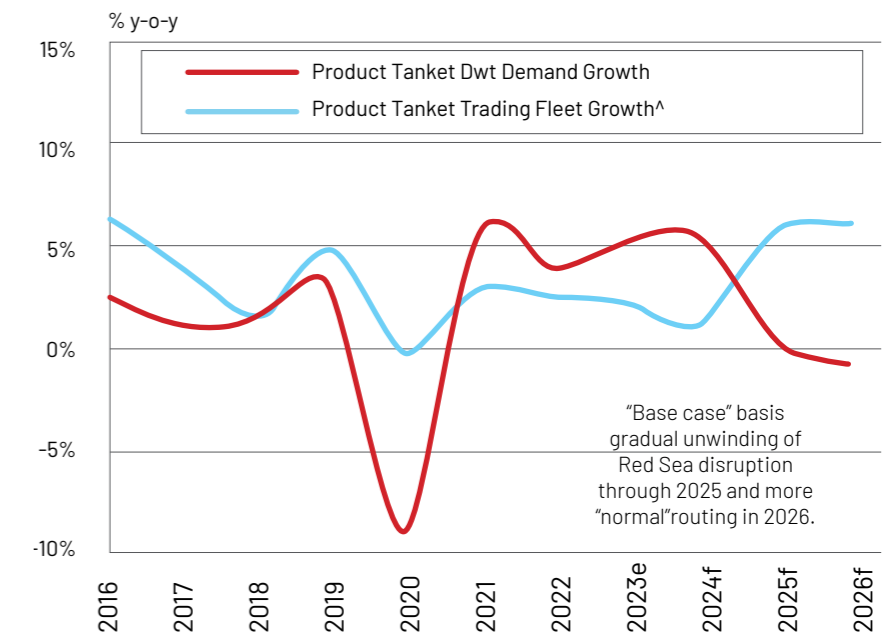
Nguồn: Clarkson Research – Oil & Tanker Trades Outlook

Thị trường vận tải dầu sản phẩm

Cùng với diễn biến thị trường dầu thô, thị trường tàu dầu sản phẩm dự báo cũng sẽ đối mặt với áp lực giảm trong năm 2025. Tăng trưởng đội tàu dự kiến đạt 5,8%, trong khi nhu cầu vận chuyển chỉ tăng 0,5%, khiến cung vượt cầu và làm giảm thu nhập vận chuyển. Việc giảm căng thẳng tại Biển Đỏ, nếu diễn ra theo chiều hướng có lợi, có thể làm giảm nhu cầu đối với các tuyến vận tải dài, gây thêm áp lực lên thị trường.

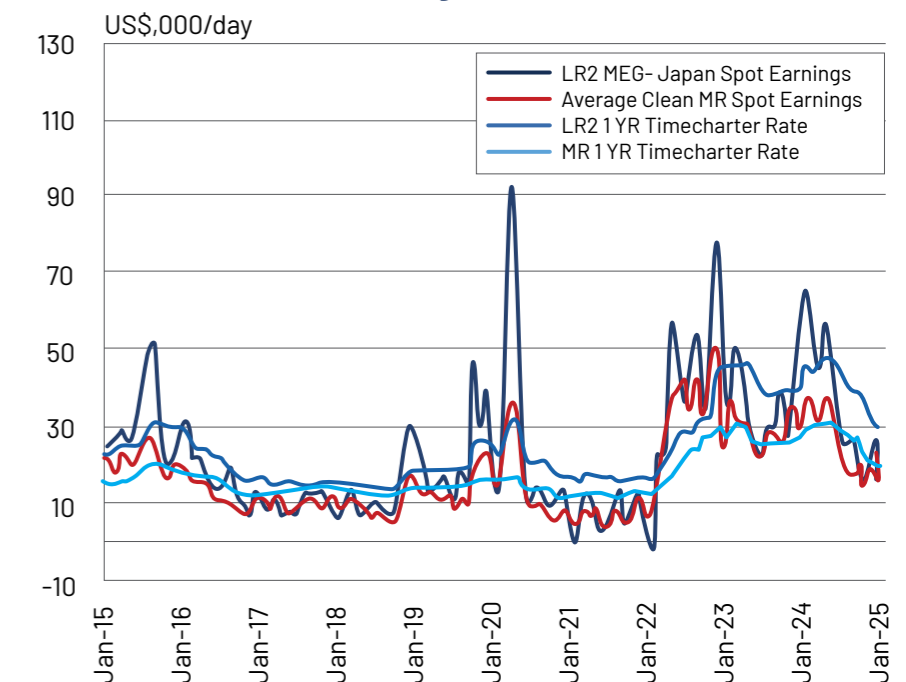
Ngoài ra, lệnh trừng phạt của Mỹ đối với hơn 180 tàu vận tải dầu và khí đốt của Nga đã khiến các nhà máy lọc dầu Trung Quốc và Ấn Độ tìm kiếm nguồn cung thay thế từ Trung Đông. Điều này không chỉ thay đổi các tuyến vận tải mà còn có thể tạo ra những biến động nhất định trong giá cước.

Product Tanker Supply- Demand



Nguồn: Clarkson Research – Oil & Tanker Trades Outlook

Product Tanker Earnings

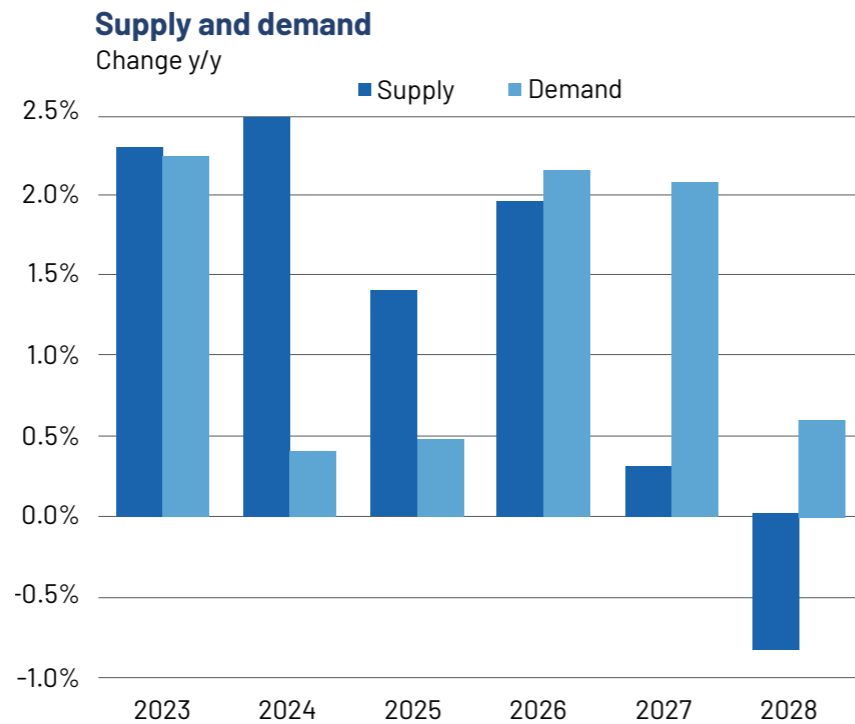


Nguồn: Clarkson Research – Oil & Tanker Trades Outlook

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

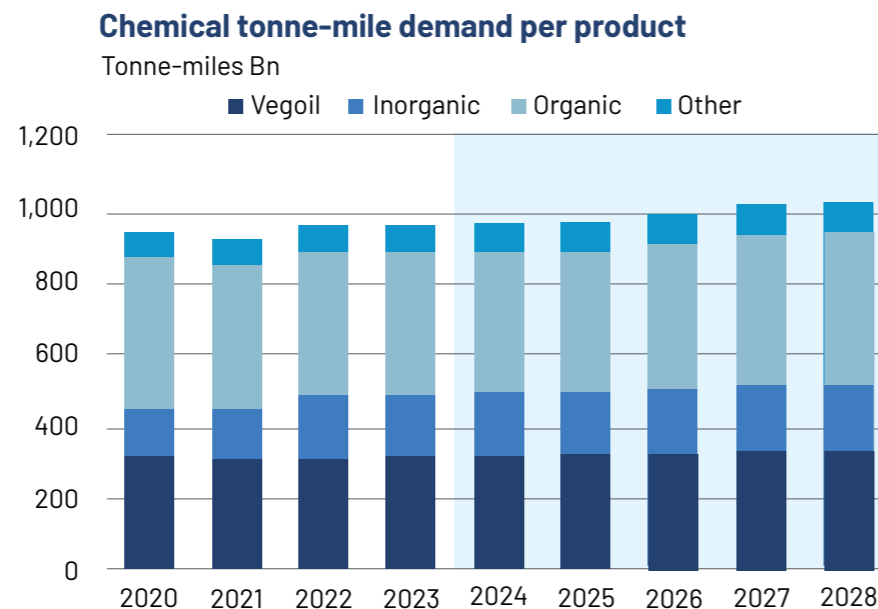
Thị trường vận tải hóa chất

Bước vào năm 2025, thị trường vận tải dầu hóa chất đối mặt với nhiều thách thức và biến động. Chênh lệch giá cước giữa tàu chở sản phẩm dầu mỏ (CPP) và tàu chở hóa chất bằng thép không gỉ đã thu hẹp đáng kể từ cuối năm 2024. Xu hướng này có thể khiến cạnh tranh gia tăng khi một số tàu MR quay lại thị trường hóa chất sau giai đoạn chạy theo lợi nhuận cao hơn từ CPP. Bên cạnh đó, nhu cầu dầu cọ tiếp tục duy trì ở mức cao, với giá đạt đỉnh trong hơn hai năm qua do lo ngại nguồn cung thắt chặt. Xuất khẩu dầu cọ từ Malaysia sang Ấn Độ, Trung Quốc và châu Âu đã tăng mạnh, trong khi Indonesia dự kiến sẽ gia tăng sử dụng dầu cọ trong nhiên liệu sinh học từ đầu năm 2025, góp phần thúc đẩy nhu cầu vận tải dầu thực vật.



Nguồn: MB Shipbrokers

Về triển vọng nhu cầu, dự báo tonne-mile đối với tàu chở hóa chất sẽ tăng trưởng với tốc độ trung bình hàng năm (CAGR) khoảng 1.3% đến năm 2028, dù tăng trưởng trong năm 2025 vẫn còn chậm. Trong đó, dầu thực vật và hóa chất hữu cơ tiếp tục mở rộng thị phần, trong khi các mặt hàng hóa chất vô cơ có tốc độ tăng trưởng cao nhất. Tuy nhiên, việc hạn chế công suất xuất khẩu LPG từ Mỹ và cắt giảm sản lượng dầu của OPEC+ có thể tác động đến tổng thể thị trường hóa chất lỏng trong ngắn hạn.



Nguồn: MB Shipbrokers

Tăng trưởng đội tàu chở hóa chất vẫn diễn ra mạnh mẽ do số lượng đơn hàng cao trong hai năm qua. Dự kiến, tốc độ tăng trưởng đội tàu năm 2025 sẽ duy trì ở mức cao hơn dự báo ban đầu do tỷ lệ tàu thanh lý vẫn rất thấp, dù phần lớn đội tàu đã trên 20 năm tuổi. Trong khi các đơn hàng đóng mới tàu thép không gỉ lớn tiếp tục tăng, đội tàu có lớp phủ (coated tankers) duy trì ổn định. Đáng chú ý, 20% hàng hóa mà các tàu dầu sản phẩm vận chuyển hiện nay là hóa chất, phản ánh xu hướng "swing tonnage" vẫn đang ảnh hưởng mạnh đến thị trường.

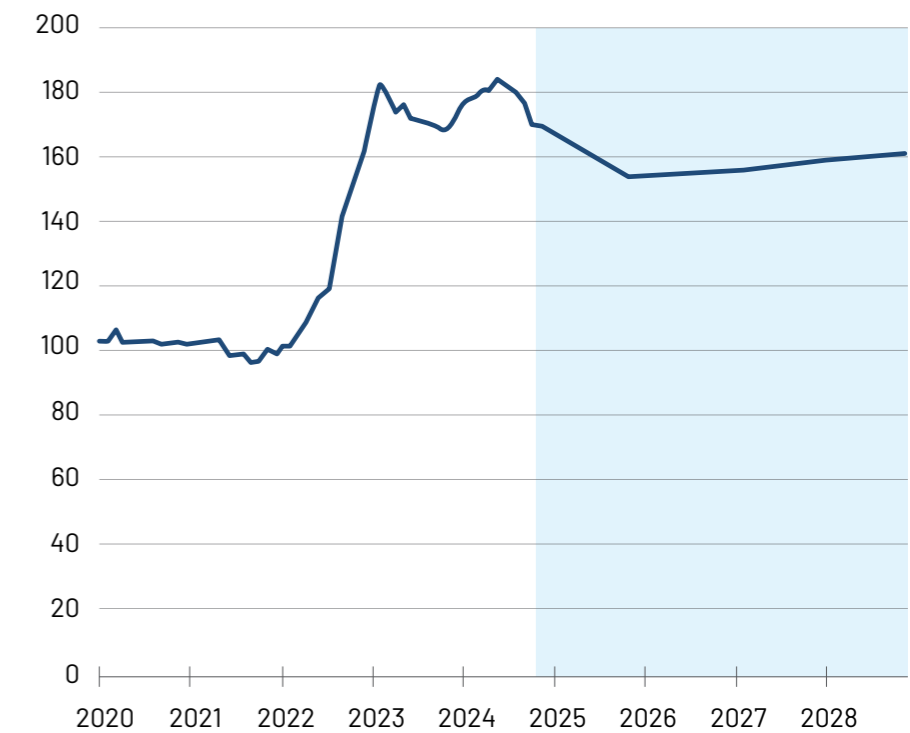
Về giá cước, năm 2025 có thể chứng kiến một giai đoạn điều chỉnh. Dự báo giá cước có thể giảm trong năm nay, trước khi phục hồi vào năm 2026 khi nhu cầu vượt cung trở lại. Trong bối cảnh này, các chủ tàu sẽ cần điều chỉnh chiến lược khai thác linh hoạt để tối ưu hóa lợi nhuận trong giai đoạn biến động của thị trường.

Thị trường vận tải LPG

Năm 2025, tăng trưởng khối lượng thương mại LPG dự kiến sẽ chậm lại, chỉ đạt 2,2% so với mức 5,9% của năm 2024. Nguyên nhân chính đến từ hạn chế về công suất xuất khẩu LPG tại Mỹ, do các cơ sở mới chưa đi vào hoạt động cho đến cuối năm 2025, cùng với việc OPEC+ tiếp tục cắt giảm sản lượng dầu. Về phía nhập khẩu, châu Á vẫn là khu vực chiếm tỷ trọng tăng trưởng lớn nhất, với nhu cầu nhập khẩu từ Trung Quốc tăng 6% và từ Ấn Độ tăng 3%.

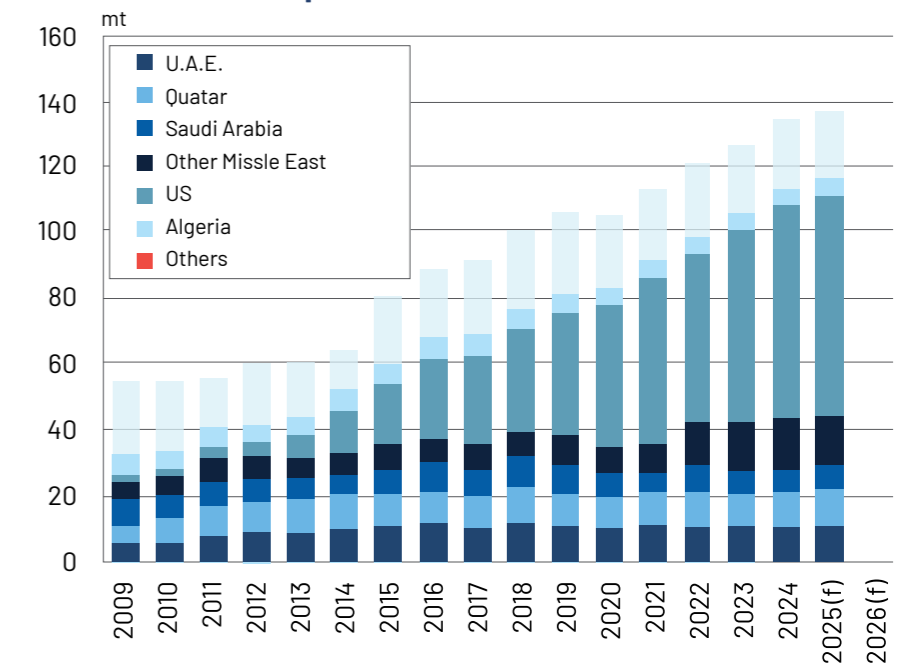
1-year TC index

Index, Jan 2019 = 100



Nguồn: MB Shipbrokers

Global LPG Exports

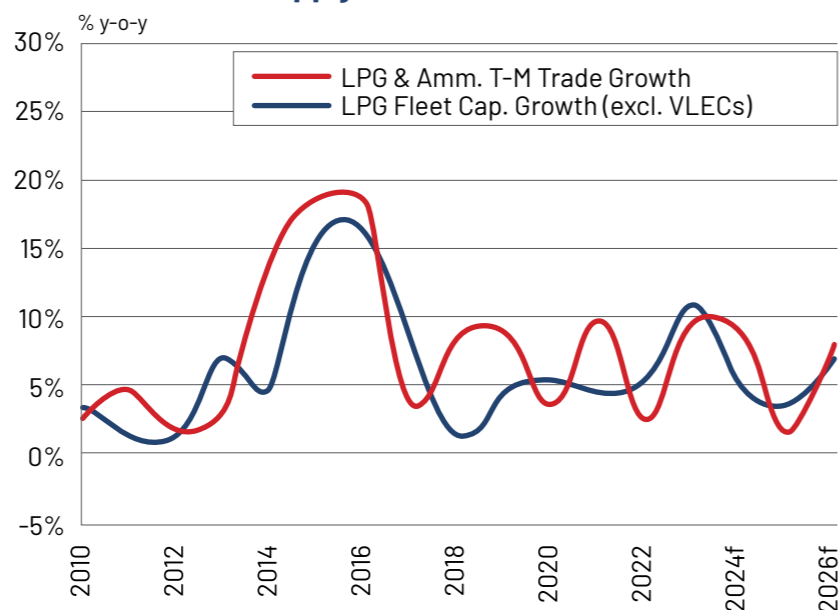


Nguồn: Clarkson Research - LPG sector update

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tăng trưởng vận tải tính theo tonne-mile cũng bị hạn chế ở mức 1,8% do số lượt tàu qua kênh đào Panama tăng lên và khả năng gián đoạn tại Biển Đỏ giảm dần. Tuy nhiên, triển vọng thị trường vẫn đối diện với nhiều biến số, đặc biệt là căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, khi thương mại giữa hai nước chiếm khoảng 13% tổng kim ngạch LPG toàn cầu năm 2024. Việc chính quyền mới của Mỹ có thể gia tăng hàng rào thuế quan khiến bức tranh thương mại trở nên khó đoán định hơn.

LPG Carrier Supply and Demand



Nguồn: Clarkson Research - LPG sector update

Thị trường vận tải hàng rời

Bước vào năm 2025, thị trường tàu chở hàng rời có dấu hiệu suy yếu sau khi kết thúc năm 2024 với nhu cầu hàng rời thấp hơn dự kiến. Mặc dù năm 2024 vẫn là một năm tương đối khả quan với mức lợi nhuận trung bình khoảng 15.000 USD/ngày (cao hơn 15% so với mức trung bình 10 năm), thị trường đang đối mặt với những thách thức mới. Các yếu tố hỗ trợ trước đó, như xuất khẩu quặng sắt và bauxite từ Đại Tây Dương cùng việc tái định tuyến tàu tránh Biển Đỏ, sẽ không còn đóng vai trò lớn trong năm 2025.

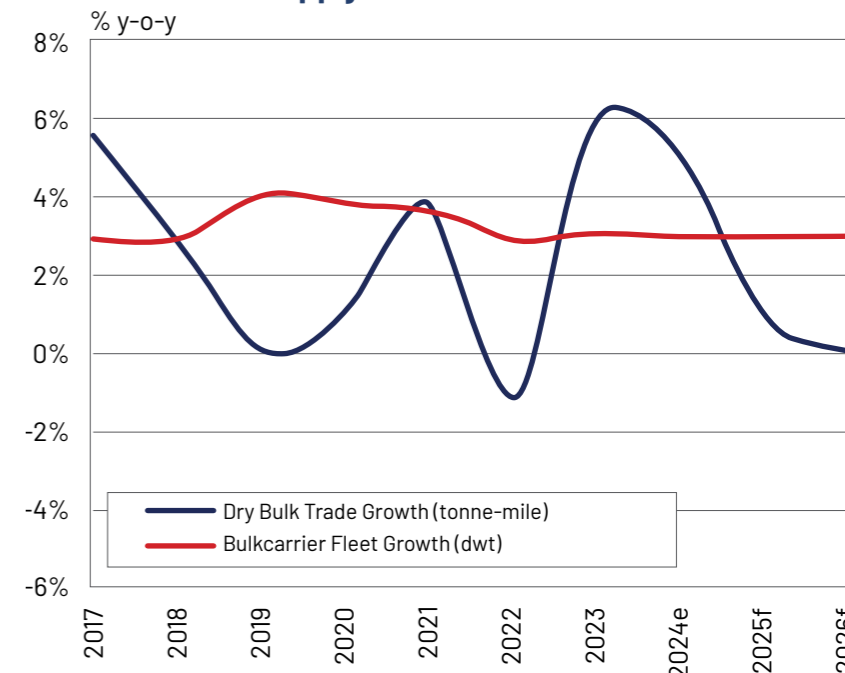
Average Bulkcarrier Earnings



Nguồn: Clarkson Research - LPG sector update

Triển vọng thị trường tàu chở hàng rời năm 2025 được dự báo sẽ yếu hơn năm 2024 do tốc độ tăng trưởng nhu cầu vận chuyển giảm trong khi quy mô đội tàu tiếp tục mở rộng (ước tính tăng 3% so với cùng kỳ). Đặc biệt, nhập khẩu hàng rời của Trung Quốc khó có thể duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ như giai đoạn 2023-2024 (+20% lên mức kỷ lục 2,3 tỷ tấn). Mặc dù các chính sách kích thích kinh tế gần đây của Trung Quốc đã cải thiện tâm lý thị trường, nhưng không đủ để tạo ra sự tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Bulkcarrier Supply-Demand



Nguồn: Clarkson Research - Dry Bulk trade outlook

Một yếu tố có thể ảnh hưởng đến thị trường là tình hình tại Biển Đỏ. Việc các nhóm vũ trang Houthi tuyên bố tạm ngừng tấn công tàu tại khu vực này có thể dẫn đến các tàu hàng rời quay lại tuyến đường qua Biển Đỏ, khôi phục lại các mô hình vận tải trước đây. Tuy nhiên, tốc độ thay đổi vẫn còn nhiều bất định và các yếu tố như tốc độ tàu chậm hơn, thời gian ngừng hoạt động để kiểm tra kỹ thuật có thể hỗ trợ phần nào cho thị trường. Ngoài ra, chính sách thương mại của Mỹ dưới chính quyền mới cũng là một biến số quan trọng, đặc biệt biện pháp thuế quan mới đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, Mexico và Canada, có khả năng làm gián đoạn thị trường nông sản và hàng rời thứ cấp.

Về dài hạn, các chính sách môi trường sẽ ngày càng ảnh hưởng đến thị trường. Xu hướng chuyển đổi năng lượng sẽ tác động đến nhu cầu vận chuyển một số loại hàng hóa như than đá và quặng sắt. Các quy định về phát thải trong ngành vận tải biển có thể dẫn đến những thay đổi trong cấu trúc thị trường, từ việc giảm tốc độ khai thác tàu, nâng cấp công nghệ tiết kiệm năng lượng, cho đến việc phân tán thị trường và gia tăng thanh lý tàu cũ.

Dự báo về thị trường nội địa

Năm 2025, NMLD Dung Quất dự kiến hoạt động ở mức 105-108% công suất thiết kế (công suất phần đầu là 112-116%). Theo đó, trong trường hợp BSR mua được tối đa dầu thô nội địa (40-42 triệu thùng) thì dầu nội địa sẽ chiếm tỷ lệ khoảng 70-75%, còn lại nhập khẩu dự kiến chiếm tỷ lệ khoảng 25-30%. Như vậy, PVTrans sẽ hưởng lợi từ việc tăng số lượt vận chuyển cho BSR so với năm 2024 (NMLD bảo dưỡng từ tháng 03-05/2024). NMLHD Nghi Sơn tiếp tục hoạt động ổn định, đáp ứng đầy đủ các mặt hàng xăng dầu cho thị trường.

Đối với nhu cầu nội địa, Bộ Công Thương dự báo sản lượng tiêu thụ xăng dầu năm 2025 sẽ tăng trên 8% so với năm 2024, tương ứng với tổng nguồn xăng dầu tối thiểu phân giao khoảng 29,5 triệu m³/tấn, tăng so với mức 28,43 triệu m³/tấn của năm trước. Việc phân giao đã được thực hiện từ ngày 15/12/2024 cho các thương nhân đầu mỗi nhằm đảm bảo cung ứng đủ xăng dầu cho nền kinh tế.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU SXKD 2025

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước và thế giới, tình thị trường vận tải biển nêu trên, PVTrans đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Doanh thu	10.300	3.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.200	600
3	Lợi nhuận sau thuế	960	482
4	Nợ ngân sách Nhà nước	380	215

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025

Tổng giá trị các dự án đầu tư của Công ty mẹ PVTrans trong năm 2025 dự kiến khoảng 3.551 tỷ đồng. PVTrans vẫn tiếp tục chú trọng đầu tư cho các loại hình vận tải cốt lõi là tàu dầu thô, tàu dầu sản phẩm MR, tàu hoá chất, tàu chở hàng rời để tiếp tục mở rộng quy mô đội tàu, tăng hiệu quả khai thác.

STT	Dự án đầu tư	Trọng tải (DWT)	Số lượng	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
I. Đầu tư tàu						
1	Đầu tư 01 tàu dầu sản phẩm MR/ 01 tàu hàng rời	25.000-75.000	01	Triệu USD	29	Dự án chuyển tiếp và bổ sung chủng loại tàu
2	Đầu tư 02 tàu dầu sản phẩm MR/ 01 tàu dầu thô Aframax	45.000-120.000	01-02	Triệu USD	52	Dự án chuyển tiếp
3	Đầu tư 01 tàu size lớn LNG/ VLGC hoặc 01-03 tàu (dầu thô, dầu sản phẩm, dầu hóa chất)	19.000-140.000	01-03	Triệu USD	60	Dự án đầu tư mới
Tổng cộng					141	
II. Mua sắm tài sản cố định						
1	Mua sắm tài sản cố định			Tỷ đồng	11	
III. Đầu tư tài chính						
1	Góp vốn bổ sung Công ty HH Thăng Long			Tỷ đồng	15	Dự án chuyển tiếp

NHIỆM VỤ CHUNG

- Tập trung triển khai các phương thức quản trị: quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị, quản trị hệ sinh thái, quản trị dựa trên nền tảng số,...; Quán triệt phương châm "làm mới động lực cũ, bổ sung động lực mới" sẵn sàng chuyển dịch mô hình kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển đổi, phát triển hiện đại.
- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch quản trị hàng năm. Tập trung kiểm soát chi phí có hiệu quả, đặc biệt các trung tâm chi phí lớn nhằm giảm thiểu những thiệt hại do tác động của thị trường.

HOẠT ĐỘNG SXKD

- Giữ vững thị phần vận tải nội địa, vận chuyển an toàn, kịp thời nguyên liệu dầu thô đầu vào, sản phẩm đầu ra của NMLD Dung Quất, NMLHD Nghi Sơn và các đơn vị thành viên khác trong Tập đoàn theo các hợp đồng ký kết.
- Bám sát tình hình biến động của thị trường vận tải để mở rộng quy mô, phát triển thương hiệu vận tải của PVTrans trên các tuyến vận chuyển quốc tế.
- Quản lý, vận hành, khai thác an toàn, hiệu quả và đảm bảo không để xảy ra sự cố dừng sản xuất tàu FSO PVN Đại Hùng Queen tại mỏ Đại Hùng và giàn CPP cho Idemitsu tại mỏ Sao Vàng Đại Nguyệt.
- Mở rộng chuỗi dịch vụ nhằm tối ưu các nguồn lực, gia tăng hiệu quả đầu tư. Duy trì ổn định các hoạt động kinh doanh khác trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát chặt chẽ, hạn chế phát sinh công nợ quá hạn.
- Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu và cập nhật xu hướng biến động của thị trường để có giải pháp về SXKD và đầu tư cho Công ty mẹ cũng như định hướng cho các ĐVTV, đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với xu thế dịch chuyển năng lượng của thế giới.
- Cập nhật tình hình triển khai các chuỗi liên kết trong Tập đoàn để tìm kiếm cơ hội tham gia cung cấp các dịch vụ mà PVTrans có thể mạnh.
- Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh mới phù hợp với năng lực, điều kiện của PVTrans đặc biệt trong lĩnh vực logistics để tối ưu hóa các nguồn lực. Tham gia và triển khai công tác cung cấp dịch vụ vận chuyển than, logistics phục vụ các NMNĐ sử dụng than do Tập đoàn làm chủ đầu tư (NMND Vũng Áng 1, Sông Hậu 1, Thái Bình 2...) trên cơ sở đảm bảo hiệu quả và phù hợp quy định pháp luật.

ĐẦU TƯ

- Thực hiện đầu tư góp vốn vào ĐVTV sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục theo quy định của nhà nước, pháp luật và chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động SXKD cũng như bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại đơn vị.
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, kiểm soát tiến độ dự án, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư và giải ngân vốn đầu tư được phê duyệt.

TÀI CHÍNH

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các tài sản trong toàn PVTrans.
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của PVTrans.
- Xây dựng kế hoạch dòng tiền, kế hoạch đầu tư đảm bảo thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản vay.
- Tiếp tục bám sát cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ.

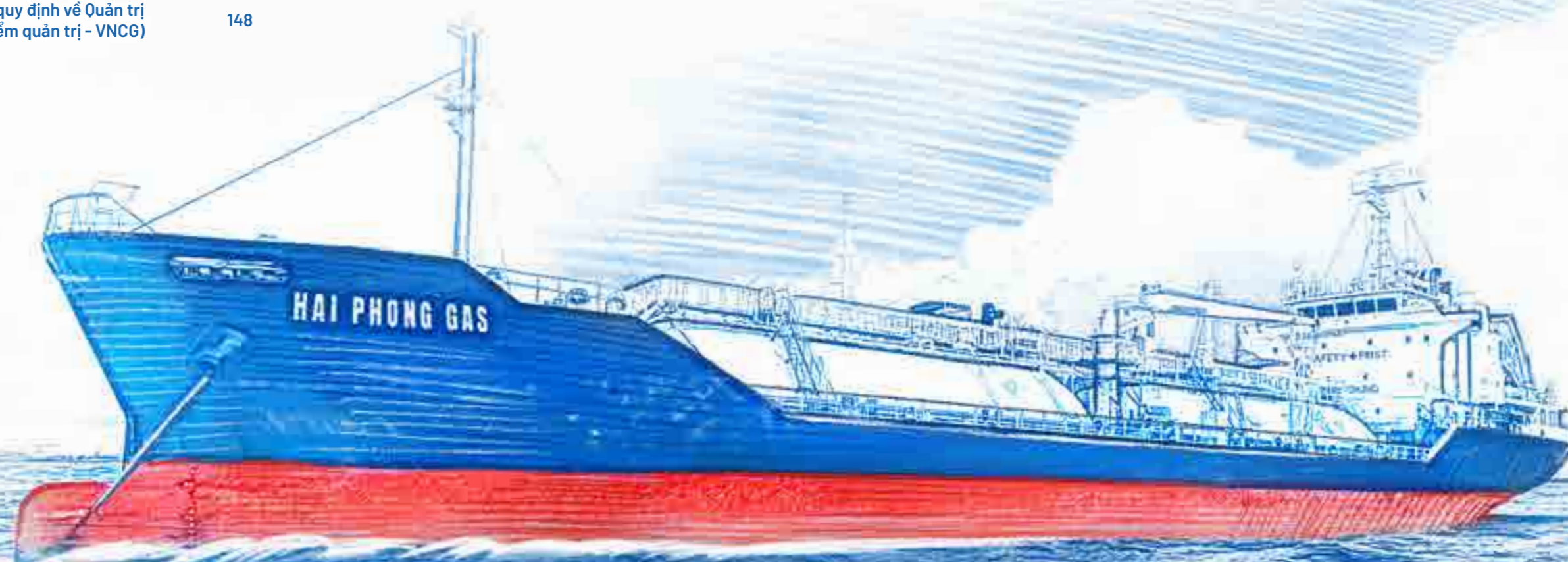
NHIỆM VỤ KHÁC

- Thực hiện công tác An sinh xã hội, Truyền thông và Văn hóa doanh nghiệp trên cơ sở phù hợp và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Luật An toàn, vệ sinh lao động.

4. Quản trị công ty

Hội đồng quản trị	112
Ban Kiểm soát	127
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS	132
Báo cáo QTRR	138
Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty của PVTrans (Thẻ điểm quản trị - VNCG)	148

VỮNG MẠNH
Toàn diện



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu và thành phần HĐQT của PVTrans chi tiết như sau:

STT	Tiêu chí/Họ và tên	Ông Phạm Việt Anh	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Bà Nguyễn Linh Giang	Ông Nguyễn Đình Thanh	Ông Hoàng Đức Chính	Ông Đoàn Đình Thái	Bà Nguyễn Thị Thu Hương
1	Chức vụ trong HĐQT/Tham gia điều hành	Chủ tịch HĐQT không điều hành	TV HĐQT kiêm TGD	TV HĐQT không điều hành	TV HĐQT kiêm Phó TGD	TV HĐQT không điều hành	TV HĐQT độc lập	TV HĐQT độc lập
2	Giới tính	Nam	Nam	Nữ	Nam	Nam	Nam	Nữ
3	Độ tuổi	54	50	47	51	54	68	52
4	Lĩnh vực chuyên môn/Bằng cấp	<ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy Chứng chỉ Thành viên HĐQT (VIOD) Giảng dạy về QTCT tại VIOD 	<ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Quản lý Hàng hải Kỹ sư Địa chất Dầu Cử nhân kinh tế Chứng chỉ Thành viên HĐQT (VIOD) 	<ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Cử nhân Kinh tế Chứng chỉ Thành viên HĐQT (VIOD) 	<ul style="list-style-type: none"> Tiến sĩ Kỹ thuật Kỹ sư điều khiển tàu biển Cử nhân chính trị Chứng chỉ Thành viên HĐQT (VIOD) 	<ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Quản lý Khai thác tàu và cảng biển Kỹ sư điều khiển tàu biển Kỹ sư kinh tế vận tải biển Chứng chỉ Thành viên HĐQT (VIOD) 	<ul style="list-style-type: none"> Tiến sĩ địa chất thăm dò Kỹ sư địa chất Hoàn thành khóa học QTCT tại VIOD 	<ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Quản trị Dự án Cử nhân kinh tế Chứng chỉ Thành viên HĐQT (VIOD)
	Tiểu ban Kiểm toán và quản trị rủi ro	-	-	X	-	-	X	-
5	Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng	X	-	X	X	-	-	-
	Ủy ban ESG	X	-	X	X	-	-	X
6	Chức vụ nắm giữ tại các Công ty khác	Không	Không	Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Nhật Việt (công ty con)	Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải Xăng dầu Phương Nam (công ty con)	Giám đốc CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (công ty con)	Không	Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Petrocons

Cơ cấu tổ chức trong HĐQT PVTrans tuân thủ đúng theo các quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành. Số lượng thành viên HĐQT là 07 người, trong đó, thành viên HĐQT độc lập là 02 người, đáp ứng yêu cầu về số lượng thành viên độc lập theo quy định. HĐQT có 05 thành viên không tham gia điều hành, tuân thủ quy định tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.

PVTrans có 02 thành viên nữ trong tổng số 07 thành viên HĐQT, thể hiện cam kết của Tổng công ty về thúc đẩy bình đẳng giới trong quản trị doanh nghiệp. Sự đa dạng giới trong đội ngũ lãnh đạo không chỉ mang lại góc nhìn toàn diện mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển bền vững cho Tổng công ty. Trong các quy định, quy trình tuyển dụng và cơ cấu bộ máy quản lý, PVTrans luôn quan tâm phát triển nguồn nhân lực là nữ giới, đặc biệt ở các vị trí quản lý điều hành. Cơ chế này được ban hành nhằm xây dựng một môi trường làm việc công bằng, tạo cơ hội bình đẳng để nữ giới phát huy tối đa năng lực.

Các thành viên HĐQT có chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực hoạt động như vận tải biển, hàng hải, kinh tế, tài chính và quản trị kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành Tổng công ty. Ngoài ra, không có thành viên nào trong HĐQT của Tổng công ty đồng thời là thành viên HĐQT trong hơn 05 doanh nghiệp khác, đáp ứng các yêu cầu về tính độc lập theo các thông lệ tốt trong quản trị công ty.

HĐQT đã bổ nhiệm 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản lý, quản trị tại Tổng công ty, thông tin nhân sự đảm nhiệm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực chuyên môn/Bằng cấp
Bà Nguyễn Hồng Vân	Người phụ trách QTCT, Trưởng Ban Tổng hợp, Người được Ủy quyền CBTT	<ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Quản trị Dự án Cử nhân Tài chính - Tín dụng Chứng nhận Chương trình chuyên sâu về Thư ký Quản trị Công ty (CSPM4).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng chiến lược, điều hành, giám sát và đảm bảo hoạt động của PVTrans luôn tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và thực hành theo các thông lệ quản trị tốt.

1

HĐQT không chỉ định hướng chiến lược phát triển dài hạn mà còn kịp thời đưa ra các quyết sách quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa nguồn lực, và gia tăng lợi nhuận cho Tổng công ty. Bên cạnh đó, HĐQT còn tập trung đẩy mạnh quản trị biến động, kiểm soát rủi ro và nâng cao tính minh bạch trong công tác điều hành. Thông qua các Ủy ban, Tiểu ban và các Ban chuyên trách trực thuộc, việc thực thi các Nghị quyết/Quyết định và Chỉ thị của HĐQT được giám sát chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành và hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế.

2

Ngoài ra, HĐQT cũng đặc biệt chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo nền tảng hoạt động vững chắc trong bối cảnh thị trường không ngừng biến động. Không chỉ dừng lại ở việc thích ứng, HĐQT còn khơi dậy tinh thần đổi mới từ Tổng công ty đến các ĐVTV/TT, hướng tới mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế PVTrans trên trường quốc tế, và từng bước xây dựng Tổng công ty vững mạnh toàn diện.

3



CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2024, HĐQT tổ chức 75 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý với các nội dung chính như sau:

Cuộc họp Quý I/2024 - ngày 29/03/2024

Nội dung chính:

- 1 Báo cáo tình hình hoạt động SXKD Quý I/2024 và triển khai kế hoạch Quý II/2024
- 2 Báo cáo các công việc triển khai liên quan đến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
- 3 Kế hoạch ngân sách quảng cáo, truyền thông năm 2024
- 4 Quyết toán dự án đầu tư mua tàu của Công ty Mẹ - Tổng công ty

Kết quả: Các nội dung được thông qua với số phiếu tán thành 7/7 thành viên HĐQT.

Cuộc họp Quý II/2024 - ngày 28/06/2024

Nội dung chính:

- 1 Báo cáo tình hình hoạt động SXKD Quý II/2024 và triển khai kế hoạch Quý III/2024
- 2 Kế hoạch mua tàu Dự án mua tàu chở dầu sản phẩm của Công ty Mẹ - Tổng công ty
- 3 Thông qua các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của ĐVTV
- 4 Chủ trương tăng vốn điều lệ của ĐVTV
- 5 Công tác cán bộ tại ĐVTV

Kết quả: Các nội dung được thông qua với số phiếu tán thành 7/7 thành viên HĐQT.

Cuộc họp Quý III/2024 - ngày 30/09/2024

Nội dung chính:

- 1 Báo cáo tình hình hoạt động SXKD Quý III/2024 và 9 tháng đầu năm 2024, triển khai kế hoạch Quý IV/2024
- 2 Điều chỉnh, giao bổ sung số cổ phần đại diện cho NĐDPV tại ĐVTV

Kết quả: Các nội dung được thông qua với số phiếu tán thành 7/7 thành viên HĐQT.

Cuộc họp Quý IV/2024 - ngày 10/12/2024

Nội dung chính:

- 1 Báo cáo tình hình hoạt động SXKD Quý IV/2024 và UTH cả năm 2024, xây dựng kế hoạch năm 2025
- 2 Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tái cấu trúc 5 năm giai đoạn 2021-2025;
- 3 Kế hoạch tổ chức Hội nghị Tổng kết năm 2024
- 4 Phê duyệt kết quả đánh giá mức độ HTNV năm 2024

Kết quả: Các nội dung được thông qua với số phiếu tán thành 7/7 thành viên HĐQT.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trên cơ sở kết quả các cuộc họp HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định về những vấn đề quan trọng của PVTrans như:

- 1 Kế hoạch SXKD của Công ty Mẹ - Tổng công ty và các ĐVTV
- 2 Phân cấp đầu tư cho một số ĐVTV
- 3 Chủ trương đầu tư và chủ trương tăng vốn điều lệ tại các ĐVTV
- 4 Đầu tư và quyết toán các dự án đầu tư mua tàu do Công ty mẹ làm Chủ đầu tư
- 5 Kế hoạch kiểm toán nội bộ định kỳ và kiểm toán nội bộ theo chuyên đề
- 6 Công tác nhân sự, công tác lương thưởng
- 7 Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 của Tổng công ty
- 8 Sửa đổi, bổ sung một số quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty
- 9 Đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của Bộ máy điều hành Tổng công ty và các ĐVTV

Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024.

Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp HĐQT, trừ trường hợp nghỉ phép hoặc đi công tác đều báo cáo và được HĐQT chấp thuận. Tài liệu họp HĐQT được chuẩn bị đầy đủ và gửi đến các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát trước thời gian họp. Tình hình tham gia các cuộc họp HĐQT như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	75	100%	
2	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	TV HĐQT	72	96%	Nghỉ phép
3	Bà Nguyễn Linh Giang	TV HĐQT	75	100%	
4	Ông Nguyễn Đình Thanh	TV HĐQT	74	99%	Đi công tác
5	Ông Hoàng Đức Chính	TV HĐQT	69	92%	Nghỉ phép/ đi công tác
6	Ông Đoàn Đình Thái	TV HĐQT độc lập	74	99%	Nghỉ phép
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	TV HĐQT độc lập	74	99%	Đi công tác

HĐQT luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo quản trị minh bạch, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức định kỳ và đột xuất tùy theo mức độ cấp thiết nhằm kịp thời xử lý các công việc quan trọng. Với tỷ lệ tham gia của các thành viên luôn đạt trên 90% tổng số cuộc họp trong năm, thể hiện cam kết mạnh mẽ về tinh thần trách nhiệm cao của HĐQT trong việc điều hành và giám sát hoạt động của Tổng công ty.

Ngoài các cuộc họp định kỳ và đột xuất, các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công phụ trách luôn chủ động tổ chức các cuộc họp chuyên đề để kịp thời tháo gỡ khó khăn trong hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả vận hành của Tổng công ty. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT không điều hành cũng tổ chức họp mà không có sự tham dự của Ban Điều hành khi phát sinh công việc thuộc thẩm quyền, đảm bảo tính độc lập của HĐQT trong công tác giám sát, góp phần tăng cường tính minh bạch và đáp ứng các thông lệ quản trị tốt.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo và giám sát Ban TGD trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty. Quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ của HĐQT được quy định bởi pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

HĐQT thực hiện chức năng của mình thông qua các Nghị quyết/Quyết định, Chỉ thị và thường xuyên đôn đốc, yêu cầu Ban TGD triển khai thực hiện. Trong trường hợp phát sinh những tình huống khẩn cấp từ thực tiễn kinh doanh, HĐQT họp xem xét, biểu quyết, quyết định theo đa số và có ý kiến chỉ đạo kịp thời. Đối với những vấn đề quan

trọng cần họp HĐQT hoặc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản, HĐQT thực hiện và phản hồi theo đúng quy định.

Nhằm nâng cao hiệu quả và phát huy năng lực cá nhân, chuyên môn của từng thành viên HĐQT trong công tác quản trị, HĐQT đã phân công từng thành viên theo dõi các lĩnh vực hoạt động trọng yếu. Trong phạm vi nhiệm vụ được giao, các thành viên HĐQT có trách nhiệm giám sát, đôn đốc Ban TGD Tổng công ty, Người đại diện phần vốn tại các ĐVTV/ Giám đốc ĐVTT trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đảm bảo thực hiện đúng định hướng và tiến độ. Việc phân công một số công việc chính như sau:

Ông Phạm Việt Anh

Chủ tịch HĐQT chuyên trách

Chịu trách nhiệm chung các hoạt động của HĐQT; Phân công, chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên HĐQT; Chỉ đạo trong công tác xây dựng kế hoạch hàng năm và chiến lược trung dài hạn, công tác tái cấu trúc, tổ chức nhân sự, công tác xây dựng, triển khai VHDN và các công việc quan trọng khác; Chỉ đạo hoạt động của Ủy ban ESG, Tiểu ban NS<.

Bà Nguyễn Linh Giang

Thành viên HĐQT chuyên trách

Thực hiện vai trò là thành viên HĐQT Tổng công ty; Chỉ đạo công tác quản trị rủi ro toàn Tổng công ty; Chỉ đạo việc xây dựng các chương trình kiểm tra giám sát định kỳ và kiểm tra chuyên đề của HĐQT; Chỉ đạo công tác quản lý vốn, quản lý tài sản, công tác tài chính; Chỉ đạo việc xây dựng các định mức, quy chế, quy định quản trị của Tổng công ty; Chỉ đạo hoạt động của Tiểu ban KT&QTRR, Ban KTNB; Tham gia hoạt động của Tiểu ban NS < ; Theo dõi, giám sát ĐVTV được phân công.

Ông Hoàng Đức Chính

Thành viên HĐQT không điều hành

Thực hiện vai trò là thành viên HĐQT Tổng công ty; Chỉ đạo công tác nghiên cứu đánh giá thị trường, đánh giá cơ hội kinh doanh; Tham gia xây dựng kế hoạch ngắn hạn và chiến lược trung hạn, dài hạn của Tổng công ty; Tham gia chỉ đạo xây dựng định mức, quy chế, quy định quản trị của Tổng công ty; Theo dõi, giám sát ĐVTV được phân công.

Ông Nguyễn Duyên Hiếu

Thành viên HĐQT điều hành

Thực hiện vai trò thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc; Thực hiện điều hành hoạt động SXKD; Theo dõi, giám sát ĐVTV được phân công.

Ông Nguyễn Đình Thanh

Thành viên HĐQT điều hành

Thực hiện vai trò là thành viên HĐQT Tổng công ty; Chỉ đạo công tác đầu tư tài sản phương tiện, đầu tư xây dựng cơ bản; Chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển thương hiệu; Tham gia hoạt động của Tiểu ban NS< Theo dõi, giám sát ĐVTV được phân công.

Ông Đoàn Đình Thái

Thành viên HĐQT độc lập

Thực hiện vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Tham gia Tiểu ban KT&QTRR, đưa ra các khuyến nghị về quản trị rủi ro.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Thành viên HĐQT độc lập

Thực hiện vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT độc lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Tham gia Ủy ban ESG, đưa ra các khuyến nghị liên quan đến yếu tố môi trường, xã hội, hướng tới phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trong năm 2024, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD đã được thực hiện như sau:

Chủ trì các cuộc họp của HĐQT về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban TGD định kỳ hoặc đột xuất. Các thành viên HĐQT chủ động mời và tổ chức họp với Ban TGD, các Ban chuyên môn, Người đại diện phần vốn tại ĐVTV và Giám đốc ĐVTT để kiểm tra, làm rõ hoặc yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Khi phát hiện các vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm điều hành của Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT trực tiếp trao đổi để kịp thời xử lý và báo cáo lại HĐQT kết quả thực hiện.

1

Các thành viên HĐQT chủ động phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm và/hoặc đề xuất với HĐQT các giải pháp khắc phục những tồn tại cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách; đề xuất tổ chức các cuộc họp HĐQT để quyết định các phương án giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi quản lý.

2

Giám sát kết quả SXKD và đầu tư của Công ty mẹ, ĐVTV/TT định kỳ tháng, quý, năm, bám sát với kế hoạch để kịp thời chỉ đạo, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

3



CÔNG TÁC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ

HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Bộ máy điều hành tại PVTrans cũng như tại các ĐVTV/TT trong việc tăng cường công tác dự báo, xây dựng và triển khai các kịch bản kinh doanh linh hoạt, theo dõi sát diễn biến thị trường về cung - cầu vận tải, giá nhiên liệu, tỷ giá và lãi suất nhằm kiểm soát rủi ro và nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu. Bên cạnh đó, HĐQT còn ban hành các chương trình hành động để định hướng phát triển cho các ĐVTV/TT, qua đó nâng cao năng lực quản trị biến động và củng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Các ĐVTV/TT được yêu cầu cụ thể hóa kế hoạch kinh doanh theo từng giai đoạn, chú trọng cắt giảm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững.

1

Về kế hoạch SXKD và tái cấu trúc 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty mẹ, các ĐVTV/TT

HĐQT đã ban hành **"Chương trình hành động thực hiện việc tái cơ cấu"** nhằm đẩy mạnh việc tổ chức triển khai theo chủ trương HĐQT đã phê duyệt, đồng thời thực hiện rà soát, bổ sung và đánh giá hiệu quả thực hiện tái cấu trúc để đưa ra những điều chỉnh/bổ sung cho phù hợp với định hướng phát triển chiến lược của PVTrans trong giai đoạn tiếp theo.

2

Về công tác xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo và đôn đốc Công ty mẹ, các ĐVTV/TT xây dựng kế hoạch SXKD giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo của HĐQT đặc biệt chú trọng đến tác động của các yếu tố bất định như: tăng trưởng kinh tế toàn cầu, xung đột địa chính trị, căng thẳng quân sự giữa các quốc gia, chiến tranh thương mại và các quy định về bảo vệ môi trường. Qua đó, Công ty mẹ và các ĐVTV/TT phải luôn ở trong tâm thế sẵn sàng ứng phó, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới, tối ưu hóa nguồn lực nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh.

3

Về công tác sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định nội bộ

HĐQT thường xuyên chỉ đạo việc xây dựng, rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, nhằm đảm bảo sự thống nhất, xuyên suốt và hiệu quả trong công tác quản trị công ty. Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Ủy ban và các Tiểu ban trực thuộc, bao gồm: Ủy ban ESG, Tiểu ban KT&QTRR, Tiểu ban NS<. Các Quyết định này nhằm thiết lập cơ chế vận hành rõ ràng, giúp các Ủy ban/Tiểu ban thực hiện hiệu quả chức năng tham mưu, hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị doanh nghiệp. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã ban hành các Quyết định về việc sửa đổi quy chế hoạt động của các Chi nhánh và quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các Ban/Văn phòng và CBNV tại PVTrans. Những điều chỉnh này thể hiện sự cấp tiến trong việc hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ của HĐQT, đảm bảo sự phù hợp với thực tế hoạt động của PVTrans, đồng thời hướng tới các thông lệ quản trị tốt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng quản trị doanh nghiệp.

4

Về công tác đào tạo quản lý, quản trị

Tất cả các thành viên HĐQT, Ban TGD và Người phụ trách QTCT đều đã được đào tạo, cấp chứng nhận tham gia các khóa học cũng như thường xuyên được cập nhật các quy định mới về quản trị công ty. Trong năm 2024, PVTrans đã cử đại diện lãnh đạo, cán bộ phụ trách công bố thông tin, quan hệ nhà đầu tư... tham gia các khóa tập huấn, chương trình đào tạo, hội nghị, hội thảo về công tác quản trị công ty theo quy định và thông lệ thực hành tốt, chuyên đề liên quan đến công bố thông tin, công tác quan hệ nhà đầu tư (IR), cập nhật các quy định mới tại các Nghị định, Thông tư hướng dẫn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, VIOD tổ chức.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

1

Tuyên bố về tính độc lập của các thành viên HĐQT độc lập

HĐQT PVTrans có 02 thành viên độc lập gồm ông Đoàn Đình Thái và bà Nguyễn Thị Thu Hương. Cả 02 thành viên đều đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện về thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại khoản 2, điều 155, Luật Doanh nghiệp năm 2020.

2

Đánh giá của các thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT và đánh giá chung về hoạt động của PVTrans

Trong năm 2024, HĐQT PVTrans đã thực hiện hiệu quả vai trò định hướng chiến lược, giám sát và quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng công ty. Đồng thời, HĐQT chú trọng thực thi các nguyên tắc quản trị theo thông lệ tốt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và thúc đẩy sự phát triển bền vững của PVTrans.

Các thành viên HĐQT độc lập đánh giá cao vai trò chủ động chỉ đạo, đôn đốc, giám sát của HĐQT, ghi nhận nỗ lực của Ban TGD trong việc triển khai hiệu quả hoạt động SXKD, duy trì và nâng cao chất lượng đội tàu, đảm bảo an toàn khai thác và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hàng hải. Qua đó, gia tăng giá trị cho cổ đông và không ngừng cải thiện đời sống cho cán bộ nhân viên, thuyền viên.

Năm 2024, HĐQT PVTrans đã đẩy mạnh tiếp cận các nguyên tắc quản trị theo thông lệ tốt, tập trung nâng cao năng lực quản trị của Tổng công ty thông qua việc rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về quản trị nội bộ, xây dựng lộ trình cải tiến phù hợp với quy định và thông lệ tốt về quản trị công ty nhằm đảm bảo PVTrans đáp ứng yêu cầu của các quy định pháp luật và nâng cao vị thế, uy tín doanh nghiệp trên thị trường.

3

Hoạt động của từng thành viên HĐQT độc lập

Ông Đoàn Đình Thái: với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại và quản lý doanh nghiệp, ông Thái đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng định hướng chiến lược phát triển của PVTrans. Là thành viên của Tiểu ban KT&QTRR, ông Thái đã tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong công tác giám sát, đánh giá các quy trình kiểm soát nội bộ, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương: với nền tảng kiến thức cùng với kinh nghiệm chuyên sâu về tài chính và quản trị, bà Hương đã đưa ra nhiều khuyến nghị mang tính thực tiễn trong việc cải thiện hiệu quả tài chính và quản lý nguồn lực của Tổng công ty. Năm 2024, bà Hương tham gia Ủy ban ESG với vai trò nhóm trưởng nhóm S (Social), chịu trách nhiệm xây dựng chính sách phát triển bền vững về khía cạnh xã hội. Bà phụ trách cải thiện chế độ đãi ngộ, quyền lợi cho người lao động, đồng thời thúc đẩy đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, góp phần tạo dựng môi trường làm việc công bằng, bền vững và gắn kết.

Các thành viên HĐQT độc lập của PVTrans đã thực hiện tốt vai trò giám sát và kiểm soát của mình, đảm bảo các quyết định HĐQT đưa ra là khách quan, minh bạch, vì lợi ích chung của cổ đông.

4

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao vai trò của các thành viên HĐQT độc lập trong việc mang đến góc nhìn khách quan, cân bằng lợi ích giữa các bên và nâng cao chất lượng quản trị Tổng công ty. Với kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng, các thành viên độc lập không chỉ giám sát chặt chẽ hoạt động của Tổng công ty mà còn tham mưu, tư vấn, chủ động đề xuất những giải pháp, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả vận hành của PVTrans.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

CÁC ỦY BAN, TIỂU BAN, CÁC BAN VÀ CÁC TỔ CÔNG TÁC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT nhận thức sâu sắc rằng công tác quản trị doanh nghiệp là yếu tố then chốt, mang tính sống còn đối với sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Xuất phát từ mục tiêu đó, năm 2024, HĐQT đã quyết định thành lập các Ủy ban, Tiểu ban, các Ban chuyên trách và các Tổ công tác trực thuộc nhằm hỗ trợ, giúp việc cho HĐQT trong các hoạt động điều hành, kiểm soát để nâng cao hiệu quả quản lý. Quyết định này thể hiện sự quyết tâm của HĐQT trong việc đảm bảo tính minh bạch, tăng cường năng lực giám sát, và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững theo các tiêu chuẩn ESG.

HĐQT trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Ủy ban ESG, Tiểu ban KT&QTRR, Tiểu ban NS<, Ban Tổng hợp, Ban KTNB, Ban chỉ đạo Văn hóa doanh nghiệp (VHDN), Ban chỉ đạo công tác chuyển đổi số (CTCĐS) và các Tổ công tác thuộc HĐQT. Cụ thể như sau:

Ủy ban ESG

Ủy ban ESG được thành lập vào tháng 9/2024, thành phần Ủy ban bao gồm Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch Ủy ban, cùng các thành viên khác là đại diện trong HĐQT (có một TV độc lập), Ban TGD, Ban chuyên môn Tổng công ty và đại diện một số ĐVTV.

Ủy ban ESG có chức năng tham mưu, định hướng chiến lược, mục tiêu và chính sách PTBV; giám sát việc triển khai lộ trình PTBV nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Đồng thời, Ủy ban cũng chịu trách nhiệm lập báo cáo PTBV của Tổng công ty, quản lý công bố thông tin liên quan đến PTBV trong toàn hệ thống, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi chiến lược PTBV. Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT tham gia vào Ủy ban ESG để giám sát các vấn đề quản trị bền vững, đảm bảo tích hợp các tiêu chuẩn phát triển bền vững vào hoạt động quản trị.

Trong năm 2024, Ủy ban ESG đã tổ chức 02 cuộc họp với sự tham gia của 100% thành viên. Dù mới thành lập, Ủy ban ESG đã nhanh chóng kiện toàn tổ chức, hoàn thiện, bổ sung Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025, tạo nền tảng cho các sáng kiến ESG trong giai đoạn tiếp theo. Ủy ban cũng đã triển khai dự án lập báo cáo PTBV theo tiêu chuẩn GRI, với sự phối hợp chặt chẽ giữa đội ngũ nhân sự nội bộ và các chuyên gia tư vấn. Báo cáo này không chỉ giúp Tổng công ty đo lường, đánh giá tác động môi trường, xã hội và quản trị một cách toàn diện mà còn là cơ sở để cải tiến các chiến lược PTBV trong tương lai. Ủy ban ESG cũng đã đề xuất và triển khai các chương trình đào tạo nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng về báo cáo PTBV theo tiêu chuẩn GRI và báo cáo phát thải khí nhà kính theo ISO 14064-1 cho toàn Tổng công ty. Ngoài ra, Ủy ban còn tham gia rà soát và đánh giá việc áp dụng các thông lệ quản trị tốt (VNCG) của Tổng công ty.

1

Tiểu ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

Tiểu ban KT&QTRR gồm ba thành viên, trong đó có 01 TV HĐQT độc lập và 01 TV HĐQT không điều hành, có chức năng giám sát hệ thống KSNB, QTRR và công tác KTNB của Tổng công ty. Tiểu ban còn phối hợp với BKS trong thẩm định báo cáo tài chính, rà soát các giao dịch với bên liên quan, đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ.

Trong năm vừa qua, Tiểu ban KT&QTRR đã tổ chức 07 cuộc họp, tất cả thành viên đều tham dự đầy đủ các cuộc họp. Tiểu ban đã triển khai nhiều hoạt động quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và quản trị rủi ro, bao gồm: hoàn thiện, bổ sung Quy chế hoạt động của Tiểu ban, tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và triển khai các hoạt động theo kế hoạch đề ra. Công tác rà soát, góp ý được thực hiện đối với một số quy chế quan trọng nhằm đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với thực tiễn kinh doanh. Đồng thời, Tiểu ban theo dõi chương trình KTNB theo kế hoạch do HĐQT phê duyệt, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Người đại diện phần vốn tại các ĐVTV, Giám đốc Chi nhánh thực hiện các kiến nghị kiểm toán và giám sát kết quả triển khai; giám sát hoạt động của Ban KTNB trong năm 2024 và có một số ý kiến cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động.

2

Tiểu ban Nhân sự và lương thưởng

Để tư vấn và hỗ trợ HĐQT trong công tác nhân sự, PVTrans đã thành lập Tiểu ban NS<. Tiểu ban này gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT không điều hành tham gia.

Nhiệm vụ của Tiểu ban là tham mưu xây dựng chính sách, quy định về tổ chức, cán bộ, lương thưởng và thù lao đối với HĐQT, BKS, Ban TGD và cán bộ quản lý. Đồng thời, Tiểu ban đề xuất, triển khai các tiêu chuẩn, điều kiện bầu/bổ nhiệm, tiêu chí đánh giá năng lực và hiệu quả công việc của các chức danh quản lý quan trọng trong Tổng công ty. Công tác xem xét, chấp thuận kết quả đánh giá cán bộ trong thi đua khen thưởng được thực hiện trên cơ sở báo cáo từ Hội đồng thi đua khen thưởng. Ngoài ra, Tiểu ban tham gia tìm kiếm, phỏng vấn nhân sự cho các vị trí cán bộ quản lý cao cấp của Tổng công ty.

Trong năm 2024, Tiểu ban NS< đã họp 01 lần với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Hoạt động trong năm 2024 của Tiểu ban bao gồm: hoàn thiện Quy chế hoạt động của Tiểu ban và công bố trong nội bộ Tổng công ty; tham mưu cho HĐQT về phương án chi lương, thưởng năm 2025 cho Ban quản lý điều hành và CBNV Tổng công ty; xem xét, đánh giá cán bộ trong công tác thi đua khen thưởng theo ủy quyền của HĐQT. Tiểu ban NS< đang xây dựng các tiêu chí, quy trình về tìm kiếm, lựa chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT để đa dạng hóa thành phần HĐQT và phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của PVTrans trong từng giai đoạn.

3

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng hợp

Ban Tổng hợp thực hiện các chức năng quan trọng trong công tác quản trị bao gồm: chức năng thư ký, tổng hợp, thực hành quản trị, công bố thông tin và quan hệ cổ đông. Đồng thời, Ban cũng thực hiện tham mưu, hỗ trợ chuyên môn và hành chính văn phòng cho HĐQT. Với tinh thần chủ động, Ban Tổng hợp tham gia tích cực vào quá trình xem xét, đánh giá và đề xuất HĐQT ban hành các văn bản quản lý nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành Tổng công ty, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.

Trong các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng hợp đảm nhiệm công tác chuẩn bị tài liệu, tổ chức họp, ghi biên bản các cuộc họp và là đầu mối soạn thảo các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản liên quan. Ban Tổng hợp đảm bảo truyền đạt kịp thời, chính xác và đầy đủ các chỉ đạo của HĐQT đến Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các bộ phận liên quan, đồng thời theo dõi và đôn đốc các bên thực hiện, nhằm đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định và Chỉ thị của HĐQT được triển khai đúng tiến độ. Ban Tổng hợp còn thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của HĐQT theo quy định. Đồng thời, Ban còn phối hợp với các Ban chuyên môn khác chuẩn bị nội dung, tài liệu và tổ chức chương trình ĐHCĐ thường niên 2024. Các hoạt động nêu trên đều được Ban Tổng hợp thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản và có hệ thống nhằm đảm bảo sự minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị tại PVTrans.

4

Ban Kiểm toán nội bộ

Ban KTNB tham mưu cho HĐQT trong việc đánh giá, tư vấn quản lý rủi ro, đồng thời giám sát hệ thống KSNB, quản lý vốn và quản trị nội bộ tại PVTrans và các ĐVTV. Công tác kiểm toán tập trung vào kiểm toán hoạt động, đánh giá độc lập về tính tuân thủ, hiệu lực và hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực, đảm bảo không trùng lặp với công việc của Kiểm toán độc lập hay công tác giám sát quản lý vốn của Ban Điều hành. Ngoài ra, KTNB cũng tích cực tham gia hỗ trợ quản trị rủi ro liên quan đến tài chính, kế toán, vận hành, công nghệ thông tin, rủi ro về môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Điều này giúp tăng cường hiệu quả quản trị và đảm bảo sự phát triển của Tổng công ty.

Trong năm 2024, Ban KTNB đã tham mưu cho HĐQT các công việc liên quan đến tài chính, kế toán, kế hoạch, đầu tư, kiểm soát rủi ro; Thực hiện các cuộc kiểm toán nội bộ tại các ĐVTV, tư vấn hỗ trợ kịp thời cho đơn vị về phòng ngừa rủi ro, hoàn thiện hệ thống quản lý, quản trị trong SXKD; Thực hiện các báo cáo về hệ thống KSNB, QTRR tại Tổng công ty; Phối hợp rà soát, đánh giá và cập nhật các Quy chế/Quy định.

Công tác KTNB đã đóng vai trò quan trọng như một chức năng kiểm soát thường xuyên, giúp cung cấp kênh đánh giá độc lập và khách quan cho HĐQT. Qua đó, KTNB không chỉ hỗ trợ trong việc xác định và điều chỉnh các vấn đề tiềm ẩn mà còn giúp HĐQT đưa ra các quyết định quản trị phù hợp, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Tổng công ty và ĐVTV.

5

Ban chỉ đạo Văn hóa doanh nghiệp

HĐQT coi trọng xây dựng VHDN như một nền tảng cốt lõi để gắn kết đội ngũ, thúc đẩy sáng tạo và phát triển bền vững. Nhằm giữ gìn, phát triển và lan tỏa VHDN PVTrans trong toàn Tổng công ty, HĐQT đã thành lập Ban chỉ đạo VHDN, trong đó Chủ tịch HĐQT là Trưởng Ban, cùng với sự tham gia của một số thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Lãnh đạo các Ban chuyên môn.

Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo VHDN là xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các kế hoạch phát triển VHDN PVTrans trong toàn Tổng công ty. Ban còn chỉ đạo việc nghiên cứu, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và phát triển hệ thống các tài liệu VHDN, đảm bảo phù hợp với đặc thù ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, kế hoạch, chiến lược phát triển của các ĐVTV, Tổng công ty, đồng thời phải thể hiện được nét đặc trưng của Văn hóa PVTrans.

Trong năm 2024, Ban chỉ đạo VHDN đã ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị nhằm tăng cường văn hóa trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật trong toàn Tổng công ty; thúc đẩy các giải pháp thấm sâu, nâng tầm văn hóa PVTrans; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, thống nhất nhận thức từ người đứng đầu đến từng CBNV về các giá trị, tài sản văn hóa của Tổng công ty, ĐVTV; định hình giá trị cốt lõi với quan điểm chỉ đạo trọng tâm “Khát vọng – Trí tuệ – Chuyên nghiệp – Nghĩa tình”.

6

Ban chỉ đạo Công tác chuyển đổi số

Công tác chuyển đổi số có ý nghĩa chiến lược, là công cụ giúp toàn Tổng công ty thực hiện đổi mới phương thức hoạt động, tăng sức cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả. Nhận thức rõ việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động SXKD của Tổng công ty và các ĐVTV/TT là yếu tố bắt buộc để thích ứng yêu cầu số hóa trên toàn cầu, HĐQT PVTrans đã thành lập Ban chỉ đạo CTĐS do Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban, cùng sự tham gia của các thành viên Ban TGD, Lãnh đạo các Ban chuyên môn và Giám đốc các ĐVTV/TT.

Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo CTCĐS là nghiên cứu, xây dựng chiến lược, lộ trình chuyển đổi số, chỉ đạo triển khai tại Tổng công ty và các ĐVTV/TT. Đồng thời, Ban chỉ đạo có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, đảm bảo quá trình chuyển đổi số diễn ra đúng tiến độ, hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển của PVTrans. Trong năm 2024, dựa trên nền tảng sẵn có, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD, Người đại diện phần vốn tại các ĐVTV/Giám đốc Chi nhánh đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa vận hành. Trọng tâm chỉ đạo bao gồm: nâng cấp và mở rộng các tính năng bắt buộc của phần mềm quản lý để giảm thiểu việc lưu chuyển tài liệu giấy; nghiên cứu, triển khai văn phòng điện tử nhằm quản lý công việc từ xa, hệ thống hóa dữ liệu và tăng cường kết nối giữa các Ban/Phòng; triển khai đồng bộ và nâng cấp phần mềm kế toán để không chỉ hỗ trợ kế toán mà còn tích hợp và hệ thống các báo cáo quản trị nội bộ. Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả quản lý tài, thuyền viên và kỹ thuật vật tư, PVTrans sẽ nghiên cứu áp dụng một phần mềm chung cho toàn hệ thống, đảm bảo quản trị thống nhất và hiện đại. Bên cạnh đó, PVTrans đang xem xét vận hành và sử dụng thư viện điện tử nhằm tập trung hóa dữ liệu, hỗ trợ tra cứu và nâng cao quản lý. Thư viện gồm văn bản pháp luật, thông tin thị trường vận tải và tài liệu chuyên môn, phục vụ nghiên cứu, đào tạo và ra quyết định.

7

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Các Tổ công tác khác thuộc Hội đồng Quản trị

Năm 2024 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong nỗ lực nâng cao chất lượng và hiệu quả quản trị của PVTrans, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tổng công ty trong việc áp dụng các thông lệ tốt trong quản trị doanh nghiệp, hướng tới phát triển bền vững. Bên cạnh Ủy Ban ESG, HĐQT đã thành lập hai tổ công tác trực thuộc, gồm: Tổ đánh giá thẻ điểm quản trị công ty (Tổ CG Scorecard) và Tổ Truyền thông & Quan hệ nhà đầu tư (Tổ PR-IR). Quyết định này nhằm tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính minh bạch và thúc đẩy quan hệ cổ đông.

Tổ CG Scorecard được thành lập với nhiệm vụ chính là đánh giá điểm số quản trị của PVTrans theo Thẻ điểm quản trị công ty (VNCG Scorecard). Công tác này giúp xác định điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động quản trị của Tổng công ty, từ đó đề xuất giải pháp cải thiện và đưa ra các khuyến nghị nâng cao chất lượng quản trị cho HĐQT. Ngoài ra, Tổ CG Scorecard còn đóng vai trò tham mưu, đề xuất các chính sách, biện pháp và tổ chức các khóa đào tạo, nhằm nâng cao nhận thức của Công ty mẹ và các ĐVTV về tầm quan trọng của quản trị doanh nghiệp.

Tổ PR-IR được thành lập để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là công tác truyền thông và quan hệ nhà đầu tư. Tổ này sẽ triển khai việc công bố thông tin minh bạch và kịp thời, đồng thời tăng cường kết nối với các cổ đông và nhà đầu tư thông qua các sự kiện, hội nghị và các kênh truyền thông hiện đại. Bên cạnh đó, Tổ PR-IR chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật thông tin trên website Tổng công ty, tổ chức các sự kiện quảng bá hình ảnh PVTrans, đồng thời theo dõi phản hồi từ các bên liên quan. Những phản hồi này được tổng hợp và đề xuất lên HĐQT nhằm đưa ra các giải pháp cải thiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và thông tin đến nhà đầu tư, cổ đông, khách hàng.

BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của PVTrans gồm 03 người, đáp ứng quy định về số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định tại Luật doanh nghiệp (có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên). Danh sách thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát như sau:

Tiêu chí/ Thành viên BKS	Bà Trương Thị Anh Đào	Bà Nguyễn Thị Nhung	Bà Ngô Thị Thu Linh
Chức vụ trong BKS	Trưởng BKS	Kiểm soát viên	Kiểm soát viên
Giới tính	Nữ	Nữ	Nữ
Độ tuổi	51	51	52
Ngày bổ nhiệm	15/06/2021	30/06/2022	11/04/2023
Lĩnh vực chuyên môn/ Bằng cấp	<ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Cử nhân Kinh tế 	<ul style="list-style-type: none"> Cử nhân Kế toán Tài chính Cử nhân Quản trị Du lịch, Khách sạn 	<ul style="list-style-type: none"> Thạc sĩ Luật Cử nhân tiếng Anh Cử nhân Thương mại, Quốc tế
Làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán tại PVTrans	Không	Không	Không
Làm việc trong công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho PVTrans trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS	Không	Không	Không

Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách tại Tổng công ty, có chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh.

Các thành viên BKS không phải là người liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, không nắm giữ chức vụ quản lý trong Tổng công ty, không là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho Tổng công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS.

Các thành viên BKS đều có kinh nghiệm, chuyên môn trong lĩnh vực phụ trách, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 buổi họp trực tiếp. Trình tự, thủ tục và số lượng cuộc họp tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Tất cả các cuộc họp đều được các thành viên tham gia đầy đủ. Cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng BKS	05	100%
2	Bà Nguyễn Thị Nhung	TV BKS	05	100%
3	Bà Ngô Thị Thu Linh	TV BKS	05	100%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NĂM

Hoạt động của BKS được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Các thành viên BKS cùng chịu trách nhiệm chung đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của BKS. Đồng thời theo lĩnh vực được phân công, các thành viên thực hiện việc theo dõi, giám sát các hoạt động của Tổng công ty theo quy định. Phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên BKS như sau:

Bà Trương Thị Anh Đào – Trưởng Ban Kiểm soát

Chịu trách nhiệm chung các hoạt động của Ban Kiểm soát, thay mặt Ban Kiểm soát ký ban hành các quyết định, văn bản của Ban Kiểm soát; Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát; Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng quý/năm của Ban Kiểm soát; Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh của Tổng công ty, công tác lập kế hoạch hàng năm; Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; Giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và các ĐVTV; Lập báo cáo định kỳ theo yêu cầu và một số báo cáo khác.

Bà Nguyễn Thị Nhung – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm

Giám sát công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp tại Tổng công ty; Giám sát công tác quản lý vốn tại các ĐVTV; Lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính; Thẩm định các chỉ tiêu tài chính để đánh giá hiệu quả hoạt động, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại Tổng công ty; Hỗ trợ Ban Kiểm soát cập nhật các thông tin về tình hình tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước; Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại Tổng công ty và các ĐVTV khi được phân công.

Bà Ngô Thị Thu Linh – Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm đã được ĐHĐCĐ phê duyệt; Giám sát công tác đầu tư tài sản, đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết của Tổng công ty; Phối hợp với các đoàn kiểm tra khi thực hiện các đợt kiểm tra tại Tổng công ty và các ĐVTV khi được phân công.

BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát dựa trên kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 01-2024/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024, tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau:

- Thực hiện báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ lựa chọn để kiểm toán BCTC năm 2024 của Tổng công ty.
- Đánh giá tính độc lập và hiệu quả của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, đơn vị kiểm toán độc lập được HĐQT lựa chọn kiểm toán BCTC năm 2024 thuộc danh sách được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo tính khách quan, minh bạch và tuân thủ các quy định hiện hành.
- Thực hiện soát xét, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2024.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và có những trao đổi, đề xuất, kiến nghị để HĐQT xem xét triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan và tối đa lợi ích của cổ đông.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, việc xây dựng và giao kế hoạch năm 2025 của Công ty mẹ và các ĐVTV.
- Giám sát công tác phê duyệt và triển khai các dự án đầu tư tại Công ty mẹ, phân cấp đầu tư và phê duyệt chủ trương đầu tư tại các ĐVTV.
- Giám sát việc thông qua và ký kết hợp đồng kinh tế với các bên có liên quan là ĐVTV của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, ĐVTV của Tổng công ty ... đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng và minh bạch.
- Giám sát tình hình rà soát, cập nhật các quy chế/quy trình quản lý nội bộ như Quy chế thương mại, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư tài sản, Quy chế quản trị danh mục đầu tư, Khung quản trị rủi ro.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề tại các ĐVTV trong Chương trình công tác năm 2024: Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (quý 2/2024), Công ty cổ phần Vận tải Nhật Việt (quý 3/2024) và Công ty cổ phần Hàng Hải Thăng Long (quý 4/2024).

BKS đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2024, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty; Duy trì mối quan hệ công tác và hợp tác/phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban TGD; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên BKS làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Tổng công ty.

BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TGD

Đối với HĐQT

- 1 HĐQT tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của cổ đông và của PVTrans.
- 2 Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 75 cuộc họp để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tất cả các phiên họp của HĐQT được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty. Nội dung họp và các Nghị quyết/Quyết định tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.
- 3 HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát, đôn đốc Ban TGD, Người đại diện tại các ĐVTV/ Giám đốc Đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD tại Công ty mẹ và các ĐVTV/TT.
- 4 HĐQT đã tăng cường phân cấp cho một số ĐVTV có tình hình quản lý, quản trị tốt nhằm khơi thông nguồn lực, tăng tính chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện các hoạt động SXKD, đầu tư tại ĐVTV.

Đối với Ban TGD

- 1 Ban TGD thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, thẩm quyền và phân cấp giữa HĐQT và Ban TGD, tuân thủ quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- 2 Ban TGD có nỗ lực trong việc điều hành Tổng công ty, thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ/HĐQT phê duyệt, triển khai hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN TGD

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp quan trọng của Ban TGD nhằm đảm bảo tính minh bạch và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của PVTrans. Đồng thời, tại các phiên họp, Ban Kiểm soát cũng tham gia tư vấn, góp ý trong phạm vi chuyên môn của mình khi được yêu cầu.

HĐQT và Ban TGD đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của PVTrans để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban TGD trong công tác kiểm tra giám sát thông qua Quy chế hoạt động phối hợp.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS

Giám sát việc chấp hành Điều lệ, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của Tổng công ty.

Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động; khả năng thanh toán nợ, tình hình sử dụng và bảo toàn vốn; việc thực hiện biện pháp tiết kiệm/tiết giảm chi phí; việc cân đối và quản lý dòng tiền định kỳ hàng quý/năm.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2025

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- 1 Tiếp tục kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật hiện hành.
- 2 Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ: công tác thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu tư và các nhiệm vụ trọng tâm.
- 3 Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.
- 4 Kiểm tra, giám sát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết và việc bảo toàn vốn đầu tư của Tổng công ty.
- 5 Kiểm tra, xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.
- 6 Đề xuất đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.
- 7 Kiểm tra công tác thực hiện các Quy chế, Quy định của Tổng công ty.
- 8 Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định.
- 9 Thực hiện các báo cáo kiểm tra giám sát theo chuyên đề tại các ĐVTV; Phối hợp với các Ban chức năng Tổng công ty thực hiện các đợt kiểm tra tại các ĐVTV theo kế hoạch đã được xây dựng.
- 10 Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông giao.

THÙ LAO VÀ THU NHẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC; GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN; HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

THÙ LAO VÀ THU NHẬP CỦA HĐQT, BKS VÀ BTGD

Thù lao và các khoản phụ cấp của HĐQT và BKS năm 2024 được chi trả theo mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Việc đánh giá và chi trả thu nhập cho TGD/Ban điều hành PVTrans dựa trên kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định trong Quy chế trả lương, thưởng của PVTrans. Mỗi đầu năm, HĐQT giao nhiệm vụ cho TGD trong đó ngoài các nhiệm vụ, chỉ tiêu về SXKD còn có các nhiệm vụ liên quan đến trách nhiệm xã hội, môi trường để cuối năm làm cơ sở đánh giá, trả lương cho TGD/Ban điều hành. Các khoản thù lao, phụ cấp, thu nhập của từng thành viên HĐQT, BKS và BTGD (chưa bao gồm thưởng Ban quản lý, điều hành) được tổng hợp và công bố trong Báo cáo tài chính năm 2024 kiểm toán, cụ thể như sau:



Thù lao, phụ cấp HĐQT

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/Phụ cấp
1	Ông Phạm Việt Anh	Chủ tịch	1.944.466.357
2	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	1.626.825.664
3	Bà Nguyễn Linh Giang	Thành viên	1.451.401.499
4	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên	1.536.146.983
5	Ông Hoàng Đức Chính	Thành viên	60.000.000
6	Ông Đoàn Đình Thái	Thành viên độc lập	240.000.000
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên độc lập	240.000.000

Chi phí hoạt động của HĐQT trong năm 2024 là: 1.234.381.795 đồng.

Thù lao BKS

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao
1	Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng ban	1.025.411.783
2	Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên	108.000.000
3	Bà Ngô Thị Thu Linh	Thành viên	108.000.000

Chi phí hoạt động của BKS trong năm 2024 là: 102.000.000 đồng.

Thu nhập Ban TGD

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập
1	Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Tổng Giám đốc	Xem mục HĐQT
2	Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc	Xem mục HĐQT
3	Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	1.265.586.249
4	Ông Nguyễn Viết Long	Phó Tổng Giám đốc	1.373.848.520
5	Ông Lê Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.300.668.907

Ghi chú: Các khoản thù lao và thu nhập trên chưa bao gồm thưởng Ban quản lý, điều hành.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trương Khôi Nguyên	Chồng - Trưởng BKS	0	0%	5.000	0,002%	Mua
2	Trương Khôi Nguyên	Chồng - Trưởng BKS	5.000	0,002%	0	0%	Bán

Trong năm 2024, PVTrans không ghi nhận bất kỳ trường hợp người nội bộ vi phạm quy định về công bố thông tin giao dịch cổ phiếu. PVTrans luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động công bố thông tin.

THÙ LAO VÀ THU NHẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC; GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN; HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (tiếp theo)

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2024, PVTrans không ghi nhận bất kỳ trường hợp vi phạm pháp luật, quy tắc và quy định về giao dịch bên liên quan. Đồng thời, không có kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và cán bộ quản lý của PVTrans. Chi tiết giao dịch với các bên liên quan trong năm 2024 như sau:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNDN, ngày cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị (Tỷ đồng)
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN)	Công ty mẹ của PVTrans (sở hữu 51% VDL)	Số 0100681592 ngày 24/06/2015	Số 18 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội	Thanh toán chi phí nhân hiệu, nợ vay, nợ mua tàu và lãi trả chậm.	28,2
2	Công ty Cổ phần Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	Cùng là công ty con của PVN	Số 4300378569 ngày 05/06/2008	Số 208 Đại lộ Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng tàu	1.443,4
3	Cty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí trong nước	Cùng là công ty con của PVN	Số 3500411853 ngày 28/11/2007	Số 421 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Kiểng, Quận 7, TP. HCM	Cung cấp dịch vụ cho thuê tàu và dịch vụ hỗ trợ khác	490,2
4	Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Cùng là công ty con của PVN	Số 0305795054 ngày 26/06/2008	Tầng 14-18 Tòa nhà PetroVietnam Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	Cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng tàu	424,2
5	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Cùng là công ty con của PVN	Số 0101057919 ngày 01/10/2013	Số 22 Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Lãi tiền gửi ngân hàng; Nợ vay và chi phí lãi vay.	39,1
6	Liên doanh Việt-Nga Vietsovetro	Công ty liên doanh của PVN	Số 3501740836 ngày 19/09/1998	Số 105 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	Mua hàng hóa, dịch vụ	0,6
7	Trường Cao đẳng Dầu khí	Cùng là công ty con của PVN	Số 0100681592-028 ngày 17/03/2008	120 Trần Phú, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Chi phí dịch vụ đào tạo	0,2

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNDN, ngày cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị (Tỷ đồng)
8	Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam	Công ty con	Số 0305662230 ngày 11/04/2008	Tầng 6, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	Cung cấp và Mua dịch vụ cho thuê tàu và Cung cấp thuyền viên.	756,5
9	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Công ty con	Số 0304934883 ngày 20/04/2007	Tầng 8, Citilight Tower, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	Cung cấp dịch vụ cho thuê tàu; Góp vốn và nhận cổ tức bằng tiền.	319,2
10	Công ty CP Vận tải Nhật Việt	Công ty con	Số 0308515724 ngày 22/09/2010	Số 151 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	Cung cấp dịch vụ cho thuê tàu	143,0
11	Công ty CP Vận tải Dầu khí Hà Nội	Công ty con	Số 0102396287 ngày 26/11/2010	Tầng 5, Tòa nhà Oriental Tower, Số 324 phố Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội	Cung cấp dịch vụ cho thuê tàu và Cung cấp thuyền viên	33,8
12	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Công ty con	Số 0305475110 ngày 28/01/2008	Tầng 3 Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, TP. HCM	Cung cấp dịch vụ cung cấp thuyền viên, đại lý và quản lý tàu; Chi phí thuê tàu và dịch vụ liên quan đến quản lý ủy thác; nhận cổ tức bằng tiền.	1.017,2
13	Công ty CP Hàng Hải Thăng Long	Công ty con	Số 3500819392 ngày 08/10/2007	Tầng 6 Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, TP. HCM	Cung cấp dịch vụ đại lý và quản lý tàu; Góp vốn	75,8

THÙ LAO VÀ THU NHẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC; GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN; HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNDN, ngày cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị (Tỷ đồng)
14	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Công ty con	Số 0102327357 ngày 25/07/2007	Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Chi phí thuê xe, cước vận chuyển; Góp vốn.	41,9
15	Công ty CP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Công ty con	Số 4300560786 ngày 07/12/2010	E1, Tôn Đức Thắng, Phường Trần Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Chi phí liên quan đến dịch vụ hành chính	0,8
16	Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty liên kết	Số 3500665086 ngày 03/08/2004	Phòng 600-lầu 6-Tòa nhà Petro Vietnam Tower, số 08 Hoàng Diệu, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa, Tỉnh Vũng Tàu	Nhận cổ tức bằng tiền	19,4
17	CN Tổng Công ty CP Khoan và DV khoan DK - XN DV Đầu tư khoan DK	Chi nhánh của PVD (Công ty con của PVN)	Số 0302495126 ngày 18/01/2010	Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	Mua hàng hóa, dịch vụ	0,5
18	CN Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	Chi nhánh của PTSC (Công ty con của PVN)	Số 0100150577-033 ngày 13/01/2009	Số 65A đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa, Tỉnh Vũng Tàu	Mua hàng hóa, dịch vụ	0,8



Ngoài các giao dịch với bên có liên quan nêu trên, trong năm 2024 PVTrans còn có các giao dịch với một số đơn vị khác trong Tập đoàn như sau:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNDN, ngày cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị (Tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	Công ty con của PVD (Công ty con của PVN)	Số 3500677518 ngày 12/10/2007	Khu công nghiệp Đông Xuyên, đường 30/4, Phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Mua hàng hóa, dịch vụ.	2,6
2	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Công ty con của PVOil (Công ty con của PVN)	Số 3501740836 ngày 30/11/2010	Số 54A đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Mua hàng hóa, dịch vụ.	0,2
3	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	Công ty con của PTSC (Công ty con của PVN)	Số 3501400999 ngày 10/07/2009	Số 09 - 11 Hoàng Diệu, Phường 1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Mua hàng hóa, dịch vụ.	0,007



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC QTRR TẠI PVTRANS



Với hơn 20 năm hình thành và phát triển, PVTrans đã không ngừng mở rộng quy mô hoạt động, khẳng định vị thế là doanh nghiệp vận tải biển số 1 Việt Nam, đồng thời vươn tầm quốc tế trong các lĩnh vực vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, LPG, hóa chất và hàng rời.

PVTrans đã vượt qua mọi thách thức, từ khủng hoảng kinh tế, biến động giá dầu, cho đến giai đoạn thị trường vận tải biển toàn cầu (2010 - 2015) rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng, hàng loạt doanh nghiệp vận tải biển lớn rơi vào phá sản,... PVTrans không chỉ trụ vững mà còn đột phá, tái cấu trúc thành công, gia tăng đội tàu, mở rộng thị phần và ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận ấn tượng. Bí quyết thành công này đến từ một hệ thống QTRR vững chắc, giúp PVTrans:

- Chủ động kiểm soát rủi ro tài chính, đảm bảo dòng tiền và tối ưu hóa chi phí.
- Tăng cường hiệu quả vận hành, tối đa hóa lợi nhuận ngay cả trong điều kiện thị trường biến động.
- Ứng phó linh hoạt với rủi ro, tận dụng cơ hội thị trường để mở rộng kinh doanh.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO TẠI PVTRANS

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG HỆ THỐNG QTRR:

Hệ thống QTRR của PVTrans được thiết lập theo các nguyên tắc toàn diện, minh bạch, chủ động và tuân thủ, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và nâng cao khả năng ứng phó rủi ro trong mọi hoạt động.

- Tích hợp vào chiến lược và vận hành**

QTRR gắn chặt với quá trình xây dựng mục tiêu, chiến lược và kế hoạch SXKD, bao phủ tất cả các lĩnh vực hoạt động. Ngay từ giai đoạn hoạch định, PVTrans đã xác định bối cảnh, nhận diện sớm nguy cơ tiềm ẩn, xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó rủi ro để bảo toàn và phát triển vốn, hiệu quả kinh tế, an toàn, sức khỏe, môi trường và tuân thủ pháp luật.
- Hướng tới tương lai**

QTRR không chỉ tập trung vào QTRR hiện tại mà còn dự báo và kiểm soát các yếu tố bất định trong tương lai. PVTrans áp dụng phương pháp đánh giá rủi ro kết hợp giữa dữ liệu quá khứ, kinh nghiệm chuyên gia, kết quả quan sát, khảo sát, dự báo xu hướng thị trường và phân tích dữ liệu.
- Tập trung vào rủi ro trọng yếu**

Các rủi ro có tác động lớn đến mục tiêu chiến lược và hoạt động SXKD được ưu tiên kiểm soát chặt chẽ, bao gồm rủi ro tài chính, thị trường, vận hành, pháp lý.

- Ưu tiên phòng ngừa và kiểm soát chủ động**

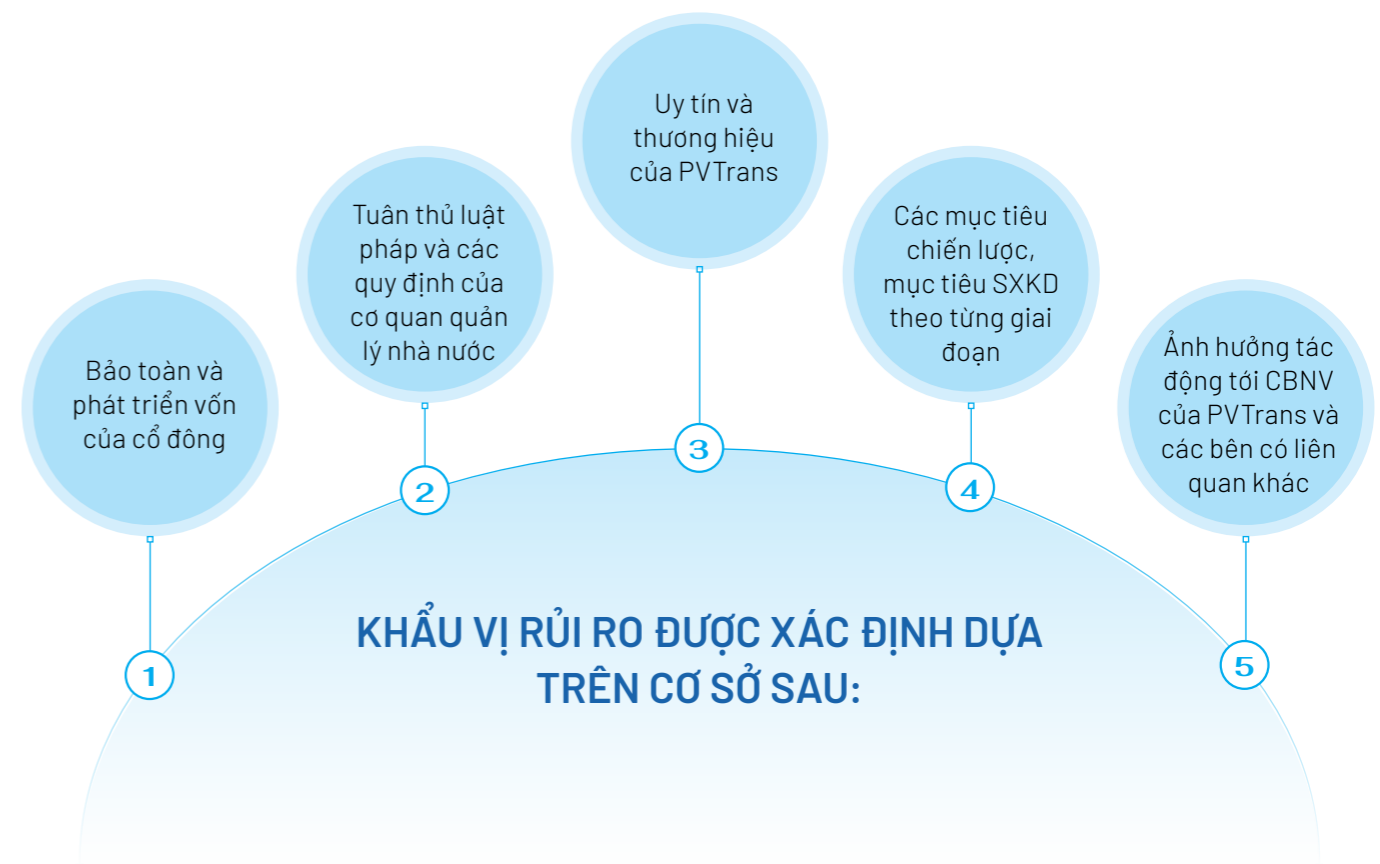
Rủi ro chỉ được chấp nhận khi có giải pháp kiểm soát tối ưu, được cấp thẩm quyền phê duyệt và được xem xét là cần thiết để đạt mục tiêu chiến lược. Chấp nhận rủi ro chỉ là giải pháp cuối cùng sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu.
- Gắn liền với trách nhiệm cá nhân**

Mỗi cán bộ, nhân viên PVTrans đều có trách nhiệm trong công tác QTRR. Văn hóa QTRR được thấm nhuần từ lãnh đạo cấp cao đến từng phòng ban, ĐVTV/TT, đảm bảo tính chủ động trong nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro.
- Liên tục cải tiến và tuân thủ**

Hệ thống QTRR được rà soát, cập nhật thường xuyên để phù hợp với quy mô hoạt động, điều kiện thực tế và bối cảnh thị trường. PVTrans cam kết tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật, tiêu chuẩn QTRR quốc tế và thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt.

KHẨU VỊ RỦI RO CỦA PVTRANS

Hệ thống QTRR của PVTrans được thiết lập theo các nguyên tắc toàn diện, minh bạch, chủ động và tuân thủ, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ và nâng cao khả năng ứng phó rủi ro trong mọi hoạt động.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Khẩu vị rủi ro và Mức độ chấp nhận rủi ro của PVTrans được thể hiện qua tuyên ngôn cho 4 nhóm rủi ro sau:

TT	Nhóm rủi ro	Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro	Mức độ chấp nhận rủi ro
1	Chiến lược	<p>PVTrans thực hiện nhận diện các rủi ro chiến lược một cách cẩn trọng trong hoạt động SXKD theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông.</p> <p>PVTrans chủ động nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới, hợp tác với các đối tác có năng lực, triển khai những dự án khả thi và hiệu quả nhằm phát triển bền vững.</p> <p>PVTrans hiểu về các rủi ro liên quan đến thương hiệu, chủ động ngăn ngừa, ứng phó, nỗ lực xử lý kịp thời khi các sự kiện rủi ro thương hiệu xảy ra.</p> <p>PVTrans hiểu tác động của rủi ro ESG đến sự phát triển của PVTrans trong tương lai; chủ động nhận diện, đưa ra các khung quản trị phù hợp.</p>	<p>Không chấp nhận rủi ro do việc không tổ chức triển khai chiến lược của Tổng công ty đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Không chấp nhận rủi ro do việc lựa chọn các đối tác không đủ năng lực để tham gia, triển khai các dự án.</p> <p>Không chấp nhận các rủi ro thương hiệu do nguyên nhân chủ quan, chỉ chấp nhận mức độ ảnh hưởng sau khi đã nỗ lực thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, ứng phó khi xuất hiện các thông tin tiêu cực ảnh hưởng đến PVTrans từ truyền thông bên ngoài (trong nước và quốc tế).</p> <p>Không chấp nhận các rủi ro ESG xảy ra do nguyên nhân chủ quan làm ảnh hưởng đến PVTrans.</p>
2	Hoạt động	<p>PVTrans chủ động nhận diện các rủi ro hoạt động và xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp để giảm thiểu các rủi ro này về mức độ có thể chấp nhận được.</p> <p>PVTrans cam kết tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, Môi trường tại Việt Nam và các quốc gia, lãnh thổ có hoạt động của PVTrans.</p> <p>PVTrans nhận thức nguy cơ bị tấn công mạng, sự cố gây gián đoạn hệ thống CNTT và tìm cách giảm thiểu rủi ro này thông qua việc thiết lập hệ thống và giải pháp an ninh mạng thích hợp.</p> <p>PVTrans nhận thức rõ các rủi ro có tính chất, khả năng xảy ra rất thấp nhưng mức độ ảnh hưởng rất cao và chủ động xây dựng các kịch bản quản trị kinh doanh liên tục để có thể ứng phó kịp thời khi các tình huống này xảy ra.</p>	<p>Không chấp nhận rủi ro do lỗi chủ quan không vận hành đầy đủ và có hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.</p> <p>Không chấp nhận rủi ro dẫn đến vi phạm các quy định, cam kết về an toàn lao động, môi trường.</p> <p>Không chấp nhận rủi ro dẫn đến sự cố bị tấn công mạng hoặc hệ thống Công nghệ thông tin bị lỗi làm mất dữ liệu bảo mật, làm gián đoạn kinh doanh của PVTrans trong 12 giờ.</p> <p>Chỉ chấp nhận mức độ ảnh hưởng sau khi đã nỗ lực thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, ứng phó khi xảy ra các rủi ro có tính chất, khả năng xảy ra rất thấp nhưng mức độ ảnh hưởng rất cao.</p>
3	Tuân thủ	<p>PVTrans cam kết tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam và ở các quốc gia và vùng lãnh thổ trong phạm vi hoạt động của PVTrans.</p> <p>PVTrans chủ động nhận diện và thiết lập, vận hành hệ thống để quản trị các yêu cầu cần tuân thủ từ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận, với khách hàng, nhà cung cấp và đối tác.</p>	<p>Không chấp nhận rủi ro dẫn đến vi phạm quy định pháp luật, chính sách của nhà nước và vi phạm các cam kết, thỏa thuận mà PVTrans tham gia, làm cho cá nhân và tổ chức thuộc PVTrans bị xử lý hình sự, gây ảnh hưởng tới uy tín, thương hiệu và tổn thất tài chính cho PVTrans.</p>

TT	Nhóm rủi ro	Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro	Mức độ chấp nhận rủi ro
4	Tài chính	<p>PVTrans thực hiện các hoạt động SXKD và đầu tư trên nguyên tắc phải đảm bảo an toàn và gia tăng đồng vốn của Cổ đông.</p> <p>PVTrans chủ động nhận diện rủi ro biến động thị trường và kiểm soát rủi ro tài chính phù hợp theo từng thời kì biến động của thị trường.</p> <p>PVTrans chỉ xem xét các cơ hội đầu tư vào các dự án phù hợp với chiến lược, mục tiêu kinh doanh của PVTrans và có hiệu quả.</p>	<p>Không chấp nhận các rủi ro xảy ra do nguyên nhân chủ quan dẫn đến mất vốn của Cổ đông và ảnh hưởng xấu đến uy tín, thương hiệu của PVTrans.</p> <p>Không chấp nhận các rủi ro làm giảm $\geq 10\%$ lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch năm của PVTrans.</p> <p>Không chấp nhận các rủi ro làm tăng chi phí dẫn đến vượt tổng mức đầu tư của dự án mà không được cấp thẩm quyền phê duyệt.</p>

Khẩu vị rủi ro được HĐQT phê duyệt cùng với Quy chế QTRR và được rà soát khi có sự thay đổi lớn về chiến lược, cấu trúc, lĩnh vực hoạt động và các yếu tố khác có thể tác động đến Khẩu vị rủi ro của PVTrans.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

KHẨU VỊ RỦI RO CỦA PVTRANS

Hệ thống QTRR của PVTrans tuân theo mô hình ba tuyến, đảm bảo tính độc lập, minh bạch và hiệu quả trong kiểm soát rủi ro, bao gồm:

- Tuyến thứ nhất** Đóng vai trò là Chủ sở hữu rủi ro, gồm Trưởng các Ban/NĐDPV/Giám đốc ĐVTT; Cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công việc, nhiệm vụ tại các Ban/ĐVTV/TT. Tuyến này, có trách nhiệm quản trị đối với các rủi ro trong phạm vi lĩnh vực, nghiệp vụ hoạt động SXKD phát sinh hàng ngày và kiểm soát, giám sát các rủi ro khác được cấp thẩm quyền của PVTrans phân công thực hiện. Các tổ chức thuộc tuyến thứ nhất thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây trong quá trình QTRR:
 - Nhận diện, đánh giá, kiểm soát, giám sát và báo cáo các rủi ro phát sinh (bao gồm cả rủi ro cấp quy trình) trong quá trình hoạt động.
 - Sử dụng các phương pháp và công cụ giám sát phù hợp trong quá trình QTRR.
 - Xây dựng hồ sơ rủi ro cấp Ban/ĐVTV/TT.
 - Kiến nghị, đề xuất các định mức và giới hạn hoạt động liên quan đến QTRR.
 - Kiến nghị, đề xuất các biện pháp kiểm soát, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ để ứng phó với các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động.
 - Thực hiện các kế hoạch hành động, phương án ứng phó rủi ro theo phê duyệt/phân công bởi các cấp thẩm quyền.
- Tuyến thứ hai** Là Ban TGD, chịu trách nhiệm giám sát và hỗ trợ tuyến thứ nhất để đảm bảo rằng tuyến thứ nhất đã được thiết kế phù hợp về quy trình, biện pháp kiểm soát và hoạt động đúng như định hướng, đúng chức năng nhiệm vụ trong hoạt động QTRR; giám sát và kiểm soát rủi ro nhưng không thực hiện nhiệm vụ QTRR của Tuyến thứ nhất. Các nhiệm vụ chính của Tuyến thứ hai bao gồm:
 - Phê duyệt các quy trình, hướng dẫn, công cụ quản lý và đo lường trong hoạt động QTRR.
 - Đưa ra những chỉ dẫn và hướng dẫn các Ban/NĐPV/GĐ ĐVTT về cách thức thực hiện các quy định nội bộ về QTRR.
 - Giám sát tất cả các rủi ro trọng yếu, bao gồm cả các rủi ro trọng yếu mới phát sinh.
 - Giám sát việc thực hiện Khẩu vị rủi ro và các hạn mức được phê duyệt bởi HĐQT.
 - Đánh giá rủi ro đối với các vấn đề trọng yếu trong hoạt động SXKD của TGD.
 - Phối hợp triển khai và thúc đẩy văn hóa trong QTRR của PVTrans.
- Tuyến thứ ba** Là HĐQT có thẩm quyền cao nhất trong quyết định QTRR của PVTrans. Tiểu ban KT&QTRR là đầu mối chịu trách nhiệm giám sát, đảm bảo rằng hệ thống QTRR đã được thiết lập phù hợp, đúng định hướng, đúng mục tiêu kiểm soát rủi ro. Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá, tham mưu và tư vấn, bộ phận thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ chính sau:
 - Đưa ra ý kiến một cách độc lập về tính đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả của Hệ thống QTRR phù hợp với mục tiêu, chiến lược của PVTrans.
 - Đưa ra ý kiến một cách độc lập về tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của công tác QTRR đối với các rủi ro trọng yếu tại Tuyến thứ nhất và Tuyến thứ hai đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và của PVTrans.
 - Tư vấn, khuyến nghị để nâng cao tính đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống QTRR phù hợp với mục tiêu, chiến lược của PVTrans.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC LOẠI HÌNH RỦI RO TẠI PVTRANS TRONG NĂM 2024

TRỤ CỘT CHIẾN LƯỢC TRONG CÔNG TÁC QTRR NĂM 2024

Trong năm 2024, PVTrans tập trung vào ba trụ cột chính trong chiến lược QTRR:

- Kiểm soát tài chính và tối ưu hóa dòng tiền – Giảm thiểu rủi ro biến động tỷ giá, lãi suất, chi phí vận hành tàu.
- Tăng cường hiệu quả đầu tư, nâng cao hiệu suất khai thác và tối ưu hóa vận hành đội tàu – Nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành vận tải biển.
- Đón đầu xu thế ESG và bảo vệ môi trường – Tuân thủ quy định IMO, MARPOL, giảm phát thải CO₂.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QTRR NĂM 2024

Kế thừa kinh nghiệm từ các giai đoạn trước, năm 2024, PVTrans tiếp tục nâng cấp hệ thống QTRR hướng tới chuẩn quốc tế. Bên cạnh Ban KTNB, hệ thống QTRR tiếp tục được kiện toàn với 2 tổ chức chuyên trách là:

- Ủy ban ESG được thành lập vào tháng 9/2024, có nhiệm vụ định hướng chiến lược ESG, giám sát lộ trình phát triển bền vững và QTRR môi trường.
- Tiểu ban KT&QTRR chịu trách nhiệm giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và đề xuất các chính sách QTRR toàn diện.
- Trong năm 2024, PVTrans đã triển khai hàng loạt biện pháp kiểm soát rủi ro, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi:
 - Giám sát thị trường và tài chính**
 - Cập nhật, phân tích xu hướng kinh tế vĩ mô tác động đến ngành vận tải biển. Linh động vận dụng các hình thức khai thác tàu để ứng phó và tận dụng sự biến động của thị trường cước vận tải nhằm kiểm soát rủi ro về thị trường, đem lại lợi ích tối đa trong hiệu quả khai thác tàu.
 - Kiểm soát rủi ro tỷ giá, lãi suất, giá nhiên liệu, tối ưu hóa dòng tiền và nguồn lực. Tập trung khai thác tàu tại thị trường quốc tế để có nguồn thu ngoại tệ; Tái cấu trúc lại các khoản vay đầu tư tàu bằng USD để chuyển sang vay bằng VND hoặc tái cấu trúc lại khoản vay với lãi suất cạnh tranh hơn.
 - Xây dựng danh mục rủi ro trọng yếu, điều chỉnh chiến lược kiểm soát phù hợp.
 - Nâng cao hiệu suất khai thác vận hành**
 - Kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình hoạt động SXKD và đầu tư để nâng cao hiệu suất đội tàu.
 - Ứng dụng công nghệ số hóa trong giám sát, cảnh báo sớm và tối ưu vận hành.
 - Rà soát, cải tiến các quy trình có liên quan đến việc quản lý tài chính, vận hành, nâng cao hiệu quả QTRR.
 - Tăng cường ESG và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế**
 - Giám sát chặt chẽ việc triển khai ESG, đảm bảo tuân thủ IMO, MARPOL và các quy định về phát thải CO₂.
 - Đào tạo nội bộ, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững, QTRR và tuân thủ pháp lý.
 - An ninh mạng & bảo mật hệ thống**
 - Nâng cấp hệ thống CNTT, tăng cường bảo mật, ngăn chặn rủi ro rò rỉ thông tin.
 - Kiểm toán nội bộ định kỳ, đột xuất nhằm phát hiện kịp thời rủi ro trong hoạt động vận hành.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC QTRR NĂM 2024

Nhờ hệ thống QTRR và bộ máy kiểm soát chặt chẽ, PVTrans đã kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu trong năm 2024, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững. Một số kết quả nổi bật:

- Các chỉ tiêu tài chính, vận hành đạt và vượt kế hoạch đề ra.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ của PVTrans được nâng cấp, cải tiến hướng tới chuẩn quốc tế.
- Mô hình QTRR của PVTrans được đánh giá cao về tính minh bạch, hiệu quả.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

KẾ HOẠCH VÀ MỤC TIÊU TRONG VIỆC NÂNG CAO HỆ THỐNG QTRR TRONG NĂM 2025

NHẬN DIỆN VÀ QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU NĂM 2025

PVTrans thực hiện nhận diện rủi ro bằng cách kết hợp phương pháp định lượng và định tính, đánh giá xác suất xảy ra và mức độ tác động của từng loại rủi ro. Từ đó, đưa ra giải pháp kiểm soát. Các nhóm rủi ro trọng yếu được PVTrans quản trị trong năm 2025 bao gồm:

Rủi ro thị trường

- Biến động giá cước vận tải biển: Thị trường vận tải biển toàn cầu thường xuyên biến động do tác động từ kinh tế vĩ mô, xung đột địa chính trị, cung cầu vận tải và chính sách thương mại quốc tế. Để kiểm soát rủi ro này, PVTrans áp dụng mô hình quản lý linh hoạt với chiến lược:
 - Ký kết hợp đồng dài hạn (TC, Bareboat, COA) với khách hàng chiến lược, tạo nguồn thu ổn định.
 - Giữ tỷ lệ hợp đồng spot hợp lý, giúp tối ưu doanh thu khi giá cước tăng cao.
 - Định hướng đầu tư đội tàu vào phân khúc, chủng loại có nhu cầu cao để tăng nguồn doanh thu.
- Cạnh tranh quốc tế: Với sự tham gia của các hãng tàu quốc tế và tốc độ chuyển đổi mô hình kinh doanh trong ngành vận tải biển sẽ tạo ra áp lực lớn. Để nâng cao vị thế cạnh tranh, PVTrans thực hiện:
 - Tối ưu hóa chi phí vận hành và quản lý kỹ thuật, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá thành khai thác.
 - Tích hợp công nghệ giám sát về hiệu suất khai thác giúp tối ưu tiêu hao nhiên liệu, giảm chi phí vận hành.
 - Phát triển dịch vụ vận tải trọn gói, gia tăng giá trị chuỗi cung ứng.

1

Rủi ro tài chính

- Biến động tỷ giá: PVTrans hoạt động trên thị trường quốc tế, chịu tác động từ biến động tỷ giá, lãi suất, các yếu tố vĩ mô toàn cầu. Các biện pháp kiểm soát:
 - Áp dụng công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính linh hoạt.
 - Quản lý dòng tiền chặt chẽ, tận dụng các nguồn vốn vay ưu đãi từ tổ chức tài chính.
- Rủi ro lãi suất: Tác động từ biến động lãi suất có thể ảnh hưởng đến chi phí vay, lợi nhuận của PVTrans. Các biện pháp kiểm soát:
 - Duy trì tỷ lệ đòn bẩy tài chính hợp lý.
 - Tăng cường quản trị vốn, tối ưu cấu trúc tài chính.
 - Tận dụng nguồn vốn vay ưu đãi từ các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế.

2

Rủi ro vận hành và khai thác đội tàu

- PVTrans đối mặt với các rủi ro liên quan đến hiệu suất khai thác tàu, bảo trì kỹ thuật, tuân thủ quy định an toàn hàng hải quốc tế (IMO, SOLAS, MARPOL) và tối ưu hóa hiệu quả vận hành đội tàu. Việc không kiểm soát tốt có thể dẫn đến giảm hiệu suất khai thác, tăng chi phí sửa chữa, gián đoạn hoạt động, hoặc ảnh hưởng đến an toàn của tàu. Biện pháp kiểm soát:
 - Thực hiện bảo trì định kỳ, kiểm tra kỹ thuật nghiêm ngặt để đảm bảo an toàn và hiệu quả vận hành.
 - Ứng dụng công nghệ giám sát hiệu suất khai thác, tối ưu tiêu hao nhiên liệu.
 - Đào tạo đội ngũ quản lý kỹ thuật, tăng cường quy trình giám sát bảo trì.
 - Cải tiến quy trình khai thác đội tàu theo hướng tối ưu hóa hiệu suất và giảm chi phí vận hành.
 - Triển khai các mô hình bảo trì dự đoán để hạn chế hỏng hóc đột xuất, giảm thời gian dừng tàu.
- Chi phí nhiên liệu tăng cao: Giá nhiên liệu biến động mạnh do ảnh hưởng từ giá dầu thế giới. Giải pháp kiểm soát:
 - Tối ưu hóa hành trình tàu và quản lý tiêu hao nhiên liệu.
 - Định kỳ bảo trì và nâng cấp thiết bị tàu nhằm tiết kiệm nhiên liệu.
 - Xây dựng chính sách giá linh hoạt, điều chỉnh cước vận tải theo biến động chi phí nhiên liệu.

3

Rủi ro an toàn lao động

- Ngành vận tải biển tiềm ẩn nhiều nguy cơ liên quan đến tai nạn lao động, an toàn thuyền viên, điều kiện làm việc trên tàu, sự cố cháy nổ, rò rỉ nhiên liệu và hóa chất. Việc không tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn như ISM Code, SOLAS, OHSAS 18001:2004 có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến con người và môi trường. Biện pháp kiểm soát:
 - Nâng cao tiêu chuẩn an toàn: Tuân thủ nghiêm ngặt quy định về an toàn hàng hải và lao động.
 - Tăng cường giám sát và đào tạo: Thành lập Hội đồng Bảo hộ Lao động giám sát chặt chẽ công tác an toàn tại PVTrans, tổ chức huấn luyện định kỳ về an toàn hàng hải, ứng cứu khẩn cấp, phòng cháy chữa cháy, xử lý sự cố tràn dầu.
 - Kiểm định trang thiết bị: Đảm bảo trang bị bảo hộ lao động, phương tiện cứu sinh, hệ thống chữa cháy trên tàu luôn trong tình trạng tốt nhất.
 - Ứng dụng công nghệ: Triển khai hệ thống giám sát an toàn từ xa, nâng cao khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa sự cố.
 - Phối hợp với Công đoàn tuyên truyền nâng cao ý thức người lao động về an toàn lao động và môi trường làm việc, đồng thời giám sát việc tuân thủ quy trình.

4

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Rủi ro pháp lý và môi trường

5

- PVTrans đối mặt với các yêu cầu nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường từ IMO, MARPOL, BWM 2004, bao gồm cắt giảm phát thải CO₂, xử lý nước thải và kiểm soát chất thải trên biển. Việc không tuân thủ có thể dẫn đến các chế tài xử phạt, ảnh hưởng đến uy tín PVTrans. Bên cạnh đó, áp lực nâng cao tính minh bạch trong quản trị ESG và kiểm soát nội bộ ngày càng tăng. Các biện pháp kiểm soát:
 - Tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường, đảm bảo nhiên liệu sử dụng có hàm lượng lưu huỳnh ≤0,5% theo MARPOL.
 - Trang bị hệ thống xử lý nước dằn theo BWM 2004, kiểm soát việc xả thải và bảo vệ hệ sinh thái biển.
 - Ứng dụng công nghệ giảm phát thải CO₂, NO_x, SO_x, hướng đến vận tải xanh và phát triển bền vững.
 - Duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ chặt chẽ, hướng tới tuân thủ các quy định ESG và quản trị doanh nghiệp.
 - Đẩy mạnh số hóa và tự động hóa hệ thống kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả vận hành.
 - Định kỳ giám sát môi trường, hợp tác với đơn vị chuyên trách xử lý chất thải, nâng cao nhận thức của thuyền viên và nhân sự về bảo vệ môi trường.

Rủi ro an ninh mạng và chuyển đổi số

6

- Rò rỉ thông tin, dữ liệu quan trọng, gián đoạn hoạt động hệ thống, khi ứng dụng chuyển đổi số ngày càng sâu rộng nên việc tăng cường bảo vệ dữ liệu doanh nghiệp, an toàn thông tin là yêu cầu cấp thiết đối với PVTrans. Các biện pháp kiểm soát:
 - Ứng dụng công nghệ số hóa và tự động hóa hệ thống QTRR.
 - Bảo vệ dữ liệu thông tin và an ninh mạng. Nâng cấp hệ thống CNTT toàn diện, chống rủi ro tấn công mạng.



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA PVTRANS
THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ - VIETNAM CORPORATE GOVERNANCE

PVTrans luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp lý, bao gồm Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản pháp luật liên quan đến quản trị công ty tại Việt Nam, đặc biệt là các quy định dành cho công ty niêm yết. Đồng thời, công tác quản trị không ngừng được hoàn thiện theo Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty, hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế - VN CG Code.

Dựa trên các tiêu chí của Thẻ điểm Quản trị Công ty, PVTrans đã liên tục cải thiện chất lượng quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; tập trung vào bốn lĩnh vực cốt lõi: Bảo vệ quyền lợi cổ đông, Đảm bảo sự công bằng giữa các cổ đông, Tăng cường quan hệ với các bên liên quan, và Minh bạch thông tin cùng vai trò của Hội đồng Quản trị.

- Vượt trên tuân thủ**
- Tuân thủ**
- Tuân thủ một phần**

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
A. Quyền của Cổ đông				
1	A.1	Công ty có thực hiện chi trả cổ toàn bộ cổ tức trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp đại hội cổ đông thường niên không?		<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 16/4/2024: PVTrans tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và thông qua nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2023. - Ngày 20/9/2024: Công ty chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 3% (tương ứng 300 đồng/cổ phiếu). - Ngày 10/10/2024: PVTrans thực hiện thanh toán cổ tức cho cổ đông. Như vậy, PVTrans đã hoàn thành việc chi trả cổ tức trong vòng gần 6 tháng kể từ ngày kết thúc ĐHĐCĐ thường niên, tuân thủ đúng quy định về thời hạn chi trả cổ tức. PVTrans cam kết sẽ tiếp tục tuân thủ thông lệ tốt này vào những năm tiếp theo.
2	A.2	ĐHĐCĐ thường niên của công ty có được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc trong vòng 6 tháng nếu có xin gia hạn duy nhất 01 lần không?		<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 31/12/2023: Kết thúc năm tài chính 2023. - Ngày 16/4/2024: PVTrans tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024, trong hơn 3 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. PVTrans đã tuân thủ đúng quy định và cam kết duy trì thông lệ tốt này trong những năm tiếp theo.
3	A.3	Website công ty có công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ không. Bộ tài liệu tiêu chuẩn bao gồm: (1) Thư mời họp có chương trình họp, (2) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, (3) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, (4) Báo cáo của HĐQT, (5) Báo cáo của BKS/ UBKT (file phải mở được, có nội dung)		Các tài liệu họp ĐHĐCĐ đã được công bố đầy đủ trên website, đảm bảo cổ đông dễ dàng truy cập và các file đều mở được với nội dung rõ ràng.
4	A.4	Trong thư mời tham dự ĐHĐCĐ, cổ đông có được hướng dẫn để đóng góp ý kiến trước ngày tham dự đại hội về các vấn đề thảo luận trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ không?		Trong thư mời của PVTrans gửi cổ đông và đăng website có địa chỉ email của Ban tổ chức đại hội, số điện thoại, số fax, địa chỉ công ty để cổ đông có thể liên hệ, giải đáp thắc mắc, đăng ký tham dự, hướng dẫn góp ý cho đại hội... PVTrans luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để cổ đông tham gia và phát biểu ý kiến trước và trong đại hội.

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
A. Quyền của Cổ đông				
5	A.5	Tài liệu họp ĐHĐCĐ có cung cấp thông tin về các ứng viên mới cho HĐQT và BKS (nếu có) tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ không? Tài liệu tối thiểu cần đầy đủ các thông tin sau: tuổi, giới tính, trình độ đào tạo, chuyên môn, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm lần đầu, vị trí thành viên HĐQT đang tại vị ở DNNY khác, tính độc lập.		Trong kỳ ĐHĐCĐ năm 2024, PVTrans không có ứng viên mới cho HĐQT và BKS, do đó không phát sinh yêu cầu công bố thông tin này. PVTrans cam kết tuân thủ cập nhật và công bố đầy đủ thông tin về ứng viên HĐQT, BKS kịp thời, đảm bảo quyền lợi cổ đông và theo các quy định pháp luật.
6	A.6	Công ty có áp dụng và công bố cụ thể trong biên bản ĐHĐCĐ các công nghệ thông tin hiện đại cho phép ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ hay không?		Năm 2024, PVTrans tổ chức ĐHĐCĐ trực tiếp nên chưa triển khai áp dụng công nghệ thông tin để cổ đông có thể đưa ý kiến trực tuyến trong cuộc họp ĐHĐCĐ. Tuy nhiên, PVTrans đã và đang duy trì các kênh tiếp nhận câu hỏi và góp ý từ cổ đông trước, trong và sau Đại hội thông qua email, fax, điện thoại và các kênh liên lạc khác. PVTrans có kế hoạch tích hợp các giải pháp công nghệ tiên tiến, dự kiến triển khai từ kỳ ĐHĐCĐ năm 2025 để nâng cao tính tiện lợi và hiệu quả trong việc tiếp nhận ý kiến của cổ đông.
7	A.7	Công ty có tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến/trực tiếp kết hợp trực tuyến không? Công ty có công bố hướng dẫn để cổ đông có thể tham dự họp, phát biểu và bỏ phiếu điện tử để biểu quyết không?		PVTrans có kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến trong những năm tới, bắt đầu từ năm 2025, nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các cổ đông không thể tham gia trực tiếp. Kế hoạch bao gồm hướng dẫn chi tiết để cổ đông có thể tham dự họp, phát biểu và bỏ phiếu điện tử một cách thuận tiện.
8	A.8	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất?		PVTrans đã công bố đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu kèm theo BBH ĐHĐCĐ 2024. Công ty cam kết duy trì thông lệ tốt này trong những năm tiếp theo.
9	A.9	Ban chủ toạ ĐHĐCĐ có tóm lược tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm trước không?		PVTrans đã tuân thủ đúng quy định và cam kết duy trì thông lệ tốt này trong những năm tiếp theo.
10	A.10	Đối với các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đó mà chưa được thực hiện thì HĐQT có báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất không?		HĐQT đã báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 về các nội dung thông qua tại Nghị quyết trước đó mà chưa được thực hiện, trong đó nêu rõ nguyên nhân, lý do chưa thực hiện cũng như giải pháp, phương án sắp tới. Thông tin này đã được trình bày trong báo cáo tại ĐH và được công bố trong tài liệu đại hội.
11	A.11	HĐQT có trình ĐHĐCĐ gần nhất khi có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện không?		Trong năm 2024 không phát sinh các thay đổi nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt. Trong trường hợp có thay đổi ở các năm tiếp theo, HĐQT cam kết sẽ trình ĐHĐCĐ những nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua trước khi thực hiện

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
A. Quyền của Cổ đông				
12	A.12	Biên bản họp ĐHĐCĐ gần nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi, và nội dung câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận?	✓	Biên bản họp ĐHĐCĐ gần nhất của PVTrans đã ghi nhận việc cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi. Nội dung câu hỏi cùng câu trả lời của Chủ tọa đoàn đều được ghi nhận trong BBH và công bố theo quy định.
13	A.13	Danh sách Thành viên HĐQT, BKS, TGĐ/Ban Giám đốc tham dự ĐHĐCĐ có được công bố tại đại hội với đầy đủ thông tin về danh tính và chức vụ không?	✓	Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của PVTrans, danh sách thành viên HĐQT, BKS và BGĐ tham dự đã được công bố đầy đủ, bao gồm thông tin về danh tính và chức vụ của từng thành viên.
14	A.14	Công ty có tạo điều kiện cho cổ đông đóng góp ý kiến cho công ty bên ngoài khuôn khổ các kỳ ĐHĐCĐ không (như là các hội nghị nhà đầu tư, các chương trình gặp gỡ, đối thoại...)?	✓	PVTrans thường xuyên tổ chức các cuộc gặp gỡ nhà đầu tư, cổ đông và các quỹ đầu tư định kỳ hoặc đột xuất tại văn phòng Tổng công ty cũng như trong các chương trình gặp gỡ nhà đầu tư do các Công ty CK, các quỹ... tổ chức. Điều này đảm bảo cổ đông, nhà đầu tư có kênh đóng góp ý kiến ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ và tăng cường sự minh bạch, gắn kết.
15	A.15	Công ty có thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR) và có công bố chi tiết thông tin liên lạc của cán bộ/ bộ phận phụ trách IR không?	✓	PVTrans đã thành lập Tổ PR-IR để phụ trách quan hệ nhà đầu tư, công bố chi tiết thông tin liên lạc, bao gồm email, số điện thoại và bộ phận phụ trách, nhằm đảm bảo thuận tiện trong việc liên hệ.
16	A.67	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất bằng tiếng Anh hay không?	✓	PVTrans đã công bố kết quả biểu quyết đối với tất cả các nghị quyết trong ĐHĐCĐ năm 2024 vào ngày làm việc tiếp theo. Việc công bố bằng tiếng Anh sẽ được bổ sung trong kỳ ĐHĐCĐ năm 2025 để đáp ứng yêu cầu theo thông lệ quản trị tốt.
17	A.68	Công ty có cơ chế cho cổ đông/ nhóm cổ đông nhỏ (từ 5% tổng số cổ phần biểu quyết trở xuống) có cơ hội đề xuất ứng cử viên HĐQT?	✓	Điều lệ của PVTrans quy định "cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề xuất ứng cử viên". Như vậy, các cổ đông nhỏ hoặc nhóm cổ đông hoàn toàn có quyền có thể gộp cổ phiếu/nhóm lại để ứng cử viên vào HĐQT. Cơ chế này thể hiện tính minh bạch về quyền lợi của cổ đông thiểu số trong việc tham gia quản trị công ty và phù hợp quy định của luật Doanh nghiệp
18	A.87	Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố trên trang thông tin điện tử của mình về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ kèm tài liệu họp hoặc nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức ĐHĐCĐ?	✓	PVTrans đã tuân thủ đúng quy định và cam kết duy trì thông lệ tốt này trong những năm tiếp theo.
19	A.88	Thiếu bằng chứng cho thấy ĐHĐCĐ có thông qua thù lao, chi phí, các khoản lợi ích do công ty thanh toán cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát (nếu có) không?	✓	PVTrans đã công bố thông tin về thù lao, chi phí và các khoản lợi ích do Tổng công ty thanh toán cho HĐQT, BKS và được ĐHĐCĐ thông qua. Các thông tin này được công bố trong báo cáo của HĐQT và BKS tại ĐHĐCĐ 2024 và đăng trên website công ty vào ngày 16/4/2024.

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
A. Quyền của Cổ đông				
20	A.89	Thiếu bằng chứng cho thấy công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất?	✓	Biên bản kiểm phiếu đã công bố kèm theo BBH trong 24h theo quy định, PVTrans cam kết duy trì thông lệ tốt này trong những năm tiếp theo.
B. Đối xử Bình đẳng với Cổ đông				
21	B.16	Công ty có công bố thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh không?	✓	PVTrans sẽ công bố thư mời họp và tài liệu họp bằng tiếng Anh vào kỳ ĐHĐCĐ 2025 và các năm tiếp theo.
22	B.17	Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán có được công bố công khai trong ĐHĐCĐ không?	✓	Danh sách các công ty ứng viên kiểm toán đã được nêu trong "Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán" trình ĐHĐCĐ 2024 và được công bố trên website PVTrans, cụ thể là ba đơn vị kiểm toán uy tín, được chọn lọc từ danh sách của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
23	B.18	Đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của ĐHĐCĐ thì Điều lệ công ty có qui định cụ thể chi tiết như yêu cầu luật định không?	✓	Điều lệ Tổng công ty đã được xây dựng phù hợp với quy định pháp luật, nêu rõ chi tiết các trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của ĐHĐCĐ.
24	B.90	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban điều hành và nhân viên công ty kể từ đầu năm tài chính đến nay không?	✓	PVTrans không vi phạm liên quan đến giao dịch nội gián kể từ đầu năm tài chính đến nay.
25	B.91	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu kể từ đầu năm tài chính đến nay không?	✓	PVTrans không ghi nhận bất kỳ trường hợp không tuân thủ các quy định pháp luật và quy tắc liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu.
26	B.92	Có trường hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định đối với các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ?	✓	ĐHĐCĐ thực hiện đầy đủ các quyền hạn theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Không có trường hợp ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của ĐHĐCĐ.
C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan				
27	C.19	Công ty có công bố báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội không?	✓	PVTrans thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo môi trường và xã hội theo quy định pháp luật và yêu cầu của Cơ quan quản lý có thẩm quyền, bao gồm: - Định kỳ báo cáo về công tác An toàn-Sức khỏe-Môi trường (HSE) gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. - Định kỳ báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát môi trường lao động gửi Sở Y tế (NĐ 44/2016/NĐ-CP). - Báo cáo bảo vệ môi trường gửi cơ quan cấp phép và Sở Tài Nguyên & Môi Trường (TT 02/2022/TT-BTNMT). - Khai báo dữ liệu môi trường trên website: www.moitruongcongthuong.vn (TT 42/2020/TT-BCT). - Báo cáo khai thác tài nguyên nước (NĐ 54/2024/NĐ-CP).

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan				
28	C.20	Công ty có công bố chính sách và mô tả các thực hành của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp, sản xuất và cung ứng dịch vụ?		PVTrans có các quy trình, quy chế công bố nội bộ và được áp dụng trong Tổng công ty để đảm bảo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp và cung ứng dịch vụ như Tiêu chuẩn HSEQ, Quy trình hướng dẫn lựa chọn, quản lý nhà thầu, quy chế thương mại...
29	C.21	Công ty có công bố chính sách và mô tả các thực hành của công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ?		PVTrans có các quy trình, quy chế công bố nội bộ và được áp dụng trong Tổng công ty để thể hiện cam kết bảo vệ môi trường trong hoạt động SXKD. Thực hành này được mô tả trong BC PTBV và mục tiêu chất lượng hàng năm của Tổng công ty.
30	C.22	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		Là đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải biển nên chính sách chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng được thể hiện thông qua các quy trình, quy chế để cung ứng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, phù hợp với từng đối tượng cụ thể như các điều khoản trong hợp đồng vận chuyển, hợp đồng cung cấp dịch vụ cho chủ hàng... đều quy định rõ trách nhiệm của PVTrans đối với các đối tượng liên quan.
31	C.23	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên?		PVTrans thực hiện tốt thông lệ này từ nhiều năm nay. Các chính sách đối với NLĐ được quy định chi tiết trong quy chế về trả lương thưởng cho CBCNV, Thỏa ước Lao động Tập thể. Ngoài các chế độ theo quy định của Nhà nước, PVTrans còn có các chế độ phúc lợi gia tăng như tiền ăn ca, hỗ trợ xăng xe, trang phục, khám sức khỏe tổng quát hàng năm, bảo hiểm nhân thọ....
32	C.24	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên và có nêu rõ kết quả đào tạo (ví dụ số giờ trung bình dành cho đào tạo)?		Chính sách và kế hoạch đào tạo được xây dựng chi tiết theo Quy chế đào tạo. PVTrans có cán bộ chuyên theo dõi công tác đào tạo, thực hiện báo cáo công tác đào tạo và phát triển nhân lực định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp Lãnh đạo để đánh giá và tư vấn về công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. PVTrans duy trì chương trình khung đào tạo – phát triển cán bộ quản lý trong nhiều năm nay.
33	C.25	Công ty có chính sách khen thưởng nhân viên gắn với hiệu quả dài hạn của hoạt động của công ty hay không (hiệu quả tài chính và/ hoặc phi tài chính dài hạn)?		Chính sách khen thưởng nhân viên được thiết kế dựa trên hiệu quả tài chính và phi tài chính, quy định cụ thể trong Quy chế trả lương, trả thưởng PVTrans & Quy chế thi đua khen thưởng
34	C.26	Công ty có ban hành Bộ quy tắc đạo đức/ quy tắc ứng xử yêu cầu tất cả lãnh đạo (bao gồm Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc/ Ban Giám đốc) và nhân viên công ty phải tuân thủ và nêu rõ nếu vi phạm sẽ có hình thức xử lý không?		PVTrans đã ban hành “Bộ quy tắc về ứng xử trong Doanh nghiệp” quy định rõ các chuẩn mực đạo đức và quy tắc ứng xử áp dụng cho tất cả lãnh đạo và nhân viên. Đồng thời, Sổ tay Văn hóa doanh nghiệp cũng đề cập đến các giá trị cốt lõi và nguyên tắc hành xử trong Tổng công ty. Hơn nữa, các quy chế Thi đua khen thưởng, quy chế trả lương trả thưởng cũng quy định cơ chế thưởng, phạt đối với CBCNV Tổng công ty.

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan				
35	C.27	Công ty có xây dựng và công bố chính sách báo cáo sai phạm, công bố thông tin liên hệ và quy trình thực hiện báo cáo sai phạm để cho phép tất cả các bên hữu quan có thể thực hiện báo cáo sai phạm không?		PVTrans đã ban hành “Quy chế Công bố thông tin của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí”, trong đó quy định rõ trách nhiệm công bố thông tin và cơ chế tiếp nhận phản ánh từ các bên hữu quan. Đồng thời, quy định về việc tiếp nhận và xử lý đơn thư cũng nêu rõ quy trình tiếp nhận, xác minh, xử lý và phản hồi các báo cáo sai phạm. Công ty công khai các kênh liên hệ để các bên hữu quan có thể dễ dàng báo cáo sai phạm khi cần thiết thông qua địa chỉ email: info@pvtrans.com.
36	C.28	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi bên hữu quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/ hoặc khiếu kiện, báo cáo những sai phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ không?		PVTrans có công bố email info@pvtrans.com và số điện thoại trên website để tiếp nhận thông tin từ khách hàng, đối tác, cổ đông...
37	C.69	Công ty có lập và công bố báo cáo PTBV dựa trên (theo/tham chiếu đến) tiêu chuẩn quốc tế (tiêu chuẩn GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB, ISSB (đã tích hợp TCFD), v.v.)?		PVTrans đã khởi động dự án lập báo cáo PTBV theo tiêu chuẩn GRI và các tiêu chuẩn quốc tế khác với sự hỗ trợ của đội ngũ nội bộ và chuyên gia tư vấn, dự kiến hoàn thành năm 2025
38	C.70	Công ty có trình bày về chiến lược hoặc mục tiêu cụ thể (dài hạn và ngắn hạn), sáng kiến, giải pháp, dự án cải tiến và đổi mới tại doanh nghiệp nhằm giảm thiểu khí nhà kính (KNK) không?		PVTrans đã khởi động lập báo cáo PTBV 2025, trong đó trình bày chiến lược, mục tiêu dài hạn và ngắn hạn, cùng các sáng kiến, giải pháp, dự án cải tiến nhằm giảm thiểu khí nhà kính (KNK).
39	C.71	Công ty có sử dụng các chỉ số để đo lường phát thải KNK bao gồm nhưng không giới hạn ở tổng phát thải KNK trực tiếp và gián tiếp theo tấn CO2 tương đương và tỷ lệ phần trăm tăng/giảm so với kỳ gốc không?		PVTrans đã khởi động lập báo cáo PTBV 2025, trong đó trình bày các chỉ số đo lường phát thải KNK, bao gồm tổng phát thải KNK trực tiếp và gián tiếp (tính theo tấn CO2 tương đương) và tỷ lệ phần trăm tăng/giảm so với kỳ gốc.
40	C.72	Công ty có xác định/báo cáo các chủ đề ESG trọng yếu đối với chiến lược cốt lõi của tổ chức không?		ESG được xác định là yếu tố trọng yếu của Tổng công ty với chiến lược cốt lõi là phát triển bền vững. PVTrans đã thành lập Ủy ban ESG để triển khai các hoạt động liên quan.
41	C.73	Công ty có thể hiện sự quan tâm đến vấn đề biến đổi khí hậu không?		PVTrans thể hiện sự nghiêm túc và cam kết đối với vấn đề biến đổi khí hậu, thể hiện cụ thể trong Báo cáo PTBV 2025.
42	C.74	Các bên hữu quan bên ngoài công ty có cùng tham gia xác định các chủ đề ESG trọng yếu không?		PVTrans triển khai tham vấn các bên hữu quan để xác định các chủ đề ESG trọng yếu, và lộ trình chi tiết sẽ được công bố trong các Báo cáo PTBV tiếp theo.
43	C.75	Các bên hữu quan bên ngoài công ty có cùng tham gia xác định các chủ đề ESG trọng yếu không?		PVTrans đã mời các chuyên gia tư vấn bên ngoài để hỗ trợ lập BC PTBV theo tiêu chuẩn GRI. Các bên hữu quan bên ngoài công ty đã tham gia vào việc xác định các chủ đề ESG trọng yếu, đảm bảo tính toàn diện và phù hợp với thông lệ quốc tế.

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan				
44	C.76	Công ty có thiết lập kênh tương tác để thường xuyên tiếp nhận và phản hồi các mối quan tâm của các bên hữu quan về ESG/ phát triển bền vững không?		Với sự hỗ trợ của Ủy ban ESG và các thông tin liên hệ được công bố trong báo cáo PTBV, PVTrans đảm bảo các bên hữu quan có thể tương tác về các vấn đề ESG.
45	C.77	Báo cáo Phát triển Bền vững của công ty có được kiểm định nội bộ không? Báo cáo Phát triển Bền vững của công ty có được đảm bảo/kiểm định bởi tổ chức độc lập không?		Báo cáo PTBV đã được kiểm định nội bộ và có sự tham gia của tổ chức độc lập để đảm bảo tính khách quan và minh bạch.
46	C.78	Các mục tiêu phát triển bền vững định lượng có được công bố không? Các kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững được đề xuất có được công bố không?		PVTrans đang trong quá trình lập báo cáo PTBV và rà soát kết quả thực hiện các hoạt động PTBV so với tiêu chuẩn, dự kiến hoàn thành trong năm 2025.
47	C.79	Quy trình thực hiện xác định và đánh giá các rủi ro và/hoặc cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu có được công bố không?		Được công bố trong BC PTBV
48	C.80	Cách thức quản lý các rủi ro và/hoặc cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu có được công bố không?		Được công bố trong BC PTBV
49	C.81	Một ủy ban cấp hội đồng quản trị/ thành viên hội đồng quản trị có được chỉ định giám sát các vấn đề quản trị bền vững không?		Chủ tịch HĐQT và 02 TV HĐQT tham gia vào Ủy ban ESG để giám sát các vấn đề quản trị bền vững, đảm bảo tích hợp các tiêu chuẩn phát triển bền vững vào hoạt động quản trị.
50	C.82	Hội đồng quản trị có vai trò và thực tế có thực hiện quản trị các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững không?		Vai trò này được thể hiện thông qua sơ đồ Quản trị Rủi ro trong BCTN, nêu rõ trách nhiệm của HĐQT trong việc quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững.
51	C.83	Chính sách thu nhập của Tổng giám đốc/ người điều hành cấp cao có được kết nối với các mục tiêu phát triển bền vững cần đạt được trong năm tới không?		Chính sách thu nhập của TGD/Ban điều hành PVTrans dựa trên kết quả đánh giá mức độ HTNV theo quy định trong Quy chế trả lương, thưởng PVTrans. Đầu năm HĐQT giao nhiệm vụ cho TGD trong đó ngoài các nhiệm vụ về SXKD còn có các nhiệm vụ liên quan đến trách nhiệm xã hội, môi trường... để cuối năm làm cơ sở đánh giá, trả lương cho TGD/Ban điều hành
52	C.84	Hội đồng quản trị có đánh giá hàng năm rằng cơ cấu vốn và cơ cấu nợ vay của công ty có tương thích với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của công ty hay không?		Tiểu ban KT & QTRR trực thuộc HĐQT đã thực hiện rà soát và đưa ra ý kiến đối với các Quy chế Quản lý tài chính, Quản trị rủi ro, bao gồm Tuyên ngôn về khẩu vị rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro và các thước đo rủi ro. HĐQT đã có sự đánh giá hàng năm về cơ cấu vốn và nợ vay, đảm bảo tương thích với mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của Tổng công ty.
D. Công bố thông tin và Minh bạch				
53	D.29	Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của từng thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc không?		Thông tin này được công bố đầy đủ trong BCTN/ BCQT

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
D. Công bố thông tin và Minh bạch				
54	D.30	Công ty có cung cấp thông tin về sở hữu cổ phần trực tiếp của cổ đông lớn không?		Thông tin này được công bố đầy đủ trong BCTN/ BCQT và các báo cáo định kỳ gửi Ủy ban chứng khoán theo quy định đối với công ty niêm yết trên sàn HSX
55	D.31	Báo cáo thường niên có cung cấp thông tin về cơ cấu cổ đông của công ty không (phân theo 4 tiêu chí: theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài; cổ đông nhà nước và các cổ đông khác)?		PVTrans đã thực hiện cung cấp thông tin đầy đủ về cơ cấu cổ đông của Tổng công ty trong Báo cáo thường niên theo 4 tiêu chí phân loại đặt ra.
56	D.32	Báo cáo thường niên có công bố tính độc lập của thành viên Hội đồng quản trị không?		Thông tin này được công bố đầy đủ trong BCTN
57	D.33	Báo cáo thường niên có tuyên bố khẳng định công ty tuân thủ đầy đủ các quy định Pháp luật về quản trị công ty không?		Thông tin này được công bố đầy đủ trong BCTN
58	D.34	Báo cáo thường niên có công bố thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị, và Ban kiểm soát (nếu có) không?		Thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT và BKS đang trình bày gộp theo nhóm chức danh. Tuy nhiên, PVTrans đã công bố thù lao, lợi ích của từng thành viên HĐQT, BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2024. Để đáp ứng thông lệ quản trị tốt, từ năm 2025, PVTrans đã công bố chi tiết nội dung này trong BCTC kiểm toán và trong BCTN năm 2024.
59	D.35	Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và thành viên quản lý điều hành khác (tối thiểu kế toán trưởng) có được thể hiện thành mục riêng, nêu chi tiết tiền lương, thù lao cho từng người, trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty và được báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên không?		Tiền lương của TGD/Ban điều hành được trình bày gộp trong BCTC. Tuy nhiên, PVTrans đã công bố chi tiết thù lao riêng từng người tại cuộc họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2024. Để đáp ứng thông lệ quản trị tốt, từ năm 2025, PVTrans đã công bố chi tiết nội dung này trong BCTC kiểm toán và trong BCTN năm 2024.
60	D.36	Công ty có công bố thông tin báo cáo thường niên đúng thời hạn theo quy định không?		PVTrans luôn tuân thủ thời hạn công bố Báo cáo thường niên.
61	D.37	Công ty có công bố thông tin báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn không?		PVTrans luôn tuân thủ công bố thông tin báo cáo tình hình QTCT định kỳ 6 tháng và năm đúng thời hạn.
62	D.38	Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT có được công bố đầy đủ các nội dung sau hay không: tuổi, giới tính, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết?		PVTrans công bố đầy đủ các thông tin tiểu sử của các thành viên HĐQT trong Báo cáo thường niên và trên website của Tổng công ty.
63	D.85	Có bằng chứng cho thấy các hợp đồng dịch vụ mà kiểm toán độc lập cung cấp cho công ty vẫn đảm bảo tính độc lập của kiểm toán độc lập (thông qua đánh giá của BKS/ UBKT, thông qua các tuyên bố, hoặc thông qua mức phí tương đối của dịch vụ kiểm toán so với dịch vụ phí kiểm toán)?		Tiểu ban KT&QTRR của PVTrans thực hiện đánh giá tính độc lập của Kiểm toán độc lập thông qua các tuyên bố của họ về tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, mức phí dịch vụ kiểm toán mà họ đề ra và việc Kiểm toán độc lập cam kết tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
D. Công bố thông tin và Minh bạch				
64	D.93	Công ty có bị SGDCK/ UBCKNN nhắc nhở, xử lý vi phạm liên quan đến CBTT hoặc vi phạm các nghĩa vụ khác của công ty niêm yết hay không?	✓	PVTrans luôn tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo hướng dẫn tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC và không bị SGDCK/UBCKNN nhắc nhở, xử lý vi phạm liên quan đến CBTT.
65	D.94	Công ty có điều chỉnh báo cáo tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán khách quan?	✓	PVTrans không thực hiện điều chỉnh BCTC, bao gồm cả BCTC riêng và BCTC hợp nhất.
66	D.95	Công ty có người nội bộ vi phạm công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của công ty trong năm hay không?	✓	Không có vi phạm về công bố thông tin giao dịch cổ phiếu của người nội bộ của PVTrans.
E. Trách nhiệm của HĐQT				
67	E.39	HĐQT của công ty có đảm bảo yêu cầu về tỉ lệ 1/3 thành viên HĐQT là độc lập không?	✓	Số lượng thành viên độc lập trong HĐQT của PVTrans là 2/7, đáp ứng yêu cầu.
68	E.40	Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 doanh nghiệp khác?	✓	Không có thành viên nào trong HĐQT của PVTrans đồng thời là thành viên trong HĐQT của hơn 05 doanh nghiệp khác.
69	E.41	Công ty có đáp ứng thông lệ tốt là không có thành viên HĐQT là nguyên TGD đã từng tại vị trong thời gian 2 năm trước đây (kể từ đầu năm tài chính được đánh giá) hay không?	✓	TV HĐQT nguyên là TGD đã từ nhiệm chức danh TGD từ T6/2021.
70	E.42	Cơ cấu Hội đồng quản trị có đảm bảo sự đa dạng giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty không?	✓	Cơ cấu HĐQT PVTrans đảm bảo đa dạng về kiến thức và kinh nghiệm trong các lĩnh vực pháp chế, tài chính, thương mại, dầu khí, hàng hải... được báo cáo cụ thể trong BCTN.
71	E.43	Công ty có chính sách đảm bảo cân bằng giới trong HĐQT không? Cơ cấu Hội đồng Quản trị thực tế có đảm bảo cân bằng giới không?	✓	Trong các quy định, quy trình về tuyển dụng nhân sự hoặc cơ cấu bộ máy quản lý của PVTrans đều có tiêu chí về ưu tiên nữ giới, đặc biệt nữ giới tham gia công tác quản lý điều hành. Thực tế với tỷ lệ 2/7 thành viên nữ (28,6%), HĐQT của PVTrans cho thấy sự quan tâm đến cân bằng giới. Mặc dù lĩnh vực vận tải biển đặc thù có lực lượng lao động là nam giới cao nhưng tỷ lệ này thể hiện PVTrans đánh giá cao vai trò của nữ giới trong quản trị doanh nghiệp.
72	E.44	Quy chế hoạt động của Ủy ban đề cử/Ủy ban thù lao có được công bố không?	✓	Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng trực thuộc HĐQT của PVTrans đã xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Tiểu ban và công bố trong nội bộ Tổng công ty.
73	E.45	Chính sách đa dạng thành phần HĐQT có được công bố với các mục tiêu rõ ràng không?	✓	PVTrans đang trên lộ trình xây dựng chính sách nhằm thúc đẩy sự đa dạng thành phần trong HĐQT.

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
E. Trách nhiệm của HĐQT				
74	E.46	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới cao hơn mức cơ bản luật định và gắn với chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp không?	✓	Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng trực thuộc HĐQT có trách nhiệm xây dựng tiêu chí, thực hiện lựa chọn, tuyển dụng các thành viên HĐQT phù hợp với chiến lược phát triển bền vững của PVTrans trong từng giai đoạn.
75	E.47	Quy trình tìm kiếm, tuyển chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT có được công bố không?	✓	Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng trực thuộc HĐQT xây dựng quy trình về tìm kiếm, lựa chọn, giới thiệu, đề cử nhân sự cho HĐQT phù hợp với các mục tiêu chiến lược của PVTrans.
76	E.48	Thành viên HĐQT có tham gia các khóa đào tạo về Quản trị công ty không?	✓	Tất cả thành viên trong HĐQT của PVTrans đều tham gia các khóa đào tạo về Quản trị Công ty và đều được cấp giấy chứng nhận tham gia các khóa học này.
77	E.49	HĐQT có bổ nhiệm/ chỉ định ít nhất 1 người làm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty hay không?	✓	HĐQT của PVTrans đã bổ nhiệm 1 nhân sự làm Người phụ trách Quản trị Công ty.
78	E.50	Trong năm Người phụ trách QTCT/ Thư ký công ty có tham dự khoá tập huấn về nội dung liên quan đến luật pháp, kế toán hoặc các nội dung trợ giúp cho việc thực hành tốt vai trò, trách nhiệm của mình hay không?	✓	Người phụ trách QTCT của PVTrans đã tham gia khoá học chuyên sâu về thư ký QTCT do VIOD tổ chức, ngoài ra có tham gia các hội thảo, tập huấn trợ giúp cho vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác Quản trị Công ty.
79	E.51	HĐQT có tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần, và mỗi thành viên tham gia tối thiểu 3/4 cuộc họp HĐQT trong năm không?	✓	HĐQT của PVTrans tổ chức họp định kỳ và đột xuất căn cứ trên mức độ cấp thiết để xử lý kịp thời công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT với tất cả các thành viên tham gia trên 90% số lượng các buổi họp trong năm, đảm bảo sự cam kết, trách nhiệm và hiệu quả trong hoạt động quản trị của Tổng công ty.
80	E.52	Thành viên không điều hành của HĐQT có họp tối thiểu 1 lần trong năm mà không có sự có mặt của các thành viên ban điều hành?	✓	Ngoài các cuộc họp HĐQT, các thành viên không điều hành trong HĐQT của PVTrans thực hiện các cuộc họp chuyên đề, các cuộc họp của các Tiểu ban, Ủy ban... để chủ động có ý kiến nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị của Tổng công ty.
81	E.53	Báo cáo của HĐQT có bao gồm nội dung về vai trò lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của công ty?	✓	Báo cáo của HĐQT PVTrans có đề cập vai trò lãnh đạo của mình trong xây dựng, theo dõi và giám sát việc thực thi chiến lược của Tổng công ty, thể hiện sự định hướng rõ ràng, quản trị chặt chẽ và trách nhiệm trong việc đạt được các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
82	E.54	Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm có phải do thành viên độc lập đánh giá không?	✓	Thành viên độc lập trong HĐQT của PVTrans có báo cáo riêng đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm, đảm bảo sự khách quan, minh bạch và hỗ trợ cải thiện hiệu quả quản trị, phù hợp với các quy định và thông lệ tốt về quản trị công ty.
83	E.55	Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT không?	✓	Báo cáo của HĐQT PVTrans trình bày đầy đủ các thông tin theo yêu cầu về quản trị. Ngoài ra, các quyết định của HĐQT còn được công bố đầy đủ trong báo cáo quản trị 6 tháng và năm.

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
E. Trách nhiệm của HĐQT				
84	E.56	Báo cáo hoạt động của HĐQT có bao gồm các kế hoạch trong tương lai?	✓	Báo cáo hoạt động của HĐQT PVTrans dựa trên cơ sở các kết quả năm vừa qua, kết hợp với nhận định thị trường để từ đó lập kế hoạch chi tiết cho năm tiếp theo, với mục tiêu cải thiện hiệu suất, khắc phục điểm yếu và tận dụng cơ hội nhằm hướng đến sự phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.
85	E.57	Có bằng chứng cho thấy HĐQT thực hiện đánh giá Tổng giám đốc/ Giám đốc và Ban điều hành hàng năm hay không?	✓	Hàng năm HĐQT PVTrans thực hiện đánh giá TGD/Ban điều hành thông qua việc tổ chức họp đánh giá định kỳ quý/năm, xem xét kết quả hoạt động, năng lực điều hành và đưa ra các khuyến nghị để cải thiện hiệu quả quản trị doanh nghiệp của TGD/Ban điều hành.
86	E.58	Chủ tịch có phải thành viên HĐQT độc lập?	✓	Chủ tịch HĐQT là thành viên không điều hành.
87	E.59	Công ty có thành lập các ủy ban sau: Ủy ban nhân sự và/HOẶC Ủy ban lương thưởng không?	✓	HĐQT đã thành lập Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng.
88	E.60	Hai ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban nhân sự, Ủy ban lương thưởng) có là thành viên độc lập không?	✓	PVTrans hoạt động theo mô hình có BKS theo Luật Doanh nghiệp nên không bắt buộc phải có Ủy ban nhân sự và lương thưởng cũng như TV HĐQT độc lập tham gia Ủy ban này. Tuy nhiên, để tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong công tác nhân sự, PVTrans đã thành lập Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng. Tiểu ban này tại PVTrans có 2 TV HĐQT không điều hành tham gia.
89	E.61	Trưởng Ban kiểm soát/ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có là thành viên độc lập không?	✓	PVTrans hoạt động theo mô hình có BKS, Trưởng BKS là thành viên chuyên trách, không kiêm nhiệm chức danh khác tại Tổng công ty.
90	E.62	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ không?	✓	PVTrans có bộ phận Kiểm toán Nội bộ trực thuộc HĐQT Tổng công ty.
91	E.63	Có bằng chứng về việc Ban kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán thực hiện đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính không?	✓	Ban kiểm soát thực hiện chức năng rà soát báo cáo kiểm toán, đánh giá tính minh bạch, độ chính xác của thông tin tài chính và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, thể hiện trong Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ PVTrans.
92	E.64	Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có tổ chức họp ít nhất 2 lần trong năm vừa qua và sự tham gia của từng thành viên trong các cuộc họp có được công bố công khai?	✓	Ban kiểm soát PVTrans tổ chức họp 4 lần một năm và tất cả các thành viên trong Ban kiểm soát đều tham dự họp đầy đủ. Thể hiện cụ thể trong BCQT/ BCTN
93	E.65	HĐQT có đánh giá tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá tình hình tuân thủ luật pháp của công ty trong năm hay không? Công ty có các tuyên bố hay bằng chứng tương ứng với đánh giá của HĐQT không?	✓	HĐQT đã ban hành quy chế hoạt động của KTNB trong đó quy định chức năng, nhiệm vụ, phạm vi công việc của kiểm toán nội bộ, trên cơ sở đó hàng năm HĐQT của PVTrans đánh giá được tính hiệu quả của hệ thống KSNB và tình hình tuân thủ pháp luật của Tổng công ty.

STT	Mã câu	NỘI DUNG	ĐÁNH GIÁ	GIẢI THÍCH KẾT QUẢ
E. Trách nhiệm của HĐQT				
94	E.66	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro trọng yếu (như tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, vận hành, công nghệ thông tin...) có bao gồm rủi ro môi trường, xã hội và quản trị không?	✓	Tiểu ban KT & QTRR của PVTrans thực hiện giám sát hệ thống KSNB, QTRR và công tác KTNB của Tổng công ty.
95	E.86	HĐQT có tự đánh giá về việc đã, đang, và chuẩn bị áp dụng thực hiện Bộ nguyên tắc Quản trị công ty Việt Nam theo thông lệ tốt nhất (Vietnam CG Code) hoặc các thông lệ tốt trong khu vực và quốc tế, và khi chưa sẵn sàng áp dụng thì có giải thích lý do vì sao? Khi đang áp dụng, Công ty có công bố rõ ràng tình trạng tuân thủ và chưa tuân thủ theo tiêu chí của thông lệ tốt không?	✓	HĐQT PVTrans thành lập Tổ CG Scorecard nhằm đánh giá điểm số về quản trị công ty của Tổng công ty theo Thẻ điểm QTCT Việt Nam (Vietnam CG Scorecard). Xác định điểm mạnh, điểm yếu và các trọng tâm quản trị cần cải thiện.
96	E.96	Thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán có làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của công ty không?	✓	Không có thành viên trong Ban kiểm soát làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của PVTrans.
97	E.97	Công ty có Chủ tịch/ TGD là thành viên nữ?		Chủ tịch và Tổng giám đốc hiện tại đều là nam giới. Tuy nhiên, PVTrans luôn quan tâm đến cân bằng giới với 2/7 thành viên HĐQT là nữ và tiếp tục xây dựng lộ trình thúc đẩy sự đa dạng trong các vị trí lãnh đạo.
98	E.98	Tổng số thành viên HĐQT của công ty?	✓	07 người
99	E.99	Số thành viên nữ trong HĐQT của công ty?	✓	02 người
100	E.100	Số thành viên độc lập trong HĐQT của công ty?	✓	02 người
101	E.101	Công ty có CEO kiêm Chủ tịch HĐQT?	✓	Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
102	E.102	Công ty có UB kiểm toán không?	✓	Không có UBKT do PVTrans hoạt động theo mô hình có BKS theo Luật Doanh nghiệp, tuy nhiên, PVTrans có thành lập Tiểu ban KT và QTRR trực thuộc HĐQT với một số chức năng tương tự.
103	E.103	Công ty có lập báo cáo Thường niên bằng Tiếng Anh không?	✓	PVTrans lập báo cáo thường niên bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh kể từ năm 2025.
104	E.104	Công ty có tài liệu công bố (Báo cáo quản trị, báo cáo PTBV, trang quan hệ cổ đông, các tài liệu quản trị có liên quan) bằng tiếng Anh không?	✓	PVTrans công bố các tài liệu quản trị, quan hệ cổ đông bằng tiếng Anh kể từ năm 2025.
105	E.105	Loại hình sở hữu của Doanh nghiệp?		Cổ phần Niêm yết
106	E.106	Tỷ lệ vốn được sở hữu bởi Nhà nước		Tập đoàn Dầu khí Việt Nam – là doanh nghiệp có vốn Nhà nước – sở hữu 51% VDL của PVTrans.

5. Báo cáo Phát triển bền vững

Sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển bền vững	164
Xây dựng nguồn nhân lực bền vững	168
Trách nhiệm với cộng đồng	178

VỮNG BỀN
Gắn kết





PVTrans

*cam kết phát triển bền vững,
minh bạch và trách nhiệm
qua quản trị ESG, giảm phát
thải và tiết kiệm năng lượng.*

PVTrans hiện đang xây dựng Báo cáo PTBV riêng, dự kiến công bố trong năm 2025. Báo cáo sẽ phản ánh toàn diện các yếu tố quản trị, môi trường, xã hội và cộng đồng trong hoạt động SXKD, áp dụng cho Công ty mẹ với giai đoạn báo cáo từ 01/01/2024 đến 31/12/2024.

Trong báo cáo PTBV, PVTrans đưa ra các chỉ số đo lường phát thải KNK, gồm tổng phát thải trực tiếp và gián tiếp (tính theo tấn CO2 tương đương), tỷ lệ thay đổi so với kỳ gốc, cùng các mục tiêu định lượng và kết quả đạt được. Đồng thời, PVTrans cũng công bố chiến lược, mục tiêu PTBV dài hạn và ngắn hạn, tập trung vào các sáng kiến, giải pháp và dự án nhằm giảm phát thải KNK, thích ứng biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả vận hành.

Báo cáo cũng làm rõ quy trình nhận diện, đánh giá rủi ro và cơ hội liên quan biến đổi khí hậu, cách thức quản trị các vấn đề ESG trong toàn bộ hoạt động SXKD. Các nội dung về tiết kiệm nhiên liệu, sáng kiến năng lượng tại Công ty mẹ.

Quá trình xây dựng Báo cáo được thực hiện trên cơ sở tham chiếu và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như Bộ tiêu chuẩn của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) năm 2021, đồng thời tham khảo các Chủ đề Công bố Bền vững và Chỉ số Kế toán theo chuẩn mực của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững (SASB) dành cho lĩnh vực vận tải biển. Việc áp dụng các chuẩn mực này thể hiện nỗ lực của PVTrans trong việc nâng cao tính minh bạch, khách quan và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các bên liên quan.

Ngoài ra, Báo cáo PTBV 2024 của PVTrans cũng được kiểm định nội bộ và có đánh giá độc lập nhằm đảm bảo tính chính xác, minh bạch. PVTrans thiết lập kênh tương tác với các bên hữu quan thông qua UB ESG và các công cụ công bố thông tin chính thức, bảo đảm tiếp nhận, phản hồi kịp thời các vấn đề về PTBV.

Trong khuôn khổ BCTN này, một số nội dung chính về PTBV sẽ được tóm lược dưới đây nhằm phác họa những nỗ lực của PVTrans trong năm 2024.



SẢN XUẤT KINH DOANH THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chiến lược PTBV định hướng PVTrans hoạt động kinh doanh hiệu quả, minh bạch, có trách nhiệm, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo trên mọi khía cạnh quản trị và vận hành. PVTrans không ngừng nâng cao năng lực quản lý các tác động đến môi trường, ưu tiên phúc lợi và bảo vệ sức khỏe của CBCNV, thuyền viên, đồng hành cùng cộng đồng, xã hội chung tay kiến tạo nên giá trị bền vững lâu dài.

Góp phần xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, PVTrans đã ban hành "Bộ Quy tắc ứng xử đạo đức nghề nghiệp" (Code of Conduct) làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Bộ Quy tắc quy định các nguyên tắc ứng xử chuẩn mực trong giao tiếp, tác nghiệp, hợp tác nội bộ và đối ngoại, hướng đến xây dựng môi trường làm việc văn minh, minh bạch và tuân thủ pháp luật.

PHƯƠNG CHÂM MÀ PVTRANS KIÊN ĐỊNH THỰC HIỆN

MINH BẠCH - TRÁCH NHIỆM - AN TOÀN - HIỆU QUẢ

KẾT QUẢ KINH TẾ HỢP NHẤT VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP NỔI BẬT NĂM 2024 CỦA PVTRANS

GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP TẠO RA



DOANH THU TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD

12.303 tỷ đồng

GIÁ TRỊ KINH TẾ PHÂN BỐ



GIÁ TRỊ GIAO DỊCH VỚI NHÀ CUNG CẤP

6.876 tỷ đồng



LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI NHÂN VIÊN

1.125 tỷ đồng



GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

1.470 tỷ đồng



GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CHÍNH PHỦ

645 tỷ đồng

GIÁ TRỊ KINH TẾ GIỮ LẠI

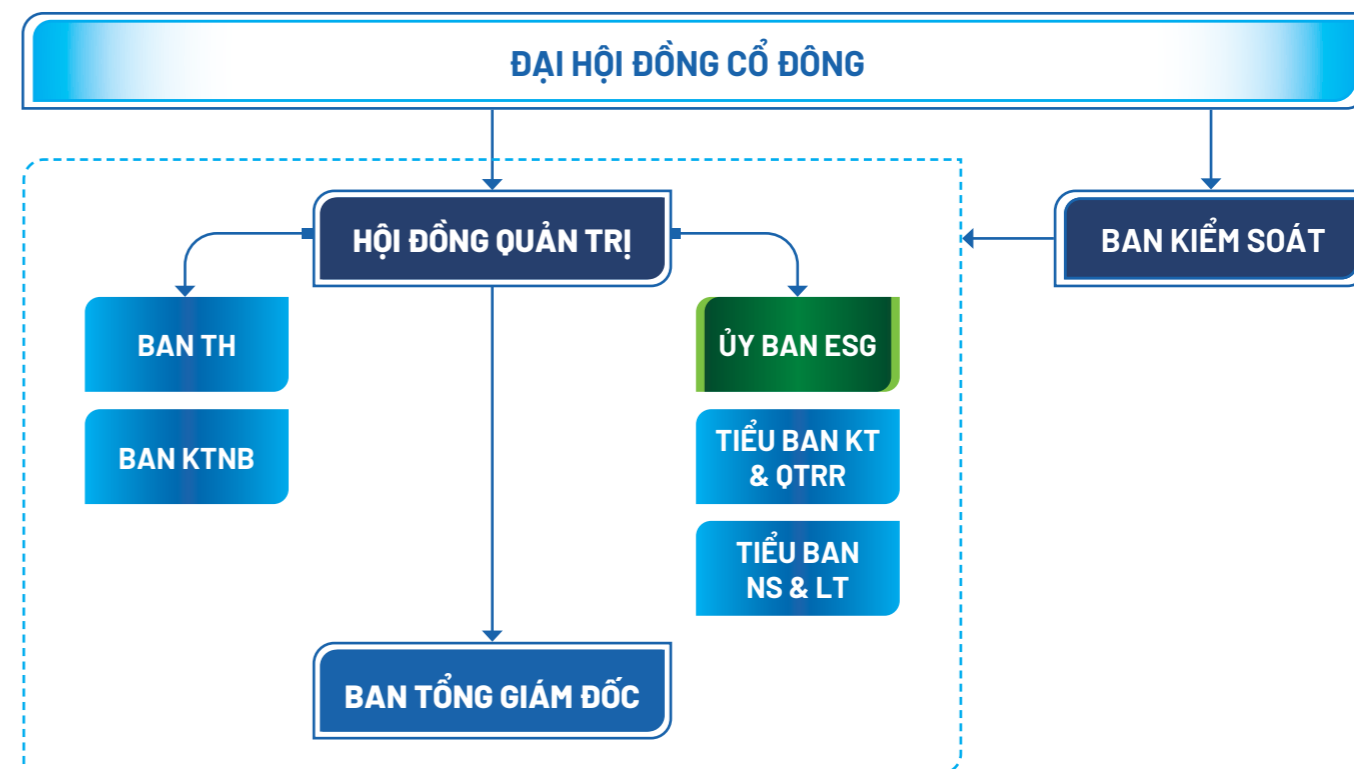


LỢI NHUẬN GIỮ LẠI

1.974 tỷ đồng

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Mô hình quản trị tại PVTrans được xây dựng với một nền tảng vững chắc, tuân thủ các quy định và thông lệ tốt về quản trị công ty:



Năm 2024 đánh dấu một cột mốc quan trọng khi Ủy ban ESG trực thuộc HĐQT PVTrans được thành lập, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào quản trị và vận hành, hướng đến sự phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, PVTrans có các quy trình, quy chế công bố nội bộ và được áp dụng trong Tổng công ty để đảm bảo tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp và cung ứng dịch vụ như Tiêu chuẩn HSEQ, Quy trình hướng dẫn lựa chọn, quản lý nhà thầu, quy chế thương mại...

Trong mô hình quản trị bền vững, HĐQT đóng vai trò "đầu tàu", định hướng chiến lược, khơi thông nguồn lực và giám sát toàn diện các chính sách ESG. Cơ chế này được thực hiện thông qua Ủy ban ESG với nhiệm vụ tư vấn, rà soát chiến lược bền vững theo thông lệ tốt, theo dõi tiến độ triển khai kế hoạch hành động và đề xuất cải tiến kịp thời.

Ban Điều hành giữ vai trò triển khai các sáng kiến ESG trong hoạt động vận hành, tích hợp các mục tiêu bền vững vào các quyết định kinh doanh và thường xuyên báo cáo kết quả và tình hình thực hiện.

Các báo cáo về hoạt động ESG và kế hoạch hành động được cập nhật và điều chỉnh dựa trên yêu cầu của HĐQT, cũng như phản hồi từ các bên liên quan, đảm bảo bám sát thực tiễn hoạt động của PVTrans và các tiêu chuẩn quốc tế.

SẢN XUẤT KINH DOANH THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(tiếp theo)

CÁC BÊN HỮU QUAN

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của các bên hữu quan trong việc định hình chiến lược phát triển bền vững lâu dài, PVTrans xây dựng cơ chế tham vấn và tương tác hiệu quả với các bên hữu quan để đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm và đáp ứng kỳ vọng của họ.

Là đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải biển, PVTrans luôn chú trọng các chính sách bảo vệ quyền lợi khách hàng, được thể hiện thông qua các quy trình, quy chế để cung ứng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, phù hợp với từng đối tượng cụ thể như các điều khoản trong hợp đồng vận chuyển, hợp đồng cung cấp dịch vụ cho chủ hàng... đều quy định rõ trách nhiệm của PVTrans đối với các đối tượng liên quan.

Ngoài ra, PVTrans đã ban hành "Quy chế Công bố thông tin của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí", trong đó quy định rõ trách nhiệm công bố thông tin và cơ chế tiếp nhận phản ánh từ các bên hữu quan. Đồng thời, quy định về việc tiếp nhận và xử lý đơn thư cũng nêu rõ quy trình tiếp nhận, xác minh, xử lý và phản hồi các báo cáo sai phạm. Công ty công khai các kênh liên hệ để các bên hữu quan có thể dễ dàng báo cáo sai phạm khi cần thiết thông qua địa chỉ email: info@pvtrans.com.

Trong năm 2025, PVTrans sẽ tiếp tục rà soát, cập nhật các Quy chế, chính sách liên quan đến nâng cao các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình lựa chọn nhà cung cấp cũng như cung ứng dịch vụ vận tải cho khách hàng.



PVTRANS XÁC ĐỊNH CÁC NHÓM HỮU QUAN TRỌNG YẾU VÀ CƠ CHẾ THAM VẤN CHÍNH BAO GỒM:

Các bên liên quan	Cơ chế tương tác
 CƠ QUAN QUẢN LÝ	Tuân thủ quy định báo cáo định kỳ, đột xuất. Giải trình đầy đủ theo yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền
 NGƯỜI LAO ĐỘNG	Đối thoại định kỳ, khảo sát nội bộ, chương trình đào tạo và phát triển nghề nghiệp
 CỔ ĐÔNG & NHÀ ĐẦU TƯ	Báo cáo tài chính theo quy định, cuộc họp ĐHĐCĐ, Công bố thông tin theo quy định; Tổ chức các sự kiện IR; Cập nhật thông tin trên website, fanpage; trả lời, thực hiện yêu cầu của cổ đông qua email, fax hoặc gặp trực tiếp tại văn phòng
 KHÁCH HÀNG	Hội thảo khách hàng, hợp đồng dịch vụ đảm bảo chất lượng và tiêu chí ESG
 NHÀ CUNG CẤP	Chính sách mua sắm công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật, đáp ứng các tiêu chí ESG
 CỘNG ĐỒNG & XÃ HỘI	Bảo vệ môi trường, hoạt động trách nhiệm xã hội (CSR), hỗ trợ giáo dục, y tế và các chương trình phát triển cộng đồng

XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC BỀN VỮNG

VIỆC LÀM VÀ CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI, AN TOÀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự tinh gọn, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài, năm 2024, PVTrans tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách nhân sự toàn diện, hướng tới môi trường làm việc hiện đại, công bằng và bền vững.

THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ NHÂN SỰ NĂM 2024

Năm	2022	2023	2024
Số lượng CBNV	2.123	2.554	2.737
Thu nhập bình quân (triệu đồng/tháng)	25,0	27,8	30,3
Năng suất lao động bình quân (triệu đồng/người/tháng)	403	326	400

Giới tính	2022	2023	2024
Nam	1.943	2.358	2.518
Nữ	180	196	219
Tỷ lệ lao động Nữ	8,4%	7,6%	8,0%
Tổng	2.123	2.554	2.737

Tổng số lao động năm 2024 đạt 2.737 người, thu nhập bình quân tăng 11% so với năm 2023, đạt 30,3 triệu đồng/người/tháng, năng suất lao động bình quân đạt 400 triệu đồng/người/tháng, phản ánh hiệu quả trong quản trị nguồn lực và nâng cao chất lượng nhân sự.

Với đặc thù ngành vận tải biển, số lượng lao động nam chiếm tỷ trọng lớn, tuy nhiên tỷ lệ lao động nữ đã tăng từ 7,6% năm 2023 lên 8,0% năm 2024, thể hiện nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới và tạo cơ hội cho lao động nữ phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực này.



PVTrans cũng chú trọng nâng cao chất lượng nhân sự với 67% lao động có trình độ cao đẳng trở lên. Trong đó, nhiều vị trí quản lý cấp trung, cấp cao được trẻ hóa nhằm xây dựng và bồi đắp đội ngũ kế thừa.

LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN

67%

Độ tuổi nhân sự được cân đối hợp lý, cơ cấu nhân sự kết hợp hài hòa giữa lực lượng trẻ năng động và đội ngũ giàu kinh nghiệm. Trong năm, PVTrans tuyển mới hơn 30% nhân sự là thế hệ 9X, 10X đẩy mạnh chiến lược trẻ hóa tạo động lực đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh. PVTrans công khai, minh bạch thông tin tuyển dụng trên các kênh tuyển dụng online, website, fanpage,... đảm bảo thu hút và chọn lọc nhân tài.

Tỷ lệ hợp đồng dài hạn chiếm 95%, khẳng định sự ổn định và gắn bó lâu dài của người lao động với doanh nghiệp.

TỶ LỆ HỢP ĐỒNG DÀI HẠN CHIẾM

95%

Trình độ	2022	2023	2024
Tiến sĩ, thạc sĩ	64	74	86
Đại học và tương đương	910	1029	1173
Cao đẳng	389	467	557
Trung cấp	218	237	251
Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	527	734	602
Lao động phổ thông	15	13	48
Tổng	2.123	2.554	2.737

Độ tuổi	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
20-29	583	21%
30-39	1052	40%
40-49	789	28%
Trên 49 tuổi	313	11%
Tổng	2.737	100,00%

Loại hợp đồng	Năm 2024	Tỷ lệ
Không xác định	1.026	37%
Xác định	1.589	58%
Thời vụ hoặc dưới 12 tháng	122	5%
Tổng	2.737	100,00%

XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC BỀN VỮNG (tiếp theo)

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi được PVTrans duy trì và cải thiện hàng năm với chế độ trả lương theo ngạch bậc kết hợp thưởng hiệu quả, thưởng dịp lễ, Tết. Chính sách khen thưởng nhân viên được thiết kế dựa trên hiệu quả tài chính (thưởng hoàn thành nhiệm vụ, trên cơ sở đánh giá KPI...) và phi tài chính (kỷ niệm chương, bằng khen giành cho các cá nhân có thành tích xuất sắc), quy định cụ thể trong Quy chế trả lương, trả thưởng PVTrans & Quy chế thi đua khen thưởng, như các giải thưởng nội bộ trở thành văn hóa thúc đẩy tính sáng tạo.... Bên cạnh các chế độ bảo hiểm bắt buộc luôn được PVTrans nộp đầy đủ, đúng hạn, người lao động còn được hưởng bảo hiểm sức khỏe cao cấp PVICare, bảo hiểm hưu trí tự nguyện PVI Sun Life, gói khám sức khỏe nâng cao, tiêm vắc xin ngừa bệnh... tại các bệnh viện lớn, đảm bảo an toàn tài chính và sức khỏe dài hạn.

Công đoàn PVTrans và các Công đoàn cơ sở là cầu nối đồng hành cùng người lao động, đặc biệt với đội ngũ thuyền viên - lực lượng chiếm hơn 75% tổng số đoàn viên. Công đoàn đã phối hợp cùng hệ thống chính trị PVTrans triển khai nhiều chương trình chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho thuyền viên và gia đình, lan tỏa văn hóa "**Nhân văn - Nghĩa tình**". Nổi bật là các hoạt động thăm hỏi, tặng quà thuyền viên và gia đình nhân dịp Tết, tổ chức sự kiện nhân Ngày Quốc tế Thuyền viên 25/6, chăm sóc sức khỏe thuyền viên trên tàu, hỗ trợ kịp thời khi gia đình thuyền viên gặp khó khăn, hiếu hỉ. Dịp Tết Ất Tỵ 2025, riêng hệ thống Công đoàn đã triển khai khoảng 45 hoạt động với hơn 2.700 lượt thuyền viên tham gia, tổng kinh phí hơn 5 tỷ đồng. Những hoạt động này không chỉ là phúc lợi mà còn thể hiện sự đồng hành, gắn bó giữa PVTrans và người lao động, đặc biệt trong điều kiện đặc thù lao động trên biển dài ngày xa gia đình.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

PVTrans cũng chú trọng đầu tư môi trường làm việc hiện đại, thân thiện với văn phòng có không gian mở (Open-Space Office) tiện nghi, hệ thống thiết bị hỗ trợ công việc đầy đủ. Các giá trị văn hóa doanh nghiệp "**Khát vọng - Trí tuệ - Chuyên nghiệp - Nghĩa tình**" được lan tỏa qua nhiều hoạt động: các chương trình văn hóa, 8/3, hội thao, teambuilding, về nguồn, giúp gắn kết đội ngũ, tạo môi trường làm việc tích cực, nhân văn.

Tỷ lệ nghỉ việc chỉ 7% tiếp tục khẳng định mức độ gắn bó cao của đội ngũ nhân sự, là minh chứng cho sự đồng hành giữa PVTrans và người lao động trên con đường phát triển bền vững.

TỶ LỆ NGHỈ VIỆC
CHỈ 7%

DỊP TẾT ẤT TỴ 2025
HỆ THỐNG CÔNG ĐOÀN
ĐÃ TRIỂN KHAI

45 hoạt động

LƯỢT THUYỀN VIÊN
THAM GIA

2.700 lượt

TỔNG KINH PHÍ

5 tỷ đồng



**DOANH NGHIỆP
ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA
KINH DOANH**

do VCCI trao tặng

**DOANH NGHIỆP
TIÊU BIỂU VÌ NGƯỜI
LAO ĐỘNG 2024**

do Tổng Liên đoàn Lao động
Việt Nam bình chọn

**TOP10
NƠI LÀM VIỆC
TỐT NHẤT NGÀNH
LOGISTICS 2024**

CÁC GIẢI THƯỞNG VỀ NHÂN SỰ NĂM 2024

Với những nỗ lực trong công tác nhân sự, năm 2024 PVTrans được vinh danh với nhiều giải thưởng uy tín như: Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh (do VCCI trao tặng), Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2024 (do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng), Top 10 Nơi làm việc tốt nhất ngành Logistics năm 2024, Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam (hạng 64) do Anphabe và Intage Việt Nam khảo sát, bình chọn, phản ánh uy tín thương hiệu và môi trường làm việc hấp dẫn của PVTrans trong ngành.

Bên cạnh Tổng công ty, một số ĐVTV của PVTrans như Phương Đông Việt hay Gas Shipping cũng được ghi nhận trong Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành Logistics, khẳng định chính sách nhân sự đồng bộ và môi trường làm việc chuyên nghiệp trên toàn hệ thống.

**TOP500 (HẠNG 64)
NHÀ TUYỂN DỤNG HÀNG ĐẦU VIỆT NAM**

do Anphabe và Intage Việt Nam
khảo sát, bình chọn

ĐỊNH HƯỚNG 2025

Bước sang năm 2025, PVTrans tiếp tục phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, bền vững và phù hợp với xu thế quản trị hiện đại. PVTrans sẽ hoàn thiện lộ trình đào tạo, phát triển đội ngũ, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo kế cận thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, sát với thực tiễn; đồng thời đẩy mạnh luân chuyển, điều động nội bộ để nâng cao năng lực toàn diện cho người lao động.

Chính sách phúc lợi tiếp tục được rà soát, cập nhật, đảm bảo nâng cao chất lượng sống, gắn bó lâu dài. Bên cạnh đó, PVTrans tập trung thực hành quản trị nhân sự theo chuẩn mực quốc tế, đảm bảo minh bạch, công bằng và gắn với các giá trị phát triển bền vững.

PVTrans cũng đẩy mạnh triển khai lộ trình xây dựng chính sách bình đẳng giới, tăng cường cơ hội phát triển cho lao động nữ, phấn đấu nâng tỷ lệ nữ trong cơ cấu nhân sự, nhất là tại các vị trí quản lý, điều hành. Hiện tỷ lệ nữ giới đã dần được cải thiện, trong HĐQT có 2/7 thành viên là nữ, trong đó một thành viên độc lập, đáp ứng thông lệ quản trị tốt về đa dạng giới. Mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ nữ giới đạt khoảng 10% tổng số lao động, cùng với việc hoàn thiện quy chế, chính sách đào tạo và phát triển lãnh đạo nữ, hỗ trợ về công việc và gia đình.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, PVTrans tiếp tục chú trọng chăm lo thuyền viên với kế hoạch vận hành Câu lạc bộ Thuyền viên nhằm tạo thêm kênh kết nối, chia sẻ giữa "biển và bờ", nâng cao đời sống tinh thần, gắn bó với doanh nghiệp.

Với tầm nhìn dài hạn, PVTrans xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, bình đẳng, nơi mọi người đều có cơ hội phát triển, cống hiến và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC BỀN VỮNG (tiếp theo)

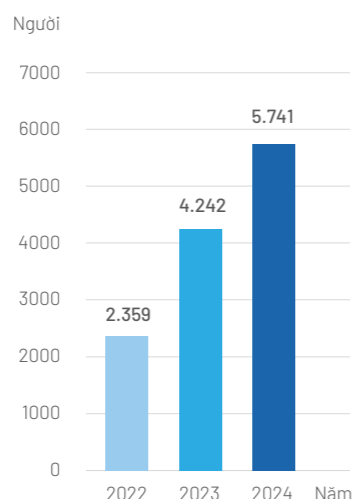
CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Nhận thức nguồn nhân lực chất lượng cao là nền tảng phát triển bền vững, PVTrans tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên và thuyền viên theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng chuẩn mực quốc tế.

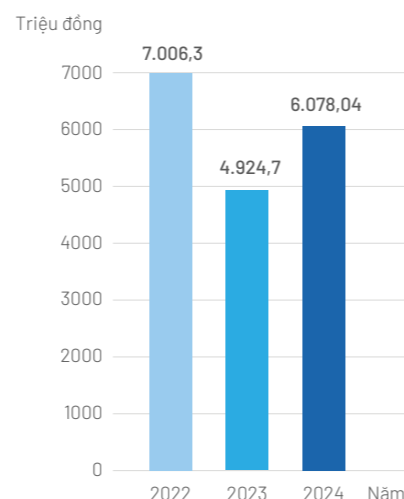
SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO 2024

5.741 lượt

SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO



CHI PHÍ ĐÀO TẠO



SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TB CỦA NLĐ THEO GIỚI TÍNH VÀ CẤP BẬC NHÂN VIÊN

Năm	2022	2023	2024
Tổng số ngày đào tạo	726 ngày	661 ngày	2.190 ngày
Số giờ đào tạo trung bình/nhân viên	8,2 giờ	6,2 giờ	18,4 giờ
Theo giới tính			
Nam	8,2 giờ	6,2 giờ	18,4 giờ
Nữ	8,2 giờ	6,2 giờ	18,5 giờ

Năm 2024, số lượt đào tạo tiếp tục tăng trưởng mạnh, gấp hơn 2 lần so với 2022, cho thấy nỗ lực không ngừng của PVTrans trong việc phát triển nguồn lực nội bộ.

Công tác đào tạo tại PVTrans được tổ chức đồng bộ, nội dung bám sát thực tiễn, phù hợp với từng khối công việc và chức danh, từ văn phòng đến đội tàu, tập trung vào ba định hướng chính:

- I Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ
- II Phát triển năng lực quản trị
- III Nâng cao năng lực an toàn, pháp lý và hướng tới chuẩn mực quốc tế.

Đối với khối văn phòng, PVTrans tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị, tài chính, kiểm soát nội bộ, pháp chế, đấu thầu, thuế, nhân sự, ESG và an toàn lao động (HSE). Bên cạnh đó, các chương trình phát triển về kỹ năng mềm, năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ quản lý cấp trung và cấp cao cũng được chú trọng, phù hợp với yêu cầu hội nhập và quản trị hiện đại.

Với đội ngũ thuyền viên, PVTrans triển khai hệ thống đào tạo đặc thù theo các tiêu chuẩn quốc tế như STCW, ISM, ISPS, MLC 2006. Nội dung đào tạo bám sát thực tế và phù hợp với nhu cầu của đội tàu trong đó tập trung vào đào tạo vận hành khai thác tàu dầu, hóa chất, vetting, an toàn vận hành, cứu sinh cứu hỏa, xử lý khí độc, kiểm tra hầm hàng, vệ sinh hầm hàng, ứng phó tràn dầu, vận chuyển hàng nguy hiểm, cùng các chương trình nâng bậc chức danh

từ thuyền viên lên sĩ quan. Ngoài ra, các khóa đào tạo về thiết bị nâng hạ, làm việc trên cao, kiểm tra an toàn, hàn 6G... giúp thuyền viên làm chủ công việc trên tàu hiện đại.

Đào tạo ngoại ngữ cũng được chú trọng, với các khóa Tiếng Anh hàng hải, giao tiếp, TOEIC, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu đối tác.

PVTrans cũng đẩy mạnh đào tạo văn hóa doanh nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, phát triển kỹ năng mềm như đàm phán, thuyết trình, lập kế hoạch, quản lý xung đột, tư duy phản biện, nhằm hình thành đội ngũ toàn diện về chuyên môn lẫn phẩm chất.

Các chương trình hội nhập cho nhân sự mới được triển khai đều đặn, giúp CBNV, thuyền viên nhanh chóng hòa nhập, hiểu rõ quy trình, văn hóa và các chuẩn mực vận hành.

Bên cạnh đào tạo chính thức, hình thức đào tạo nội bộ, tại chỗ, chia sẻ kinh nghiệm cũng được PVTrans áp dụng linh hoạt, góp phần tiết kiệm chi phí và gia tăng hiệu quả. PVTrans cũng duy trì hệ thống đánh giá năng lực, hiệu quả công việc định kỳ, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo cá nhân hóa, phát triển đội ngũ kế thừa.

Với hệ thống đào tạo bài bản, chuyên sâu và toàn diện, PVTrans từng bước xây dựng đội ngũ nhân sự vững chuyên môn, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của vận tải biển quốc tế, đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững.

HỆ THỐNG ĐÀO TẠO ĐẶC THÙ THEO CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ STCW, ISM, ISPS, MLC 2006



XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC BỀN VỮNG (tiếp theo)

MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2024

Nội dung đào tạo	Số lượt học viên tham gia đào tạo	Chi phí đào tạo (triệu đồng)
 Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, cập nhật kiến thức CBNV/ Thuyền viên <ul style="list-style-type: none"> An toàn & Quản lý rủi ro: An toàn lao động, PCCC, cứu nạn cứu hộ, DPA, CSO, Risk management, ISO tích hợp... Hàng hải & Khai thác tàu: ECDIS Furuno, Maris 900, Vetting SIRE 2.0, PSC, TMSA, vetting & khai thác tàu dầu/hóa chất... 	828	1.094,11
 Đào tạo cho các dự án Đại Hùng & Sao Vàng Đại Nguyệt <ul style="list-style-type: none"> An toàn & Sức khỏe nghề nghiệp: CIP Level 1, Occupational Health & Hygiene, Accident/Incident Investigation, Huấn luyện sinh tồn trên biển (TFOET)... Kỹ thuật an toàn & đảm bảo hàng hải (Prosafe R&S Engineering)... 	461	1.566,66
 Đào tạo Chuyên sâu (định hướng phát triển chuyên gia) <ul style="list-style-type: none"> Thư ký Quản trị Công ty - CSMP2, 3, 4, 5, 6 Quản lý hàng hải: Huấn luyện nghiệp vụ IA, CSO, DPA. Pháp lý & Tài chính: Pháp chế doanh nghiệp, Kế toán thuế, Đấu thầu, Quyết toán thuế, Kiểm toán nội bộ... 	68	483,80

Nội dung đào tạo	Số lượt học viên tham gia đào tạo	Chi phí đào tạo (triệu đồng)
 Đào tạo về Quản lý <ul style="list-style-type: none"> Tăng cường năng lực của Thành viên HĐQT Chứng nhận Thành viên HĐQT - DCP24 - 30 Phát triển năng lực quản lý (MDP) 	33	613,94
 Đào tạo ngoại ngữ	124	310,20
 Đào tạo các kỹ năng làm việc	129	228,96
 Đào tạo nội bộ	3.421	792,48
 Đào tạo nhập ngành cho CBNV mới/thuyền viên mới	39	-
 Đào tạo khác	638	987,90
TỔNG CỘNG	5.741	6.078,04

XÂY DỰNG NGUỒN NHÂN LỰC BỀN VỮNG (tiếp theo)

SỨC KHỎE, AN TOÀN NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (HSE)

Hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển với nhiều rủi ro đặc thù, PVTrans luôn đặt an toàn, sức khỏe nghề nghiệp (HSE) và bảo vệ môi trường làm nguyên tắc xuyên suốt trong mọi hoạt động. PVTrans đã xây dựng và duy trì hệ thống quản lý HSE tuân thủ chặt chẽ Bộ luật Quản lý An toàn quốc tế (ISM Code), Quy tắc An ninh tàu và bến cảng (ISPS Code), Công ước Lao động hàng hải (MLC 2006), các hệ thống quản lý quốc tế ISO 9001, ISO 14001, OHSAS 18001, được các tổ chức đăng kiểm quốc tế công nhận, nhằm đảm bảo toàn bộ đội tàu và hệ thống vận hành đạt tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, an ninh và chất lượng.

Các tiêu chuẩn ISM, ISO, MLC, ISPS được PVTrans áp dụng đồng bộ trên cả đội tàu và văn phòng, bảo đảm quản trị nhất quán từ vận hành đến hỗ trợ. Các chính sách an toàn, môi trường cũng tham chiếu thông lệ quốc tế như IFC, WB để đáp ứng yêu cầu cao từ khách hàng, đối tác.

Hơn nữa, PVTrans tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về kiểm định máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn theo Thông tư số 32/2011/TT-BLĐTĐBXH, các quy định về vệ sinh môi trường lao động theo Thông tư số 19/2011/TT-BYT và Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

Nhằm nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp, PVTrans tổ chức định kỳ nhiều cuộc diễn tập thực tế, bám sát các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động vận tải biển. Các nội dung diễn tập bao gồm:

- Diễn tập cứu người rơi xuống biển (03 tháng/lần) giúp đội ngũ thuyền viên thuần thục các kỹ năng cứu nạn trên biển.
- Diễn tập đâm va, va chạm tàu biển (02 lần/năm), nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp khi tàu va chạm.
- Diễn tập phòng chống sự cố tràn dầu (03 tháng/lần), đảm bảo các đội tàu và cán bộ kịp thời xử lý, giảm thiểu tác động môi trường khi xảy ra sự cố.
- Diễn tập an ninh - an toàn phối hợp giữa văn phòng và tàu (hàng năm), kiểm tra khả năng phối hợp tác chiến, chỉ huy giữa các bộ phận trong và ngoài biển khi có sự cố lớn xảy ra.

Bên cạnh các cuộc diễn tập thực tế, Đội ngũ thuyền viên và CBNV được đào tạo bài bản qua các chương trình huấn luyện trong và ngoài nước về an toàn, tìm kiếm cứu nạn, an ninh tàu biển, phù hợp các chuẩn mực quốc tế. PVTrans cũng cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu từ các tổ chức quốc tế và trong nước để cập nhật kiến thức, kỹ năng mới.

Ngoài ra, PVTrans đã ban hành và triển khai kế hoạch ứng cứu khẩn cấp từ Tổng công ty đến các đơn vị, tổ chức trực 24/7, sẵn sàng ứng phó thiên tai, lụt bão, với các đội ứng phó sự cố tại từng ĐVTV. Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão - Tìm kiếm cứu nạn (PCLB-TKCN) của PVTrans định kỳ rà soát, diễn tập tình huống khẩn cấp và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng.

XÂY DỰNG VÀ DUY TRÌ HỆ THỐNG QUẢN LÝ HSE TUÂN THỦ CHẶT CHẼ

BỘ LUẬT QUẢN LÝ AN TOÀN QUỐC TẾ (ISM Code)

QUY TẮC AN NINH TÀU VÀ BẾN CẢNG (ISPS Code)

CÔNG ƯỚC LAO ĐỘNG HÀNG HẢI (MLC 2006)

CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ QUỐC TẾ ISO 9001, ISO 14001, OHSAS 18001, được các tổ chức đăng kiểm quốc tế công nhận

Năm 2024, PVTrans không ghi nhận bất kỳ tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, tràn dầu hay vi phạm pháp luật về môi trường, khẳng định hiệu quả của hệ thống quản lý HSEQ toàn diện.

SỐ VỤ TAI NẠN LAO ĐỘNG 0

SỐ VỤ CHÁY NỔ 0

THƯƠNG TẬT CHO CON NGƯỜI 0

THIỆT HẠI VỀ TÀI SẢN 0

NGUY HẠI ĐẾN MÔI TRƯỜNG 0



NÓI "KHÔNG" VỚI:



SỬ DỤNG HÀNG HÓA DỊCH VỤ CỦA NHÀ CUNG CẤP CÓ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRẺ EM



SỬ DỤNG HÀNG HÓA DỊCH VỤ CỦA NHÀ CUNG CẤP CÓ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC, ÉP BUỘC



VI PHẠM QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA KHI THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NGOÀI LÃNH THỔ VIỆT NAM



SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRẺ EM



SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CƯỜNG BỨC, ÉP BUỘC

Với hệ thống quản trị an toàn đồng bộ, đội ngũ được huấn luyện thực tế bài bản, cùng văn hóa an toàn sâu rộng, PVTrans khẳng định vị thế doanh nghiệp vận tải biển phát triển bền vững, có trách nhiệm với con người và môi trường.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

AN SINH XÃ HỘI



Năm 2024, PVTrans tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ASXH với nguồn quỹ tăng đều qua từng năm. Các chương trình ASXH luôn nhận được sự đồng lòng, hưởng ứng tích cực từ các ĐVTV, CBNV và Công đoàn, Đoàn Thanh niên, trở thành nét văn hóa "nghĩa tình" đặc trưng của PVTrans. Với nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa, PVTrans đã đóng góp hơn 25 tỷ đồng cho các chương trình ASXH trong năm qua, trong đó Công ty mẹ chi 18,4 tỷ đồng và các ĐVTV gần 7 tỷ đồng, thể hiện vai trò của một doanh nghiệp có trách nhiệm và luôn đồng hành cùng xã hội.

PVTRANS
ĐÃ ĐÓNG GÓP
HƠN 25 tỷ đồng
cho các chương trình ASXH
trong năm qua



NHỮNG HOẠT ĐỘNG ASXH TIÊU BIỂU CỦA PVTRANS TRONG NĂM 2024

HẠNG MỤC	Số tiền (Triệu đồng)	
 GIÁO DỤC ĐÀO TẠO	Hỗ trợ các Trường học tại Lạng Sơn và Điện Biên	200
	Tài trợ công trình xây dựng Trường THCS Vĩnh Lập, Thanh Hà, Hải Dương	2.000
	Tài trợ công trình xây dựng móng 3 tầng, nhà 2 tầng, Nhà hiệu bộ, các phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ trường TH xã Hải Anh	1.000
	Chương trình cụm mùa hè xanh do PVN phát động, bao gồm lắp đặt đèn chiếu sáng ở Cà Mau, tặng quà và xe đạp cho học sinh nghèo Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu	50
 CHƯƠNG TRÌNH ĐẾN ƠN ĐÁP NGHĨA	Tài trợ chương trình xây dựng Nhà Đại đoàn kết tại Cần Thơ (đợt 1)	7.500
	Hỗ trợ UBMTTQ các tỉnh phía Bắc để khắc phục thiệt hại do cơn bão số Yagi (cơn bão số 3)	3.000
 Y TẾ	Tài trợ công trình xây dựng Trạm Y tế thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	3.000
	Giải ngân lần 1 tài trợ xây dựng công trình Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	1.600
 MÔI TRƯỜNG	Tham gia trồng 5.000 cây xanh tại Đà Lạt trong khuôn khổ chương trình Teambuilding 2024	30
TỔNG CÔNG TY MẸ		18.380

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)

MÔI TRƯỜNG



PVTRANS thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo vệ môi trường, tiết kiệm được 13,85 tỷ đồng từ các sáng kiến trong SXKD. Tổng tiêu thụ nhiên liệu được kiểm soát chặt chẽ với hơn 23.324 tấn dầu FO, 1.640 tấn dầu DO, 160.646 tấn dầu LO và gần 70.000 lít xăng. Lượng điện tiêu thụ duy trì ở mức 171.881 kWh.

PVTRANS xử lý 100% lượng nước thải và chất thải phát sinh theo đúng quy định, đảm bảo an toàn môi trường. Chúng tôi không ghi nhận sự cố môi trường hay tràn dầu, khẳng định cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường.

PVTRANS cũng có các quy trình, quy chế công bố nội bộ và được áp dụng trong Tổng công ty để thể hiện cam kết bảo vệ môi trường trong hoạt động SXKD. Thực hành này được mô tả trong BC PTBV và mục tiêu chất lượng hàng năm của Tổng công ty.

PVTRANS TIẾT KIỆM

13,85 tỷ đồng

từ các sáng kiến trong SXKD

PVTRANS XỬ LÝ

100%

lượng nước thải và chất thải phát sinh theo đúng quy định, đảm bảo an toàn môi trường



Khía cạnh	Lĩnh vực	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2024
 NHIÊN VẬT LIỆU	Nguồn nguyên nhiên vật liệu bền vững và kinh tế tuần hoàn	\$ Giá trị tiết kiệm từ các sáng kiến trong SXKD (tỷ đồng)	13,85
		Dầu FO (tấn)	23.324
		Dầu DO (tấn)	1.640
		Dầu LO (tấn)	160.646
		Xăng (lít)	69.756
 ĐIỆN	Sử dụng năng lượng hiệu quả	Sản lượng điện tiêu thụ (kWh)	171.881
 CHẤT THẢI VÀ NƯỚC THẢI	Kiểm soát nước thải, chất thải và kinh tế tuần hoàn	# Tổng lượng nước thải theo nguồn (m ³)	6.514,6
		# Tổng lượng chất thải (tấn)	768,83
		% Tổng lượng chất thải được xử lý	100%
 SỰ CỐ TRÀN DẦU		# Sự cố tràn dầu	0
 TUÂN THỦ PHÁP LUẬT MÔI TRƯỜNG		# Xử phạt do vi phạm luật bảo vệ môi trường	0
		# Sự cố liên quan đến môi trường	0

SỐ LẦN BỊ XỬ PHẠT VÌ VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022, 2023, 2024

0 lần

SỐ TIỀN BỊ XỬ PHẠT NĂM 2022, 2023, 2024

0 đồng



6. Báo cáo tài chính

VỮNG VÀNG
Phát triển

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	185 - 186
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	187
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	188 - 190
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	191
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	192 - 193
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	194 - 222

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Việt Anh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Thành viên
Bà Nguyễn Linh Giang	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên
Ông Hoàng Đức Chính	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên độc lập
Ông Đoàn Đình Thái	Thành viên độc lập

Ban Kiểm soát

Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên
Bà Ngô Thị Thu Linh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Duyên Hiếu	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Mạnh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Sĩ Thuận	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2024)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Duyên Hiếu

Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Số: 0279/VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (Công ty mẹ và các công ty con sau đây gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2025, từ trang 188 đến trang 234, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Quang Trung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0733-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phan Thị Hồng Nhung

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 4310-2023-001-1

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.648.001.421.674	6.297.471.017.134
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.152.030.770.539	979.225.965.598
1. Tiền	111		557.510.770.539	409.175.965.598
2. Các khoản tương đương tiền	112		594.520.000.000	570.050.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.357.277.835.242	3.486.468.628.419
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	3.357.277.835.242	3.486.468.628.419
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.311.639.971.868	1.194.435.658.967
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.079.926.463.852	944.337.079.204
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		43.962.274.251	32.837.280.629
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	273.975.515.319	316.370.079.345
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(86.896.099.736)	(99.780.598.393)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		671.818.182	671.818.182
IV. Hàng tồn kho	140		331.073.290.370	232.665.394.329
1. Hàng tồn kho	141	9	331.073.290.370	232.665.394.329
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		495.979.553.655	404.675.369.821
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	86.929.265.466	68.917.743.743
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		409.030.792.416	322.864.671.775
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	19.495.773	12.892.954.303

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		13.210.151.631.075	11.192.482.417.619
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		177.413.046.717	161.541.444.285
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	4.872.936.898
2. Phải thu dài hạn khác	216	7	177.413.046.717	156.668.507.387
II. Tài sản cố định	220		12.062.018.494.455	10.088.092.507.886
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	12.060.172.207.254	10.085.861.159.014
- Nguyên giá	222		19.816.215.604.424	16.167.877.454.520
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.756.043.397.170)	(6.082.016.295.506)
2. Tài sản cố định vô hình	227		1.846.287.201	2.231.348.872
- Nguyên giá	228		11.097.733.611	11.101.129.851
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.251.446.410)	(8.869.780.979)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.110.214.859	4.738.049.506
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		7.110.214.859	4.738.049.506
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		212.733.790.272	200.846.308.684
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	13	146.796.022.972	154.908.541.384
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	45.937.767.300	45.937.767.300
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	20.000.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		750.876.084.772	737.264.107.258
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	687.718.277.579	672.399.824.215
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	63.157.807.193	64.864.283.043
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		19.858.153.052.749	17.489.953.434.753

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT** (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.468.678.507.601	8.459.558.642.690
I. Nợ ngắn hạn	310		3.714.296.573.614	3.392.213.586.806
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	872.605.959.416	794.247.268.814
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	32.141.459.207	51.736.032.666
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	169.067.010.541	88.460.162.463
4. Phải trả người lao động	314		323.154.572.480	326.390.428.368
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	161.752.841.337	137.331.269.596
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		75.494.312.838	30.283.517.530
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	146.256.432.610	218.679.556.177
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	1.488.402.615.113	1.387.771.910.484
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	285.597.688.531	216.924.608.203
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		159.823.681.541	140.388.832.505
II. Nợ dài hạn	330		5.754.381.933.987	5.067.345.055.884
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	309.346.396.995	397.966.927.419
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22	5.375.530.706.560	4.540.432.047.007
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	15	151.794.941	-
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	69.353.035.491	128.946.081.458
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		10.389.474.545.148	9.030.394.792.063
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	10.389.474.545.148	9.030.394.792.063
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.560.126.380.000	3.236.512.460.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.560.126.380.000	3.236.512.460.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		427.875.980.000	230.287.240.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.711.393.995.572	1.461.254.641.549
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		46.060.439.748	46.060.438.823
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.973.676.231.272	1.836.654.737.011
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		880.442.261.711	864.210.890.380
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.093.233.969.561	972.443.846.631
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.670.341.518.556	2.219.625.274.680
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		19.858.153.052.749	17.489.953.434.753

Trần Thị Thục Trang
Người lập biểu

Đỗ Đức Hùng
Kế toán trưởngNguyễn Duyên Hiếu
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		11.732.148.061.983	9.555.979.392.223
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	26	11.732.148.061.983	9.555.979.392.223
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	27	9.288.346.580.908	7.717.483.802.689
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.443.801.481.075	1.838.495.589.534
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	306.618.629.376	370.986.529.940
6. Chi phí tài chính	22	30	574.082.249.040	466.304.340.149
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		417.711.767.303	355.216.330.968
7. Phần lãi trong công ty liên kết	24	13	16.992.631.587	26.416.860.462
8. Chi phí bán hàng	25	31	16.586.106.482	13.386.162.080
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	488.801.469.185	410.025.680.845
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+24-(21-22)-(25+26))	30		1.687.942.917.331	1.346.182.796.862
11. Thu nhập khác	31		263.761.144.581	208.512.533.328
12. Chi phí khác	32		83.313.002.285	6.084.210.403
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	32	180.448.142.296	202.428.322.925
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.868.391.059.627	1.548.611.119.787
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	396.904.427.917	310.113.727.002
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15	1.858.270.791	16.996.697.214
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.469.628.360.919	1.221.500.695.571
Phân bổ cho:				
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ			1.093.233.969.561	972.443.846.631
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			376.394.391.358	249.056.848.940
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	2.879	2.561
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	34	2.618	2.328

Trần Thị Thục Trang
Người lập biểu

Đỗ Đức Hùng
Kế toán trưởngNguyễn Duyên Hiếu
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.868.391.059.627	1.548.611.119.787
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.798.639.134.000	1.354.303.769.919
Các khoản dự phòng	03	(3.804.464.296)	12.054.268.178
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	27.957.323.434	46.737.077.434
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(391.000.982.370)	(397.953.120.652)
Chi phí lãi vay	06	417.711.767.303	355.216.330.968
Chi phí lãi trả chậm	07	18.879.071.301	24.697.862.024
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	3.736.772.908.999	2.943.667.307.658
Thay đổi các khoản phải thu	09	(197.575.650.045)	65.151.448.186
Thay đổi hàng tồn kho	10	(98.407.896.041)	(22.849.929.493)
Thay đổi các khoản phải trả	11	5.077.805.229	92.289.647.747
Thay đổi chi phí trả trước	12	(33.036.544.217)	(435.463.088.296)
Tiền lãi vay, lãi trả chậm đã trả	14	(422.147.730.420)	(505.394.431.752)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(299.108.048.875)	(341.803.947.316)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(123.608.006.802)	(96.395.006.998)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.567.966.837.828	1.699.201.999.736
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.965.706.557.109)	(4.186.166.428.696)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	306.232.932.517	74.460.047.351
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.772.250.154.044)	(4.485.508.665.429)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.889.503.671.131	3.713.657.057.261
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	224.780.468.593	283.843.770.786
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.317.439.638.912)	(4.599.714.218.727)

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	140.665.318.560	57.644.608.127
2. Tiền thu từ đi vay	33	2.736.032.497.144	3.564.670.776.391
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.808.754.133.703)	(1.368.329.636.005)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(152.170.634.540)	(171.852.133.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	915.773.047.461	2.082.133.614.813
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	166.300.246.377	(818.378.604.178)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	979.225.965.598	1.793.749.749.410
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	6.504.558.564	3.854.820.366
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.152.030.770.539	979.225.965.598


Trần Thị Thục Trang
Người lập biểu

Đỗ Đức Hùng
Kế toán trưởngNguyễn Duyên Hiếu
Tổng Giám đốc
Ngày 28 tháng 02 năm 2025

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Cấu trúc của Tổng Công ty bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí ("Công ty mẹ"), 9 công ty con và 1 công ty liên kết.

Công ty mẹ

Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (gọi tắt là "Tổng Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và sửa đổi lần thứ 16 ngày 12 tháng 6 năm 2024. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006624 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 5 năm 2007. Tổng Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 12 năm 2007, với mã chứng khoán là PVT.

Công ty mẹ có 2 chi nhánh là:

- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (Chi nhánh PSM)
- Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí (Chi nhánh OFS)

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.731 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 2.577 người).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các Công ty con

Tên công ty	Nơi đăng ký hoạt động	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Tầng 3, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	67.320.000	64,92%	64,92%	Kinh doanh vận tải dầu thô, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển.
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	Tầng 6, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	40.563.200	69,63%	53,75%	Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển, đại lý kinh doanh xăng dầu, đại lý hàng hải, dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển và cho thuê phương tiện vận tải.
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	151 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	58.905.000	51,00%	51,00%	Cung cấp dịch vụ quản lý tàu; cung cấp nhiên liệu trong nước và nhập khẩu tạm thời đối với các tàu biển, tái xuất; vận chuyển khí hóa lỏng LPG trong vùng biển nội địa và quốc tế; dịch vụ: đại lý tàu biển.
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	Tầng 13, Tòa nhà Sofic, Số 10 Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	41.725.581	67,98%	67,98%	Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, kinh doanh vận tải biển, dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề.
Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long	Tầng 6, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	23.088.000	99,85%	99,85%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Tên công ty	Nơi đăng ký hoạt động	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	P806, lầu 08 Citilight Tower, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	34.285.274	51,87%	51,87%	Kinh doanh vận tải biển, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý hàng hải, dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở), cho thuê phương tiện vận tải tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới và khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, dạy nghề, chuẩn bị mặt bằng.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Oriental, Số 324 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội	18.098.643	50,50%	50,50%	Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình và cá nhân, dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, lữ hành nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Tầng 14, Tòa nhà Việt Á, Phố Duy Tân, Hà Nội	8.919.900	54,08%	54,08%	Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Lô CN08, Đường số 6, Khu công nghiệp Tịnh Phong, Xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi	1.266.667	50,67%	50,67%	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán và cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ kỹ thuật dầu khí; kinh doanh dịch vụ môi giới và cung ứng tàu biển.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501811660 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 4 năm 2011. Tổng Công ty đã góp 98 tỷ đồng, tương ứng với 49% tổng vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hoạt động chính của công ty này là dịch vụ vận hành và bảo dưỡng các công trình khai thác dầu khí; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung cấp lao động chuyên ngành dầu khí.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty là kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải	5 - 20
Thiết bị văn phòng	2 - 6

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, công ty con, đã thay đổi thời gian trích khấu hao của phương tiện vận tải của Công ty là tàu Gas Lotus từ 11 năm xuống 9 năm. Trong cùng năm, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương, công ty con, đã thay đổi thời gian trích khấu hao của phương tiện vận tải của Công ty là Kho nổi FSO Đại Hùng Queen từ 15 năm xuống 14 năm. Chi tiết ảnh hưởng của việc thay đổi này được trình bày tại Thuyết minh số 12.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định định kỳ

Đối với tài sản cố định là tàu vận tải thì việc sửa chữa lớn sẽ mang tính chất định kỳ, bao gồm các chi phí sửa chữa và duy tu tàu theo yêu cầu kỹ thuật nhằm khôi phục lại điều kiện và khả năng hoạt động của tàu. Theo quy định kế toán hiện hành thì Tổng Công ty có thể ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải khi thực tế phát sinh hay lập dự phòng trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm căn cứ vào dự toán và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc đối với từng loại tàu. Tổng Công ty và các công ty con hiện đang áp dụng chính sách ghi nhận chi phí sửa chữa lớn tàu vận tải như sau:

a) Đối với trường hợp ghi nhận theo thực tế phát sinh: Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ sẽ được ghi nhận khi thực tế phát sinh và phân bổ vào kết quả kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng từ ngày phát sinh đến kỳ sửa chữa tiếp theo;

b) Đối với trường hợp dự phòng trích trước: Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào dự toán cho đến kỳ dự kiến việc sửa chữa tài sản xảy ra. Tại kỳ phát sinh việc sửa chữa, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính đó.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán, trừ khi áp dụng phương pháp tính khác hợp lý hơn.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán, trừ khi áp dụng phương pháp tính khác hợp lý hơn.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và giấy chứng nhận được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn sẽ không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính và giấy chứng nhận được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 năm đến 6 năm.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, giá trị tiền thuê tàu trả trước, chi phí thuê văn phòng, chi phí bảo hiểm tàu và các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện thể hiện số tiền đã nhận trước từ khách hàng về cho thuê tài sản nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Doanh thu chưa thực hiện được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh hợp nhất trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty để dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Việc trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi tuân thủ theo các quy định về kế toán và tài chính hiện hành.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Việc trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển tuân thủ theo các quy định về kế toán và tài chính hiện hành.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	1.940.364.122	2.977.037.453
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	555.570.406.417	406.198.928.145
Các khoản tương đương tiền (*)	594.520.000.000	570.050.000.000
	1.152.030.770.539	979.225.965.598

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn không quá ba tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng từ 0,50%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 2,20%/năm đến 4,75%/năm).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỚI NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn (*)	3.357.277.835.242	3.357.277.835.242	3.486.468.628.419	3.486.468.628.419
Dài hạn (**)	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
	3.377.277.835.242	3.377.277.835.242	3.486.468.628.419	3.486.468.628.419

(*) Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng từ 4,0%/năm đến 6,0%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: từ 3,8%/năm đến 9,5%/năm).

(**) Tiền gửi có kỳ hạn dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất hàng năm được hưởng 6,4%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty và các công ty con đã sử dụng một số khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngân hàng thương mại với số tiền là 17.600.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, 20.000.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh số 21) và 147.000.000.000 đồng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay dài hạn (Thuyết minh số 22).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải thu khách hàng là bên thứ ba		
Hafnia Pools Pte. Ltd.	75.003.306.005	-
Công ty TNHH Vận Tải Biển Châu Á Thái Bình Dương	60.581.580.924	90.191.509.596
Các đối tượng khác	398.461.888.487	419.318.413.264
b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 38)	545.879.688.436	434.827.156.344
	1.079.926.463.852	944.337.079.204

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Kỳ cược, kỳ quỹ	78.175.661.248	71.024.188.568
Phải thu tiền bồi thường (*)	73.073.174.233	76.443.955.664
Trích trước lãi tiền gửi	52.990.950.720	71.623.963.676
Tạm ứng cho nhân viên	21.546.133.996	22.254.082.511
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.247.454.244	1.192.892.580
Các khoản phải thu khác	46.942.140.878	73.830.996.346
	273.975.515.319	316.370.079.345
b. Dài hạn		
Kỳ cược, kỳ quỹ	175.742.243.468	155.902.637.467
Các khoản phải thu khác	1.670.803.249	765.869.920
	177.413.046.717	156.668.507.387
Trong đó, phải thu khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 38)		
Ngắn hạn	7.596.183.409	7.834.890.411

(*) Đây là khoản phải thu của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương, công ty con, liên quan tới Bà Huỳnh Thị Huyền Như phát sinh từ năm 2011. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá khả năng thu hồi số tiền này là thấp và đã trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản phải thu này trong năm 2012.

Trong năm, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương, công ty con, đã thu hồi được số tiền bồi thường là 3.370.781.431 đồng và cũng đã giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi từ Bà Huỳnh Thị Huyền Như số tiền tương ứng.

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Đối tượng nợ				
Bà Huỳnh Thị Huyền Như	3.073.174.233	-	76.443.955.664	-
Đối tượng khác	13.822.925.503	-	23.356.117.131	19.474.402
	86.896.099.736	-	99.800.072.795	19.474.402

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nhiên liệu, vật liệu	301.379.979.540	-	220.540.197.528	-
Công cụ, dụng cụ, vật tư	29.091.715.601	-	11.873.179.891	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	249.883.596	-	98.871.539	-
Hàng hóa	351.711.633	-	153.145.371	-
	331.073.290.370	-	232.665.394.329	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.835.164.290	2.223.058.161
Phí thuê tàu	35.015.269.830	26.768.693.892
Chi phí bảo hiểm	31.695.260.046	26.050.632.909
Khác	17.383.571.300	13.875.358.781
	86.929.265.466	68.917.743.743
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa lớn cho tàu	239.800.109.214	191.454.745.011
Phí thuê tàu và tài sản khác	356.907.446.165	434.497.363.195
Chi phí sửa chữa tàu	48.967.648.502	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	13.404.115.172	14.933.626.185
Khác	28.638.958.526	31.514.089.824
	687.718.277.579	672.399.824.215

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp/ thu trong năm VND	Số đã thực nộp/ thu trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	18.995.773	-	-	18.995.773
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.508.007.181	(12.508.007.181)	-	-
Các loại thuế khác	365.951.349	(365.451.349)	-	500.000
	12.892.954.303	(12.873.458.530)	-	19.495.773
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	21.373.152.850	178.526.397.891	185.448.352.323	14.451.198.418
Thuế xuất, nhập khẩu	-	30.805.182.940	30.805.182.940	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	61.241.367.677	384.396.420.736	299.108.048.875	146.529.739.538
Thuế thu nhập cá nhân	5.844.213.828	39.634.883.983	37.439.742.791	8.039.355.020
Thuế nhà thầu	1.428.108	9.212.965.185	9.210.969.252	3.424.041
Các loại thuế khác	-	2.476.299.956	2.433.006.432	43.293.524
	88.460.162.463	645.052.150.691	564.445.302.613	169.067.010.541

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	6.833.645.056	63.073.602.549	16.069.710.270.509	28.259.936.406	16.167.877.454.520
Mua trong năm	-	2.582.234.551	3.883.417.191.915	2.772.510.353	3.888.771.936.819
Đầu tư xây dựng cơ bản					
hoàn thành	-	-	3.395.189.006	-	3.395.189.006
Thanh lý, nhượng bán	-	(120.900.000)	(242.946.632.286)	(475.000.000)	(243.542.532.286)
Phân loại lại	-	7.488.269.420	-	(7.488.269.420)	-
Điều chỉnh khác	-	10.931.160.867	(11.217.604.502)	-	(286.443.635)
Số dư cuối năm	6.833.645.056	83.954.367.387	19.702.358.414.642	23.069.177.339	19.816.215.604.424
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ					
Số dư đầu năm	(1.650.254.232)	(32.759.121.654)	(6.025.652.681.587)	(21.954.238.033)	(6.082.016.295.506)
Khấu hao trong năm	(300.046.224)	(12.256.032.661)	(1.782.309.542.863)	(2.729.517.151)	(1.797.595.138.899)
Thanh lý, nhượng bán	-	120.900.000	124.255.884.382	475.000.000	124.851.784.382
Phân loại lại	-	(7.279.768.792)	-	7.279.768.792	-
Điều chỉnh khác	-	(5.630.122.560)	4.346.375.413	-	(1.283.747.147)
Số dư cuối năm	(1.950.300.456)	(57.804.145.667)	(7.679.359.964.655)	(16.928.986.392)	(7.756.043.397.170)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	5.183.390.824	30.314.480.895	10.044.057.588.922	6.305.698.373	10.085.861.159.014
Tại ngày cuối năm	4.883.344.600	26.150.221.720	12.022.998.449.987	6.140.190.947	12.060.172.207.254

Tổng Công ty đã thế chấp một số phương tiện vận tải với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 17.012.009.551.436 đồng và 11.472.523.418.092 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 lần lượt là 13.938.597.696.029 đồng và 9.069.372.071.100 đồng) làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn (Thuyết minh số 22).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có một số tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 817.564.349.671 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 677.728.809.852 đồng).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Sinopec Fuel Oil (Singapore) Pte Ltd	14.580.515.626	-
Xianglong Shipping Pte Ltd	4.799.369.192	-
Tricon Energy Ltd	-	19.665.230.397
Mansel Pte Ltd	-	11.284.317.514
Mjl(S) Pte Ltd	-	6.739.238.950
Petco Trading Labuan Company Limited	-	6.629.425.000
Khác	12.761.574.389	7.417.820.805
	32.141.459.207	51.736.032.666

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí lãi vay	45.298.304.237	30.345.238.021
Lãi trả chậm	2.252.314.640	2.762.272.672
Chi phí hoạt động của tàu	17.659.480.488	34.572.960.908
Chi phí khác	96.542.741.972	69.650.797.995
	161.752.841.337	137.331.269.596

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	2.176.802.479	1.959.632.328
Bảo hiểm xã hội	775.909.067	634.263.877
Bảo hiểm y tế	202.292.640	187.085.352
Bảo hiểm thất nghiệp	141.718.505	111.730.184
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	17.646.766.264	95.592.952.484
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	13.292.693.930	11.462.427.670
Phải trả tiền mua tàu vận tải từ PVN (*)	77.556.117.333	77.556.117.333
Các khoản phải trả, phải nộp khác	34.464.132.392	31.175.346.949
	146.256.432.610	218.679.556.177
b. Dài hạn		
Phải trả tiền mua tàu vận tải từ PVN (*)	232.668.352.001	310.224.469.334
Các khoản phải trả, phải nộp khác	76.678.044.994	87.742.458.085
	309.346.396.995	397.966.927.419
Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan (Thuyết minh số 38)		
Ngắn hạn	77.853.090.265	77.889.591.562
Dài hạn	232.668.352.001	339.767.749.334
	310.521.442.266	417.657.340.896

(*) Phải trả tiền mua tàu vận tải từ PVN thể hiện khoản tiền mua tàu vận tải dầu thô trọng tải 104.000 DWT từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Khoản phải trả dài hạn khác được hoàn trả theo lịch sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	77.556.117.333	77.556.117.333
Trong năm thứ hai	77.556.117.333	77.556.117.333
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	155.112.234.668	232.668.352.001
	310.224.469.334	387.780.586.667
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần phải trả ngắn hạn khác)	(77.556.117.333)	(77.556.117.333)
Số phải trả sau 12 tháng	232.668.352.001	310.224.469.334

20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định VND	Dự phòng khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	336.957.474.933	8.913.214.728	345.870.689.661
Trích lập thuận trong năm	202.133.815.436	5.804.804.469	207.938.619.905
Các khoản dự phòng đã sử dụng	(198.858.585.544)	-	(198.858.585.544)
Số dư cuối năm	340.232.704.825	14.718.019.197	354.950.724.022

Chi tiết các khoản dự phòng phải trả:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự phòng phải trả ngắn hạn	285.597.688.531	216.924.608.203
Dự phòng phải trả dài hạn	69.353.035.491	128.946.081.458
	354.950.724.022	345.870.689.661

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

21. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm
	Giá trị VND	Nhận nợ VND	Hoàn trả VND	Phân loại lại từ vay dài hạn VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị VND
Vay ngắn hạn(*)	235.200.793.359	284.147.250.801	(504.393.137.468)	-	-	14.954.906.692
Vay dài hạn đến hạn trả						
(Thuyết minh số 22)	1.152.571.117.125	-	(1.230.337.459.385)	1.526.062.993.967	25.151.056.714	1.473.447.708.421
	1.387.771.910.484	284.147.250.801	(1.734.730.596.853)	1.526.062.993.967	25.151.056.714	1.488.402.615.113

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư nợ vay ngắn hạn và vay dài hạn đến hạn trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023.

(*) Trong đó vay ngắn hạn bao gồm:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.954.906.692	-
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh TPHCM	-	199.500.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	-	35.700.793.359
	14.954.906.692	235.200.793.359

Vay ngắn hạn ngân hàng thể hiện khoản vay thấu chi của Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long, công ty con với kỳ hạn dưới 1 năm và chịu lãi suất tiền vay hàng năm từ 3,6% đến 4,0%. Khoản vay này được đảm bảo bởi hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam giá trị 20.000.000.000 đồng (Thuyết minh số 5).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

22. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm
	Giá trị VND	Nhận nợ VND	Hoàn trả VND	Phân loại lại sang vay dài hạn đến hạn trả VND	Chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị VND
Vay dài hạn	4.540.432.047.007	2.686.191.094.000	(351.841.088.557)	(1.526.062.993.967)	26.811.648.077	5.375.530.706.560

Tổng Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư nợ vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023.

Chi tiết số dư các khoản vay dài hạn tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Vay dài hạn đến hạn trả		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	398.228.125.673	438.571.200.496
Ngân hàng Wooribank Việt Nam	157.381.892.856	103.701.892.856
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	145.624.220.000	53.385.760.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	123.868.908.286	-
Ngân hàng Oversea-Chinese Banking Corporation	121.179.875.319	115.815.919.349
Ngân hàng HSBC Việt Nam	111.990.600.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	97.867.790.892	93.458.831.004
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	92.966.619.698	67.244.973.448
Ngân hàng Woori- Chi nhánh Hong Kong	65.901.956.832	63.010.637.760
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	65.246.108.309	85.272.516.298
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank	39.093.030.000	37.362.600.000
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	-	50.862.841.914
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam	-	13.883.944.000
Ông Nguyễn Hồng Hiệp	54.098.580.556	30.000.000.000
	1.473.447.708.421	1.152.571.117.125

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
b. Vay dài hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	1.191.551.495.809	1.806.597.974.171
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	892.187.559.000	583.793.839.000
Ngân hàng Wooribank Việt Nam	712.990.455.362	508.032.348.218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	694.851.945.572	-
Ngân hàng HSBC Việt Nam	671.943.600.000	-
Ngân hàng Woori- Chi nhánh Hong Kong	296.558.601.336	346.558.312.240
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	210.409.426.208	103.996.987.156
Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank	185.691.892.500	214.834.950.000
Ngân hàng Oversea-Chinese Banking Corporation	117.395.490.647	228.014.967.589
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	109.450.008.090	197.959.865.334
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	78.420.576.301	141.908.326.958
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam	-	62.477.736.000
Ông Nguyễn Hồng Hiệp	214.079.655.735	346.256.740.341
	5.375.530.706.560	4.540.432.047.007

Tổng Công ty đã ký một số hợp đồng vay dài hạn với các ngân hàng thương mại. Các khoản vay được đảm bảo bằng một số hợp đồng tiền gửi (Thuyết minh số 5), phương tiện vận chuyển của Tổng Công ty (Thuyết minh số 12), quyền tài sản phát sinh từ một số hợp đồng mua bán tàu. Các khoản vay này chịu lãi suất hàng năm theo LIBOR 6 tháng cộng từ 2,5%/năm - 3,0%/năm hoặc theo SOFR 3 tháng hoặc 6 tháng cộng từ 1,8%/năm đến 5,2%/năm cho khoản vay bằng tiền Đô la Mỹ, lãi suất LIBOR 6 tháng hoặc 1 năm cộng từ 2,5%/năm - 3,0%/năm hoặc theo SOFR 3 tháng hoặc 6 tháng cộng từ 1,56%/năm đến 6,06%/năm đối với khoản vay bằng tiền Đồng Việt Nam.

Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt và Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế, công ty con, đã tham gia một số giao dịch hoán đổi lãi suất hai đồng tiền Việt Nam đồng và Đô la Mỹ với ngân hàng thương mại theo tỷ giá cố định để thanh toán gốc vay và lãi vay bằng Việt Nam đồng tại ngân hàng này.

Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, công ty con, đã ký hợp đồng vay dài hạn với Ông Nguyễn Hồng Hiệp - cổ đông Công ty con để tài trợ cho chi phí trả trước tiền thuê tàu. Khoản vay này không chịu lãi suất và không được đảm bảo bằng tài sản của Công ty con.

Các khoản vay dài hạn ngân hàng được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	1.419.349.127.865	1.122.571.117.125
Trong năm thứ hai	1.291.403.188.216	1.067.162.303.388
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	2.931.153.003.066	2.322.180.028.021
Sau năm năm	938.894.859.543	804.832.975.257
	6.580.800.178.690	5.316.746.423.791
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(1.419.349.127.865)	(1.122.571.117.125)
Số phải trả sau 12 tháng	5.161.451.050.825	4.194.175.306.666

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các khoản vay từ ông Nguyễn Hồng Hiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 với tổng số tiền là 268.178.236.291 đồng, bao gồm vay dài hạn đến hạn trả với số tiền là 54.098.580.556 đồng và vay dài hạn phải trả với số tiền là 214.079.655.735 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: tổng số tiền là 376.256.740.341 đồng, bao gồm vay dài hạn đến hạn trả với số tiền là 30.000.000.000 đồng và vay dài hạn phải trả với số tiền là 346.256.740.341 đồng). Lịch trả nợ của các khoản vay dài hạn chưa được xác định chắc chắn do phụ thuộc vào hoạt động khai thác các tàu nên Tổng Công ty không thuyết minh chi tiết lịch biểu trả nợ vay.

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	VND	Số cổ phần	VND
Được phép phát hành	356.012.638	3.560.126.380.000	323.651.246	3.236.512.460.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	356.012.638	3.560.126.380.000	323.651.246	3.236.512.460.000

Cổ phần

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng		
+ Cổ phần phổ thông	356.012.638	323.651.246
Số lượng cổ phần đang lưu hành		
+ Cổ phần phổ thông	<u>356.012.638</u>	<u>323.651.246</u>

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định có mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Tổng Công ty.

Chi tiết cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1.815.731.410.000	51	1.650.664.920.000	51

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Vốn góp của chủ sở hữu		Vốn khác của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chứa phân phối		Lợi ích cổ đông không kiểm soát		Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	3.236.512.460.000	100.007.210.000	1.129.153.667.912	47.222.561.210	1.489.406.154.844	2.011.756.720.004	8.014.058.773.970							
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	972.443.846.631	249.056.848.940	1.221.500.695.571							
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(97.095.373.800)	(76.375.226.000)	(173.470.599.800)							
Trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	332.033.269.279	(1.162.122.387)	(330.871.146.892)	-	-							
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(50.120.654.500)	(14.455.113.105)	(64.575.767.605)							
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(11.340.866.767)	(4.724.131.103)	(16.064.997.870)							
Công ty con chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	130.280.030.000	-	-	(130.280.030.000)	-	-							
Công ty con tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	57.644.608.127							
Điều chỉnh khác	-	-	67.704.358	-	(5.487.192.505)	(3.278.432.183)	(8.697.920.330)							
Số dư đầu năm nay	3.236.512.460.000	230.287.240.000	1.481.254.641.549	46.060.438.823	1.836.654.737.011	2.219.625.274.680	9.030.394.792.063							
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	1.093.233.969.561	376.394.391.358	1.469.628.360.919							
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	323.613.920.000	-	-	-	(323.613.920.000)	-	-							
Chia cổ tức bằng tiền (ii)	-	-	-	-	(106.803.791.400)	(47.197.109.400)	(154.000.900.800)							
Trích quỹ đầu tư phát triển (iii)	-	-	264.773.734.906	-	(264.773.734.906)	-	-							
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (iii)	-	-	-	-	(60.596.926.427)	(12.883.454.907)	(73.480.381.334)							
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (iii)	-	-	-	-	(12.138.281.677)	(3.444.815.951)	(15.583.097.628)							
Công ty con chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	197.588.740.000	(14.968.751.525)	-	(182.619.988.475)	-	-							
Công ty con tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	140.665.318.560							
Điều chỉnh khác	-	-	334.370.642	925	(5.665.832.415)	(2.818.085.784)	(8.149.546.632)							
Số dư cuối năm nay	3.560.126.380.000	427.875.980.000	1.711.393.995.572	46.060.439.748	1.973.676.231.272	2.670.341.518.556	10.389.474.545.148							

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

(i) Trong năm, Tổng Công ty đã thực hiện phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế của năm 2021 theo tỷ lệ 10% vốn điều lệ, tương ứng với số tiền là 323.613.920.000 đồng theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ2022 ngày 30 tháng 6 năm 2022. Ngày 12 tháng 6 năm 2024, Tổng Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 16 với vốn điều lệ là 3.560.126.380.000 đồng và tổng số cổ phần là 356.012.638. Ngày 17 tháng 6 năm 2024, Tổng Công ty đã nhận được sự chấp thuận của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh về việc niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm với số lượng là 32.361.392 cổ phiếu và tổng số lượng cổ phiếu đăng ký hiện tại là 356.012.638 cổ phiếu.

Trong năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã phê duyệt phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế của năm 2022 theo tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là 356.016.370.000 đồng. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Công ty vẫn đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để hoàn thiện các thủ tục theo qui định, do đó cổ phiếu này vẫn chưa được phát hành.

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-2024/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã phê duyệt phương án chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận sau thuế của năm 2023 ở mức 3% vốn điều lệ, tương ứng với số tiền là 106.804.911.000 đồng. Tổng Công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2024 với số tiền là 106.590.432.175 đồng.

(iii) Số trích lập các quỹ trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-2024/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tổng Công ty và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con.

24. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Đô la Mỹ ("USD")	15.772.836,29	10.657.456,20
- Euro ("EUR")	6.784,84	9.763,45
- Đô la Singapore ("SGD")	6.500,25	833,00

25. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 4 bộ phận hoạt động: Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải, Bộ phận kinh doanh dịch vụ kho nổi, Bộ phận kinh doanh thương mại và Bộ phận kinh doanh dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo bốn bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của bốn bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải: kinh doanh vận tải bằng tàu;
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ kho nổi: cung cấp kho nổi, quản lý và cung cấp các dịch vụ liên quan đến kho nổi cho mỏ dầu;
- Bộ phận kinh doanh thương mại: kinh doanh mua bán mặt hàng LPG, xăng dầu và hàng hóa khác;
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ khác: cung cấp dịch vụ quản lý tàu biển, cung ứng quản lý nguồn lao động và các dịch vụ khác.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Số cuối năm	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ kho nổi	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	16.255.567.783.929	910.678.260.881	62.457.153.749	351.617.575.869	17.680.320.774.428
Lãi từ công ty liên kết					48.796.022.972
Tài sản không phân bổ					2.129.036.255.349
Tổng tài sản hợp nhất					19.858.153.052.749
Nợ phải trả bộ phận	8.277.933.196.961	219.034.354.447	150.916.863.487	162.246.495.009	8.810.130.909.904
Nợ phải trả không phân bổ					658.547.597.697
Tổng nợ phải trả hợp nhất					9.468.678.507.601

Số đầu năm	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ kho nổi	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	14.312.066.112.114	964.093.322.792	144.602.492.074	340.534.158.131	15.761.296.085.111
Lãi từ công ty liên kết					56.908.541.384
Tài sản không phân bổ					1.671.748.808.258
Tổng tài sản hợp nhất					17.489.953.434.753
Nợ phải trả bộ phận	7.797.473.191.830	240.384.417.453	110.821.687.631	160.989.562.593	8.309.668.859.507
Nợ phải trả không phân bổ					149.889.783.183
Tổng nợ phải trả hợp nhất					8.459.558.642.690

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Năm nay

	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ kho nổi	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.041.951.235.451	616.803.810.045	1.813.672.162.767	259.720.853.720	11.732.148.061.983
Giá vốn					
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	6.918.262.575.584	357.205.843.358	1.792.768.210.873	220.109.951.093	9.288.346.580.908
Lợi nhuận gộp					
Lợi nhuận gộp	2.123.688.659.867	259.597.966.687	20.903.951.894	39.610.902.627	2.443.801.481.075
Chi phí không phân bổ					(505.387.575.667)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					1.938.413.905.408
Doanh thu hoạt động tài chính					306.618.629.376
Phần lãi trong công ty liên kết					16.992.631.587
Lợi nhuận khác					180.448.142.296
Chi phí tài chính					(574.082.249.040)
Lợi nhuận trước thuế					1.868.391.059.627
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(396.904.427.917)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(1.858.270.791)
Lợi nhuận trong năm					1.469.628.360.919
Thông tin khác					
Khấu hao					1.798.639.134.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Năm trước

	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ kho nổi	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.631.288.655.109	599.347.202.161	1.206.655.005.796	118.688.529.157	9.555.979.392.223
Giá vốn					
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	6.071.543.703.084	372.363.287.403	1.196.865.314.729	76.711.497.473	7.717.483.802.689
Lợi nhuận gộp					
Lợi nhuận gộp	1.559.744.952.025	226.983.914.758	9.789.691.067	41.977.031.684	1.838.495.589.534
Chi phí không phân bổ					(423.411.842.925)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					1.415.083.746.609
Doanh thu hoạt động tài chính					370.986.529.940
Phần lãi trong công ty liên kết					26.416.860.462
Lợi nhuận khác					202.428.322.925
Chi phí tài chính					(466.304.340.149)
Lợi nhuận trước thuế					1.548.611.119.787
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(310.113.727.002)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(16.996.697.214)
Lợi nhuận trong năm					1.221.500.695.571
Thông tin khác					
Khấu hao					1.354.303.769.919

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động chính của Tổng Công ty là cung cấp dịch vụ vận tải và dịch vụ thương mại. Doanh thu từ dịch vụ thương mại toàn bộ được thực hiện ở Việt Nam, trong khi doanh thu vận tải được thực hiện ở cả Việt Nam (chủ yếu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất, kho cảng Thị Vải đến các địa phương) và quốc tế (vận chuyển tại khu vực Đông Nam Á, Nam Trung Quốc và khu vực Nam Mỹ).

Chi tiết doanh thu vận tải theo khu vực địa lý như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu vận tải		
Vận tải nội địa	2.868.689.408.877	3.394.191.331.516
Vận tải quốc tế	6.173.261.826.574	4.237.097.323.593
	9.041.951.235.451	7.631.288.655.109
Giá vốn vận tải		
Vận tải nội địa	1.993.971.676.993	2.559.085.628.573
Vận tải quốc tế	4.924.290.898.591	3.512.458.074.511
	6.918.262.575.584	6.071.543.703.084

Do đặc thù kinh doanh vận tải bằng tàu biển, tàu biển có thể vừa chạy tuyến nội địa, vừa chạy tuyến quốc tế nên Ban Tổng Công ty không tách được tài sản và nợ phải trả cho hoạt động vận tải nội địa và vận tải quốc tế. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không tách và trình bày tài sản và nợ phải trả cho hoạt động vận tải nội địa và vận tải quốc tế là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Tổng Công ty.

26. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Dịch vụ vận tải	9.041.951.235.451	7.631.288.655.109
Dịch vụ kho nổi	616.803.810.045	599.347.202.161
Thương mại	1.813.672.162.767	1.206.655.005.796
Dịch vụ khác	259.720.853.720	118.688.529.157
	11.732.148.061.983	9.555.979.392.223

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Dịch vụ vận tải	6.918.262.575.584	6.071.543.703.084
Dịch vụ kho nổi	357.205.843.358	372.363.287.403
Thương mại	1.792.768.210.873	1.196.865.314.729
Dịch vụ khác	220.109.951.093	76.711.497.473
	9.288.346.580.908	7.717.483.802.689

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.398.640.772.657	1.670.012.154.462
Chi phí nhân công	1.124.701.752.358	1.043.525.878.428
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.798.639.134.000	1.354.303.769.919
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.083.684.541.511	2.704.009.855.553
Chi phí khác bằng tiền	595.299.745.176	606.301.839.754
	8.000.965.945.702	7.378.153.498.116

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, tiền ủy thác đầu tư	201.349.461.230	307.338.299.803
Lãi chênh lệch tỷ giá	100.416.612.075	56.627.386.441
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.852.556.071	5.620.267.581
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	1.400.576.115
	306.618.629.376	370.986.529.940

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	417.711.767.303	355.216.330.968
Lãi trả chậm	18.879.071.301	24.697.862.024
Lỗ chênh lệch tỷ giá	132.687.358.179	84.115.359.254
Chi phí tài chính khác	4.804.052.257	2.274.787.903
	574.082.249.040	466.304.340.149

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí lương	5.673.017.038	2.933.198.220
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.725.183.119	9.033.355.326
Chi phí khác	5.187.906.325	1.419.608.534
	16.586.106.482	13.386.162.080
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí lương	233.576.803.045	199.812.920.501
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(3.902.043.705)	(5.911.677.598)
Chi phí mua ngoài	102.403.421.678	123.039.258.777
Chi phí khác	156.723.288.167	93.085.179.165
	488.801.469.185	410.025.680.845

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

32. LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	167.806.333.482	58.577.692.806
Thu nhập khác	95.954.811.099	149.934.840.522
Thu nhập khác	263.761.144.581	208.512.533.328
Chi phí khác	83.313.002.285	6.084.210.403
Lợi nhuận khác	180.448.142.296	202.428.322.925

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	1.868.391.059.627	1.548.611.119.787
Trừ: Lãi đầu tư vào công ty liên kết	(16.992.631.587)	(26.416.860.462)
Trừ: Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế khác	(44.727.481.791)	(168.230.516.327)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	92.166.512.381	124.144.413.829
Thu nhập tính thuế	1.898.837.458.630	1.478.108.156.827
Thuế suất hiện hành	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	379.767.491.726	295.621.631.365
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	17.136.936.191	14.492.095.637
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm	396.904.427.917	310.113.727.002

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

34. LÃI CƠ BẢN/LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng Công ty được tính trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận trong năm (VND)	1.469.628.360.919	1.221.500.695.571
Phân bổ cho:		
- Cổ đông không kiểm soát (VND)	376.394.391.358	249.056.848.940
- Cổ đông của Công ty mẹ (VND)	1.093.233.969.561	972.443.846.631
Trừ: trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(68.123.849.671)	(60.596.926.427)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.025.110.119.890	911.846.920.204
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	356.012.638	356.012.638
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.879	2.561

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế năm tài chính như trên và số liệu ước tính Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích bằng 6,2% lợi nhuận sau thuế, tương ứng với tỷ lệ trích trung bình trong năm 2023 của Công ty mẹ và các công ty con. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở nêu trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm do Tổng Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2024.

Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được trình bày lại do ảnh hưởng của số thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và ảnh hưởng của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu thực hiện trong năm từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2021. Số liệu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày lại như sau:

	Số đã trình bày VND	Thay đổi VND	Số trình bày lại VND
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ (VND)	972.443.846.631	-	972.443.846.631
Trừ: Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(56.849.781.247)	(3.747.145.180)	(60.596.926.427)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	915.594.065.384	(3.747.145.180)	911.846.920.204
Số bình quân gia quyền của cổ phần phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	323.651.246	32.361.392	356.012.638
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	2.829	(268)	2.561

Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 23, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty năm 2023 thông qua việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2022 với tỷ lệ 10%. Theo đó, việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Lợi nhuận:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.025.110.119.890	911.846.920.204

Số cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	356.012.638	356.012.638
Ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng	35.601.637	35.601.637
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	391.614.275	391.614.275

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.025.110.119.890	911.846.920.204
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	391.614.275	391.614.275
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.618	2.328

35. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

Tổng Công ty là bên đi thuê:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	600.103.382.892	408.470.311.692

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết với bên cho thuê không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	469.792.170.659	499.362.328.248
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	1.244.665.747.600	1.110.675.237.603
Sau năm năm	693.846.978.330	1.014.174.884.902
	2.408.304.896.589	2.624.212.450.753

Thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê xe, thuê văn phòng, thuê tàu và thuê cơ sở hạ tầng của Tổng Công ty và các công ty con. Các khoản thuê xe được ký với thời hạn từ 1 năm tới 6 năm. Các khoản thuê văn phòng được ký cho các giai đoạn từ 1 năm đến 6 năm. Khoản thuê tàu được ký với thời hạn từ 1 đến 7 năm. Các khoản thuê cơ sở hạ tầng được ký với thời hạn không quá 5 năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Tổng Công ty là bên cho thuê:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cho thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	2.305.385.464.916	1.811.786.044.396

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	1.081.693.937.300	972.730.947.905
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	298.979.415.300	390.398.897.104
	1.380.673.352.600	1.363.129.845.009

Khoản cam kết cho thuê hoạt động thể hiện khoản tiền phải thu cho thuê tàu với thời hạn thuê từ 1 đến 3 năm.

36. CAM KẾT VỐN

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01-2024/NQ-VTDK-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Công ty mẹ và các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của các công ty con, Tổng Công ty đã phê duyệt kế hoạch đầu tư tài sản cố định trong năm 2024 với số tiền là 9.419,86 tỷ đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty mẹ và các công ty con đã thực hiện khoản đầu tư tài sản cố định với giá trị hơn 3.892,17 tỷ đồng.

37. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 21 và 22, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	6.863.933.321.673	5.928.203.957.491
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	1.152.030.770.539	979.225.965.598
Nợ thuần	5.711.902.551.134	4.948.977.991.893
Vốn chủ sở hữu	10.389.474.545.148	9.030.394.792.063
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,55	0,55

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.152.030.770.539	979.225.965.598
Đầu tư tài chính	3.423.215.602.542	3.532.406.395.719
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.422.872.792.156	1.295.340.985.032
Tổng cộng	5.998.119.165.237	5.806.973.346.349
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	6.863.933.321.673	5.928.203.957.491
Phải trả người bán và phải trả khác	1.324.912.066.330	1.408.001.040.669
Chi phí phải trả	161.752.841.337	137.331.269.596
Tổng cộng	8.350.598.229.340	7.473.536.267.756

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty chủ yếu chịu sự rủi ro về thay đổi hoạt động của các Nhà máy lọc dầu (Dịch vụ vận tải) và hoạt động của các mỏ (Dịch vụ kho nổi), để kiểm soát rủi ro này Tổng Công ty đã luôn đảm bảo đội tàu vận tải dầu thô đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của các Nhà máy lọc dầu, đối với các phương tiện kho nổi đều có thể chuyển đổi công năng để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các mỏ. Đây là lợi thế kinh doanh của Tổng Công ty trong các năm vừa qua.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đô la Mỹ USD)	966.679.698.824	473.861.596.870	1.524.329.672.961	1.614.844.848.884
Euro (EUR)	177.708.829	1.146.837.385	7.498.599.075	2.934.938.592
Yên Nhật (JPY)	-	-	339.501.099	1.292.774.858
Đô la Singapore (SGD)	16.871.907	1.314.595	10.158.700.875	2.544.270.748

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Tổng Công ty phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Tổng Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 3% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối niên độ kế toán và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 3% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 3% (năm 2023: 4%) thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 16.729.499.224 đồng (năm 2023: giảm/tăng 45.639.330.081 đồng). Phân tích biến động rủi ro tỷ giá tương tự cho đồng Euro, Đô la Singapore và Yên Nhật thì không có ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm của Tổng Công ty.

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi các đơn vị thuộc Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Các khách hàng và đối tác của Tổng Công ty đều là các bên có uy tín trên thị trường. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có một số khoản phải thu quá hạn thanh toán, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng cho những khoản này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trợ giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thanh toán.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.152.030.770.539	-	-	1.152.030.770.539
Đầu tư tài chính	3.357.277.835.242	20.000.000.000	45.937.767.300	3.423.215.602.542
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.245.459.745.439	177.413.046.717	-	1.422.872.792.156
	5.754.768.351.220	197.413.046.717	45.937.767.300	5.998.119.165.237
Các khoản vay	1.488.402.615.113	4.222.556.191.282	1.152.974.515.278	6.863.933.321.673
Phải trả người bán và phải trả khác	1.015.565.669.335	309.346.396.995	-	1.324.912.066.330
Chi phí phải trả	161.752.841.337	-	-	161.752.841.337
	2.665.721.125.785	4.531.902.588.277	1.152.974.515.278	8.350.598.229.340
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.089.047.225.435	(4.334.489.541.560)	(1.107.036.747.978)	(2.352.479.064.103)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	979.225.965.598	-	-	979.225.965.598
Đầu tư tài chính	3.486.468.628.419	-	45.937.767.300	3.532.406.395.719
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.138.672.477.645	156.668.507.387	-	1.295.340.985.032
	5.604.367.071.662	156.668.507.387	45.937.767.300	5.806.973.346.349
Các khoản vay	1.387.771.910.484	3.389.342.331.409	1.151.089.715.598	5.928.203.957.491
Phải trả người bán và phải trả khác	1.010.034.113.250	242.854.692.751	155.112.234.668	-
Chi phí phải trả	137.331.269.596	-	1.408.001.040.669	137.331.269.596
	2.535.137.293.330	3.632.197.024.160	1.306.201.950.266	7.473.536.267.756
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.069.229.778.332	(3.475.528.516.773)	(1.260.264.182.966)	(1.666.562.921.407)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức vừa phải và tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là "PVN")	Công ty mẹ
Trường Cao đẳng Dầu khí	Đơn vị phụ thuộc của PVN
Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần	Công ty con của PVN
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	Công ty con của PVN
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Phân Bón và Hoá Chất Dầu Khí – Công ty cổ phần	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí	Công ty con của PVN
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	Công ty con của PVN
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty con của PVN
Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro	Công ty liên doanh của PVN
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Công ty liên doanh của PVN
Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Công ty liên kết
Các ông/bà thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	Người nội bộ

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau đây với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Dịch vụ cung cấp		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	1.668.065.265.218	1.857.197.433.879
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí và các công ty con	491.017.857.134	475.594.129.000
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty con	424.217.143.154	515.947.989.748
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty con	82.875.220.528	585.103.398.015
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	5.563.034.912	5.088.065.411
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	4.877.727.248	6.803.300.487
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và các công ty con	4.422.139.500	2.963.895.480
Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí và các công ty con	2.327.825.552	5.523.569.011
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovpetro	3.200.000	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập tài chính		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	59.974.153.462	61.360.313.849
Thu nhập khác		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	30.784.812.959	6.825.594.974
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty con	8.590.190.081	19.614.847.500
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	210.000.000	-
Mua hàng và dịch vụ		
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty con	605.704.091.548	516.555.203.379
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	115.064.720.295	88.918.962.630
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	80.437.218.547	82.932.822.006
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovpetro	55.748.227.750	50.469.559.697
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	12.602.404.148	6.306.542.444
Công ty Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	10.715.334.180	-
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí và các công ty con	8.813.150.000	10.492.790.909
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty con	3.797.720.584	87.217.598.274
Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí và các công ty con	3.141.260.041	2.358.453.636
Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí và các công ty con	2.824.263.555	2.319.015.820
Trường Cao đẳng Dầu khí	217.900.000	181.400.000
Tổng Công ty Phân Bón và Hoá Chất Dầu Khí – Công ty cổ phần	-	115.830.000
Chi phí lãi vay và lãi trả chậm		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	19.189.125.611	28.075.965.650
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	10.563.568.712	15.199.373.618
Cổ tức đã công bố và chi trả		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	54.471.942.300	49.519.947.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	4.808.746.500	4.808.746.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Thu nhập (*) của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Phạm Việt Anh	1.944.466.357	2.035.697.525
Ông Nguyễn Duyên Hiếu	1.626.825.664	1.478.966.679
Bà Nguyễn Linh Giang	1.451.401.499	1.446.441.972
Ông Nguyễn Đình Thanh	1.536.146.983	1.518.217.036
Ông Hoàng Đức Chính	60.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	240.000.000	240.000.000
Ông Đoàn Đình Thái	240.000.000	240.000.000
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Quốc Thịnh	1.265.586.249	1.174.369.310
Ông Nguyễn Việt Long	1.373.848.520	1.297.295.724
Ông Lê Mạnh Tuấn	1.300.668.907	1.131.052.047
Ông Hồ Sĩ Thuận	-	-
Kế toán trưởng		
Ông Đỗ Đức Hùng	935.668.895	928.853.168
Ban Kiểm soát		
Bà Trương Thị Anh Đào	1.025.411.783	971.266.226
Bà Nguyễn Thị Nhung	108.000.000	108.000.000
Bà Ngô Thị Thu Linh	108.000.000	30.300.000
Ông Kim Kwang Hyuk	-	77.700.000
Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm	102.000.000	79.420.909

(*) Thu nhập trên chưa bao gồm tiền thưởng Ban quản lý, điều hành.

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	439.647.630.181	220.042.003.618
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí và các công ty con	54.139.919.279	95.676.040.080
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty con	30.056.708.821	45.411.943.411
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty con	18.181.208.348	72.636.309.165
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1.927.689.412	-
Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí và các công ty con	1.124.389.477	894.629.656
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	679.147.118	-
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và các công ty con	122.995.800	-
Liên doanh Việt-Nga Vietsovpetro	-	128.530.414
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và các công ty con	-	37.700.000
	545.879.688.436	434.827.156.344

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	2.694.932.874	-
Phải thu ngắn hạn khác		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	7.596.183.409	7.834.890.411
Phải trả người bán ngắn hạn		
Tổng Công ty Khí Việt Nam và các công ty con	114.698.072.444	106.964.597.484
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và các công ty con	14.537.927.022	12.222.218.245
Liên Doanh Việt Nga - Vietsovpetro	10.626.231.280	5.262.538.790
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí và các công ty con	1.379.052.000	1.316.520.000
Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí và các công ty con	1.171.058.208	376.713.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và các công ty con	675.492.062	1.839.197.856
Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí và các công ty con	326.044.550	651.232.707
Tổng Công ty Dầu Việt Nam và các công ty con	6.526.723	13.946.664.942
Trường Cao đẳng Dầu khí	2.800.000	33.900.000
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	-	10.833.036.612
Các bên liên quan khác	-	2.967.980.800
	143.423.204.289	156.414.600.436
Phải trả ngắn hạn khác		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	77.853.090.265	77.771.591.562
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí và các công ty con	-	118.000.000
	77.853.090.265	77.889.591.562
Phải trả dài hạn khác		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	232.668.352.001	339.767.749.334
Vay dài hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	143.666.684.610	227.180.843.256
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	-	50.862.841.914
	143.666.684.610	278.043.685.170
Chi phí phải trả ngắn hạn		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (chi phí lãi trả chậm phải trả)	2.252.314.640	2.762.272.672
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (chi phí lãi vay phải trả)	-	2.769.240.185
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	1.194.265.535	1.829.473.164
	3.446.580.175	7.360.986.021

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN/HN

39. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ HỢP NHẤT**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền chi trả lãi vay và lãi trả chậm trong năm không bao gồm số tiền 45.298.304.237 đồng chi phí lãi vay và 2.252.314.640 đồng chi phí lãi trả chậm phát sinh nhưng được chưa thanh toán (năm 2023 lần lượt là 30.345.238.021 và 2.762.272.672 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ lãi tiền gửi và cổ tức được chia trong năm không bao gồm số tiền 54.238.404.964 đồng (năm 2023 là 72.816.856.256 đồng), là số lãi tiền gửi và cổ tức phát sinh trong năm nhưng chưa thu được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông trong năm không bao gồm số tiền 13.292.693.930 đồng (năm 2023 là 11.462.427.670 đồng), là khoản cổ tức, lợi nhuận phải trả bằng tiền phát sinh trong năm và các năm trước nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm tài sản cố định và xây dựng dở dang trong năm không bao gồm số tiền 314.153.452.230 đồng (năm 2023 là 387.780.586.667 đồng), là số tiền chi mua sắm tài sản cố định và xây dựng dở dang phát sinh trong năm và các năm trước mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu từ đi vay trình bày trên cơ sở thuần số tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay của các khoản vay ngắn hạn không quá 3 tháng. Vì vậy, chỉ tiêu "Tiền thu từ đi vay" và "Tiền trả nợ gốc vay" cùng được điều chỉnh giảm tương ứng một khoản tiền 234.305.847.657 đồng (năm 2023 là 94.422.893.120 đồng).

Tiền trả nợ gốc vay trong năm không bao gồm số tiền 43.511.704.050 đồng (năm 2023: 0) phát sinh từ giao dịch bù trừ công nợ. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Trần Thị Thục Trang
Người lập biểu

Đỗ Đức Hùng
Kế toán trưởng



Nguyễn Duyên Hiểu
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2025



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ

Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi,
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.3911.1301

Fax: 028.3911.1300

www.pvtrans.com